

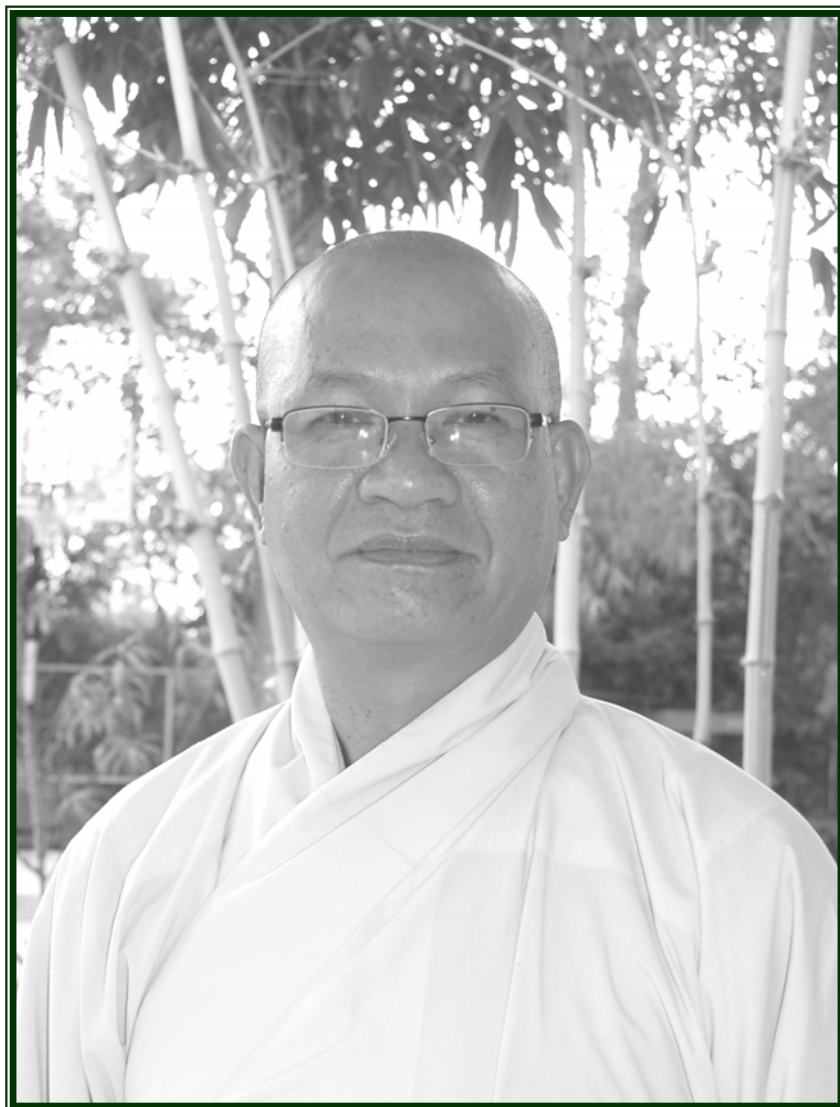
Kỷ Yếu Tượng Niệm



Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn
(1956 – 2015)

Chùa Trúc Lâm, Chicago, USA
Ấn Hành 2015

Kỷ Yếu
Tưởng Niệm



Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân
(1956 - 2015)

Thực Hiện:

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam - Chùa Trúc Lâm
1521 W Wilson Ave., Chicago, IL 60640

Cố Vấn:

HT Thích Tịnh Từ, Tu Viện Kim Sơn (Hoa Kỳ)
HT Thích Như Điển, Chùa Viên Giác (Đức Quốc)

Điều Hợp:

TT Thích Từ Lực

Kỹ Thuật và Trình Bày:

TT Thích Nguyên Tạng
Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Tịnh Khiết

Sửa Bản In:

Thanh Phi và Phổ Trí

Phụ Trách Ấn Loát:

Precision Printing, Moore, OK

Hình Ảnh:

Chúc Tiến, Quảng Pháp, Yasa Đồng Huy, Diệu Minh,
Quảng Phát, Chúc Trí Tuệ, và Võ Bành

Tập Kỷ Yếu này cũng được lưu trữ tại:

www.viengiac.de
www.hoavouu.com
www.chuaphotu.net
www.quangduc.com
www.gdptthegioi.org
www.chuatruclamchicago.org

mục lục

Lời Dẫn Nhập (*HT Thích Như Điển*) trang 5

Phần I – Thân Thế và Sự Nghiệp:

1. Tiểu Sử Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân 10
2. Còn Nghe Văng Vẳng Tiếng Người (*TT Thích Hải Tạng*) 14
3. Phước Điền Hạt Tốt (*HT Thích Hạnh Tuân*) 30
4. Những Chữ Kỵ Hủy Xuất Hiện trong Kinh Kim Cang (*HT Thích Hạnh Tuân*) 33
5. Quan Điểm của Phật Giáo về Sự Nghèo Khó và Thịnh Vượng (*HT Thích Hạnh Tuân*) 41

Phần II - Điều Văn, Ai Điều, Điện Thư Phân Ưu:

6. Điện Thư Phân Ưu
 - Giáo Hội PGVN Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan 58
 - Giáo Hội PGVN Thống Nhất Âu Châu 59
 - Giáo Hội PGVN Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh Quảng Nam 60
 - Giáo Hội PG Linh Sơn Thế Giới 61
 - Chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc Châu 62
 - Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại 63
 - Giáo Hội PGVN trên Thế Giới 64
 - Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu 65
 - Tu Viện Vạn Hạnh Canberra, Úc Châu 66
 - Chùa Pháp Vương, Virginia 67
 - BHD GDPTVN trên Thế Giới 68
 - BHD GDPTVN tại Hoa Kỳ 70
7. Ai Điều (*TT Thích Giác Minh*) 71
8. Kính Lễ Bậc Thượng Sĩ (*ĐĐ Thích Giác Chính*) 73
9. Rừng Trúc Xưa Nay Tịch Mịch (*Vĩnh Hảo*) 75
10. Điều Văn - GDPT Miền Liễu Quán, Bắc Cali, Hoa Kỳ 77
11. Ký Ức Kính Điều Tường Niệm Thầy (*Tâm Kinh*) 79
12. Bài Biệt Thầy Thích Hạnh Tuân (*Nguyên Thọ Trần Kiên Đoàn*) 80

Phần III - Cảm Niệm:

13. Bên Di Ảnh Thầy (*Như Hùng*) 86
14. Trúc Lâm Còn Đó Nẻo Về Vô Sanh (*HT Thích Nguyên Hạnh*) 94
15. Hồng Tâm (*HT Thích Tịnh Từ*) 95
16. Ngôn Ngữ Sang Trang (*HT Thích Quảng Thanh*) 101
17. Tháng 7 Năm tới Kim Sơn Vẳng Bóng Thầy (*TT Thích Từ Lực*) 102
18. Kính Lạy Giác Linh (*TT Thích Đạo Quảng*) 105
19. Tường Nhớ Về Thầy (*ĐĐ Thích Viên Thành*) 106
20. Ước Nguyện Phật Việt Dang Dờ (*TT Thích Nguyên Tạng*) 107
21. Không Còn Được Gặp Lại Thầy Nữa (*Bùi Văn Đức*) 115
22. Thầy Đã Ra Đi (*Nhật Quang*) 121
23. Thương Nhớ Thầy - Thầy Đi và Thầy Trở Lại (*ĐĐ Thích Đồng Nhật*) 122
24. Cung Tiễn Thầy Về Cảnh Tây Phương (*ĐĐ Thích Như Tịnh*) 123
25. Vài Kỷ Niệm về Người Bạn Cũ (*Nguyễn Tri Ân*) 126
26. Thầy Đi Vội Quá Như Sao Lạc (*Tâm Huy Huỳnh Kim Quang*) 131
27. Thầy Đi Một Bước Nghìn Thu Tiếc (*Thủy Lâm Synh*) 135
28. Thư Gửi từ Philadelphia (*Đồng Thanh*) 136

29. Thay Mặt Cho Tu Viện Cát Trắng (<i>Pháp Nguyên Quang và Pháp Nguyên Độ</i>)	138
30. Một Người Đã Ra Đi (<i>Kiều Mỹ Duyên</i>)	140
31. Lửa Rực Tầng Mây (<i>NS Thích Nữ Huệ Trân</i>)	144
32. Một Vị Thầy Đáng Kính Đã Ra Đi (<i>Thủy Lâm Synh</i>)	148
33. Những Kỷ Niệm Về Người Thầy Kính Thương (<i>Kathy Trần</i>)	154
34. Mây Trắng Thông Dong (<i>Trại Tĩnh Thức</i>)	158
35. Kính Về Hòa Thượng (<i>Thanh Phi</i>)	159
36. Tưởng Nhớ Thầy (<i>Tri Bảo</i>)	160
37. Sáng Nay Thức Dậy (<i>Nguyên Thế</i>)	161
38. Thầy Vẫn Còn Đây (<i>Nguyên Ân</i>)	162
39. Nhớ Thầy (<i>Quảng Minh</i>)	163
40. Bóng Thầy (<i>NS Thích Nữ Như Hải</i>)	164
41. Bông Mai Quý Trong Vườn Xuân Đạo Hạnh (<i>Trần Trung Đạo</i>)	165
42. Kính Dâng Thầy (<i>Huyền Tâm</i>)	168
43. Khúc Tiễn Biệt (<i>Thanh Trí Cao</i>)	169
44. Còn Nguyên Nỗi Ngậm Ngùi (<i>Trần Việt Long</i>)	170
45. Tiễn Đưa Người (<i>Kim Tâm Thích Hạnh Niệm</i>)	178

Phần IV - Tang Lễ và Lễ Truy Niệm Khắp Nơi:

46. Cáo Bạch	180
47. Ban Tổ Chức Tang Lễ & Chương Trình Lễ Tang	182
48. Vài nét Tang Lễ HT Hạnh Tuân (<i>Tiểu Long</i>)	185
49. Cảm Niệm (<i>ĐĐ Thích Thông Viên</i>)	189
50. Nhật Ký Tang Lễ (<i>GDPT Trúc Lâm</i>)	192
51. Tiễn Thầy (<i>Quảng Tịnh</i>)	216
52. Cảm Niệm – Cảm Tạ (<i>Thiện Hiếu</i>)	217
53. Lễ Truy Niệm HT Thích Hạnh Tuân tại Tịnh Thất Từ Nghiêm Đại Tông Lâm	219
54. Lễ Truy Niệm HT Thích Hạnh Tuân tại Chùa Phước Lâm, Hội An	220
55. Mưa Thay Lệ Tiễn (<i>Tú Yên</i>)	221
56. Lễ Truy Niệm HT Thích Hạnh Tuân tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, Úc Châu	222
57. Lễ Truy Niệm HT Thích Hạnh Tuân tại Tu Viện Kim Sơn (<i>Nguyên Vinh</i>)	223
58. Phúng Niệm (<i>HT Thích Tịnh Từ</i>)	229
59. Kính Lạy Giác Linh Thầy (<i>Quảng Hoa</i>)	230
60. Hình Ảnh Lễ Chung Thất	231
61. Tiễn Biệt Ân Sư (<i>Đức Quang</i>)	232

Phần V - Trong Căn Nhà Lam Hiền (GDPT):

62. Tôi Yêu Màu Lam (<i>HT Thích Hạnh Tuân</i>)	234
63. Một Vị Thầy, Một Trái Tim Lam (<i>Sujàtā Tâm Phùng</i>)	240
64. Cố Vấn Giáo Hạnh BHD GDPT Miền Khánh Hòa (<i>Quảng Dũng</i>)	246
65. Thương Thầy Hạnh Tuân (<i>Nguyên Thanh</i>)	255
66. Thầy Đi Một Bước Nghìn Thu Tiếc (<i>Tâm Thường Định</i>)	256
67. Thành Kính Tưởng Niệm Thầy (<i>GDPT Tịnh Giác, Wisconsin</i>)	261
68. Kính Cung Tiễn Giác Linh Thầy (<i>Nguyên Túc</i>)	262
69. Những Kỷ Niệm với Thầy (<i>Tâm Ân</i>)	264
70. Khóc Thầy (<i>Quảng Pháp & Tâm Thường Định</i>)	265
71. Các Bài Tưởng Niệm của các Đoàn GDPT Trúc Lâm	266
72. Cảm Tạ (<i>Chùa Trúc Lâm</i>)	273

Cảm Tạ về Tập Kỷ Yếu (<i>HT Thích Minh Đạt</i>)	274
--	------------

Lời Dẫn Nhập

Ca dao xứ Quảng có câu:

*“Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu Hồng Đào chưa nhấm đã say”*

Từ năm 1600 đến năm 1786 gần 300 năm như vậy, chín đời Chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã ngự trị từ xứ Quảng trở vào Nam và từ năm 1600 đến năm 1640 cửa biển Hội An đã là nơi giao lưu với các nền văn minh Tây phương, trong khi đó ở Đàng Ngoài do Vua Lê, Chúa Trịnh cai trị thì không được phát triển như vậy. Tiếng Quảng Nam hay nói đúng hơn là tiếng Quốc ngữ cũng đã được xuất phát từ làng Thanh Chiêm tại Hội An. Có lẽ vì thế mà đã có lần chúa Nguyễn gọi Quảng Nam là nước Quảng Nam, chứ không còn là Quảng Nam Trấn và tiếng Quảng Nam một thời cũng đã được dùng như là tiếng nói chung của những người sinh sống ở Đàng Trong.

Người ta hay bảo: *“Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay lo, Bình Định nằm co, Thừa Thiên ăn hết”*. Đó là đặc trưng của những người được sinh ra tại những vùng đất này. Thế nhưng khi người ta nói đến mì Quảng, giọng Quảng, Cao Lầu Hội An, cãi như người Quảng v.v... thì ai cũng biết rằng những việc này cốt để ám chỉ người Quảng Nam, chứ chẳng ai khác, mặc dầu nước Việt Nam của chúng ta có rất nhiều địa phương bắt đầu bằng chữ Quảng như: Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Tín, Quảng Ngãi, Quảng Đức v.v... Thầy Hạnh Tuấn được sinh ra từ xứ Quảng Nam ấy nhưng ít khi nghe Thầy bảo rằng *“Xứ Quảng hay nước Quảng của chúng tôi”*, mà Thầy hay hãnh diện để nói với bạn bè rằng: *“Nước Mỹ của chúng tôi”*. Câu nói này chứng tỏ rằng Thầy đã hội nhập sâu vào nền văn hóa của Hoa Kỳ và đây cũng có thể là hoài bão của Thầy muốn giới thiệu nền văn hóa Việt cho người bản xứ, nhưng tiếc thay công hạnh chưa hoàn thành thì Thầy đã ra đi vào cuối tháng 10 năm 2015 vừa qua tại Chicago, Hoa Kỳ, hưởng thọ 60 tuổi.

Mùa Hè năm 1991 sau khi sang Đức dự lễ Khánh Thành chùa Viên Giác tại Hannover về lại Hoa Kỳ, là Thầy bắt tay vào việc liên lạc với Thầy Hải Tạng ở trong nước để hoàn thành tâm nguyện cho một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ và đã được thành tựu, sau đó Thầy từ nhiệm tất cả, lui về với công việc dùi mài kinh sử. Niềm tin của Thầy vào tuổi trẻ không lúc nào là không gắn chặt qua tinh thần *“Tôi yêu màu lam”* mà Thầy đã mặc vào người khi chưa xuất gia và đã mang theo suốt cả cuộc đời của Thầy trong khi hành hoạt tại Hoa Kỳ cũng như Hải Ngoại. Ngoài ra sự truyền thừa của Môn Phái



Lâm Tế Chúc Thánh ở Hoa Kỳ, Thầy cũng luôn quan tâm, vì muốn rằng việc “*Âm thủy tư nguyên*” là chuyện của những người thuộc đàn hậu học, phải cần duy trì cũng như phát triển, nên bao nhiêu năm qua Thầy đã thể hiện được điều đó.

Mong rằng: Đất Hoa Kỳ cũng giống như đất Quảng Nam, nơi Thầy đã xuất thân và thành đạt, sẽ uơm mầm trí tuệ, từ bi để bốn loại hạt giống như tâm nguyện của Thầy bên trên hằng mong muốn, được đâm chồi nảy lộc trên miền đất mới ấy, mà Gia Đình Phật Tử Việt Nam vốn là điểm then chốt để Thầy hy vọng cũng như trông chờ. Riêng rượu Hồng Đào là loại rượu gì, khi hỏi những người gốc Quảng Nam ít ai trả lời rõ được cả, nhưng cũng mong rằng tinh thần hy hiến của Thầy cho Đạo Pháp và Dân Tộc sẽ lan tỏa khắp muôn phương như mùi vị của rượu Hồng Đào vậy.

Hôm nay (17.12.2015) là ngày tuần Chung thất của Thầy và cũng nhằm ngày mồng bảy tháng 11 âm lịch, vốn là ngày Ky Tổ Khai Sơn chùa Chúc Thánh tại Hội An. Đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng điều ấy cũng có nghĩa là Thầy đã hạnh ngộ cùng chư Tổ trong ngày trọng đại này. Xin cầu chúc Thầy hưởng được phần “*Chúc Thánh Dư Hương*” như Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN Thích Huyền Quang đã đi bốn chữ này, hiện được treo trong Tổ Đường chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

Xin niệm ân toàn thể chư Tôn Đức Tăng Ni trong cũng như ngoài Giáo Hội, Môn phong Pháp phái Chúc Thánh cũng như những Pháp lữ gần xa đã vì tình Linh Sơn cốt nhục mà đã đến bên Kim quan của Thầy để tiễn đưa lần cuối, đồng thời cũng đã chia sẻ với môn đồ pháp quyến những mất mát to lớn mà không thể nào dùng ngôn từ để bù đắp vào đó được cả. Ân ấy, nghĩa này xin vô vàn thâm tạ. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý



đạo hữu Phật Tử xa gần đã đóng góp bài vở cho tập Kỷ Yếu này để kịp tuần Bách nhật của cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân.

Người bạn Đạo hay quan tâm chia sẻ mọi việc, kể từ khi còn ở chung tại chùa Từ Quang, San Francisco, California cho đến khi “*cái quan luận sự*”, không giây phút nào là không quan tâm, lo lắng đốc thúc để tập Kỷ Yếu này được thành hình. Đó là Thượng Tọa Thích Từ Lực, Viện Chủ chùa Phổ Từ và Trung Tâm Phổ Trí ở miền Bắc Cali. Nếu không có Thượng Tọa thì quyển Kỷ Yếu này cũng khó thành tựu. Ngoài ra trang nhà quangduc.com tại Úc, dưới sự điều hành của Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng đã trực tiếp đăng tải hình ảnh cũng như bài viết để độc giả khắp nơi được theo dõi, cập nhật. Chỉ trong vòng 49 ngày mà đã có hơn ba vạn người vào trang nhà Quảng Đức để xem, quả là một dấu ấn khó phai mờ. Xin niệm ân nhĩ vị Thượng Tọa.

Cuối cùng là những Phật Tử xa gần đã hỗ trợ đánh máy và layout bài vở trong một thời gian ngắn để tập Kỷ Yếu này hoàn thành. Ôn ấy chúng tôi sẽ không bao giờ quên và giờ này Thầy Hạnh Tuân đang ở một nơi xa xăm nào đó, hãy ngoái trông về cảnh giới Ta Bà này để thấy những Pháp lữ, học trò, đệ tử của mình mỗi người một việc, cốt mong sao tâm nguyện của Thầy sớm thành tựu như lúc Thầy còn sanh tiền. Chắc hẳn là Thầy hoan hỷ lắm!

Kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho tất cả được sở cầu như nguyện.

HT. Thích Như Điển
Phương Trượng chùa Viên Giác,
Hannover, Đức Quốc
Ngày 17-12-2015

NGUYỄN CẦU

Ta còn để lại gì không?
Kìa non đã lở, này sông cát bồi
Lang thang từ độ luân hồi
U minh nẻo trước xa xôi dặm về
Trông ra bên hoặc, bờ mê
Nghìn thu nửa chớp, bốn bề một phương
Ta van cát bụi bên đường
Dù nhớ, dù sạch đừng vương gót này
Để ta tròn một kiếp say
Cao xanh liều một cánh tay níu trời
Nói chi thua được với đời
Quản chi những tiếng ma cười đêm sâu
Tâm hương đốt nén linh sâu
Nhớ quê dằng dặc ta cầu đó thôi
Đêm nào ta trở về ngôi
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian
Một phen đá nín cung đàn
Nghĩ chi còn mất, hơi tàn thanh âm.

— Vũ Hoàng Chương



Lời Thơ Xưa và Tâm Tình Hôm Nay

“Dẫu biết rằng đời là Vô Thường, không ai tránh khỏi sự sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng khi phải đối diện với sự thật này, chúng con vẫn không cầm được nước mắt, Thầy ơi!...Hôm nay chúng con tề tựu về đây và quỳ xung quanh Kim quan Thầy để làm lễ Tưởng niệm Thầy, chúng con vẫn còn có cảm tưởng như Thầy vẫn còn ở nơi này, cười, nói, nhắc nhở, và chăm sóc cho chúng con, như chăm sóc đàn con yêu thương của mình.”

— Đoàn Oanh Vũ Nam, Lễ Đốt Nén Tưởng Niệm (6/11/2015)



Phần I

Thân Thể và Sự Nghiệp



Tiểu sử Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân



Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân là một người con ưu tú của đất Quảng Nam, nơi được mệnh danh Địa Linh Nhân Kiệt, Ngũ Phụng Tề Phi.

Ngài sinh năm Bính Thân (1956) thế danh Bùi Công, tại thôn Giáo Đông, xã Lộ Xuân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Trong một gia đình nhiều đời sùng tín Tam Bảo.

Thân phụ: Cụ Ông Bùi Huân, Pháp Danh Như Giáo

Thân mẫu: Cụ Bà Nguyễn Thị Di, Pháp Danh Như Lập

Hòa Thượng là người con thứ tám trong một gia đình có tất cả 11 anh chị em.

Hòa Thượng thuộc đời thứ 42 của dòng Lâm Tế Chánh Tông và là đời thứ 9 của Pháp Phái Lâm Tế Chúc Thánh.

Ngài xuất gia từ nhỏ với Hòa Thượng Thích Như Vạn, Trụ Trì Tổ Đình Phước Lâm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, và được Ngài ban cho Pháp Danh Thị Trạm, Pháp Tự Hạnh Tuân. Sau khi Bổn Sư viên tịch Ngài cầu pháp với Đức Đệ Tam Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chùa Linh Mục, thành phố Huế, và được Ngài ban cho Pháp Hiệu Hải Như.

Ngài thọ Sa Di giới năm 1973 tại Đại Giới Đàn Phước Huệ - Phật Học Viện Hải Đức, Nha Trang, Khánh Hòa do Hòa Thượng Thích Phúc Hộ làm Đàn Đầu.

Năm 1972-1975 Ngài học chương trình Phổ thông Trung Học tại trường Trần Quý Cáp, Hội An.

Năm 1976 Ngài thọ Tỳ Kheo tại Đại Giới Đàn Quảng Đức, do Hòa Thượng Thích Trí Thủ làm Chánh Chủ Đàn tại Chùa Ấn Quang, văn phòng của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Hòa Thượng Thích Hành Trụ làm Đàn Đầu.

Từ năm 1980 đến năm 1984, Ngài tham học chương trình Cao Cấp Phật Học Đặc Biệt tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn.

Năm 1984, Ngài vượt biên đến Indonesia. Xây cất Chùa Kim Quang tại trại tỵ nạn Pulau Galang.

Năm 1985, Ngài định cư tại Hoa Kỳ.

Năm 1987-1989 Ngài học tại City College of San Francisco.

Năm 1990-1992 Ngài theo học ngành Tâm Lý Học (phụ) và Ngôn Ngữ Văn Minh Trung Hoa (chính) tại San Francisco State University.

Năm 1993-1995 Ngài theo học chương trình Cao Học Tôn Giáo Tỷ Giáo (Master of Theology Studies) tại Harvard University.

Năm 1996-2005 Ngài học chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại University of California at Berkeley. Luận án, “*Kinh Khắc Bản Gõ - Tinh Hoa của Tam Tạng Kinh Điển Phật Giáo Việt Nam*” (*Vietnamese Buddhist Xylography: Surviving Evidence For the True Nature of Vietnamese Buddhist Tripitaka*).

Năm 1985 – 2000 Ngài thường trú học hành và hoằng pháp tại Chùa Từ Quang, San Francisco, tiểu bang California.

Năm 2000 – 2005 Thường trú và nghiên cứu tu học tại Tu Viện Kim Sơn, Watsonville, tiểu bang California.

Năm 2004 Ngài cùng chư Pháp Hữu vốn là cựu học Tăng niên khóa 1980 – 1984 tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn, thành lập Hội Thân Hữu Già Lam.

Từ tháng 10, 2005 đến tháng 10, 2006 Ngài lãnh đạo tinh thần, Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại tiểu bang Illinois, USA.

Vào ngày 22-10-2006 Ngài chánh thức nhận chức Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA cho đến ngày viên tịch.

Ngài là người chủ trương Đặc San Trúc Lâm, phát hành mỗi năm một lần vào dịp Tết Nguyên Đán.

Ngài phát động chương trình Mồ Mắt Cho Người Nghèo tại quê nhà, và luôn luôn thực hiện thành công các chương trình cứu trợ thiên tai trên thế giới.

Ngài nguyên là: Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN Tại Hoa Kỳ.

Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử miền Khánh Hòa, Hoa Kỳ.

Ngài đã có bài đăng trên nhiều báo chí Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại như: Nguồn Sống, Chân Nguyên, Phương Trời Cao Rộng, Viên Giác, Thăng Mõ San Francisco, Sen Trắng.

Có bài đăng trên các trang nhà điện toán toàn cầu như: Quảng Đức, Thân Hữu Già Lam, Pháp Luân, Đạo Phật Ngày Nay, Thư Viện Hoa Sen v.v...

Những sáng tác và nghiên cứu gồm có:

- *Huyền Trang và Những Con Mộng (Việt Ngữ)*
- *Trại Sinh Huyền Trang Hầy Học và Làm Theo Hạnh Nguyên của Pháp Sư Huyền Trang (Việt Ngữ)*
- *Hình Tượng Bồ Tát Quan Thế Âm - Từ Tín Ngưỡng Dân Gian Đến Đỉnh Cao của Nền Mỹ Thuật Phật Giáo Việt Nam (Việt Ngữ)*
- *Kinh Kim Cang - Sự Hình Thành và Phát Triển (Anh Ngữ)*
- *Quan Niệm về Không Gian và Thời Gian trong Phật Giáo (Anh Ngữ)*
- *Kinh Kim Cang trong nguồn mạch văn hiến của Phật Giáo Việt Nam*
- *Phước điền hạt tốt*
- *Những chữ Kỳ Húy xuất hiện trong Kinh Kim Cang qua sự truyền thừa Kinh Điển tại Việt Nam*
- *Quan điểm của Phật Giáo về nghèo khó và thịnh vượng (Anh Ngữ)*
- *Tôi yêu màu lam*
- *Giữ thân như “Mẹ” Giữ tâm cho “Phật”*

Ngoài ra còn một số những sáng tác chưa được phổ biến.

Đặc biệt Ngài còn có nhiều bài Sám Tụng với giọng đầy thiền vị và thanh thoát.

Những năm đầu của thập niên 90, Hòa Thượng là người nhận lãnh sứ mạng từ Đức Đệ Tam Tăng Thống vận động thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ. Ngài cũng là một trong những thành viên ban đầu soạn thảo Hiến Chương cho Giáo Hội. Đại hội diễn ra vào tháng 9 năm 1992 thành công một cách viên mãn, Hòa Thượng xin phép Giáo Hội tạm thời không nhận lãnh trách nhiệm nào để tiếp tục con đường học vấn.

Ngoài việc hoằng pháp độ sanh, mà hàng trưởng tử Như Lai phải hoàn thành sứ mạng, Ngài còn có 3 tâm nguyện lớn:

- 1) Giúp cho giới trẻ, đặc biệt là tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam luôn giữ vững niềm tin vào Tam Bảo, thể hiện tinh thần Bi Trí Dũng và lý tưởng dẫn thân phụng sự của tổ chức áo Lam.
- 2) Ưu tư sự sống còn của Giáo Hội cũng như sự phát triển của môn phái Chúc Thánh.
- 3) Truyền đạo đến người bản xứ cũng như khuyến khích và phát triển việc học tiếng Việt cho các em sinh trưởng nơi xứ người.

Tiết thay tâm nguyện chưa tròn, Hòa Thượng đã ra đi bất chợt trong vô thường vào ngày 30 tháng 10 năm 2015.

Hòa Thượng trụ thế 60 năm, 39 hạ lạp.

Sự ra đi của Hòa Thượng là một mất mát lớn lao cho Phật Giáo Việt Nam, mất đi một bậc chân tu tài đức vẹn toàn một đời hy hiến cho Đạo Pháp.

Phật Tử chùa Trúc Lâm và các Đạo Tràn tu học mất đi một bậc Thầy khả kính, chỗ dựa tinh thần vững chãi trên bước đường tu học.

Tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam trên thế giới nói chung và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng, mất đi một vị Thầy Cổ Vấn Giáo Hạnh bao dung độ lượng luôn quan tâm lo lắng cho sự thăng tiến của ngôi nhà lam.

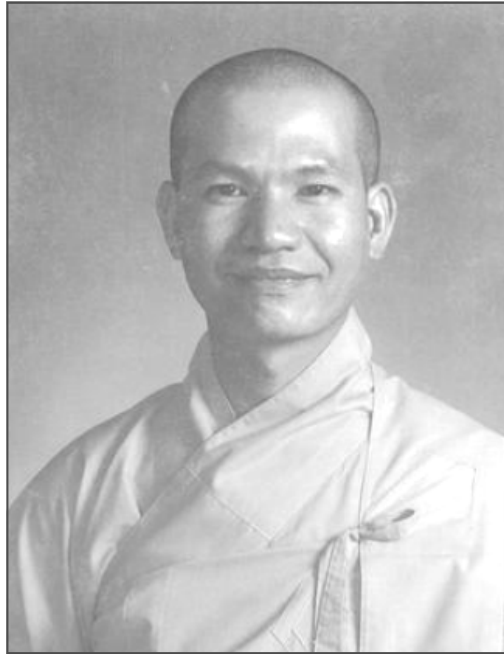
Hòa Thượng ra đi về cõi vô sanh bất diệt, hương trí tuệ đức hạnh còn lưu mãi cho mai sau.

**Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhị Thế,
Lâm Tế Chúc Thánh
Pháp Phái hựu thượng Thị hạ Trạm,
tự Hạnh Tuấn, hiệu Hải Như,
Hòa Thượng Chi Giác Linh**

Còn nghe vắng vắng tiếng người

Thành Kính Tưởng Niệm Sư Huynh Thích Hạnh Tuấn:

**TỪ THỊ TRẠM – THỊ ĐÀO Ở PHƯỚC LÂM
ĐẾN HẢI NHƯ – HẢI TẠNG TẠI LINH MỤ**



*Còn nghe vắng vắng tiếng người
Thuở bình sinh đã khóc cười đâu đây*

Chưa bao giờ hình ảnh những người Tu sĩ trẻ lại cảm thấy chơi vơi và cô đơn như hồi cuối năm 1975 – 1976. Biết bao kẻ đã phải chấp nhận từ bỏ con đường mình đã chọn để quay về với đời sống thế tục, trừ những người có lý tưởng. Và, lý tưởng của tuổi trẻ thì bao giờ cũng có hơi hướng một chút lãng mạn. “*Thà đi về hướng Tây mà chết, chứ không quay trở lại hướng Đông để sống!*” Câu nói ấy của vị Tu sĩ trẻ Huyền Trang ngày xưa bỗng nhiên lại vang vọng trong tâm thức của chúng tôi. Tôi không bao giờ quên được ngày ấy, khi hai anh em ngồi tâm sự với nhau, Thầy Hạnh Tuấn đã cao hứng xác định:

***Mai sau chết giữa cây rùng,
Bao nhiêu lá rụng liệm thân xác này!***

Chao ôi, hình ảnh ấy, tâm nguyện ấy sao mà thơ mộng quá, cao đẹp quá! Thế mà, ngày 19 tháng 9 âm lịch vừa qua, vào lúc 7g30 sáng, khi nhận được tin từ

Thầy Nguyên Lạc gọi về báo cho biết Thầy Hạnh Tuấn viên tịch, tôi thấy bất ngờ và khủng khiếp quá. Tôi không khóc mà nước mắt cứ tuôn trào và ruột gan mình thấy xót xa, cồn cào khó chịu. Nỗi khổ này mỗi lúc một lớn hơn khi cứ liên tục nhận được điện thoại báo tin từ các nơi gọi về. Rồi tôi như người mất hồn, thần thờ suy nghĩ, cứ đi lui đi tới một mình và tự hỏi: Cái chi lạ vậy? Sao mà vô lý thế! Sau đó Thầy Hải Chánh gọi về khuyên tôi nên qua dự Tang lễ. Tôi cũng ừ, muốn đi lắm, nhưng nghĩ lại cứ sợ làm thủ tục phức tạp, lâu lắc lắm; cứ chạy tới chạy lui theo chuyện giấy tờ, nếu bị trễ hoặc không đi được thì e rằng phiền não sẽ chồng thêm phiền não. Tôi quyết định không đi, và lục tìm lại tấm hình Thầy gửi tặng tôi cách đây khoảng 15 năm, sang lớn ra để lập bàn thờ. Tôi đặt bàn thờ Thầy ngay giữa Chánh điện chùa Long An – Quảng trị. Sau đó tôi vào các trang mạng thấy chỗ nào cũng để hình Thầy có Y hậu, có đeo tràng hạt rất trang nghiêm, còn ảnh tôi thờ Thầy thì mặc áo nhật bình và còn rất trẻ. Ban đầu tôi tự nhủ, tôi thích thế, tôi thích Thầy Hạnh Tuấn của tôi lúc trẻ rất gần gũi, chứ nói Hòa thượng Hạnh Tuấn nghe có vẻ xa lạ quá, bởi cái đó chưa có trong đầu tôi. Được vài ngày sau tôi nghĩ lại, Thầy ngồi dưới chân đức Phật thế này thì phải có Y hậu cho đàng hoàng, rồi còn có các Phật tử vào chiêm lễ nữa, nên tôi lại đổi ảnh như trang nhà Quảng Đức đã gửi.

Đã gần một tháng qua, mỗi ngày tôi cứ lên chùa quỳ trước Phật, trước di ảnh của Thầy để lạy, để khóc âm thầm một mình qua từng lời kinh tắt nghẹn! Thật ra, tôi không nghĩ là tôi phải lạy Phật, phải tụng kinh để cầu nguyện cho Thầy, mà chính là để cầu nguyện cho tôi, cho có được sự bình an giữa nỗi đau tràn ngập. Tôi có thói quen là cứ mỗi khi gặp chuyện gì buồn, cảm thấy bất an thì tôi liền lên chùa tụng kinh lạy Phật để mong tìm được sự bình an qua hình ảnh của đức Thế Tôn cùng với những trang kinh màu nhiệm. Thầy Hạnh Tuấn ra đi quá đột ngột, làm cho tôi choáng váng, đau xót và thất vọng! Bởi chúng tôi đã có một thời tuổi thơ gắn bó đầy kỷ niệm cùng với bao nhiêu ước nguyện cháy lòng, để rồi mỗi người mỗi cách, dần bước theo lý tưởng...thế mà giờ đây tất cả đã trở thành mây khói!

I. Thị Trạm - Thị Đào ở Phước Lâm

Tôi được đi xuất gia học đạo là nhờ Thầy Hạnh Tuấn. Thầy là người đã dẫn dắt tôi vào đạo, dù tuổi của Thầy cũng cùng bằng với tuổi của tôi. Thầy dẫn tôi xuống chùa Phước Lâm để quy y, Hòa thượng Trụ Trì đặt cho tôi pháp danh là Thị Đào. Dẫu chúng tôi có duyên với nhau ở đó, nhưng sau tôi lại xin qua Viên Giác để xuất gia với Hòa thượng Long Trí, vì tôi thấy Ngài xông xáo, chịu đựng dần thân hơn, tuổi trẻ hồi ấy lý tưởng là như thế. Nhưng sau một thời gian tập sự xuất gia giữa muôn ngàn chướng duyên nghịch cảnh trong buổi giao thời, tôi lại xin Hòa thượng Trụ Trì chùa Viên Giác gọi tôi ra Huế, khi tôi gặp

được Đức Cố Hòa Thượng Linh Mục vào giảng tại Hội An. Đương nhiên, việc này tôi cũng hỏi ý Thầy, được Thầy đồng ý và khuyến khích tôi nên như vậy. Ngày tôi đi Huế, Thầy lựa bộ áo quần còn mới nhất của Thầy để xếp lại bỏ vào xách cho tôi, rồi đưa tôi ra tận bến xe, cùng với những lời khích lệ động viên đầy nước mắt, thật là một kỷ niệm khó quên. Giờ đây trong tâm thức tôi, Thầy là một người bạn, một người anh đầy trách nhiệm và cũng là một vị Ân Sư. Tôi quý Thầy hết lòng, bởi Thầy là một mẫu người rất lý tưởng: Lý tưởng trong niềm tin, lý tưởng trong nếp sống và lý tưởng trong tinh thần làm việc để phụng sự cho Đạo, cho Đời; những điểm cao quý này đã ảnh hưởng đến đời tôi không nhỏ. Thầy thường nói, hẹn một ngày đẹp trời nào đó, được về sống lại ở quê hương, khi ấy anh em sẽ sống ở bên nhau mà làm việc, mà tu tập, mà nắm tay nhau tiến lên trên con đường mà mình đã tự hào quyết định, đã vạch ra giữa lúc quê hương và đạo pháp còn lắm tối tăm và muôn vàn bão tố. Tôi chỉ nói vui với Thầy: “Khi ấy em sẽ làm trợ lý cho Thầy thôi thì đã là vui lắm, được nương vào sở học của Thầy để làm việc và phụng sự cho Giáo Hội thì có gì hạnh phúc bằng.” Thế mà... Ôi thôi! Bao ước nguyện kia giờ chỉ còn là những giọt nước mắt đang rơi trên bàn phím cùng những lời uất nghẹn:

*Thầy ơi còn nhớ hay không
Duy Xuyên, Đại Lộc, ruộng đồng La Qua
Khi sáng sớm, lúc chiều tà
Khi thì gặt hái, khi ra cấy cày
Ngày xưa, ôi biết bao ngày
Đói no san sẻ, đắng cay đã từng
Bao đêm Tĩnh Hội, Phước Lâm
Nhìn trăng mà trái ruột tằm dưới trăng
Dù cho núi cản, sông ngăn
Bồ đề nguyện quyết một phen với đời
Nguyện xưa còn đó Thầy ơi
Ra đi chi vội đất trời bi thương
Dẫu rằng cuộc thế vô thường
Mà sao vẫn thấy đau thương xé lòng
Thôi còn chi nữa mà mong
Bao nhiêu ước nguyện... đèn chong canh dài
Nỗi này ai biết chằng ai!*

Chao ôi, làm sao có thể quên được những ngày ở Phước Lâm, những đêm nơi Tĩnh Hội (chùa Pháp Bảo-Hội An), những lúc làm ruộng ở La Qua, cùng với những chuyến xe đạp chở nhau đi một vòng từ Hội An – Duy Xuyên – Đại Lộc. Đến khi tôi ra Huế, lần đầu tiên về lại thăm Thầy, đi bộ từ bến xe Hội An ra



Chú Thị Trạm



Chú Thị Đào

Phước Lâm, bị Công an trinh sát theo dõi, biết tôi không phải ở Hội An, nghi tôi là đi vượt biên, nên bắt tôi đem về nhốt ở đồn Công an Thị xã Hội An mất hai ngày, thế là khổ cho Thầy phải đập xe bới cơm cho tôi mỗi ngày ba bữa. Sau này, những năm tôi bị đi tù, lại càng làm cho Thầy phải khổ sở, xuôi ngược lo toan lắm nỗi buồn phiền. Nhìn lại, đời tôi và Thầy có ba cuộc chia tay đầy nước mắt: Lần tôi từ giã Hội An để ra Huế tu học, lần Thầy quyết định vượt biên đi Mỹ và lần này nữa! Người xưa thường nói: “*Hồng nhan đa truân*” hoặc “*Hồng nhan bạc mệnh.*” Cụ Nguyễn Du thì nói: “*Chữ tài liền với chữ tai một vần!*” Tôi vẫn hiểu những lời ấy là để an ủi cho những người bất hạnh, nhưng sao bây giờ nó lại cứ ám ảnh tôi một cách lạ kỳ. Ôi chao, có lẽ nào là như vậy! Và, cứ thế tôi lại thấy thương Thầy đến quặn thắt, bởi Thầy là một người rất tài hoa, đa cảm, năng động và sâu sắc. Thầy thông minh, học giỏi hơn tôi gấp cả trăm lần, nhưng chỉ may mắn là vượt biên một lần được trót lọt, rồi được qua Mỹ học hành và có những năm tháng sống ở xứ sở tự do. Nhưng nhìn lại thấy đời Thầy có quá nhiều bất hạnh: Bổn sư của Thầy, cố Hòa thượng Trụ Trì chùa Phước Lâm, viên tịch rất sớm, từ thời bao cấp, trong một tai nạn cũng rất đau lòng; thời gian Thầy ở Mỹ thì tại quê nhà, Thân phụ rồi đến Thân mẫu của Thầy ra đi mà Thầy không có mặt để đưa tiễn. Đó là chưa kể đến những năm sau 1975, tuổi mới đôi mươi, khi Thầy còn là một vị Sa Di, mà phải đối mặt với quá nhiều khó khăn, gian khổ, mọi sinh hoạt trong chùa ngày ấy phải nhờ vào ruộng đồng để tự túc mưu sinh, mà Thầy là Chứng trưởng, khi ấy gọi là **Chứng tự túc**, nên Thầy phải cáng đáng, lo liệu mọi bề và ước mong sách đèn của Thầy tưởng chừng đâu cũng lịm tắt từ đây!

Những năm sau này Thầy có về nước mấy lần và thường ra ở lại chùa Long An một hôm, anh em chúng tôi đã có biết bao nhiêu chuyện đầy vui tâm sự. Được biết Thầy học hành rất tinh tiến, đỗ đạt, khi ra làm việc ai cũng mến thương, tôi vui mừng lắm. Tiếc thay, đau đớn thay! Niềm vui chưa trọn như tôi hằng mong đợi, thì Thầy đã vội chia tay...!

II. Hải Như – Hải Tạng tại Linh Mục (Hay là: Những nhân duyên cơ bản để hình thành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ)

Đức Thế Tôn dạy: “*Nhất thiết pháp vô thường*”. Việc đời không có gì đứng yên và bất biến, cuộc đời là một dòng chảy, mọi thứ cũng theo đó mà đổi thay. Giờ đây, tình hình đất nước đã thay đổi, mọi sinh hoạt của Phật Giáo ở trong và ngoài nước cũng không phải như xưa. Biết bao lớp người trước đã ra đi, lớp người sau cũng dần dần nằm xuống, mang theo biết bao nhiêu tâm trạng, bao nhiêu sự việc mà vì hoàn cảnh lịch sử nên chưa kịp nói ra! Phải chăng đó cũng là điều đáng để cho chúng ta suy gẫm, chiêm nghiệm mà tu tập. Hai mươi lăm năm đã trôi qua, thời gian tuy không dài lắm, nhưng có lẽ cũng đủ để nhìn lại một sự thật lịch sử. Nhất là sự vô thường mau chóng quá, Thầy Hạnh Tuấn đã xả báo thân một cách quá bất ngờ, để lại cho những người thân biết bao niềm đau xót. Những dòng chữ này chính là tác lòng của người ở lại dành trọn cho kẻ ra đi...!

Ngày 25.9.1992, tại thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ; Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã được khai mạc. Hai ngày sau, GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ ra đời, Hòa Thượng Thích Hộ Giác được cung thỉnh làm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, đem lại niềm hoan hỷ vô biên cho đại đa số Tăng Ni, Phật tử đang hành đạo, tu học và sinh sống tại Hoa Kỳ. Tiếp theo sau đó, các GHPGVNTNHN tại Âu Châu, Canada, Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan lần lượt được thành lập. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho lịch sử truyền giáo của PGVN tại Hải ngoại; đồng thời, cũng có ảnh hưởng nhất định đối với tình hình Phật Giáo tại quốc nội. Hòa thượng Thích Huyền Quang cho rằng: “*Sự kiện này đã phá vỡ được thế bao vây hiểm nghèo cho Giáo Hội, liên kết Tăng Ni Phật tử Hải ngoại với Tăng Ni Phật tử ở trong nước, đánh thức và khơi dậy niềm tin mãnh liệt của Tăng Ni Phật tử vào tiền đồ vẻ vang của Dân tộc và Đạo pháp.*” Thật vậy, sự ra đời của GHPGVNTNHN tại Hoa kỳ đã chấm dứt một giai đoạn khủng hoảng gần như bế tắc của PGVN tại Hoa kỳ ngày ấy. Bởi các tổ chức Phật giáo tự phát, riêng lẻ, thiếu tinh thần hòa hợp là yếu tố căn bản để Phật giáo tồn tại và phát triển. Có ai biết đâu rằng, sự kiện trọng đại này lại được xuất phát từ một nhân duyên, một tấm lòng đầy nhiệt huyết, một tâm nguyện rất chí thành, và sự miệt mài vận động không mệt mỏi trong hơn một năm trời của một người Tăng sinh còn rất trẻ, mới tròn ba mươi lăm tuổi: **Thầy Thích Hạnh Tuấn**.

1) Nhân duyên:

Trong số các huynh đệ quen thân, vượt biên ra nước ngoài, được đi học và đỗ đạt sớm nhất là Thầy Quảng Chơn – Nguyễn Tri Ân, hiện nay là Giáo sư tại Đại học Bates College. Thầy Quảng Chơn quê ở làng Tích Tường, xã Hải Lê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; là em con bà Di ruột của Hòa Thượng Thích

Tịnh Từ, Trụ Trì Tu Viện Kim Sơn. Năm 1991, Thầy Quảng Chơn về thăm mẹ. Hồi ấy, ở thôn quê nơi một tỉnh lẻ còn vắng vẻ, chuyện Việt Kiều ở Mỹ về thăm là điều còn lạ lẫm, nên muốn cho được an toàn, ban ngày Thầy Quảng Chơn ở nhà với mẹ, ban đêm về chùa Long An ngủ lại, suốt gần một tuần lễ như vậy. Anh em lâu ngày gặp lại mừng vui khôn xiết, chúng tôi đã nói với nhau rất nhiều chuyện: Chuyện Đạo pháp, chuyện xã hội, chuyện học hành, chuyện anh em ngày xưa ai còn ai mất...! Sau đó tôi đưa Thầy Quảng Chơn vào chùa Linh Mục ở lại để đánh lễ hầu thăm Hòa thượng Bổn sư tôi: Ông* Linh Mục.

Ông tôi xưa nay thường rất quý trọng những người hiếu học, nên khi nghe tôi giới thiệu Thầy Quảng Chơn học rất giỏi, đã đỗ Cao học ở Mỹ mới về, Ông vui lắm, thăm hỏi rất ân cần và khuyên: “*Anh em ráng học cho giỏi, tu hành cho tinh tấn để sau này mà phụng sự cho Đạo pháp, cho Giáo hội!*” Rồi Ông hỏi thăm quý Ông, quý Thầy ở bên ấy, tình hình Phật sự thế nào? Vốn bức xúc về hiện tình PGVN tại Hoa kỳ, Thầy Quảng Chơn kể hết mọi việc cho Ông nghe. Thầy nói: “*Bạch Ông, quý Thầy ở Việt Nam qua bên đó, vì hoàn cảnh, mạnh ai sinh hoạt nấy, mỗi Ngài lập một Giáo Hội riêng, thậm chí 2-3 vị cũng thành một Giáo Hội. Cụ Thể như HT. Mãn Giác, HT. Đức Niệm, HT. Thanh Cát, HT. Giác Nhiên, TT. Pháp Nhãn...mỗi vị đều đứng đầu một Giáo Hội. Hiện nay, ở Mỹ có tất cả lớn nhỏ 6 – 7 tổ chức PG như vậy, nên trong công việc Phật sự thiếu hòa hợp và đoàn kết, chúng con thấy rất bất lợi và buồn lắm!*”. Ông nghe vậy lòng thấy không vui, im lặng suy nghĩ một lát, Ngài buông tiếng thở dài rồi nói: “*Tình hình Giáo Hội ở trong nước thì đang gặp phải khó khăn mà quý Thầy ở bên ấy lại làm như vậy thì nguy quá. Thầy về thưa lại với quý Hòa thượng ở bên đó là tôi mong làm sao quý Ngài sớm ngồi lại với nhau để bàn thảo một kế hoạch thống nhất mà hành đạo thì việc truyền giáo nơi xứ người mới có hiệu quả. Chứ toàn là người tài giỏi cả mà làm như rứa thì uổng quá, ột dột lắm!*”

2) Tâm Thư ngày 10.9.1991 của Ông Linh Mục:

Khi về bên Mỹ, biết tôi với Thầy Hạnh Tuấn là chỗ anh em thân thiết với nhau, nên Thầy Quảng Chơn gặp Thầy Hạnh Tuấn nói chuyện rất nhiều về tôi, về cuộc bãi kiến Ông Linh Mục cùng với những lời dạy đầy trần trở của Ngài. Sau đó Thầy Hạnh Tuấn đã viết thư về cho tôi, nói rằng: “*Mấy bữa nay, cứ mỗi lần*

Ông* : Chữ ông là một từ địa phương chỉ dùng phổ biến ở vùng Bình-Trị Thiên, các nơi khác không có. Đó chính là chữ "ông" mà nói một cách ngọt ngào, trêu mếu thành ra "ông". phát âm kéo dài hơn, để phân biệt với chữ ông nhiều khi còn dùng ngang cơ = "mây, thiếu tôn kính. Ở xứ này, ai có cháu nội, ngoại thì thường được gọi bằng Ông, còn trong đạo, vị nào có đệ tử đi làm Trụ Trì, có đệ tử thì người đệ tử ấy gọi Bổn sư của Sư phụ là Ông = Sư Ông.

Thầy Quảng Chơn và tôi ngồi nói chuyện với nhau là nhắc về Hải Tạng đó. Bây giờ có một việc rất quan trọng cần đến Hải Tạng, nhưng phải tìm một số điện thoại để nói chuyện, chứ viết thư nói không hết được. Và lại, gửi thư qua lại thì mất thời gian mà còn bị thất lạc nữa!”. Ngày ấy, chùa tôi ở thôn quê nên chưa có điện thoại, tôi phải nhờ điện thoại của một nhà Phật tử tận ngoài thị xã Đông Hà, cách chùa hơn 10km. Mỗi lần Thầy gọi về hẹn mấy giờ, sau đó có người vô chùa gọi tôi ra nghe.

Qua điện thoại, Thầy nói: “Vừa rời ở bên Đức TT. Như Điển mới làm lễ khánh thành chùa Viên Giác, kinh phí xây dựng hơn cả triệu dollars, Chư Tăng và Phật tử về dự rất đông, thành công lắm. Nếu ở Mỹ mà quý Ông thống nhất được thì sự tập hợp Phật sự còn lớn hơn thế nữa, vì số lượng và tiềm lực của Phật tử Việt kiều ở Mỹ lớn hơn Đức rất nhiều. Nhưng rất tiếc hiện nay, tình hình PGVN tại Mỹ như Thầy Quảng Chơn về đã bạch với Ông, rời rạc lắm, Tăng Ni Phật tử đa số rất buồn nhưng không biết làm sao được. Trước tình hình ấy, Hạnh Tuấn nghĩ chỉ có Ông mình mới là người có thể cứu vãn được hiện tình PG, bởi lời dạy của Ông sẽ có tác động quan trọng lắm, vì Ông là một bậc Cao Tăng, rất đức độ, ai cũng kính nể. Vì vậy, Hải Tạng phải đóng một vai trò rất cần thiết trong việc này, đó là hiểu rõ được tình hình như vậy, Thầy Hải Tạng thỉnh Ông viết một bức thư với nội dung chủ yếu như những gì Ông đã dạy với Thầy Quảng Chơn, xong gửi qua đây, Hạnh Tuấn sẽ mang thư ấy đến từng quý Ngài ở bên này, rồi vận động quý Ngài ngồi lại để bàn định việc thống nhất các tổ chức Phật giáo. Hạnh Tuấn tin tưởng là Hải Tạng sẽ làm được việc đó. Và, trong việc này Hạnh Tuấn cũng chỉ biết nhờ vào Hải Tạng mà thôi!”

Tôi thưa: “Em nghĩ, việc này quan trọng lắm và mình phải có trách nhiệm bảo vệ uy tín của Ông, nên phải cẩn thận, Thầy nên suy nghĩ cho kỹ, nếu thư Ông mình gửi qua mà quý Ngài bên đó không nghe thì còn thể thống gì!” Do vậy, tôi đề nghị Thầy phải nghiên cứu lại, thăm dò trước, thử xem thư của Ông gửi qua liệu có tác động được tích cực hay không. Sau đó, Thầy gọi về cho biết Thầy rất hy vọng, vì quý Ngài ai cũng thấy cần phải ngồi lại, nhưng vì giữ thể diện nên chưa ai chịu nghe ai; trong tình hình ấy, nếu có một bức thư của Ông là giải pháp tốt nhất, Thầy hứa là Thầy sẽ quyết tâm vận động bằng được việc này nên khuyên tôi cứ yên tâm. Tôi yêu cầu Thầy phải viết một cái thư thỉnh nguyện Ông về việc này, chứ để tôi thưa thì hơi dở. Đương nhiên, tôi có trách nhiệm hầu Ông để giải trình thêm, khi được Ông đồng ý, chỉ dạy thì tôi sẽ thảo thư ngay.

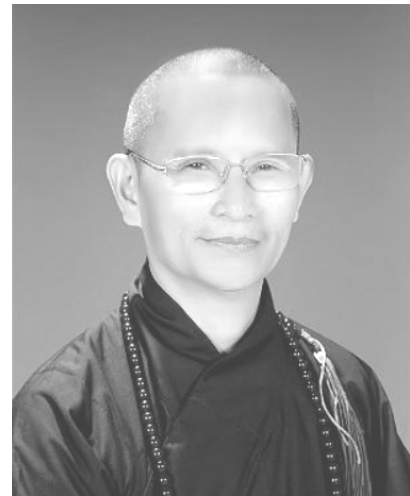
Theo đề nghị của tôi, Thầy viết một bức thư dài 13 trang, bảo tôi phải đọc hầu Ông, trong đó có ghi danh tánh và địa chỉ của từng vị Tôn túc mà tôi phải đề

gọi từng vị, để Thầy chuyển Tâm Thư của Ông đến từng vị một. Mọi việc đều thuận lợi, Hòa thượng tôi hoan hỷ, dạy viết thư. Vài ngày sau, tôi thảo bức Tâm Thư đọc hầu Ông xong, Ông dạy đi gọi thêm Thầy Thái Hòa đến xem lại. “*Có gì thì anh em nên bàn bạc để ý tứ câu chữ cho chặt chẽ!*” Ông dạy tôi và Thầy Thái Hòa như vậy. Nhìn thấy sự cẩn trọng của Ông, tôi càng hiểu hơn sự việc quan trọng đến thế nào. Sau khi Thầy Thái Hòa đọc, tham gia ý kiến, chỉnh sửa xong, tôi đem đi đánh máy, rồi đọc lại hầu Ông, lắng nghe Ông chỉ dạy. Khi nhìn Ông đặt bút ký vào bức Tâm Thư, tôi thở phào nhẹ nhõm, nhưng bao nỗi lo âu vẫn còn đó.



Thầy Hải Như

Hôm sau, tôi chủ động gọi điện cho Thầy Hạnh Tuấn để bàn bạc, anh em thống nhất là nên đem bức Tâm Thư này vào Quảng Ngãi, rồi ra Thái Bình để trình quý Hòa thượng Huyền Quang, Hòa thượng Quảng Độ xem và xin quý Ngài cho vài lời tác động thêm vào, để cho quý Ngài bên ấy thấy rằng đây là một ý kiến chỉ đạo thống nhất của quý Ông ở bên nhà, thì hy vọng kết quả sẽ nhiều hơn. Tôi hứa với Thầy là tôi sẽ làm được việc đó, vì lâu nay mỗi khi có việc gì cần thì quý Hòa thượng thường gọi tôi để dạy việc và quý Ngài cũng rất thương tôi.



Thầy Hải Tạng

Tôi đi Quảng Ngãi trước, đúng như lòng tôi mong ước, sau khi nghe tôi trình bày, Hòa thượng Huyền Quang xem Tâm Thư xong, Ngài lấy giấy bút ngồi viết một bức thư rất trang trọng, trong đó Ngài kêu gọi chư Tôn Đức phải “*khâm thừa*” tinh thần bức Tâm Thư của đức Đại lão Hòa thượng Linh Mục. Đọc đến những chữ này, nước mắt tôi tuôn chảy! Mấy ngày sau, tôi mang cả hai bức thư ấy đi Thái Bình và Hòa thượng Quảng Độ cũng thuận theo ý tôi, làm y như vậy, nghĩa là cũng có một bức thư tương tự như của Ôn Huyền Quang. Tôi vui mừng khôn xiết, bởi vô hình trung, bức Tâm Thư của Ông Linh Mục như là một Giáo sắc, còn hai bức thư của Ông Huyền Quang và Ông Quảng Độ như là hai bản phụ trương triển khai thực hiện. Ngày ấy, tình hình và việc đi lại còn rất khó khăn, tôi đã phải vất vả và khéo léo lắm mới đưa được những bức thư quan trọng này trót lọt qua mọi sự kiểm soát và canh phòng rất cẩn mật của mấy chú an ninh, âu đó cũng là nhờ có sự gia bị của chư vị Hộ Pháp, Thiện thần che chở!

3) Pháp hiệu Hải Như:

Khi Thầy Hạnh Tuấn nhận được những bức thư này, Thầy đã gọi điện cho tôi, khóc nức nở vì vui mừng và cảm động. Thầy thương tôi hơn trước rất nhiều và nói: *“Hải Tạng đã hoàn thành nhiệm vụ của Sư huynh giao một cách quá xuất sắc”* Tôi thưa: *“Trước đây là nhiệm vụ đối với Thầy, nhưng kể từ nay là nhiệm vụ của anh em mình đối với quý Ông”*. Chưa bao giờ đạo tình giữa anh em chúng tôi thân thiết và gắn bó như những ngày ấy, có thể nói chúng tôi đã luôn theo dõi nhau trong nỗi lo âu và phập phồng từng hơi thở! Chính vì đọc bức Tâm Thư, ngưỡng mộ và cảm bội ân đức của Ông và để ghi đậm mỗi đạo tình huynh đệ giữa chúng tôi, Thầy Hạnh Tuấn đã nói trong nước mắt: *“Bây giờ Hạnh Tuấn mong ước được làm một người đệ tử Y chỉ với Ông, vì Bốn sư của mình cũng đã không còn, ý Hải Tạng thế nào?”* Trời ơi, làm sao tôi có thể không vui vì điều ấy! Tôi liền đề nghị Thầy viết một bức thư hầu Ông để trình bày tâm nguyện ấy và Thầy đã viết ngay. Điều cũng nên nói thêm, đến lúc này, Thầy đã hướng dẫn tôi liên hệ tìm một chỗ nào có cái máy FAX, khi đã nhờ được chỗ này rồi, mọi thư từ đi về rất nhanh, ngoài sự tưởng tượng của tôi hồi ấy.

Lần này, trong bức thư hầu Ông cùng với những lời chân thành tha thiết thỉnh cầu Ông chấp nhận cho Thầy được làm đệ tử Y chỉ, Thầy còn thỉnh cầu Ông chứng minh cho sự phát nguyện của Thầy, rằng: *“Con nguyện sẽ tuyệt thực vô thời hạn, nếu như những lời dạy của Ông trong bức Tâm Thư không được quý Ngài bên này nghiêm túc thực hiện. Con tin tưởng rằng sẽ có rất nhiều quý Thầy và Phật tử ủng hộ con. Con cầu xin Ông chứng minh cho lòng con!”* Nghe những lời này, Ông rất cảm động, liền hứa khả việc làm Y chỉ sư và ban cho Thầy pháp hiệu là **Hải Như**. Từ trước đến nay, mọi thư từ gì của Ông, tôi cũng đều chấp bút, nhưng lần này, tôi cẩn thận để cho Thầy tin chắc rằng, sự hứa nhận Thầy làm đệ tử và hai chữ **Hải Như** chính là từ **từ tâm và khẩu nghiệp thanh tịnh của Ông**, nên thư gửi cho Thầy Hạnh Tuấn về việc này, tôi thưa Thầy Trí Tụ viết, rồi Ông ký, chứ không phải là chữ của tôi. Khi nhận được thư này, Thầy Hạnh Tuấn liền viết thư và dâng phẩm vật về để đánh lễ cúng dường, báo tạ ân đức của Ông. Từ đó, nhiều người biết Thầy Hạnh Tuấn còn có tên Hải Như là do vậy. Tôi còn nhớ năm 1992, tại Tang lễ của Hòa thượng chúng tôi, Đại Sư huynh, Hòa thượng Trí Ân – Nhật Liên đã ký một Cáo phó cùng với lời ủy thác cho ba vị: Hòa thượng Trí Chơn, Thượng tọa Trí Thành và Thượng tọa Hải Như có trách nhiệm liên hệ với chư Tôn Đức Giáo phẩm trong việc tổ chức Tang lễ của Đức Cố Đại Lão Hòa thượng Bốn Sư tại Hải Ngoại.

4) Thông điệp ngày 31.10.1991 của Viện Tăng Thống:

Thật hạnh phúc biết bao, khi bức Tâm Thư của Ông gửi đi không bao lâu, thì

từ chùa Linh Mục, Ông đã liên tục nhận được thư phúc đáp của quý HT. Mãn Giác, HT. Hộ Giác, HT. Đức Niệm...gửi về. Tất cả đều tỏ lòng cung kính và tâm nguyện: **“Chúng con xin đặt mình dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng”**. Đọc những bức thư này, Ông hoan hỷ lắm. Tôi nghĩ, đây có lẽ là một niềm vui lớn và sau cùng trong suốt cuộc đời làm Phật sự của Ông! Bởi có một vị Thầy nào mà không cảm thấy ấm lòng, khi thấy các thế hệ học trò của mình tuy đã thành danh nhưng vẫn biết lắng nghe và có cách hành xử khiêm hạ, đúng phép đối với các bậc Tôn trưởng. Trong bối cảnh của PGVN tại Hoa Kỳ lúc bấy giờ, bức Tâm Thư của Ông quả thật có sức thuyết phục và lay động một cách diệu kỳ. HT. Mãn Giác đã ghi lại điều này trong tạp chí Phật Giáo Việt Nam, số 79 tháng 01.1992 – Xuân Nhâm Thân như sau: *“Sáng thứ Bảy, 21.9.1991, Đại hội Khoáng đại kỳ 6 của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ khai mạc tại chùa Liên Hoa, thành phố Olympia, thủ phủ của Tiểu bang Washington. Tâm Thư của Ông Linh Mục đã đến với Đại hội như tiếng gọi ân cần của một người cha. Niềm xúc động đã dâng trào cả Đại hội, đã tới với những người khách chưa từng quen với sinh hoạt Phật Giáo, tôi muốn nói đến ông George Bamer, đại diện Chính quyền địa phương đã đến dự. Người đọc khóc, người nghe khóc, cả rừng người khóc. Nước mắt không biết từ đâu cứ ràn rụa tuôn ra, làm cho tôi không thấy chữ để đọc, ...”*.

Khi nhận thấy tình hình đã có nhiều thuận lợi như thế, Thầy Hạnh Tuấn lại tiếp tục gọi về đôn đốc tôi phải tiến thêm một bước nữa, đó là thỉnh cầu Ông, nhân danh Viện Tăng Thống, ban hành một Thông Điệp, vừa là mệnh lệnh của Giáo Hội, vừa là định hướng cho việc Thống nhất các Tổ chức PGVN tại Hoa kỳ cùng các Châu lục khác. Tôi vào chùa hầu trình Ôn việc ấy, thỉnh ý Ôn dạy thế nào để tôi lo việc khởi thảo Thông Điệp. Ôn dạy tôi phải vào hầu Hòa thượng Huyền Quang để thỉnh ý, vì: *“Thầy Huyền Quang rất có kinh nghiệm về việc này!”* Ôn nói nguyên văn như vậy. Ngày 28.10.1992, tôi vào chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi để hầu trình Hòa thượng Huyền Quang bản thảo bức Thông Điệp. Ngài đọc đi đọc lại rất kỹ, rồi dùng bút đỏ chỉnh sửa một cách cẩn thận, Ngài cũng đã viết thêm trọn một điều khoản sau cùng trong Thông Điệp. Tôi mang bản thảo về đánh máy, trình Ông xem lại để ký. Ngày 31.10.1991, nghĩa là sau đúng 50 ngày ký bức Tâm Thư, Ông đặt bút ký vào bức Thông Điệp lịch sử ấy và gọi Thầy Trí Tụ đem ấn dấu Viện Tăng Thống để đóng vào.

5) Phụng sự Đạo pháp trong tinh thần vô ngã:

Trong thời gian ấy, nếu như ở trong nước, tôi phải âm thầm đi lại từ Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Thái Bình...lây lắt dọc đường trên những chiếc xe đò không biết bao nhiêu chuyến; luồn lách qua các trạm kiểm soát không biết bao nhiêu lần, để cho những bức Tâm Thư, Thông Điệp từ những nơi hiểm yếu mà quý Hòa thượng đang bị quản thúc ra được đến Hải ngoại; thì tại Hoa Kỳ, ròng

rã một năm trời, Thầy Hạnh Tuấn đã phải đi gõ cửa đánh lễ không biết bao nhiêu Phương trượng, xuôi ngược khắp nơi để vận động Tăng Ni, Phật tử hưởng ứng lời kêu gọi trong Tâm Thư của Ông Linh Mục, ngõ hầu tạo nên nguồn sinh khí để cho quý Hòa thượng đứng đầu các tổ chức Phật giáo bên ấy sớm ngồi lại với nhau trong ngôi nhà chung của Giáo Hội. Thế nhưng, phải chờ đến hơn một năm sau, cùng với những bức Tâm Thư, Thông Điệp, sự vận động miệt mài không mệt mỏi của Thầy Hạnh Tuấn và chư vị Thiện Tri thức tại Hoa Kỳ; sự viên tịch của Ông Linh Mục cùng với những diễn biến trong Tang lễ của Ngài, chính là động lực thôi thúc các nhà lãnh đạo PGVN tại Hoa Kỳ phải sớm tìm ra giải pháp thống nhất để có thể làm tròn sứ mệnh cao cả của mình đối với Đạo pháp và Dân tộc trong một tình hình mới. Cuối tháng 9.1992, GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ được ra đời, dấu rằng niềm vui chưa trọn vẹn, nhưng cơ bản những ước nguyện ban đầu cũng đã thành tựu. Giữ đúng lời hứa với tôi, Thầy Hạnh Tuấn đã không nhận giữ bất cứ một chức vụ nào trong Giáo Hội mà chỉ dành tất cả thời gian sau đó cho việc theo học chương trình Cao học của Thầy.

III. Phần Kết:

Viết lại những sự kiện trên đây, chính là để tưởng niệm, để ghi ơn Thầy Hạnh Tuấn đối với công cuộc vận động cho sự hình thành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ. Hơn hai chục năm qua, dù phải chịu nhiều biến động, đổi thay bởi những sóng gió của cuộc đời, nhưng Giáo Hội vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, để rồi trong những ngày vừa qua, chư Tôn Đức Lãnh đạo Giáo Hội đã đứng ra Cáo Bạch, Tổ chức Tang lễ và tiễn đưa Thầy đi về cõi vô tung!

Viết lại những dòng này, cũng chính là để sống lại những kỷ niệm không thể nào quên về sự phối hợp làm việc giữa huynh đệ chúng tôi trong một hoàn cảnh rất khó khăn và đầy phức tạp; tuy vô vàn gian khổ, nhưng cũng thật sự hoan hỷ vô cùng. Từ kỷ niệm này, tôi đã đặt rất nhiều hy vọng ở nơi Thầy. Huynh đệ chúng tôi cũng đã từng chia sẻ biết bao điều thao thức về một tương lai của Đạo pháp tại quê nhà và nguyện sẽ đem hết tâm huyết của mình để phụng hiến. Thế mà, ôi thôi! Thầy đi chi quá vội, để lại trong tôi một khoảng trống, một nỗi thất vọng với niềm đau xót không nguôi. Trong tâm trạng này, tôi chợt nhớ lại và khẽ đọc hai câu đối của Ông Quy Thiện khóc Ngài Mật Khế, vị thủ Sa di Đại Giới đàn chùa Từ Hiếu năm 1924, viên tịch khi tuổi còn rất trẻ:

Rừng mai đệp tuyết, cay đắng trải bao phen, cơ hóa độ còn dài, hy vọng chứa chan tầm kéo tơ lòng thêu sử Phật.

Sàng trúc trở hoa, tỉnh mê trong nửa kiếp, tình tương tri quá nặng, sầu trường man mác quện rơi giọt lụy gọi hồn thiêng.

Trong một hoàn cảnh tương tự, Cụ Ưc Trai cũng đã từng phải thốt lên:

*Thiên địa vô cùng giang mịch mịch
Anh hùng hữu hạn diệp tiêu tiêu*

Hy vọng rằng, giờ đây, nơi phương trời nào đó, Thầy thấu hiểu lòng tôi mà không bỏ nguyện xưa, sớm trở lại Ta Bà để cùng nhau báo đền ân đức của Thầy Tổ, Thầy ơi:

*Hương xưa nay vẫn mãi còn
Nguyện xưa nay vẫn vương tròn nguyên sơ
Ngày xưa tầm đã nhả tơ
Nay tầm hóa kiếp thành tờ kinh thiêng!*

**Nam Mô Tỳ kheo Bồ Tát giới hứỵ thượng Thị hạ Trạm tự Hạnh
Tuần hiệu Hải Như thùy từ pháp giám.**

*Chùa Long An-Quảng Trị, tiết Lập Đông năm Ất Mùi 2015
Pháp đệ THÍCH HẢI TẠNG*



*Trời hội cũ nắng vàng đong bóng,
nghĩa thâm giao man mác sắc không
Bến đò xưa nước bạc xuôi dòng,
tình tri kỷ ngậm ngùi lai khứ*



Năm 1999, Khi được tin Sư huynh Trí Tụ và Sư đệ Hải Tạng
được trả tự do sau 4 năm tù,
Thầy Hạnh Tuấn về thăm tại chùa Linh Mộc và chụp hình lưu niệm.

Thật là, tưởng rằng:
***“Trời còn để có hôm nay,
Tan sương đầu ngõ vén mây cuối trời”
Ngò đâu chừ đã đôi nơi
Còn chi mà nói những lời nguyện xưa!***



***Bờ sinh tử cánh chim bay biên biệt
Cõi trần gian dõi mắt ghen ngôn từ!***



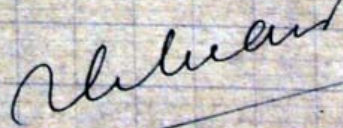
**Cho con tìm chút an bình
Cho con tìm lại bóng hình
ngày xưa!**



**Đã lòng hẹn với non sông
Nguyễn đem Chánh pháp độ
cùng quý ma.
Giờ đây người đã bỏ ta
Bốn phương man mác
đâu là tri âm!**



**Non Thửu vời trông mờ
bóng hạc
Án hương khói tỏa ngẹn
lời kinh!**

Ngày: 6-10-75
 Nam mô A-Di-Đà-Phật
 Thị-Đào Pháp đồ!
 Hành Tuân đang viết thư cho Đào đây!
 Hãy đoán thư hôn nay Tuân ở nơi mô? Nhưng thôi!
 Xin đừng biết, nhọc sức lắm! Hãy cố gắng vượt mọi
 khó khăn, khắc phục những trở ngại trên đường đạo
 ngộ hầu tạo điều kiện cho Hoa đào nở đúng kỳ mà
 hưởng vị phai là hương vị đặc sắc nhất.
 Hiện giờ, Tuân đang làm gì? Những ngày sắp đến
 Tuân gặt hái những gì? Trời!!! Tất cả chi là ở anh
 xa mô thể hỏi Hoa!!!
 Tuân đã về lại Q.Nam gần tuân nay, Tuân không còn
 ở cái địa chỉ mà Hoa đã gọi thư (theo lời cô Tình-Diệu).
 Mai đây đã về Q.Nam nhưng địa chỉ có nơi nào là nơi
 thật thì mà Tuân ở cả, vẫn còn lang thang tìm mọi điều
 hương; cũng là một lần đầu, cả lần cuối Tuân mong
 Thị-Đào rộng ngỏ và đón nhận, để thường nhất và làm
 đúng thiên chức một chú điểu nơi chốn thiên môn.
 Cũng đừng thư từ gì về Tuân cả, hãy đi đánh thời
 giờ hầu ăn, để sạch học kinh.
 Tuân địa nhất định ở chỗ nào! mong Hoa liên lạc!
 Chúc cho Hoa gặp nhiều thuận duyên nhất.
 Thân ái!

 Thích Hạnh Tuân!

**Run tay giờ lá thư xưa
 Bốn mươi năm cũ vẫn chưa phai mờ!**

(Ghi chú: Thầy Hạnh Tuân thế danh Bùi Công, Pháp danh Thị Trạm. Hải Tạng thế danh Nguyễn Đình Hoa, Pháp danh Thị Đào. Sau này ra câu thế phát xuất gia với đức Cố Đại Lão Hòa thượng Linh Mục, Ngài ban cho PD. là Tâm Thành tự Hải Tạng)

San Francisco,
Ngày 18 tháng 6 năm 1997

A Di Đà Phật,

Thầy Hải Tăng thân,

Được biết Thầy đã được ra tù sau gần 4 năm, chắc đây đã 6 tháng. Hôm nay tôi mới viết thư thăm Thầy không phải vì không có thời giờ để viết những mà cứ chờ mãi thư Thầy. Tôi nghĩ sau khi nhận được thư Thầy gửi tôi sẽ biết được Thầy đang ở đâu. Tôi nghe rằng Thầy phải ở chùa trên quê ở Trà Kiệu vì đó là nơi quản ngục của nhà nước sau khi ra tù. Tuy vậy ở chùa trên quê nhà là chùa nào tôi cũng không rõ cho nên thư này tôi viết gửi về chùa Long An. Hy vọng Thầy được từ đó liên lạc theo ý muốn tại chùa Long An, nếu không thì có thể từ Thầy chuyển lại vậy.

Như Thầy đã biết cũng như tôi đồng ý giữa tôi và Thầy sau khi là chuyến Pôaá Thôn Nhất bên Mỹ tôi không tham gia bất cứ việc gì mà Giáo Hội chính vì tôi muốn đi hết thời giờ cho việc học. Sau 2 năm rưỡi tôi xong chương trình Cao Học Tôn Giáo tại Viện Đại Học Harvard, tôi đã được vào Đại Học Berkeley ở tiểu bang California gần thành phố San Francisco, nhận vào chương trình Tiến Sĩ (Ph.D.) Phật Học. Chương trình Tiến Sĩ Phật Học ở Viện Đại Học này phải cần đến 6-7 năm mới xong. Không phải vì mình già, mình chậm hay dở mà cần nhiều thời gian để học ngôn ngữ như Tàu, Phạn, Pali, Tây Tạng, (Anh), Pháp.

Cùng ngành cùng trường đó có nhiều sinh viên Mỹ học giỏi họ phải mất 6-7 mới lãnh bằng tốt nghiệp. Tôi vẫn

cố gắng và hy vọng trong vòng thời gian đó sẽ xong. Tôi đã học được hai năm rồi, còn chừng 5 (năm) năm nữa. Thầy ở bên học cũng tương đương ngành mà 6 năm vẫn chưa xong tuy là không phải học ngôn ngữ nhiều.

Hè năm ngoái tôi có về thăm trong vòng 6 tuần, tôi có viết thư thăm Thầy khi còn ở Hà Nội nhờ Thầy ở bên đưa một Đấng chuyển thư không biết Thầy có nhận được không. Lâu về qua qua chỉ có 6 tuần chỉ đi thăm vắng chứ chưa có thời giờ để nghiên cứu học hỏi thêm. Tôi dự định sẽ viết luận án về "Thời Đại Vàng Sơn của Phật VNam" (Lý Trần). Hè 98 tôi sẽ về lại và khi giờ khác lâu hơn chừng 3 tháng sẽ tìm hiểu thêm. Vài năm sau, sau khi thi "Oral" (khẩu vấn) cho chương trình Tiến Sĩ tôi sẽ về VN để nghiên cứu và viết luận án chừng hai năm nữa. Hy vọng năm 2002 sẽ xong.

Ngày mai 19/6/97 tôi lại đi Anh Quốc để tham học tại một Đại Hội về tình trạng Kinh điển của Đông Đôn Hoàng do Thủ Viện Hoàng Gia Anh Quốc tổ chức, sau đó sẽ qua Hungary để tham dự Đại Hội về tình trạng Kinh điển tiếng Phạn trên thế giới. Sau đó lại qua Pháp ghé làng Hồng của Sư Ông Nhất Hạnh để học hỏi tu tập rồi lại qua Đức thăm T.T. Như Đạt. Tôi sẽ về lại Mỹ vào 28/7/97 để chuẩn bị đi học mùa hè của năm khóa 97-98. Hy vọng khi về lại chùa vẫn còn tháng 7 sẽ có thư Thầy gửi tôi biết thêm về thăm sự và việc khác của Thầy sau hơn 5 năm không thư từ qua lại.

Câu nguyện Thầy luôn luôn an lành,

Thân,
Thích Hạnh Tuân



San Francisco
Ngày 19 tháng 9 năm 1997

A Di Đà Phật!

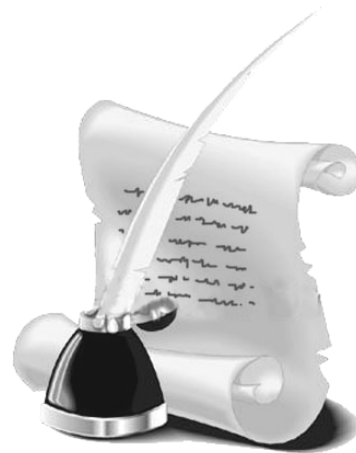
Thầy Hải Tăng thân,

Nhân dịp có Thầy Quảng Chân đi Trung Quốc và về thăm quê, tôi gửi về Thầy 200 đôla (Hai Trăm) từ Boston. Tôi có dự định sẽ về VN vào mùa hè 1998 trong vòng 3 tháng. Có dịp đó sẽ cũng thăm sự với Thầy nhiều.

Kính chúc Thầy luôn an lành,

Thân,

Thích Hạnh Tuân



Phước điền hạt tốt



Chánh điện Chùa Phật Đà, San Diego, rực sáng bởi màu y vàng giải thoát của hàng trăm người “Em” tôi kính quý và thân thương vừa xuất hiện sáng hôm nay. Tôi đã nhìn và đã thấy trên từng nét mặt đoan trang thanh tú, từng nụ cười tươi vui rạng rỡ của các “Em” tôi, những người “Em” tôi vừa mới gặp lại hôm qua sau bao năm trường xa cách. Tôi và Em tôi đã cùng tắm chung giòng suối từ bi thanh lương dịu ngọt. Chúng ta có cùng đại nguyện lên đường để tìm an lạc của bản thân và muôn loài. Vậy là chúng ta đã có rất nhiều nhân duyên liên hệ với nhau từ muôn vạn kiếp. Chúng ta đã cùng gieo hạt từ bi trong nhiều kiếp xa xưa để hôm nay cây trí tuệ đơm hoa kết trái. Chúng ta đang cùng nhau bước vào trong nhà Như Lai, cùng mặc áo Như Lai và đang ngồi tòa của Như Lai. Chúng ta đã cạo bỏ râu tóc để cùng về với nhau, mang chung giòng họ Thích, cùng kết duyên quyến thuộc Bồ Đề...

“Em” biết chăng? Ngoài kia còn có hàng triệu sinh linh, cùng trang cùng lứa với “Em”, họ đã và đang ra vào vòng cương tỏa, tử sinh lặn hụp của cuộc đời. Có ‘thằng’ phải vào tù ra khám vì đã không chiến thắng được sự cám dỗ của mật ngọt mê hoặc trong cuộc đời. Có ‘con’ đã phải vất vả trăm bề, chạy khắp phố phường để bán thân mình kiếm chút tiền bạc về mua gạo nấu cháo nuôi Mẹ, nuôi con... Còn Em tôi thì không phải thế. Các Em đã có hình tướng đầu tròn áo vuông. Quả phúc Em đã gieo trồng. Trái ngọt của Em đang gặt hái... Còn gì cao đẹp hơn, cao quý hơn...

Hai mươi bốn năm rồi, Anh đã làm kẻ lưu vong đi tìm lẽ sống cho mình nơi đất khách quê người. Anh đã phải đánh đổi mạng sống của mình trên đường vượt biển để tìm lại quyền tự do làm người nơi xứ đất của nhiều cơ hội này. Những người Em tôi gặp lại hôm qua có thể đã chưa sinh ra hay chỉ vừa mới sinh kể từ ngày Anh tạm rời bỏ quê hương. Rồi Em cũng phải lớn lên trong cùng sự nghiệt ngã của định mệnh, của đất nước quê hương...

Rồi thì Em tôi cũng đã trưởng thành... Nếu so sánh với Anh thì Em có nhiều phước duyên may mắn hơn. Em đến với Anh tại xứ lạ quê người bằng sự đưa tiễn, đón rước gọi mời. Chắc Em đã tự hỏi tại sao Em phải lên đường rời bỏ quê hương, đạo bạn. Anh tin chắc rằng Em cũng đã có cùng tâm niệm với Anh trước khi đặt bút điền đơn xin Thị Thực (Visa) vào đất Mỹ dù thời gian và không gian có khác biệt. Chúng ta đến đây không vì cơm áo. Chúng ta đến đây để làm trọng trách của Trưởng Tử Như Lai mà các bậc Thầy Tổ đã giao phó trao truyền. Tuyệt vời và cao thượng làm sao Em nhỉ. Phương trời Em đến rất ‘Cao’ và rất ‘Rộng’...

Anh Em mình đến đi tự tại bất cứ ở đâu, tại trên quê hương Việt Nam hay xứ lạ Hoa Kỳ, vì chúng mình không ràng buộc bởi nhân ngã, lợi danh, sắc tướng. Thêm nữa, nhà của Anh Em mình ở là ‘Đại Bi Tâm’. Áo của Anh Em mình mặc là áo ‘Nhu Hòa Nhẫn Nhục’. Chỗ ngồi của Anh Em mình là ‘Toà Pháp Không’. Em có gì để mất còn hay được thua thắng bại. Tài sản Em Anh mình chỉ có ba y và một bát. Gia bảo của ông Cha mình để lại chừng ấy thôi và chúng ta xài mãi ngàn đời vẫn không voi không cạn... Thế thì Em đâu còn hỏi Anh là gia tài của Mẹ để lại là “một rừng xương khô” mục rữa hay là “một biển hột xoàn” lai láng.

Kỳ thực, hôm nay Anh đã có ‘nhà’ có ‘xe’, nhưng tất cả chỉ là phương tiện. Thì mai đây Em tôi cũng thế. Đoan chắc rằng chúng mình không bị cảnh đời vật chất phù phiếm xa hoa ràng buộc để rồi chúng mình phải quên đi sứ mạng lên đường làm đẹp cho mình, cho đời. Anh tin chắc rằng Em có dư thừa hiểu biết và hùng lực để hiên ngang bước trên những thị phi thế sự của đời thường vì bước chân Em đi thật tuyệt vời theo dấu chân của Đấng Thiệt Thệ.

Em còn nhớ chăng, Ông cha của mình giàu hơn ai hết. Tài sản của những nhà tỷ phú trên thế giới ngày nay không thể sánh bằng. Thế nhưng, Ông Cha mình phải xa lánh nó vì Anh Em mình đã hiểu những tài sản đó không mang lại chân hạnh phúc an lạc Niết Bàn như Ông Cha mình đã chứng đạt và chúng ta cần phải chứng đạt. Do vậy Em sẽ không than thân trách phận rằng Em đang nghèo khổ vì Em mới đến xứ lạ quê người, vất vưởng không nơi nương tựa. Em tôi sẽ không cầu cạnh van xin bất cứ ai tiền tài vật chất, địa vị danh vọng vì Em tôi đã có tài sản dư xài... Anh Em mình đang thông dong tự tại. Thế nhưng, cái thông dong tự tại này có thể bị đánh mất nếu chúng ta không thực sự tỉnh giác quán chiếu từng giờ từng phút. Bởi vì trong xứ lạ đất người này cũng lắm đèn màu xanh đỏ khiến chúng mình có thể bị lừa mắt mà lạc lối về...

Chắc chắn Em tôi không lạc lối về vì đường Em đi và nơi Em đến cũng đã có Anh sẵn sóc, đón đưa, vỗ về. Con đường của Anh Em mình đã và đang đi được tô bồi bởi Giới, bởi Định và Tuệ. Anh biết rõ lắm ! Em không học Giới chỉ để biết Giới có công năng phòng phi chỉ ác. Em không học Định chỉ để hiểu Định làm cho tâm hồn trong sáng, và Em không học Tuệ chỉ để biết rằng nhờ Tuệ mà hành giả sẽ vượt thắng vô minh... Vì Em, thân tâm Em không xa rời Giới, không xa rời Định, không xa rời Tuệ. Em đã thông suốt cả lý và sự của môn Tam Vô Lậu học này. Không những thế, Em tôi đã dung thông được cả Giới Định và Tuệ. Hơi thở của Em là Giới. Nụ cười Em là Định và tiếng nói của Em tràn đầy Tuệ Giác. Thế thì, Em cần gì nữa mà phải lo, phải ngại...

Có gì êm đềm hơn một cõi tâm hồn Em đầy an lạc trong chánh niệm. Còn gì cao cả hơn niềm tịnh lạc của thiên định. Mỗi ngày có 24 tiếng đồng hồ, chắc là Em tôi muốn an trú trọn vẹn trong đó. Em tôi biết rằng một hơi thở ra không trở vào lại là thân này đồng như tro đất. Em dại gì mà bỏ đi pháp thân kim cương nhiệm mầu này để nhận lấy nhục thân ngũ uẩn tầm thường. Thế thì Em sẽ không bồi bổ thân mình bằng những món ăn có nhiều độc tố của những sản phẩm vốn được biến chế từ đau khổ của chết chóc và hận thù. Những món ăn nào là món ăn có đủ dinh dưỡng để nuôi lớn huệ mạng thì Em tôi đã biết. Em biết rồi, món ăn ‘pháp hỷ thực’ này không những chỉ bồi dưỡng thân tâm mình trong đời này mà nó tồn tại vĩnh viễn trong cả ngàn sau cho Em, cho Anh và cho tất cả... Em không cần vất vả đồ mồ hôi để chạy đua tìm kiếm vì những gì mình cần thì đã có sẵn trong Em. Chỉ cần dừng lại trong tỉnh giác với tuệ quán thì Em thấy ngay. Em tôi biết rõ như thế nên chẳng dại gì để mình chìm đắm trong lãng quên của chuyện trò mãi mê với “di động” hay du hí trên “mạng lưới toàn cầu”...

Em tôi đã suy tư và đã hành động như thế. Chắc chắn Em tôi không bận lòng cầu mong chúng đắc vì hoa trái của thiên định đã tràn trề trong biển lớn để Em tôi tìm về và tha hồ bơi lội. Em Anh mình đã thành đạt được những gì cần thành đạt. Vậy là Em của tôi rất tự hào là đã không cô phụ. Em của tôi như thế đó, đoan trang thanh tú, xinh đẹp từ trong cho đến ngoài. Đường Em đi hôm nay và mai sau có muôn hoa chào đón. Tôi không buồn lòng suy nghĩ về Em mà chỉ mong Em bình tâm tiến bước. Em tôi thật xứng đáng để cho những ai có duyên cùng tìm về. Chúng ta có thể cùng nắm tay nhau trên cuộc lữ hành và làm bạn với nhau trên con đường bất thối./.

*Chùa Phật Đà, San Diego
Mùa An Cư Phật Lịch 2552*

Thích Hạnh Tuấn

Những Chữ Ky Húy Xuất Hiện trong Kinh Kim Cang qua Sự Truyền Thừa Kinh Điển tại Việt Nam

— Thích Hạnh Tuấn

Kinh Kim Cang hay *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa (Vajracchedika prajnaparamita sutra)* là một bộ kinh rất nổi tiếng không những trong giới tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam và các nước theo Phật giáo tại Á Châu mà đã trở nên vô cùng quan trọng đối với những học giả Phật giáo Tây phương ở khắp nơi trên thế giới. *Kinh Kim Cang* còn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong tất cả các truyền thống của Phật giáo Đại Thừa, bất luận Thiên Tông, Mật Tông hay Tịnh Độ Tông. Đặc biệt trong truyền thống



Tác giả cùng với T.T. Thích Trí Tựu, Giám Tự Chùa Linh Mục, Huế, đang xem và đo đạc bản Kinh Kim Cang thêu gấm, đang tàng trữ tại Chùa Trúc Lâm, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Thiền Tông của Trung Hoa, Đại Hàn hay Nhật Bản, những truyền thống vốn có chủ trương không nương vào Kinh điển để tìm cầu giải thoát giác ngộ, thế mà việc khuyến tấn học hỏi và nghiên cứu cũng như phiên dịch chú giải *Kinh Kim Cang* từ văn bản tiếng Phạn sang nhiều ngôn ngữ trên thế giới thật là nhiều vô số kể.¹

¹ Muốn biết thêm chi tiết về số lượng văn bản phiên dịch của *Kinh Kim Cang* ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, xin xem Edward Conze, *Vajracchedika Prajnaparamita*, phiên dịch và hiệu đính với lời giới thiệu và chú giải, do nhà xuất bản Roma, Is. M.E.O., ấn hành năm 1957 (từ trang 16-21), và sự sưu tập về những văn bản phiên dịch của *Kinh Kim Cang* ra nhiều thứ tiếng vừa mới xuất bản thành 5 tập lớn tại Đài Loan (*Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*) do Như Thật Phật Học Nghiên Cứu Thất biên trước tại thành phố Đài Bắc, 1995, quyển 05 từ trang 417-681., Xin xem thêm Gregory Schopen, “The Manuscript of the Vajracchedika Found at Gilgit, An Annotated Transcription and Translation”, trong “*Studies in the Literature of The Great Vehicle: Three Mahayana Buddhist Texts*” Luis O. Gomez và Jonathan A. Silk, hiệu đính, Nhà Xuất bản của Viện Đại Học Michigan xuất bản tại Ann Arbor, năm 1989, từ trang 92-94.



*Hộp gỗ đựng Kinh Kim Cang thêu
gấm đang tồn trữ tại Chùa Trúc
Lâm, Quảng Trị.*

Tại Việt Nam, *Kinh Kim Cang* cũng đã trở nên rất quen thuộc đối với hầu hết Phật tử chúng ta bất luận theo tông phái nào. Chúng ta biết rằng đối với trí thức trong hàng vua chúa và học giả tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam đã diễn giải những ý nghĩa vô cùng quan trọng hàm chứa trong *Kinh Kim Cang* mà đã được nhà học giả nổi tiếng phương Tây, Edward Conze, chú thích trong bản dịch *Kinh Kim Cang* từ tiếng Phạn sang tiếng Anh của ông. *Kinh Kim Cang* cũng đã được trì tụng hàng trăm biến mỗi ngày hoặc học thuộc lòng bởi nhiều Phật tử tại gia cũng như xuất gia. Chính vì sự ảnh hưởng vô cùng rộng rãi trong việc thực tập và trì tụng, *Kinh Kim Cang* đã được bảo trì bằng nhiều phương thức khác nhau như thêu dệt kinh này trên gấm hoặc dệt trên lụa, sao chép bằng tay với mực bằng vàng hay bằng máu và cũng đã được khắc bản trên đồng, trên đá hay

vàng lá và gỗ quý. Ngày nay chúng ta có thể tìm thấy *Kinh Kim Cang* có mặt khắp nơi tại Việt Nam từ các chùa viện Phật giáo cũng như thư viện quốc gia và nhiều thư viện của các trường đại học. Riêng tại Thư Viện Hán Nôm đã có trên 16 văn bản *Kinh Kim Cang* được in từ bản khắc gỗ khác qua nhiều thời đại khác nhau.

Dưới đây là bản liệt kê của 16 văn bản *Kinh Kim Cang* tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội với đầy đủ ký hiệu và niên đại khắc bản gỗ:

1. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Tập Chú*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-141, năm khắc bản không rõ.
2. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Tập Chú*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-510, năm khắc bản 1700.
3. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-254, năm khắc bản 1745.
4. *Kim Cang Kinh Giải*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-512, năm khắc bản 1745.
5. *Kim Cang Kinh Trục Giải*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà

- Nội, Việt Nam là AC-320, năm khắc bản 1822.
6. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-299, năm khắc bản 1825.
 7. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-176, năm khắc bản Tân Mùi.
 8. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-319, năm khắc bản 1827.
 9. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-456, năm khắc bản 1849.
 10. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-438, năm khắc bản Giáp Tuất.
 11. *Kim Cang Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-184, năm khắc bản không rõ.
 12. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là VHB-133, năm khắc bản không rõ.
 13. *Kim Cang Kinh Giải Lý Mục*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AB-528, năm khắc bản 1857.
 14. *Kim Cang Kinh Quốc Âm*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AB-567, năm khắc bản 1861.
 15. *Kim Cang Kinh Trục Giải*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-167, năm khắc bản 1886.
 16. *Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, số ký hiệu tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam là AC-131, năm khắc bản 1886.



Một phần của 2 lá đồng khắc Tâm Kinh Bát Nhã, Tinh hoa của Kinh Đại Bát Nhã và Kinh Kim Cang

Đất nước Việt Nam đã bị cai trị bởi chế độ Cộng Sản trên 50 năm qua, đặc biệt tại Miền Bắc Việt Nam, việc bảo trì Kinh điển đã bị bỏ quên nếu không nói là đã bị từ chối trong lãng quên. Hiện nay, chúng ta không thể tìm được một bản khắc bằng gỗ nào của *Kinh Kim Cang* mà còn đầy đủ

toàn bộ bản gỗ. Do vậy việc nghiên cứu học hỏi về mỹ thuật điêu khắc chạm trổ của *Kinh Kim Cang* trên bản gỗ dường như không thể đưa đến kết luận cuối cùng được. Muốn tìm hiểu chân diện mục về truyền thống điêu khắc chạm trổ của Kinh điển Phật giáo tại Việt Nam, chúng ta chỉ còn một cách duy nhất là dựa vào 16 bản *Kinh Kim Cang* được in trên giấy từ bản gỗ đang còn tồn trữ tại Viện Hán Nôm. Chúng ta có thể phân tích tìm hiểu về những khía cạnh sau đây như: Quá trình phát triển của *Kinh*



***Phần đầu Kinh Kim Cang thêu gấm.
Kinh được thêu gấm vào năm 1800.***

Kim Cang trong truyền thống văn hóa Phật Giáo Việt Nam trước thời kỳ mà kinh này đã được khắc trên bản gỗ. Cách viết và sự tuân thủ những chữ húy kỵ của vua chúa tại Việt Nam cũng được dựa vào đây để phân tích nghiên cứu. Ngoài ra, nội dung tư tưởng và sự hiểu biết cũng như sự thực hành về *Kinh Kim Cang* trong

vòng 3 thế kỷ qua cũng sẽ được dựa theo những lời bạt lời tựa của những lần khắc bản để phân tích kỹ càng. Trong bài viết ngắn cho đặc san Xuân Mậu Tý của Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, USA, chúng tôi xin giới thiệu đến quý độc giả một trong nhiều lãnh vực của *Kinh Kim Cang* cần quan tâm nghiên cứu đó là: “Những Chữ Kỵ Húy Xuất Hiện trong Kinh Kim Cang qua Sự Truyền Thừa Kinh Điển tại Việt Nam.”

Có một nguồn tư liệu rất đáng tin cậy giúp cho chúng ta lý giải và chứng minh về niên đại khắc bản mà người chủ trương đã sử dụng để cho chúng ta đưa ra mà xác định được bản đáy của những ấn bản khắc gỗ mới đó là việc kỵ húy còn lưu lại trong 16 ấn bản của *Kinh Kim Cang* mà chúng ta đã đề cập trong bản liệt kê ở trên. Trong 16 ấn bản của *Kinh Kim Cang* đó, có ấn bản vào năm 1827 (số ký hiệu là AC-319), chúng tôi tìm thấy có ít nhất 7 lần người chủ trương còn giữ theo lệ kỵ húy để tránh sự trùng lặp tên húy kỵ đã được các nhà Vua vào thời Nhà Nguyễn (1802-1945) cấm kỵ.

Trước khi đi sâu vào vấn đề này, chúng ta cũng nên tìm hiểu về luật lệ kỵ húy của các nhà vua đương thời thuộc Nhà Nguyễn đã trị vì từ năm

1802 đến năm 1945. Trong suốt 143 năm trị vì đất nước Việt Nam, những vị vua Nhà Nguyễn đã hơn 22 lần đề ra những luật lệ cấm kỵ dùng chữ (ky húy). Trong số đó có 150 chữ không được sử dụng khi chúng ta viết lách, sáng tác và trò chuyện kể cả khi khắc bản gỗ Kinh điển của Phật giáo tại nước ta. Luật lệ này vẫn còn được tuân hành trong khi khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827. Những ví dụ sau đây cho chúng ta thấy được sự ảnh hưởng chữ húy rất sâu đậm trong vấn đề in ấn Kinh điển của Phật giáo. Có 3 chữ trong *Kinh Kim Cang* trùng/giống với tên của vua Gia Long và họ hàng bà con gần của nhà vua: Chữ **‘chũng’** trong cụm từ **‘chũng chur thiện căn’** vốn là tên của vua Gia Long. Chữ **‘lan’** trong cụm từ **‘a lan nhã hạnh’** vốn là tên của mẹ nhà vua Gia Long; và chữ **‘đảm’** trong cụm từ **‘hạ đảm như lai’** vốn trùng âm với tên của vua Minh Mạng (1820-1840). Trong *Kinh Kim Cang*, khi khắc đến 3 chữ này, người khắc không được khắc chữ giống hệt với tên của vua hoặc tên của những người bà con với vua mà phải khắc chữ đó khác đi bằng cách trên đầu của những chữ này phải khắc thêm 3 dấu hiệu đặc biệt tương tự như 3 mũi tên để làm cho khác với chữ phải tránh vì ky húy.

Tục lệ ky húy tránh khắc (hoặc viết) những chữ mà giống với tên vua hoặc họ hàng bà con với vua như là tên cha hoặc tên mẹ của vua mãi còn ảnh hưởng trong nền công nghệ điêu khắc bản gỗ Kinh điển Phật giáo trong giai đoạn lịch sử này. Nếu có bản kinh nào mà không có niên đại khắc hoặc viết tay hay khắc chạm trên đá, chúng ta có thể dựa vào tục lệ trong việc ky húy này để có thể đưa ra một thời điểm thích hợp cho lần in ấn này.

Để giúp cho độc giả biết thế nào là luật lệ húy kỵ đã phải kiêng cử trong khi khắc bản kinh của Phật giáo, đặc biệt trong ấn bản của *Kinh Kim Cang*, chúng ta hãy so sánh và phân tích việc ky húy trong ấn bản vào năm 1827. Trong ấn bản lần này, chúng tôi đã tìm thấy có ít nhất 7 lần người chủ trương khắc bản tuân theo luật lệ ky húy của nhà Vua khi khắc 3 chữ: **Chũng, Lan** và **Đảm**. Theo học giả Ngô Đức Thọ, trong thời điểm này từ 1825 đến 1833, đất nước của chúng ta đang trị vì bởi nhà vua Minh Mạng (1820-1840), trong suốt 21 năm trị vì này, vua Minh Mạng đã 5 lần ra chiếu chỉ về luật lệ ky húy. Lần ra chiếu chỉ vào năm 1825, nhà vua đã đề ra 25 chữ mà thần dân không được sử dụng khi viết, khi khắc bản gỗ cũng như khi nói chuyện. Có 3 trường hợp sau đây phải kiêng cử:

1) Không được sử dụng đến khi sáng tác viết lách văn chương thi phú. Nếu có trường hợp đặc biệt khi gặp đến, tác giả phải thay thế bằng những chữ tương tự hoặc phát âm khác với phát âm của chữ đó mà trước đây đã được sử dụng năm chữ sau đây: **Noãn, Ánh, Chũng, Kiểu và Đằm**. Chữ **Noãn** phải thay thế bằng chữ **Áo**. Chữ **Ánh** phải thay thế bằng chữ **Chiếu**. Chữ **Chũng** phải thay thế bằng chữ **Thực**. Chữ **Kiểu** phải thay thế bằng chữ **Hạo** và chữ **Đằm** phải thay thế bằng chữ **Phủ**.

1) Không được sử dụng những chữ sau đây đặt tên cho người hoặc làng xã địa phương: **Côn, Hoàn, Lan, Đang**. Bốn chữ này phải được thêm vào 3 nét trên đầu giống như 3 mũi tên khi khắc hoặc khi viết.

2) Không được phát âm tên người hoặc đặt tên người 11 chữ sau đây: **Kim, Hoàng, Nguyên, Lan, Tản, Thái, Chu, Thụ, Khoát, Hiểu và Thuần**.²

Bản khắc gỗ *Kinh Kim Cang* vào năm 1827 hầu như đã giữ đúng theo luật lệ cấm kỵ về chữ húy của nhà Vua Minh Mạng đã ra lệnh vào năm 1825 qua những chữ theo sau: **Chũng, Lan** và **Đằm**. Tuy vậy, người chủ trương

khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827 không vâng giữ theo lệnh của nhà Vua 100%. Đúng theo lệnh kỵ húy của nhà Vua thì chữ **Chũng** phải đổi thành chữ **Thực** (có nghĩa tương đương nhưng khác nét và khác cách phát âm). Chữ **Đằm** phải thay thế bằng chữ **Phủ** (có nghĩa tương đương nhưng khác nét và khác cách phát âm), và chữ **Lan** phải thay thế bằng chữ **Lân**. Thay vì người chủ trương phải cho thay thế 3 chữ này đúng theo lệnh của nhà Vua Minh Mạng đã ra chiếu chỉ vào năm 1825, ba chữ này lại bị đục bỏ hay không khắc bộ đầu tiên bên trái của nó trong ấn bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827. Để ý kỹ bản kinh này, chúng ta nhận thấy 3 chữ rất lạ thường. Phía bên trái của chữ này bị một ô đen. Ví dụ như chữ **Chũng** gồm 2 bộ hợp lại, đó là bộ **mễ** và bộ **trùng**, nhưng vì theo lệ kỵ húy, bộ **mễ** bị đục bỏ hoặc không được khắc, cho nên khi in ra chúng ta nhận thấy có một ô đen đi trước bộ **trùng**.

² Ngô Đức Thọ, *Nghiên Cứu Chữ Húy Việt Nam Qua Các Triều Đại, [Les caractères interdits au Vietnam à travers l'Histoire]*, Emmanuel Poisson, Traduit et annoté, Publication du Centre de l'Ecole Française d'Extrême-Orient au Vietnam, 1997, trang 132.

Nghiên cứu và tìm hiểu thêm về luật lệ kỵ húy trong giai đoạn lịch sử này, chúng tôi nhận thấy thể lệ khắc chữ hoặc viết chữ phải tránh khắc trùng tên vua hoặc tên của họ hàng bà con gần của nhà vua bằng cách đục bỏ hoặc bỏ trống những bộ hay nét bên trái của chữ ấy là luật lệ đã được nhà vua đặt ra khoảng 40 hoặc 50 năm sau. Luật lệ kỵ húy này đã được nhà vua Thành Thái (1889-1907)³ đã đặt ra. Trong thời kỳ này, vua Thành Thái đã ra chiếu chỉ có 3 nhóm chữ cần phải tránh theo luật kỵ húy. Khi viết chữ người viết phải bỏ trống hoặc tô đen những bộ và nét bên trái. Ví dụ khi viết chữ **Chiếu** thì phải bỏ trống hoặc bôi đen bộ ‘**nhật**’ bên trái của chữ **Chiếu**. Tương tự như vậy, khi viết chữ **Lân** thì bộ ‘**son**’ bên trái phải bỏ trống hoặc bôi đen.

Luật lệ kỵ húy ‘bỏ trống hoặc bôi đen những nét bên trái’ này được biết như là luật lệ về kỵ húy cuối cùng đã



*Phần cuối của bản Kinh Kim Cang
thêu gấm.*

được đặt ra bởi các nhà vua Việt Nam. Có một nghi vấn trong vấn đề kỵ húy phải bắt buộc tuân theo trong khi khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827 mà người chủ trương lại theo lệnh của vua Thành Thái đã đặt ra vào những năm 1886-1907. Đúng ra thì *Kinh Kim Cang* được khắc bản năm 1827 phải tuân theo lệnh kỵ húy của vua Minh Mạng đã đặt ra vào



*Với phiên âm Hán Việt –
khắc bản năm 1939.*

năm 1825. Sự kiện này cần được nghiên cứu tìm hiểu thêm khi điều kiện và thời gian cho phép.

Trên đây là sự tìm hiểu, so sánh, đối chiếu 16 bản *Kinh Kim Cang* đã được truyền thừa tại Việt Nam trong khoảng thời gian 300 năm kể từ khi ấn bản vào năm 1700 (còn tồn tại với ký hiệu AC-141). Chúng ta đã phát hiện việc kỵ húy làm thay đổi 7 chữ

³ Ngô Đức Thọ, Sdd., trang 166-167

của bản *Kinh Kim Cang*. Là những người học Phật nghiêm túc, chúng ta tôn trọng trân quý từng lời từng chữ của kinh Phật để khỏi bị rơi vào một trong hai trường hợp sau đây như bậc cổ đức đã nói, “*Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan, ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết*”.

Do vậy, việc làm thay đổi 7 chữ theo lệ ký hủ của *Kinh Kim Cang* có thể dẫn chúng ta đến chỗ hiểu sai lời Phật dạy. Điều này khiến cho chúng ta nghĩ đến việc nghiên cứu và đối chiếu văn bản học của Kinh điển trên nhiều lãnh vực là điều vô cùng quan

trọng. Nếu chúng ta chỉ đọc kinh suông mà không tìm hiểu, so sánh, đối chiếu, phân tích để thấy đâu là lời Phật dạy, đâu là Thánh ý, thì việc nghe theo lời dạy của Ma (Ma thuyết) là việc không thể tránh khỏi trên đường học đạo của chúng ta. Như trường hợp ký hủ trên đây của *Kinh Kim Cang* qua sự truyền thừa Kinh điển tại Việt Nam, nếu chúng ta không phân biệt đâu là những chữ ký hủ xuất hiện trong kinh, thì việc hiểu sai lời Phật dạy trong *Kinh Kim Cang* là việc có thể bị vấp phải một cách thật là đáng tiếc./.



Lễ Chiêm Bái Phật Ngọc tại Chùa Trúc Lâm, Chicago, 2012

QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VỀ SỰ NGHÈO KHÓ VÀ THỊNH VƯỢNG

Nguyên tác: **Buddhist Ideals of Poverty and Prosperity**

Written by Thích Hạnh Tuấn
Quảng Trí dịch



Nghèo khó và thịnh vượng là hai điều kiện khác nhau trong số những thực chất của cuộc sống. Bạn, tôi và những người còn lại trong thế giới này rơi vào một trong hai điều kiện ấy. Chúng ta có thể giàu hay nghèo về phương diện của cải vật chất hay phương diện tâm linh. Rõ ràng hai cụm từ này, “nghèo khó” và “thịnh vượng”, có những ngữ nghĩa khác nhau. Trước khi bàn đến những quan điểm của Phật giáo về sự nghèo khó và thịnh vượng, chúng ta cần biết chính xác về ý nghĩa của hai thuật ngữ này.

- “**Sự nghèo khó** (danh từ): Là điều kiện hoàn cảnh mà ở đây nghèo nàn về phương diện tiền bạc, hàng hóa, hoặc các phương tiện vật chất; sự bần cùng; sự túng thiếu hoặc thiếu một vài thứ cụ thể nào đó; như là nghèo về ý tưởng, túng thiếu về những yếu tố hoặc những phẩm chất cần thiết; hay như là sự nghèo nàn của đất”⁽¹⁾.

- “**Sự thịnh vượng** (danh từ): Là trạng thái thịnh vượng; sự thành công trong bất kỳ sự nghiệp nào đó; vận may. (Thịnh vượng: [có triển vọng, may mắn] được diễn tả bởi sự may mắn; thành công; hưng thịnh hoặc phát đạt; giàu có)”⁽²⁾.

Và đây là một định nghĩa khác về hai thuật ngữ trên từ một nguồn khác:

- “**Sự nghèo khó** (danh từ): 1. Trạng thái nghèo nàn, thiếu các phương tiện hỗ trợ cho những nhu cầu vật chất cần thiết hoặc những tiện nghi vật chất; 2. Sự túng thiếu về số lượng, sự hạn hẹp, như là sự nghèo nàn về vốn từ vựng; 3. Sự không phong phú, không màu mỡ, như là sự nghèo nàn của đất; 4. Sự từ bỏ quyền sở hữu tài sản riêng của một người thuộc về một tổ chức tôn giáo”⁽³⁾.

- “**Sự thịnh vượng** (danh từ): Là điều kiện hoàn cảnh mà ở đây người ta được thịnh vượng. (Thịnh vượng: 1. Được thành công, phát đạt; 2. Giàu có, sung túc; 3. Có triển vọng)”⁽⁴⁾.

Có một vài ý nghĩa hơi khác biệt về hai thuật ngữ này giữa hai nguồn tài liệu đã được nêu ra. Tóm lại, hai thuật ngữ này có hai khía cạnh khác nhau về ý nghĩa, đó là của cải vật chất và vấn đề tâm linh. Rõ ràng khi chúng ta nói đến những quan điểm của Phật giáo về sự nghèo khó và sự thịnh vượng là chúng ta nhất định bàn đến cả hai khía cạnh khác nhau đó.

Theo Phật giáo Đại thừa, đối với của cải vật chất và vấn đề tâm linh, các hành giả phải xem trọng như nhau. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng chỉ trích sự xa hoa vật chất. Ngài đã từ bỏ nỗi đau cùng cực của lối sống khổ hạnh ép xác, một lối sống làm trì hoãn sự thăng tiến tâm linh. Sau sáu năm đau khổ vì thực

hành lối sống khổ hạnh, Sa môn Cồ Đàm nhận ra rằng sự giác ngộ không thể nào đạt được với một thân thể hoàn toàn suy kiệt. Thân thể khỏe mạnh là yếu tố quan trọng cho sự thăng tiến tâm linh. Do đó Ngài quyết định nuôi dưỡng thân thể bằng lối sống thanh đạm và ăn một số thức ăn đạm bạc, cả loại cứng lẫn loại mềm⁽⁵⁾. Để có được bức tranh thực về những quan điểm đối với sự nghèo khó và sự thịnh vượng trong Phật giáo, chúng ta nên xem xét đời sống của các hành giả, cuộc sống của người cư sĩ Phật tử và cuộc sống của người xuất gia - Tăng già, những người đã từ bỏ gia đình để tu hành. Đối với người cư sĩ, nếu bị nghèo thiếu về của cải vật chất hay các tiện nghi vật chất thì sẽ khổ đau. Rõ ràng, người nghèo thì thường đau khổ vì họ không có đủ thực phẩm và tiền bạc để trang trải cho những nhu cầu tối thiểu. Đây chỉ là một phần trong ý nghĩa của sự khổ đau trong đạo Phật mà thôi. Tuy nhiên, chúng ta không thể nào tách rời của cải vật chất và các vấn đề tâm linh để nói rằng chúng ta có thể có hạnh phúc. Chúng ta đau khổ không phải chỉ vì chúng ta không có đủ thực phẩm, tiền bạc, mà chúng ta không thể nào tránh được sự đau khổ còn vì bị già, bệnh, chết, vì phải chia lìa những người ta thương yêu, phải sống với những thứ hoặc những người ta ghét, vì không đạt được những gì ta mong muốn...

Dù sao đi nữa, nghèo là một khía cạnh của khổ đau. Làm thế nào để



thoát ra sự khổ đau vì nghèo thiếu này? Nghèo có nghĩa là thiếu của cải vật chất. Nhưng khổ đau lại là một trạng thái cảm xúc, thuộc về vấn đề tinh thần. Dường như chúng ta không thể nào tách rời hai sự thật của cuộc sống này để được hạnh phúc. Có một luận đề khác lại nảy sinh ở đây. Chúng ta không thể nói rằng chúng ta có hạnh phúc vì có nhiều tiền. Nếu có nhiều tiền là có hạnh phúc thì thái tử Tất Đạt Đa đã không từ bỏ Hoàng cung để đi tìm con đường giải thoát, bởi Ngài rất dồi dào của cải vật chất và các tiện nghi khi sống trong Hoàng cung.

Hơn nữa, chúng ta cũng không thể nói rằng cuộc đời chúng ta nghèo khó vì chúng ta không tin vào Thượng đế và Thượng đế trừng phạt chúng ta. Nghèo khó hay thịnh vượng là do ở những nghiệp nhân bất thiện và thiện của chúng ta. Theo truyền thống của đạo Phật, chúng ta tin rằng, đời này chúng ta nghèo khó vì trong những đời quá khứ chúng ta đã không bố thí, cúng dường. Trước khi bàn đến vấn đề bố thí, cúng dường, chúng ta cần phải bàn về thuyết Nghiệp báo.

Nghiệp báo được hiểu là một quy luật của tự nhiên, với quy luật này, chắc chắn mỗi người sẽ nhận lãnh những quả báo do chính các hành động mà họ đã làm, và bởi vì sự giàu có, tốt đẹp, là phần thưởng xứng đáng cho những hành động nhân đức, nên thịnh vượng là bằng chứng của sự đức hạnh. Và tất nhiên, hành vi được thúc đẩy bởi những động cơ hiền thiện thì cuối cùng sẽ được đáp thưởng bằng sự thịnh vượng⁽⁶⁾.

Người học Phật còn tin rằng, luật nghiệp báo đảm bảo rằng những hành động vị tha chắc chắn sẽ được đền đáp và tất cả đều sẽ được đáp trả xứng đáng. Hơn nữa, theo quan điểm của Phật giáo Nguyên Thủy, luật nghiệp báo là một quy luật kiến tạo hiện thực cuộc sống, cho nên những việc làm đúng theo lời Phật dạy và những việc làm trái với lời Phật dạy luôn có kết quả có thể dự đoán được về vị thế trong tương lai của một người ở trong thứ bậc của xã hội, nó tiếp nối hiện thực luân hồi sinh tử bình thường⁽⁷⁾.

Ở đây, khái niệm Phật pháp (*dhamma*) đóng một vai trò rất quan trọng trong niềm tin của người Phật tử. Theo luật nghiệp báo, giàu và nghèo, như trong ví dụ đã đưa ra, là những hậu quả tương ứng với việc thực hành theo hay không thực hành theo những lời dạy trong giáo pháp của Phật. Nói một cách khái quát, giàu và nghèo được cho là sự phân bổ một cách công bằng dựa trên căn bản

của sự thực tập giáo pháp ở trong các kiếp trước.

Bên cạnh việc tin rằng nghiệp báo là một quy luật tự nhiên, chúng ta có thể giải thích rằng, phần thưởng hay sự trừng phạt của chúng ta được dựa trên khái niệm Duyên khởi. Đây là một giáo lý của đạo Phật nói về sự cộng sinh và phụ thuộc lẫn nhau, nó khẳng định rằng chất lượng cuộc sống của một xã hội là kết quả của đức hạnh bởi những thành viên trong xã hội ấy, và khi mỗi cá nhân tạo sự ảnh hưởng tốt hay xấu đến những người khác thì người tạo ra đó sẽ gặt hái những kết quả từ chính tất cả những ảnh hưởng ấy⁽⁸⁾. Dường như khó để hiểu được giáo lý này và rất khó để giải thích về tính cách mà luật nghiệp báo tác động vào cuộc sống của chúng ta. Tại vì trong đời này chúng ta tặng quà cho người nghèo và có thể đến đời sau chúng ta mới nhận được quả tốt. Chúng ta có thể được giàu sang. Không khó để giải thích một thứ mà chúng ta có thể làm và nhìn thấy ngay trong cuộc sống hàng ngày của mình. Ví dụ, khi chúng ta trồng một cây hoa Hồng, nếu chúng ta chăm sóc tốt, tưới nước đầy đủ, đem đến cho cây những điều kiện tốt nhất cho sự sinh trưởng của nó thì cây hoa Hồng ấy sẽ nở ra rất nhiều bông hoa Hồng tươi đẹp. Nếu chúng ta có thể liên hệ việc trồng cây hoa Hồng với thuyết duyên khởi thì những hành động của chúng ta có thể được hiểu như là nguyên nhân, và việc nở ra những bông hoa

Hồng có thể được hiểu như là kết quả. Ý nghĩa và hình ảnh này có thể được nhìn thấy rõ ràng, nhưng luật nghiệp báo chi phối đến cuộc sống của chúng ta (từ đời này qua đời khác) thì lại vẫn vượt ra ngoài sự nhìn và thấy trong đôi mắt trần tục.

Theo những người thuộc phái Nguyên Thủy, luật nghiệp báo vận hành theo phương thức những hành động đúng theo giáo pháp của Phật thì luôn luôn đưa đến một địa vị cao hơn trong thứ bậc tồn tại của vũ trụ và xã hội, do vậy mà có được sự sở hữu và sự tận hưởng lớn hơn về số lượng trong sự giàu có về vật chất. Ngược lại, quy luật đáp trả của nghiệp báo đảm bảo chắc chắn rằng những hành động trái với những nguyên tắc đạo đức mà Đức Phật dạy sẽ dẫn đến địa vị thấp hơn trong thứ bậc tồn tại của vũ trụ và xã hội, vì thế mà sự đau khổ, nghèo khó và đói khát cũng nhiều hơn⁽⁹⁾.

Để thoát ra khỏi sự nghèo khó, để được giàu có, chúng ta cần phải thực hành pháp bố thí, cúng dường. Khái niệm cúng dường, bố thí khẳng định rằng, số lượng của cải mà người ta sở hữu và sự phân phát của cải đó không liên quan về mặt đạo đức trong sự định hướng của người ta đối với của cải và cách mà họ sử dụng nó. Như tất cả chúng ta đều biết, những lợi ích của sự thực tập giáo pháp được xem là cho cộng đồng cũng như cho cá nhân. Đây là một trường hợp đặc biệt

của sự cúng dường thuộc về tôn giáo. “Cúng dường chư Tăng là điều lành tối thượng nhất trong các việc bố thí, bởi vì việc làm ấy hỗ trợ về mặt vật chất cho sự truyền bá Chánh pháp. Niềm tin của người Phật tử đối với năng lực của Chánh pháp cho rằng, sự truyền bá Chánh pháp sẽ nâng cao đức hạnh của cộng đồng nói chung, và đem đến sự gia Tăng tương ứng trong sự thịnh vượng về vật chất của cộng đồng. Như Retnolds đã viết: “Sự cúng dường trực tiếp đến chư Phật và chư Tăng được cho là điều quan trọng nhất trong việc duy trì Phật pháp ở trong xã hội và trong thế giới tự nhiên, và vì thế nó cũng có vai trò quan trọng trong việc duy trì hoặc phát triển của cải của xã hội”⁽¹⁰⁾.

Đối với Đức Phật và chư Tăng, theo tôi nghĩ, họ không cần quá nhiều của cải vật chất. Những nhu cầu của họ rất căn bản và giản đơn. Theo truyền thống, có 4 thứ vật dụng căn bản mà một vị Tăng sĩ cần, đó là: Ba y, một bình bát, túp lều để ở và thuốc men. “Một vị Tăng sĩ bằng lòng với một cái y đủ để bảo vệ thân thể, bằng lòng với thực phẩm khát thực được đủ để no bụng. Dù vị ấy du hành nơi đâu, vị ấy cũng chỉ mang theo y và bình bát. Ví như con chim với đôi cánh, dù nó bay đi đâu thì nó cũng bay với sức bật của đôi cánh của nó. (E.g., A.II.209).

Thế thì tại sao người cư sĩ phải cúng dường Phật và chư Tăng quá nhiều

tiền của, đất đai và vàng bạc...? Nếu người cư sĩ giàu có thì họ nên cho người nghèo khó, vì người nghèo cần sự giúp đỡ. Lợi ích của việc cúng dường đến Đức Phật, chư Tăng so với việc giúp đỡ những người bình thường có gì khác nhau? Chắc chắn là kết quả của hai việc làm đó sẽ khác nhau. Khi Đức Phật và chư Tăng nhận phẩm vật cúng dường của chúng ta, họ sử dụng chúng như là những phương tiện để truyền bá Chánh pháp. Chánh pháp được hiểu là con đường cao thượng mà Đức Phật đã tìm ra và chư Tăng có trách nhiệm truyền bá rộng rãi nhằm đem đến niềm an vui, hạnh phúc đích thực cho tất cả chúng sanh. Khi một người bình thường nhận những thứ mà chúng ta cho họ, họ không sử dụng chúng như Đức Phật và chư Tăng mà họ chỉ sử dụng để phục vụ những lợi ích cá nhân. Họ sẽ lại phải đau khổ nếu như họ không thực hành giáo pháp. Một bên thì vị kỷ nhỏ hẹp còn một bên thì vị tha rộng lượng. Vì thế, cúng dường Đức Phật và chư Tăng là tối thắng hơn nhiều so với việc giúp đỡ những người bình thường.

Đối với người bình thường, không có một ví dụ nào mà ở đó sự nghèo khó được khuyến khích. Ngược lại, nhiều đoạn kinh Pàli khuyến khích người tại gia tìm kiếm và tích lũy tài sản một cách chân chính. Sự giàu có là một trong những thuận lợi hay thiện quả của thiện nghiệp⁽¹¹⁾. Thuật ngữ “sự nghèo khó” đôi khi bị hiểu sai

lệch. Trong Phật giáo có những khái niệm tương tự với “sự nghèo khó”, đó là “ít ham muốn” và “biết vừa đủ”. Sự nghèo khó không bao giờ được khen ngợi hay khuyến khích trong đạo Phật. Đức Phật dạy rằng: “Nghèo khó là một sự đau khổ trong cuộc đời đối với người tại gia”. Ngài cũng đã từng dạy: “Buồn đau trong cuộc đời là nghèo khó và nợ nần”. (A.III.350, 352). Mặc dù đời sống của chư Tăng thì ít ham muốn và biết vừa đủ, nhưng sự nghèo khó cũng không bao giờ được khuyến khích (bởi đức Phật) ngay cả đối với chư Tăng⁽¹²⁾.

Việc sở hữu tài sản đối với một vị vua hay đối với một người trung lưu bình thường luôn được khen ngợi và khuyến khích trong kinh điển Pàli. Hay nói cách khác, sự giàu có là thứ cần được tích lũy hoặc là theo đuổi. Trong những đệ tử tại gia của Đức Phật, có một vị nổi tiếng, giúp ích rất nhiều và thường được khen ngợi là một trong số những người giàu có nhất, đây là trưởng giả Cấp Cô Độc. Đối với chư Tăng, mặc dầu họ không mưu cầu của cải, nhưng vị nào thường nhận của cúng dường thì được xem như là người có phẩm hạnh tốt. Hai vị Tăng có thể tương đương nhau về các phẩm hạnh và đạo đức, nhưng vị nào nhận được nhiều phẩm vật cúng dường hơn thì vị ấy được khen ngợi. Ngay Đức Phật cũng đã khen ngợi một vị Tỳ kheo nhận được sự cúng dường nhiều nhất trong hàng đệ tử của Ngài: “Người đứng đầu trong số những đệ tử được nhận phẩm

vật cúng dường nhiều nhất ấy là Sivali”. (A.I.24).

Tuy nhiên, những lời nhận định trên cần phải được bổ sung và làm rõ thêm. Nội dung chính trong những đoạn văn ấy cho rằng, tự thân của cái không có gì đáng ca ngợi hay là lên án cả, mà quan trọng là ở cách người ta có được nó và sử dụng nó. Đối với các vị Tăng sĩ, như đã nói ở trên, không phải có nhiều của cải là bị lên án, và cũng không phải nghèo nàn là được khen ngợi. Điều đáng lên án ở đây là lòng tham muốn lợi lộc, sự keo kiệt, sự dính mắc, chấp thủ đối với lợi lộc và sự tích trữ của cải. Sự giàu có được chấp nhận nếu nó hữu ích trong việc thực tập con đường cao thượng hoặc đem đến lợi ích cho những người đồng tu trong Tăng đoàn. Sự thực hành đúng đắn là không sở hữu gì cả, ngoại trừ những vật dụng thiết yếu căn bản của cuộc sống. Ở đây, vấn đề không phải là giàu hay nghèo, thịnh vượng hay nghèo khó, mà là ít chăm chú đến bản thân, di chuyển dễ dàng, tinh thần biết vừa đủ và ít ham muốn; và tại vì cuộc sống của người tu sĩ phụ thuộc vào sự chu cấp vật thực của người khác, cho nên người tu sĩ tự biết tiết chế, không gây khó khăn cho người hỗ trợ mình. Với tính lưu động cao và hầu như không lo lắng đến bản thân, các vị tu sĩ có thể dành tất cả thời gian và năng lượng của mình vào công việc, dù đây là vì sự hoàn thiện cá nhân hay là vì sự tốt đẹp của xã hội⁽¹³⁾.

Dù ở cấp độ thế gian, sự nghèo khó cũng là điều nên tránh. Vì người nghèo thì không có bất kỳ phương tiện gì để làm điều tốt cho bản thân và cho xã hội. Trong mười cách để làm điều tốt hoặc tạo phước thì khởi đầu là bố thí, cúng dường, nhưng trong đó cũng bao gồm cả nhân cách đạo đức, sự phát triển những phẩm chất tâm lý và trí tuệ, cử hành các nghi lễ, và giảng dạy giáo pháp. “Vi nghèo khó nên người ta có thể quá bận tâm với sự đấu tranh sinh tồn, do vậy mà không thể làm bất cứ điều gì cho sự hoàn thiện bản thân. Thậm chí họ có thể gây rắc rối cho xã hội và gây khó khăn cho người khác trong sự cố gắng hướng đến việc hoàn thiện bản thân họ. Nhưng khi những nhu cầu sống cơ bản được thỏa mãn, nếu một người có phẩm chất đạo đức tốt và nỗ lực phấn đấu thì không có gì có thể gây trở ngại cho họ trong sự hoàn thiện bản thân⁽¹⁴⁾.”

Theo truyền thống của Phật giáo, bố thí và cúng dường là một pháp tu để tạo phước. Pháp hành này đã được thực tập trong quá khứ và duy trì cho đến ngày nay ở nhiều quốc gia theo đạo Phật ở Đông Nam Á. Nếu chúng ta quá nghèo, làm sao chúng ta thực hành bố thí, cúng dường? Không cần phải bàn, chúng ta biết rằng Pháp Thí là cao quý hơn tất cả những quà tặng thuộc về của cải vật chất. Tuy nhiên, chúng ta tin rằng, đời này chúng ta nghèo khó là bởi vì chúng ta đã không biết bố thí, cúng dường trong

những kiếp trước; chúng ta đã không cúng dường thực phẩm, y phục, nơi ở và thuốc men đến chư Tăng hoặc cho những người đang cần. Ta có xu hướng chấp nhận khái niệm này để giải thích tại sao đời này ta nghèo khó. Tôi không biết chính xác tôi là ai trong kiếp trước, nhưng có một điều chư Tổ đã dạy mà tôi luôn ghi nhớ và tin tưởng, rằng ta có thể nhìn vào những điều kiện sống trong kiếp hiện tại để đoán biết kiếp trước của ta, và có thể nhìn vào những gì chúng ta làm trong hiện tại để đoán biết được kiếp sống trong tương lai của mình.

Nếu tôi muốn được giàu có trong kiếp sau thì bây giờ tôi nên thực tập bố thí, cúng dường. Theo luật nghiệp báo thì kết quả tốt đẹp sẽ đến với tôi. Nhưng hiện tại tôi đang rất nghèo, tôi có quá ít của cải vật chất để cúng dường chư Tăng và bố thí cho người nghèo khổ. Phải chăng tôi sẽ ít hạnh phúc trong kiếp sau bởi vì kiếp này tôi ít cúng dường, bố thí? Nếu đây là quy luật của nghiệp báo thì thật là bất công cho tôi. Có lẽ là tôi sẽ không bao giờ được giàu có. Trong lịch sử, chúng ta vẫn thấy nhiều ví dụ điển hình cho việc thực tập pháp hành này. Sự rộng lượng của trường giả Cấp Cô Độc và của vua A Dục được ngợi ca rất nhiều trong Phật giáo. Có phải đây là sự thực hay chỉ là ý tưởng của chư Tăng, những người có thẩm quyền điều khiển niềm tin của tín đồ? Nếu thế thì thật là bất công cho tín đồ Phật tử. Tất cả chúng ta đều muốn không

bị ràng buộc bởi công việc, tại vì làm việc để kiếm tiền là điều không dễ chịu tí nào. Vậy thì tại sao chúng ta lại đau khổ, mệt mỏi làm việc trong việc kiếm tiền để mua sắm các vật dụng rồi lại cúng dường chư Tăng để giúp họ không phải làm việc mà chuyên tâm hành thiền, rồi tận hưởng niềm hạnh phúc trong trạng thái thiền định?

Có một ví dụ rõ ràng về ý nghĩa này trong truyện tiền thân Đức Phật và nó trở thành một bài học đạo đức cho tất cả các hành giả, câu chuyện về sự cúng dường phẩm vật của Vesantara trong *Jataka*. Có điều gì đó không đúng lắm trong câu chuyện này. Để đạt được hạnh phúc của sự thành tựu, Vesantara đã bỏ thí tất cả những gì mà Ngài có, thậm chí bỏ thí cả vợ và con. Có phải đây là điều đau đớn cho vợ và con của Ngài khi họ bị hành hạ hay bị giết hại chỉ vì hạnh phúc của Ngài? Nếu trường hợp này xảy ra thì thật là bất công cho vợ và con Ngài. Tôi không thể chấp nhận lối giải thích này. Điều này phải được hiểu theo một cách khác. Trong đạo Phật, từ bỏ những của cải vật chất mà chúng ta có là sự thực hành pháp tu không chấp trước. Chúng ta có thể có mọi thứ và chúng ta có thể cho đi mọi thứ, nhưng chúng ta không chấp trước (dính mắc) vào những gì chúng ta đang có và những gì chúng ta đã cho đi. Nếu chúng ta có được thái độ này đối với của cải vật chất thì tôi tin rằng chúng ta thoát khỏi sự đau khổ trong vấn đề lệ thuộc vào vật chất.

Có một nhân vật nổi tiếng khác, đó là vua A Dục, một Đế Vương đã để lại cho chúng ta một di sản tuyệt vời mà chúng ta có thể học hỏi và thực tập từ chính sách độ lượng của vua. Ngày nay đức vua A Dục nổi tiếng bởi những chỉ dụ và những lời khắc trên đá mà nhà vua đã để lại ở rải rác nhiều nơi trên lãnh thổ Ấn Độ. Vua A Dục trở thành một mô hình mẫu cho tất cả các vị vua Phật tử ở khắp nơi. Theo truyện kể về vua A Dục, cho đến cuối đời thì nhà vua đã cho xây dựng được 84.000 ngôi tháp thờ xá lợi Phật và tổ chức pháp hội lớn 5 năm một lần⁽¹⁵⁾. Những ghi chép trong *Mukhopadhyaya* cho thấy rằng vua rất thành tâm: “Trong truyện kể về vua A Dục, vua đoán biết trước sự tham dự của đông đảo chư Tăng, nên vua chuẩn bị thực phẩm ngon tốt, thức uống, dầu thơm, vòng hoa, tiền bạc và quần áo để cúng dường họ. Chuẩn bị xong, vua leo lên thượng lầu của cung điện để tiến hành nghi thức thỉnh mời chư Tăng từ bốn phương đến tham dự lễ hội. Hầu như ngay lập tức 300.000 vị Tăng tụ hội và an trụ trước mặt đức vua. Khi mọi người đã vân tập đông đủ, vua đích thân tiến đến cúng dường tất cả các vị Tăng, từ các vị Trưởng lão cho đến các chú tiểu, với tư cách là một người cư sĩ tại gia, và đích thân vua cúng dường y phục đến toàn thể chư Tăng. Rồi vua bày tỏ mong ước là muốn cúng dường 100.000 miếng vàng đến chư Tăng⁽¹⁶⁾.”

Những sự cúng dường của Đại đế A Dục rất thượng diệu, không bao giờ có thể so sánh với bất kỳ một vị vua Phật tử nào trong lịch sử Phật giáo thế giới. Tuy nhiên, có một điều cần phải được xem xét lại. Có công bằng không khi vua dùng tiền và vàng mà vua thu gom từ người dân bằng hình thức thu thuế để cúng dường chư Tăng? Nếu cho như thế là công bằng thì thiện nghiệp sẽ không đến với đức vua mà là đến với toàn thể dân chúng, những người đã đóng thuế. Như thế là vua đại diện cho nhân dân trong nước để thực tập hạnh bố thí, cúng dường với sự không chấp trước và tìm cầu giác ngộ. Không có gì bất ổn khi kết luận rằng, trong việc mở pháp hội cúng dường chư Tăng của vua A Dục và con trai, ít nhất thì đây cũng là biểu tượng cho việc từ bỏ lối sống trần thế để gia nhập Tăng đoàn nhằm truyền bá Chánh pháp, để đem lại lợi lạc cho tất cả chúng sanh.

Cuối cùng, khái niệm nghèo khó và thịnh vượng trong Phật giáo được

hiểu như là kết quả của những nghiệp nhân đã tạo ra. Những điều kiện của sự nghèo khó và thịnh vượng không hề đến với chúng ta từ sự trừng phạt hay ban thưởng của Thượng đế, bởi vì chúng ta không tin vào Thượng đế. Sự nghèo khó và thịnh vượng cũng không thể đến một cách ngẫu nhiên. Những gì chúng ta có thể có hoặc không thể có thì có thể được hiểu theo giáo lý duyên khởi, nhân quả và thuyết nghiệp báo. Rõ ràng đời này chúng ta nghèo là bởi vì chúng ta đã không bố thí, cúng dường trong kiếp trước. Ngược lại, đời này chúng ta giàu là bởi vì chúng ta đã bố thí, cúng dường trong kiếp trước. Nếu chúng ta tiếp tục thực hành bố thí, cúng dường trong đời này bằng cách cúng dường đến chư Tăng và giúp đỡ những người nghèo khó thì trong kiếp sau chúng ta lại được giàu có. Đây là luật nghiệp báo tự nhiên. Vấn đề chính để chúng ta không bị đau khổ khi chúng ta có nhiều tiền bạc và của cải vật chất là chúng ta đừng quên thực tập pháp không chấp thủ.

BUDDHIST IDEALS OF POVERTY AND PROSPERITY

□ THICH HANH TUAN □

Poverty and prosperity are two different conditions of the fact of life. You, I, and the rest of the other human beings in the world are placed in one of these two conditions. Either we are poor or rich in term of material goods or spiritual matters. If we are poor, we fall in poverty;

and if we are rich, we fall in prosperity. Definitely, these two terms, 'poverty and prosperity' have different connotations. Before getting to the Buddhist ideals of poverty and prosperity, we need to know exactly the meanings of these two terms, poverty and prosperity.

This is the definition of the word ‘poverty’ and ‘prosperity’. “**Poverty:** (n) The condition of being poor with respect to money, goods, or means of subsistence; indigence; deficiency or lack of something specified; as, poverty of ideas; deficiency of desirable ingredients or qualities; as, poverty of soil.”

“**Prosperity:** (n) The state of being prosperous, success in any enterprise; good fortune. (Prosperous: [favorable, fortunate] Characterized by good fortune; successful; flourishing or thriving; well-to-do)”

Here is another definition of these two terms from another source. “**Poverty:** (n) 1. The state of being poor; lack of the means of providing material needs or comforts. 2. Deficiency in amount; scantiness: the poverty of his vocabulary. 3. Unproductiveness; infertility: the poverty of soil. 4. The renunciation made by a member of a religious order of the right to own property.”

“**Prosperity:** (n) The condition of being prosperous. (Prosperous: 1. Having success; flourishing. 2. Well-to-do; well-off. 3. Favorable.)”

There are some slightly different meanings of these two terms between these two mentioned sources. In summary, these two terms have two different aspects in their meanings, the material goods and spiritual matters. It is very clear that when we talk about the ideals of ‘poverty’ and ‘prosperity’ in Buddhism, we definitely include these two different aspects.

In Mahayana Buddhism, material goods and spiritual matters must be treated

equally by the practitioners. Historically, the Buddha condemns the luxury which relies on material goods. He abandoned the painful extreme of ascetic life which tends to retard moral progress. So he decided to nourish the body sparingly and took some coarse food both hard and soft.

In order to get the real picture of the ideals of poverty and prosperity in Buddhism, we should consider the life of the practitioners, the life of the lay people and the life of the renunciation community, *the sangha, who abandon their families. To the laity, being poor, where lacking of material goods or comforts are source of suffering. Obviously, the poor suffer because they do not have enough food and money for their needs. This is just only a part of the meaning of suffering in Buddhism, I think. However, we cannot separate material goods to spiritual matters to say that we can have happiness. We are suffering not only because we do not have enough foods and money but also we cannot avoid being suffered because of sickness, old age, death, separating from love ones, associated with things and people that we hate, not obtaining obtain what we expect to have, and so on...*

Anyway, being poor is one aspect of suffering. How can we get rid of this problem? Being poor is lacking of material goods. But suffering is a state of feeling, the spiritual matters. It seems like we cannot separate these two facts of life to be happy. There is another argument that appears. We cannot say that we are happy because we have a lot of money. If this is the case, the prince Siddhartha would never leave his palace

looking for the path of liberation because he can have happiness, from abundance of material goods and comforts surrounding him.

Moreover, we cannot say that my life is very poor because I do not believe in God, so God punishes me. But having poverty or prosperity is because of our bad or good *karma*. In Buddhist tradition, we believe that this life time we are poor because we did not practice *dāna* in our previous lives. Before we consider about the practice of *dāna*, we need to discuss the doctrine of *karma*.

Kamma or *karma* in Sanskrit is understood as the natural law which guarantees that each receives the fate merits by his/her acts and because wealth, being good, is a fit reward for meritorious action, prosperity is proof of virtue. And, of course properly motivated meritorious will eventually be rewarded with prosperity. The devotee also believes that the law of *karma* guarantees that selfless acts will be rewarded and all will be as it should be. In addition, in the *Theravāda* view, the law of *karma* is a law that structures reality so that dhammic and anti-dhammic actions always have a predictable effect in determining one's future position in the socio-cosmic hierarchy that constitutes ordinary samsāric reality.

Here, the notion of *dhamma* plays very important role in Buddhist belief. According to the law of *kamma*, wealth and poverty, in given instance, are the respective consequences of complying or not complying with the prescriptions of the *dhamma*. Accordingly, wealth and

poverty are, speaking generally, assumed to be distributed justly on the basis of dhammic performance in a previous life.

Besides believing that *karma* is the natural law, we could explain the reward or punishment of us based on the notion of *pratīyasamutpada*. This is the Buddhist doctrine of co-arising and interdependence which affirms that the quality of a society is the result of the virtue of all its members, and as each individual influences others for good or for evil, he or she will reap the reward of living in the society that results from all these influences. It seems not easy to understand this doctrine and it is very hard to explain how the law of *karma* is going to effect on our lives. Because in this life we are giving gifts to a poor people, then in our next life we will get good reward. We may become rich. It is not too hard to explain one thing which we can do and see in our daily life. For example, when we plant a rose tree, if we take good care of watering and giving the tree all good conditions which the tree needs, then it will blossom many beautiful roses for us. If we can relate this action of planning a rose tree to the doctrine of *pratīyasamutpada*, then our actions can be understood as the cause, and the blossom of roses can be understood as the effect. This account can be seen clear, but the law of *karma* which controls our life is still beyond our views with our naked eyes.

According to the *Theravādins*, the law of *kamma* operates in such a way that dhammic actions always lead to a higher status in the hierarchy of cosmic and so-

cial existence and, therefore, to the possession and enjoyment of greater amounts of material wealth. Con-



versely, kammic retribution ensures that actions violating dhammic norms will lead with equal certainty to a lower status in the hierarchy that orders the cosmos and society and, therefore, to increased increments of suffering, poverty and hunger.

In order to get rid of poverty, to be wealthy, we need to practice *dāna*. The concept of *dāna* affirms that the amount of wealth possessed and its distribution is morally irrelevant compared to the orientation one has toward wealth and the way one uses it. As we all know that the benefits of faithfulness to the *dhamma* are thought to accrue to the community as well as to the individual; this is especially the case with religious giving. ‘Giving to the *sangha* is the most effective kind of giving socially because it materially aids in the spreading of the *dhamma*. The Buddhists’ faith in the power of the *dhamma* as-

sumes that the spread of the *dhamma* will raise the general virtue of the community and bring a corresponding increase in the community’s material prosperity. As Reynolds writes, “giving directed to the Buddha and the *sangha* is deemed to be the most crucial for the maintenance of the *dhammic* order in society and the natural world and, therefore, toward the maintenance or enhancement of the society’s wealth.”

For the Buddha and the *sangha*, I think, they do not need too many material goods. Their needs are very basic and very simple. Traditionally, there are four basic things that a monk needs: 3 robes, a begging bowl, lodging, and medicines. ‘The monk is content with a robe sufficient to protect the body, with alms food enough for his belly’s need. Wherever he may go, he just takes these with him. Just as, for instance, a bird upon the wing, wherever he may fly, just flies with the load of its wings. (E.g., A.II.209).

Then, why the laity should offer to the Buddha and the *sangha* too much money, lands and gold, etc.,? If the laity are rich, they should give to the poor who are in need. What is the different result of offering to the Buddha and the *sangha* but not offering to the normal people? Definitely, the result is very different. When the Buddha and the *sangha* receive our offerings, they use them as tools to spread the *dhamma*. This *dhamma* basically is understood as the Noble Path which the Buddha found and the *sangha* has responsibility to spread for the welfare of happiness of all sentient beings. When the normal peo-

ple receive our offerings, they do not use them as the tools like Buddha and the *sangha*, but using for their own benefits. They will suffer again if they do not practice the *dhamma*. One side is selfish and the other side is generous. Thus, offering to the Buddha and the *sangha* is superior than to ordinary people.

For laity, there is no instance in which poverty is encouraged. On the contrary, many Pāli passages exhort lay people to seek and amass wealth in a rightful way. Among the advantages or good results of good karma, one is to be wealthy. The term poverty may sometimes be misleading. The familiar Buddhist concepts are rather contentment (*santutṭhi*) or limited desires (*appicchatā*). Poverty (*daliddiya*) is in no place praised or encouraged in Buddhism. The Buddha says, “Poverty is a suffering in the world for a layman.” He also says, “Woeful in the world is poverty and debt” (A.III.350, 352). Though monks should be content and have few wishes, poverty is never encouraged even for the monks.

The possession of wealth by a king or even an average layman is often praised and encouraged in the Pali canon. In other words, wealth is something to be amassed or sought after. Among the Buddha’s lay disciples, the better known, the most helpful, and the often praised were mostly wealthy persons such as Anāthapiṇḍika. For monks, though they are not expected to seek wealth, to be a frequent recipient of offering can be regarded as a good qualification. Two monks may be equal in other qualifications and virtues, but the

one who receives more offering is praised. Even the Buddha praised a monk who was foremost in receiving offerings: “Chief among my disciples who are obtainer of offerings is Sivali” (A.I.24).

However, these remarks must be qualified and further clarified. The main theme in these texts is that it is not wealth that is praised or blamed, but the way one acquires and uses it. For the monks, as mentioned above, it is not acquisition as such that is blamed, not poverty that is praised. The things that are blamed are greed for gain, stinginess, clinging, attachment to gain and hoarding of wealth. Acquisition is acceptable if it is helpful in the practice of the Noble Path or if it benefits one’s fellow members of the order. The right practice is to own nothing except the basic requisites of life. Here, the question is not one of being rich or poor, prosperity or poverty, but of having few personal cares, easy mobility, the spirit of contentment, and few wishes, and as the monk’s life is dependent for material sustenance on other people, of making oneself easy to support. With high mobility and almost no personal cares, monks can devote most of their time and energy to their work, whether for their individual perfection or for the social good.

Though on the mundane level, poverty is something to be avoided, a poor person is not deprived of all means to act for the good of himself or herself and for the good of society. The ten ways of doing good or making merit begin with giving, but they also include moral conduct, the

development of mental qualities and wisdom, the rendering of services, and the teaching of the *dhamma*. ‘Because of poverty, people may be too preoccupied with the mere struggle for survival and thus cannot do anything for their own perfection. They may even cause trouble to society and difficulty for other people in their effort toward their own perfection. But when basic living needs are satisfied, if one is mentally qualified and makes the effort, nothing can hinder one from realizing one’s individual perfection’.

In Buddhist traditions, practicing *dāna* is the only way of gaining merits. This practice was cultivated in the past and still going on in many countries of Buddhism in South East Asia. If we are too poor, how can we practice the *dāna*? Not need to say, we know that the gift of *dharma* is superior to the gift of material goods. However, we believe that this life we are poor because we did not practice the *dāna* in our previous lives. We did not offer foods, clothes, shelters and medicines to the *sangha* or to the people who are in need in our previous lives. I tend to accept this notion to explain that why I am so poor this life. I do not know exactly who I was in my previous lives, but I always remember and believe what my master taught me that I can look to the conditions of my life in this life time, then I can figure out who I was in my last life and what conditions of my life will be in the next life.

If I would like to be rich person in my next life, I should practice *dāna* now. The good result will come because of the nature of karma. But, now I am very

poor, I have less material goods to offer to the *sangha* and other people who are in need. Will I get less happiness in my next life time because this life time I offer less? If



this is the notion of the law of karma, then it is unfair to me. I can never be a wealthy man. In the historical practice of this notion, we still can see many examples to this. The act of generosity of Anāthapiṇḍika and the King Aśoka are praised very high in Buddhism. Is this true or just an ideal of the *sangha* community who have authority to control the belief of the devotees? Then it is unfair for them.

We all want to be free of working because working for money is not pleasant at all. But why we are suffering, tried to work gaining money for material goods then offering to the *sangha* for their freedom from work to meditate, to enjoy happiness in the state of *dhyana*.

There is a clear exemplar of this account in *jataka* which became the moral lesson to all Buddhist practitioners, the story of giving gift of Vessantara of *jataka*. There is something not perfectly correct in this story. For the welfare of the achievement of Vessantara, he gave what he had, even gave his wife and his son. Is that so painful for his son and his

wife to be killed for his happiness? If this is the case then it is unfair to his wife and his son. I cannot accept this explanation. This must be understood in another way. In Buddhism, giving up the material things we have is practicing the notion of non-attachment. We can have everything and we can give away everything but we do not attach on what we have and what we gave. If we can have this attitude towards material goods, I believe that we are free from suffering of relying on material things.

There is another famous figure, the great King Asoka, who left us a wonderful legacy which we can learn and practice from his generosity act. King Aśoka is best known to us today through the edicts and rock inscriptions with which he dotted the Indian countryside. Aśoka became a model for all Buddhist kings everywhere. Toward the end of the Aśokāvadāna King Aśoka, having already built eighty-four thousand stupas to house the Buddha's relics and having great Quinquennial Festival. The record in *Mukhopadhyaya* shows how wholeheartedly the king is,

‘In the Aśokāvadāna Aśoka, anticipating the entertainment of a large number of monks, prepares vast quantities of food, drink, perfumes, garlands, money, and cloth for them as offerings. He then climbs to the roof of his palace and ritually invites members of the *sangha* to come from all four directions to attend this festival. Almost instantaneously (i.e., certainly miraculously), three hundred thousand monks gather and seat themselves in front of him. When the assembly is complete, Aśoka proceeds to

serve all the monks, from the most senior elder to the most junior novice, with his own hands, as though he were an ordinary layman, and he personally makes a donation of robes to the entire community. He then declares his desire to offer one hundred thousand pieces of gold to the *sangha*.’

The offerings of this great King Aśoka is superior which can never compare to any Buddhist king in the history of Buddhism in world. However, there are some notions which needs to be reconsider. Was that fair for the king to use money and gold which he collected from people as taxes to offer to the *sangha*? If it is fair then the good karma will come not to the king but it will come to all the people who paid taxes. Thus the king must practice *dāna* on behalf of non-attachment and a quest for enlightenment of all the people of his country. It seems safe to conclude that Asoka, in *pañcavārṣika* offerings of his self and his son to the *sangha*, is a least symbolically giving up the lay life and joining the Buddhist order to spread the *dhamma* for the benefits of all sentient beings.

Finally, the concepts of poverty and prosperity in Buddhism is interpreted as the result of our karma. The conditions of poverty and prosperity can never come to us from the punishment or reward of God because we do not believe in God. Poverty and prosperity cannot also come to us accidentally. What we can have or cannot have could be understood as the doctrine of *pratītyasamutpada*, cause and effect or interdepen-

dence, and the doctrine of karma. Obviously, we are poor in this life time because of we did not practice *dāna* in our previous life. If we keep practicing *dāna* in this life time by offering to the *sangha*, we will be rich again in our next life time. This is the natural law of karma. The main motivation for us to be free from suffering is when we have a lot of money and materials goods, we need not forget to practice the doctrine of non-attachment.

- (1) Noah Webster, *New Webster's Dictionary of the English Language*, The Delair Publishing Company, Inc, 1971, p.746c.
- (2) Ibid, p.767b.
- (3) *The American Heritage Dictionary*, Second College Edition, Houghton Mifflin Company, Boston, 1985, p.971b.
- (4) Ibid, p.995a.
- (5) Narada Maha There, *The Buddha and His teachings*, B.M.S. Publication, 1973, p.30.
- (6) Russel F. Sizemore and Donald K. Sweater, ed., *Ethics, Wealth, and salvation (A study in Buddhist Social Ethics)*, University of South Carolina Press, 1990, p.4.
- (7) Ibid, p.60
- (8) Ibid, p.11
- (9) Frank E. Reynolds, *Ethics and wealth in Therevada Buddhism, A study in comparative religious ethics*, pp.66-67.
- (10) Russell and Donald, *ibid*; p.14.
- (11) E.g., A.II.204, cf. the *Culakammavibhanga Sutta* in M.III.
- (12) Phra Rajavaramuni, *Foundation of Buddhist Social Ethics*, p.40.
- (13) Ibid, p.41.
- (14) Ibid, p.45.
- (15) John S. Strong, *Rich man, poor man, Bhikkhu, King: Quinquennial Festival and Nature of Dana*, p.110.
- (16) Ibid, p.111.

Tài liệu tham khảo (References)

- * *The American Heritage Dictionary*, Second College Edition, Houghton Mifflin Company, Boston, 1985.
- * E.g., A.II.204; cf. the *Cūlakammavibhanga Sutta* in M.III.
- * John S. Strong, *Rich Man, Poor Man, Bhikkhu, King: Quinquennial Festival and the Nature of Dāna*, University of South Carolina Press, 1990.
- * Frank E. Reynolds, *Ethics and Wealth in Theravāda Buddhism, A Study in Comparative Religious Ethics*, University of South Carolina Press, 1990.
- * Nārada Mahā Thera, *The Buddha and His Teachings*, B.M.S. Publication, 1973.
- * Noah Webster, *New Webster's Dictionary of the English Language*, The Delair Publishing Company, Inc, 1971.
- * Phra Rājavaramuni, *Foundation of Buddhist Social Ethics*, Mahachulalongkorn Alumni Assoc., 1984.
- * Russell F. Sizemore and Donald K. Swearer, ed., *Ethics, Wealth, and Salvation (A Study in Buddhist Social Ethics)*, University of South Carolina Press, 1990.



Phần II

Điều Văn, Ai Điều, Điện Thư Phân Ưu





GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Văn Phòng Hội Chủ: Chùa Pháp Bảo, 148-154 Edensor Rd, St Johns Park, NSW 2176, Australia
Tel 02.9610 5452 ; Fax 02.9823 8748 ; Email phapbao@bigpond.net.au ; www.phatgiaoucchau.com
Văn Phòng Tổng Thư Ký: Chùa Pháp Quang, 12 Freeman Rd, Durack, QLD 4077, Australia
Tel 07-33721113 ; Mobile 0402-442431 ; Email thnhattan@yahoo.com.au

Số 06-05/HĐĐH/TN

PHẬT LỊCH 2559, Úc Châu, ngày 2 tháng 11 năm 2015

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Kính gửi:

- Hòa Thượng Thích Như Huệ, Trưởng Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh Hải Ngoại,
- Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HK,
- Ban Tổ Chức Tang Lễ cùng Môn Đồ Pháp Quyển,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan vừa hay tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, sinh năm Bính Thân, 1956, tại Thôn Giáo Đông, Xã Lộc Xuân, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, Đồi Thứ 42 Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Thành Phố Chicago, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, đã viên tịch lúc 1 giờ sáng ngày 30 tháng 10 năm 2015, nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi, tại Thành Phố Freeport, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, trụ thế 60 tuổi, 39 hạ lạp.

Hòa Thượng tân viên tịch là một bậc Tăng tài của Giáo hội cũng như Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh; Thầy là một vị Sa môn tài đức, phước trí vẹn toàn mà xả bỏ nhục thân quá sớm để Giáo Hội mất đi một Thích tử kế thừa mạng mạch, tục diệm truyền đăng, hàng Phật tử mất đi một vị Thầy đức độ khả kính.

Thay mặt toàn thể Tăng Ni, Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng chư Tôn Đức thuộc Giáo Hội Hoa Kỳ, Môn Phái Chúc Thánh và Môn Đồ Pháp Quyển; thành kính cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng cao đăng Phật quốc và sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp tục công cuộc hoằng Pháp lợi sinh.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Đồng Thành Kính Phân Ưu:

- Chư Tôn Đức Hội Đồng Điều Hành

- Toàn thể Chư Tăng Ni và các sơ sở Tự Viện Thành Viên thuộc Giáo Hội

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe

Chùa Association Bouddhique

Khánh Anh

Paris ngày 2 tháng 11 năm 2015

PHẬT LỊCH 2559

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Kính gửi:

- Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH,
- Ban Tổ Chức Tang Lễ cùng Môn Đồ Pháp Quyển,

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNÂC vừa hay tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân, nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTNKH, Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Thành Phố Chicago, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, đã viên tịch lúc 1 giờ sáng ngày 30 tháng 10 năm 2015, nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi, tại Thành Phố Freeport, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, trụ thế 60 tuổi, 39 hạ lạp.

Hòa Thượng tân viên tịch là một vị Tăng nước Việt mang tâm ý dục đấng siêu hà sở, vì mạng mạch Phật Pháp nên Hòa Thượng đã hy sinh hơn nửa đời người vào sự nghiệp học vấn, để rồi Hòa Thượng trở thành một bậc Tăng Tài của Phật Pháp và của Phật Giáo Việt Nam. Sự ra đi vội vã của Hòa Thượng là một sự mất mát lớn lao cho Giáo Hội Hoa Kỳ. Tăng Già mất đi một Pháp lữ với tâm hồn chứa đựng những hoài bão cao xa với sứ mệnh của Trưởng Tử Như Lai, dương cao ngọn cờ chánh pháp cho thế gian hưởng cam lồ pháp lạc. Hàng tại gia Phật tử mất đi một bậc Thầy khả kính với một đời hy hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc. Chùa Trúc Lâm thuộc thành phố Chicago, từ đây vắng bóng một người cha tinh thần từ bi đức độ, luôn ân cần săn sóc tâm hồn người con Phật tại trú xứ.

Thay mặt toàn thể Tăng Ni, Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng chư Tôn Đức thuộc Giáo Hội Hoa Kỳ, Môn Phái Chúc Thánh và Môn Đồ Pháp Quyển; thành kính cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng cao đăng Phật quốc và sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp tục công cuộc hoằng Pháp lợi sinh.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Đồng Thành Kính Phân Ưu:

- Chư Tôn Đức Hội Đồng Điều Hành

- Toàn thể Chư Tăng Ni và các sơ sở Tự Viện Thành Viên thuộc GHPGVNTNÂC

14 Av Henri Barbusse. 92220 Bagneux (FRANCE)

Tél: 01 46 55 84 44. Fax: 01 47 35 59 08. E-mail: khanhanh@free.fr

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
MÔN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH QUẢNG NAM**

Kính gửi Ban Tổ Chức Lễ tang
Cố Hoà thượng Thích Hạnh Tuần.

Hoà thượng Thích Hạnh Tuần, là con cháu dòng Lâm Tế Chúc Thánh Quảng Nam, có cơ duyên được ra tu học và hành đạo tại nước ngoài. Hoà thượng là người kham nhẫn được khổ nhọc, chịu đựng được gian khổ, nhẫn nại học tập nên đã có được những thành tựu rất đáng tán dương trên bước đường phụng sự và hoằng dương chánh pháp tại hải ngoại.

Không may, Hoà thượng lại qui tịch sớm khi thế thọ vừa mới 60, với 39 hạ lạp. Đây là một mất mát lớn cho Phật giáo Việt Nam, sự đau thương vô bờ đối với Môn phái Lâm Tế Chúc Thánh Quảng Nam, và nhất là Chư Tăng, Ban Đại Diện, Phật tử chùa Trúc Lâm, Chicago, IL.

Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh xin:

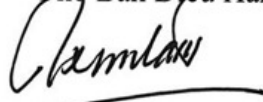
- Chân thành cảm tạ chư Tôn đức đã đứng ra lo liệu lễ tang cho Hoà thượng Thích Hạnh Tuần được thập phần viên mãn. Kính chúc Chư Tôn Đức Pháp thể khinh an, Phật sự viên thành.

- Thành tâm cầu nguyện Giác Linh cố Hoà thượng Thích Hạnh Tuần Cao Đăng Phật Quốc, sớm hồi nhập Ta - bà tỳ duyên hoá độ.

- Kính chia buồn cùng Chư Tăng, Ban Đại Diện và Phật tử chùa Trúc Lâm, Chicago, Illinois.

Tại quê hương xứ Quảng, tổ đình Phước Lâm, nơi xuất gia tu học của cố Hoà thượng, chúng tôi tổ chức Lễ tưởng niệm và Kỳ siêu Giác linh Hoà thượng vào lúc 09g00 ngày 08.11.2015 (27.09. ÁT Mùi).

TM. Môn phái
Phó Ban Điều Hành



HT. Thích Hạnh Niệm, Trụ trì chùa Pháp Bảo



TT. Thích Hạnh Hoa, trụ trì Tổ đình Phước Lâm



TT. Thích Đồng Mẫn, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh



Founder : Ven. Dr. Thích Huyền-Vi

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO LINH-SƠN THẾ-GIỚI
(World Fellowship of Buddhists & World Buddhists Sangha Council Regional Center)
TỰ-VIÊN LINH-SƠN
SACRED MOUNTAIN MONASTERY

9 Ave. Jean-Jaures . 94340 Joinville-Le-Pont . France . Tel. (1) 48 83 75 47; (1) 43 97 04 37. Fax. (1) 48 83 77 50.

FRANCE

Linh-Sơn Joinville
Linh-Sơn Reims
Linh-Sơn Limoges
Linh-Sơn Mubouse
Linh-Sơn Toulouse
Linh-Sơn Baillargues
Linh-Sơn Brest
Méditation C.Montbén

EUROPE

Meditation C.Arolsen
GERMANY
Linh-Sơn Bruxelles
BELGIQUE
Linh-Sơn Dendermonde
BELGIQUE
Linh-Phong Lausanne
SUISSE
Linh-Sơn Birmingham
ENGLAND
Linh-Sơn Upper Norwood
ENGLAND
Linh-Sơn Tottenham
ENGLAND

ASIA

Linh-Sơn Taipei
TAIWAN
Linh-Sơn B. College
TAIWAN
Linh-Sơn Taichung
TAIWAN
Linh-Sơn Kushinagar
UP. INDIA
Linh-Sơn Lumbini
NEPAL
Hà Tiên, **VIỆT NAM**
Q.Bình Thạnh, **VIỆT NAM**
Ninh Thuận, **VIỆT NAM**
Q. 12, **VIỆT NAM**
Gia Lâm, **VIỆT NAM**
Quảng Trị, **VIỆT NAM**
Linh-Sơn Kwang Tung
CHINA

AUSTRALIA

Linh-Sơn Brisbane
Linh-Sơn Melbourne

U.S.A

Linh-Sơn Hawaii
Linh-Sơn N.W Houston
Linh-Sơn S.W Houston
Linh-Sơn Austin
Linh-Sơn Leander
Linh-Sơn Portland
Linh-Sơn Stanhope
Linh-Sơn Worcester
Linh-Sơn Belmont
Linh-Sơn Michigan
Linh-Sơn Montebelle
Linh-Sơn Columbus
Linh-Sơn Chicago
Linh-Sơn East Moline
Linh-Sơn Vancouver

CANADA

Linh-Sơn Toronto
Linh-Sơn Montréal
Linh-Sơn Windsor

AFRIQUE

Linh-Sơn Kinshasa
ZAIRE
Ass. Bouddhique de Lales
ABIDJAN-CÔTE D'IVOIRE

Số : 00104/VP/VTT/PU

THÀNH KÍNH PHÂN-ƯU

**Kính gửi : Hòa-Thượng Trưởng-Ban Tang-Lễ,
Môn-Đồ Pháp-Quyển Cổ Hòa-Thượng Thích Hạnh-Tuần.**

NAM-MÔ BỒN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

Giáo-Hội Phật-Giáo Linh-Sơn Thế-Giới nhận được ai-tin
Hòa-Thượng thượng Hạnh hạ Tuần :

- Tổng-Vụ-Trưởng Tổng-Vụ Thanh-Niên Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hoa-Kỳ,
- Trụ-Tri Chùa Trúc-Lâm, Chicago, Illinois, Hoa-Kỳ,

Đã thuận-thể vô-thường, viên-tịch vào lúc sáng ngày 30/10/ 2015
(18/09/Át-Mùi) tại tịnh-thất, Chicago, Illinois, Hoa-Kỳ.

Trụ-thể 60 tuổi và 39 Hạ-lạp.

Thay mặt Giáo-Hội Phật-Giáo Linh-Sơn Thế-Giới, thành kính vọng
hướng Giác-Linh-Đài Cổ Hòa-Thượng tại Chùa Trúc-Lâm, thuộc thành-phố
Chicago, Illinois, Hoa-Kỳ, dành-lễ và nguyện-cầu Giác-Linh Cổ Hòa-Thượng
CAO-ĐẰNG PHẬT-QUỐC. Đồng thời, chân-thành phân-ưu về sự mất lạt lớn
lao này với Ban Tổ-Chức Tang-Lễ, và Môn-Đồ Pháp-Quyển của Cổ Hòa-Thượng
Tân Viên-Tịch.

NAM-MÔ TIẾP-DẪN ĐẠO-SƯ A-DI-ĐÀ PHẬT.

PL. 2559, ngày 25/09/Át-Mùi (06/11/2015)

Giáo-Hội Phật-Giáo Linh-Sơn Thế-Giới
Chánh Văn-Phòng



Sa-môn, Thích Trí-Hải

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI
TẠI NEW SOUTH WALES

VIETNAMESE BUDDHIST SOCIETY OF NEW SOUTH WALES

CHÙA PHÁP BẢO

148-154 EDENSOR ROAD, ST. JOHNS PARK NSW 2176 – AUSTRALIA

Tel: (02) 9610 5452 Fax: (02) 9823 8748 Email: phapbao@bigpond.net.au

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Kính gửi:

Chư Tôn Đức Môn Đồ Pháp Quyển,
Chư Tôn Đức Ban Tổ Chức Tang Lễ,

Tự Viện Pháp Bảo – Sydney Úc Đại Lợi thành kính gửi lời phân ưu, cùng dâng niềm thương tiếc qua hung tin đau đớn của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân đã ra đi đột ngột trong một tai nạn, xảy ra ngày 30 tháng 10 năm 2015. Biền cố đau thương vô thường này, càng hoài niệm kính nhớ Thầy, càng tiếc thương Phật Giáo đồ tại hải ngoại mất đi một Tăng tài khả kính. Nguyên Giác linh Ngài an tịnh siêu thoát.

Thành tâm kính nguyện phân ưu,

- **Hòa Thượng Thích Bảo Lạc - Phương Trượng**
- **ĐĐ Thích Phổ Huân - Trụ Trì**
- **Cùng chư Tăng Ni chúng Tự Viện**

Sydney, 5/11/2015

PHÂN ƯU

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi: Quý Môn đồ Pháp quyền của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn.

Kính thưa chư liệt vị,

Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại được tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, Nguyên Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTNHNK, Trụ Trì chùa Trúc Lâm tại thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ - bậc chân tu thật học đã thâm thiền tịch lúc 01 giờ sáng ngày 30 tháng 10 năm 2015, nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi, thế thọ 60 tuổi, 39 hạ lạp.

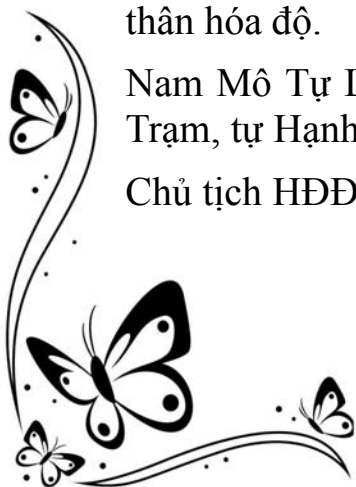
Sự viên tịch của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn đã không chỉ là một mất mát riêng của Môn đồ Pháp quyền mà còn là một tổn thất chung của Phật Giáo Việt Nam.

Thay mặt Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Môn đồ Pháp quyền đồng thời nhất tâm cầu nguyện Giác linh Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn thể nhập vô sanh, bất vi bản thể, hồi nhập Ta bà, phân thân hóa độ.

Nam Mô Tự Lâm Tế Chúc Thánh tứ thập nhị thế, húy Thị Trạm, tự Hạnh Tuấn, hiệu Hải Như Giác linh liên tọa.

Chủ tịch HĐĐH Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại

Tỳ kheo Thích Viên Lý





Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới
Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang
713 N. Newhope St, Santa Ana, CA 92703-Tel: (714) 360-9250
Văn Phòng Hội Đồng Điều Hành

Tưởng Niệm HT. THÍCH HẠNH TUẤN
trên hệ thống truyền hình 57.3

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Ngày 03 tháng 11 năm 2015 lúc 4:00pm trên hệ thống truyền hình VNA-TV 57.3 tại miền Nam Cali, trong giờ phát hình của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo chùa Bảo Quang, do Hòa Thượng Thích Quảng Thanh làm Viện Chủ, đã dành một phút để tưởng niệm và nói lên công hạnh của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn.

- Trụ Trì chùa Trúc Lâm thành phố Chicago, tiểu bang Illinois Hoa Kỳ.
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Hòa Thượng viên tịch trong tai nạn nổ bình hơi gas, vào ngày 30 tháng 10 năm 2015, trụ thế 60 năm 39 hạ lạp.

Sự ra đi bất chợt của Hòa Thượng là niềm mất mát chung cho Phật Giáo ở hải ngoại. Chúng tôi thành kính phân ưu đến Giáo Hội, Môn Đồ Pháp Quyển và Phật Tử chùa Trúc Lâm. Nguyên cầu Giác linh của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, sớm được Cao Đăng Phật Quốc.

Thành kính tưởng niệm
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới
Viện Chủ Chùa Bảo Quang

Hòa Thượng Thích Quảng Thanh



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI-TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia-New Zealand
Quang Duc Buddhist Welfare Association of Victoria
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC - QUANG DUC MONASTERY
105 Lynch Road, Fawkner, Victoria 3060, Australia
Tel: 03. 9357 3544. Fax: 03. 9357 3600
Reg No: A0022332V . ABN No: 83. 2357 571 574
Email: tvquangduc@bigpond.com - Website: www.quangduc.com

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Kính gửi HT Thích Như Huệ, HT Thích Tín Nghĩa,
HT Thích Minh Đạt, HT Thích Tịnh Từ cùng Môn Đồ Pháp Quyển*

**Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu
vừa nhận được tin:**



**Hòa Thượng THÍCH HẠNH TUÂN
(1956-2015)**

- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên
- Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Chicago, Hoa Kỳ
- Cộng tác Trang Nhà Quảng Đức từ năm 2000

Từ phương trời xa xôi nơi Úc quốc, thay mặt Tăng tín đồ Tu Viện Quảng Đức và trang nhà điện tử Quảng Đức tại Melbourne, Úc Châu, xin thành kính vọng hương về Giác Linh đài Cố Hòa Thượng thượng Hạnh hạ Tuân,

thành kính đánh lễ và hồi tưởng công hạnh tu tập và hoằng pháp lợi sinh của Ngài, một vị Thầy khả kính đã cống hiến trọn đời mình để phụng sự Đạo Pháp và văn hóa Dân Tộc.

Thành kính nguyện cầu Giác linh Cố Hòa Thượng:

CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC

Chân thành phân ưu đến quý HT Thích Như Huệ, HT Thích Tín Nghĩa, HT Thích Minh Đạt, HT Thích Tịnh Từ cùng chư Tôn Đức và môn đồ pháp quyến Chùa Trúc Lâm, Chicago, Hoa Kỳ.

Úc Châu ngày 2-11-2015

Nay Thành Kính Phân Ưu

Thượng Tọa Thích Tâm Phương

Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức

Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng

Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức

Nguyễn Lương Nguyễn Văn Độ

Ban Trị Sự & Hộ Trì Tam Bảo Tu Viện Quảng Đức

Nguyễn Dũng Phạm Thanh Hùng

Gia Trưởng Gia Đình Phật Tử Quảng Đức

Quảng Tịnh Nguyễn Kim Phương

Ban Quảng Đức Đạo Ca

Tu Viện Vạn Hạnh - Canberra, Úc Châu

Tưởng Niệm HT Thích Hạnh Tuấn

Kính gửi chư Tôn Đức xa gần,

Tu Viện Vạn Hạnh lần thứ nhì, nhắc nhở công đức, phẩm hạnh, tưởng niệm HT Thích Hạnh Tuấn, vào khóa Tu Học định kỳ trưa CN 8/11/2015. Bàn Tổ Vạn Hạnh có thêm chân dung Giác linh HT Hạnh Tuấn bên cạnh TL Hòa thượng Liễu Minh, viên tịch tại chùa Nhơn Thứ, ngoại ô Mỹ Tho, sau 27 năm bị chế độ mới đàn áp dã man quản thúc suốt đời từ 1988 sau khi giam tù 12 năm không án lệ [chỉ vì HT công khai, mạnh dạn phản đối chính sách bạo tàn của chế độ tay sai Xô viết cưỡng bức chư Tăng trẻ PGVN phải thi hành nghĩa vụ quân sự - vị khác bị bắt cùng đợt, cùng lý do này là HT Không Tánh, là đợt bắt thử nghiệm xem phản ứng của GHPGVNTN trước đợt càn quét tháng 4/1977, tấn công chiếm đoạt Cô nhi viện Quách Thị Trang của GH, và bắt giam 7 vị giáo phẩm Cao và trung cấp của VHD: HT Huyền Quang, chư TT Quảng Độ, Thuyền Ấn, Thông Bửu, Nhật Thiện, chư ĐĐ Thanh Thế, Thông Huệ; chưa kể cả trăm hàng giáo phẩm Cao và Trung cấp khắp các Tỉnh Trung - Nam bộ, như luôn cả 6+ ĐĐ của tỉnh Nghĩa Bình: Nguyễn Minh, Quảng Ba, Nguyễn Tú, Viên Lý, Hành Thiện, một ĐĐ khác tục danh Phạm Chừ, v.v...

Lần thứ nhất, đúng 24 giờ sau khi HT Hạnh Tuấn viên tịch, tại Ngày Chuyên Tu nhân Lễ Vía Bò Tát Quán Thế Âm, CN 1/11/2015, Đạo tràng Vạn Hạnh đã một lần kính thương nhắc nhở và đánh lễ Giác linh HT Hạnh Tuấn.

Than ôi, chỉ mới 2 năm qua, mà GHPGVNTN trong và ngoài nước đã mất thêm biết bao vị Tôn túc: 2013: HT Minh Tâm, 2014: [không có thì giờ lục tìm đầy đủ danh tánh], 2015: TLHT Tâm Châu, HT Viên Diệu, TLHT Liễu Minh, HT Hạnh Tuấn, ...

Tỳ kheo Thích Quảng Ba
Canberra 9/11/2015



Viện trưởng TV Vạn Hạnh, HT Thích Quảng Ba đang tán dương công đức tu học, hành đạo của Giác Linh HT Thích Hạnh Tuấn



UNITED VIETNAMESE BUDDHIST CHURCH OF AMERICA
CHÙA PHÁP VƯƠNG
4522 Burke Station Road, Fairfax, VA 22032 USA
Tel: (703) 573-9633 * Website: chuaphapvuong.net

Phật Lịch 2559

Hoa Thịnh Đón, ngày 04/11/2015

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Kính gửi:

- Ban Tổ Chức Tang Lễ
- Môn Nhân Pháp Quyển

Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân

Trú Trì chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, IL Hoa Kỳ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Được tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân vừa mới viên tịch vào sáng thứ Sáu tuần qua trong một cơn lửa dữ vô thường tác hại. Tâm thân tứ đại huyễn hóa của Thầy tuy không còn nữa, nhưng chí nguyện Bồ Tát hạnh tu tập và hành đạo sẽ tiếp tục như lúc sanh tiền mà Thầy hằng thiết tha áp ủ và dẫn thân hành hoạt.

Với hoài niệm đạo tình Tăng lữ gần suốt 40 năm qua và trong nỗi niềm thương tiếc một Pháp hữu vừa mới đột ngột ra đi, người ở lại chỉ biết một lòng cầu nguyện Giác Linh Thầy sớm về Cõi Phật, rồi trở lại Ta Bà để tiếp nối chí nguyện tu học và độ sanh.

Thành tâm kính gửi Giác Linh Thầy vài chữ:

TÂN TẬN HỎA DIỆT, DIỆT VI AN LẠC

Thay lời chung, toàn thể Tăng, Tín đồ tại chùa Pháp Vương, vùng Hoa Thịnh Đón, Tu Viện Ananda, Pennsylvania và chùa Linh Sơn, Belmont, Michigan đồng nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng tân viên tịch Thích Hạnh Tuân Cao Đăng Phật Cảnh.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Thành Kính Phân Ưu,

Pháp Hữu Thích Vân Đàm

Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Trên Thế Giới



KÍNH GỬI:

- BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
- BAN HƯỚNG DẪN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

Trích yếu:

V/v tổ chức lễ cầu nguyện và tưởng niệm cố Hòa Thượng, Thượng Hạnh hạ Tuần đương vi Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh niên HĐĐH/GHPGVNTN Hoa Kỳ, Cố vấn Giáo hạnh Miền Khánh Hòa GDPT Hoa Kỳ Tân viên tịch vào lúc 01 giờ ngày 18.9 Ất Mùi (30.10.2015) tại Hoa Kỳ.

Kính thưa quý ban,

Được tin Hòa Thượng Thượng Hạnh hạ Tuần đương vi Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh niên HĐĐH/GHPGVNTN Hoa Kỳ, Cố vấn Giáo hạnh GDPT Miền Khánh Hòa Hoa Kỳ, Tân viên tịch vào lúc 01 giờ ngày 18.9 Ất Mùi (30.10.2015), sau một tai nạn (bình ga phát nổ) tại tinh thất TP. Freeport, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ.

Đề kính ngưỡng một vị Thầy đã luôn ưu ái quan tâm và bảo bọc tổ chức áo Lam chúng ta trong suốt thời gian qua, nhất là nỗi niềm thao thức của Thầy đối với sự hợp nhất của GDPTVN tại Hoa Kỳ chưa được thành tựu mà Thầy đã rời xa.

Đặc biệt Thầy là một trong những vị Tăng tài đức của Phật giáo Việt Nam đã tận tụy cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp nghiên cứu Phật pháp và góp phần vào công cuộc phát triển nền Phật giáo nói chung và ngôi nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ gần 30 năm qua nói riêng.

Dù biết rõ, với quy luật vô thường Thành-Trụ-Hoại-Không, không một ai thoát khỏi. Tuy nhiên, việc ra đi sớm của Thầy là một mất mát lớn lao đối với Phật giáo Việt Nam và nhất là đối với Tổ chức GDPTVN nói chung và GDPTVN tại Hoa Kỳ nói riêng.

Qua thỉnh cầu của BHD Thế giới, được sự hứa khả của Hòa Thượng Thượng Thủ HĐTGC, Hòa thượng Trưởng Ban Thường trực HĐCVGH/GDPTVN cùng Hòa Thượng Trụ Trì Tu Viện Quảng Hương Già Lam.

Ban Hướng Dẫn GDPTVN trên Thế giới xin trân trọng thông tri đến quý Ban:

– BHD Hải ngoại kịp thời chỉ đạo đến quý Ban Hướng Dẫn trực thuộc:

- Chỉ đạo BHD Hoa Kỳ hỗ trợ Ban tang lễ và cử đại diện kết hợp tham dự các khóa lễ theo chương trình của Ban Tang lễ đã thông tri.
- Chỉ đạo BHD các Châu và quốc gia tham cứu chương trình Tang lễ để tổ chức lễ Cầu nguyện và tưởng niệm Giác Linh cố Hòa Thượng Tân viên tịch.

– BHD Quốc nội thông tri đến các BHD trực thuộc:

- BHD Gia Định kết hợp với VP/BHDTG trực tiếp liên hệ với Hòa Thượng Trưởng ban HĐCVGH chuẩn bị các Phật sự tiền lễ cầu nguyện.
- **Chỉ đạo BHD Gia Định, BHD Quảng Đức triệu tập Huynh Trưởng và đoàn sinh ngành Thanh đúng 14 giờ 30 ngày 08.11.2015 (chủ nhật) vân tập về Tu Viện Quảng Hương Già Lam để tham dự lễ Cầu nguyện và tưởng niệm Cố Hòa Thượng, Thượng Hạnh hạ Tuần Tân viên tịch.**
- Chỉ đạo các BHD trực thuộc sắp xếp thời gian để tổ chức cùng ngày giờ với Ban Hướng Dẫn Trung Ương (lúc 14 giờ 30 ngày 08.11.2015) để cầu nguyện và tưởng niệm Giác Linh cố Hòa Thượng Tân viên tịch.
- Trân trọng kính chào tinh tấn.

Nam mô Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

PL.2558, ngày 03 tháng 11 năm 2015

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Tín NGUYỄN CHÂU

CHƯƠNG TRÌNH LỄ CẦU NGUYỆN VÀ TƯỞNG NIỆM

1. Đạo tràng vân tập địa điểm hành lễ
2. Cung đón chư Tôn Đức quang lâm chứng minh và cử hành Pháp sự.
3. Tuyên trình lý do
4. Giới thiệu thành phần tham dự
5. Tuyên đọc sơ lược Tiểu sử của cố Hòa Thượng Tân viên tịch
6. Cung thỉnh Hòa Thượng thượng thủ HĐTG Chứng minh niêm hương Bạch Phật
7. Cung thỉnh chư Tôn Đức cử hành Lễ Cầu nguyện
8. Cảm tạ của BHD/GDPTVN trên Thế giới
9. Hồi hướng
10. Cung tiễn chư Tôn Đức hồi quy Phương trượng.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
BI - TRÍ - DŨNG
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ
THE VIETNAMESE BUDDHIST YOUTH ASSOCIATION IN THE UNITED STATES
BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG

VP/BHD: 1838 W. Baseline St., San Bernardino, CA 92411 * (909) 381-1660 * www.gdptvn-hoaky.com

Số: 9071/HDTU/TB

KHÁP NGUYỆN

của

Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ

Kính Dâng: Giác Linh Tân Viên Tịch
Thượng Tọa Ân Sư - thượng **HẠNH** hạ **TUẤN**

- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ
- Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ
- Đại Diện Chư Tăng Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Miền Tịnh Khiết

Ngưỡng Bạch Giác Linh Thượng Tọa Ân Sư:

Chúng con, Hội Đồng Chỉ Đạo & Giám Sát, Ban Hướng Dẫn Trung Ương, các Ban Hướng Dẫn Miền Tịnh Khiết, Thiện Minh, Quảng Đức, Thiện Hoa và Đoàn Cựu Huỳnh Trường & Đoàn Sinh GDPTVN tại San Jose cùng với các Đơn Vị Gia Đình Phật Tử - thay mặt toàn thể Huỳnh Trường và Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, thanh tịnh thân tâm, tề tựu trước Giác Linh Đường, kiển thành kính lễ Giác Linh Thượng Tọa Ân Sư.

Trước Giác Linh Thượng Tọa Ân Sư, chúng con nguyện:

1. Biến nỗi buồn đau thương tiếc này - thành quyết tâm đồng mãnh để vững tiến trên Con Đường Hoa Sen Trắng, qua việc Học và Hành theo lời dạy đầy thương yêu đối với tổ chức Áo Lam mà Thượng Tọa đã ân cần dạy bảo trong các kỳ Đại Hội Huỳnh Trường Toàn Quốc, Trại Huấn Luyện, các buổi Hội Thảo suốt hơn 20 năm qua.
2. Biến sự mất mát to lớn này - bằng quyết tâm khâm thừa Di Huấn của Thượng Tọa Ân Sư trong việc Cải Tiến chương trình Sinh Hoạt, Tu Học và Huấn Luyện khế hợp với nền văn minh tiên bộ của xã hội; đặc biệt là, từng bước hoàn thành Di Nguyện của Ân Sư trong việc cố gắng tạo điều kiện, tìm phương cách để anh chị em chúng con thương yêu nhau hơn, xích lại gần nhau hơn, đưa Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ về một khối - hầu làm sáng đẹp truyền thống "bất khả phân" của tổ chức Áo Lam - để phụng sự Lý Tưởng, Đạo Pháp và Dân Tộc.

Ngưỡng nguyện Giác Linh Thượng Tọa thù từ chứng giám.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

P.L. 2559

Hoa Kỳ, ngày 03 tháng 11 năm 2015

TM. Toàn Thể Huỳnh Trường & Đoàn Sinh
Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ,
Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương



Phúc Thiện Ngũ Duy Thành
PHÚC THIÊN Ngũ Duy Thành

AI ĐIỀU

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, tứ thập nhị
thế, Trúc Lâm tự Trụ Trì, thượng Thị hạ Trạm,
tự Hạnh Tuấn hiệu Hải Như, Hòa Thượng Giác
Linh Liên Tọa cao đẳng



Kính Giác linh Lão huynh:
Lung trời cánh nhận bay xa
Dấu in ấn hiện Ta bà muôn sau
Còn gì đâu, có chi đâu
Còn đây đồng vọng thâm sâu nghĩa tình
Thoáng sát na...thoáng phiêu linh
Tây du trở gót, một mình rong chơi
Nhớ Giác linh xưa
Huynh đệ một lòng, kẻ Bắc người Nam, tình Pháp lữ gọi mời chúng ta hội ngộ
Thầy trò đồng hướng, người phương Đông, kẻ tận non đồi, duyên pháp phái
rạng ngời trùng phùng viễn xứ.
Ta cùng biết... cùng trao sẻ chia..... hạnh Tăng nhân lữ thứ
Nay hồn hoang mình ở chùa này, mai hồn hoang chùa nọ
Nào ngại chi dấu chân mưa tuyết băng ngàn
Tích tượng khua vang, những thiền môn bạn bè tử đệ, đều in dấu chân ta cả.
Dụng pháp âm chia sẻ ngọt bùi. Không nệ hà sỏi đá chướng duyên
nào Trúc Lâm-Kim Cang-Pháp Hoa-Phước Hậu-Linh Quang-Linh Phong-Minh
Đức...in dấu cả một miền
Nọ những chùa Niệm Phật-Định Quang-Niết Bàn-Quan Âm-Diệu Đế-Hồng
Đức-Bảo Thắng-Phổ Môn...luôn sãi bước dập dồn thi ân cùng pháp nhũ...
Lão huynh ơi
Biết rằng hình hài là sương khói
Sanh bệnh già một niệm đến đi
Nhưng nguyện thề dưới bóng Từ Bi...dầu truân chuyên nào thâm tháp ra gì
Câu học hạnh, hồng nguyện độ sanh...vốn là từ muôn kiếp lại
Chúng ta đã từng..... dầu.....
thấp thoáng gặp nhau trên hành trình giác ngộ
nhưng huynh đệ tương đồng..dấu ấn mãi thân ghi...
rồi những khoảnh khắc bên chung trà ấm lạnh

mình thường trao nhau ước nguyện mà vô mộng độ sinh
 Có lúc buồn vui..nâng đàn khảy khúc tính tang tình
 Người hòa nhịp bàn kia thay tiếng trống
 nghĩa tình trang trải...dù đà đứng tuổi...nhưng tinh thần luôn sống động
 luôn vui buồn tan chảy với tuổi thơ...nhưng Lão huynh ơi...lý
 Diệt sanh nào có ai ngờ
 Môn nhơn Phật tử hằng mơ bóng Thầy...thôi vậy...
 Sanh diệt ký diệt...tịch diệt hiện tiền
 Thầy đi về chốn khởi nguyên
 Trúc Lâm vắng bóng trần duyên nổi chìm
 Ta về lần dấu chân chim
 Nghe bên cội giác lặng im tiếng người...và rồi giờ đây
 Thầy ơi chốn ấy hay chăng
 Chuông khuya mõ sớm bâng khuâng nhớ Thầy
 Ân tình huynh đệ nào khuây
 Nơi đây cội tạm dạn dày gió sương
 Bên đường sỏi đá còn vương
 Vẫn mơ bóng cũ ân nương cội già
 Chắp tay nghiêng bóng Phật Đà
 Mong Thầy quay gót Ta Bà độ sanh
 Nơi này bên mái am thanh
 Đục trong xin nguyện trọn lành cùng nhau...giờ đây
 Giây phút tâm tình của thời gian còn sót lại, trước Giác linh đài...chúng huynh
 đệ môn phong pháp phái, cùng tử đệ vùng miền...Trung tây đất khách Hoa
 kỳ...nghiêng mình hướng nguyện về Thầy trong niềm cảm thương vô tận...
 thôi...tất cả cũng sẽ quay về cùng hạt bụi Hoa Nghiêm...xin kính nguyện
 Gây vàng Thầy quấy về Tây
 Xua tan hư ảo đọa đày thế gian
 Khi nào quay gót trần hoàn
 nhớ đem ước vọng xua tan não phiền
 đến đi một kiếp tùy duyên
 diệt sanh đoạn dứt qua miền rong chơi
 hư hao vật nặng giữa đời
 vẫy tay hò hẹn vạn lời...TỊCH NHIÊN
 - Chúng huynh đệ, tử đệ, môn nhơn pháp phái miền Trung Tây Hoa Kỳ và hàng
 Phật Tử.....ĐỒNG KHẺ THỦ.....

TT Thích Giác Minh

Kính Lễ Bạc Thượng Sĩ

Nhói tim một sáng đầu Đông,
Tin Thầy giữ bóng Nâu sông ra đi!
Vẫn hay “Sanh ký, tử quy”
Nhưng sao khước mắt bờ mi lệ tràn,
Thầy đi chi quá vội vàng?
Không lời từ giã với hàng hậu sanh.
Bao nhiêu ước nguyện độ sinh,
Thầy đành gác lại, một mình mãn duyên.
Ta-bà hỏa trạch đảo điên,
Sắc thân tứ đại oan khiên trả rồi!
Thầy đi bao kẻ bồi hồi,
Già-lam Thạch Trụ đây rồi ai lo?
Tiền đồ Phật giáo Chicago,
Còn đâu Lương Đống tín đồ tựa nương?
Hội An, chốn Tổ quê hương,
Phước Lâm, Chúc Thánh còn vương bóng Người,
Tặng thân khắp chốn cùng nơi...
Lòng như quận thất ngậm ngùi tiếc thương.
Biết rằng tứ đại vô thường,
Sắc thân giả huyễn đoạn trường xiết bao...?
Chấp tay thồn thức nghẹn ngào,
Lệ rung rung chảy, chảy vào buốt tim.
Già-lam cảnh vật im lìm,



Trúc Lâm hoa lá ngập chìm tang thương...!
Sáu mươi năm – giấc mộng trường,
Vun bồi tuệ nghiệp, một đường lợi sinh...
Lạy on trên Phật chứng minh,
Phóng quang tiếp độ Giác Linh của Thầy,
Đặng Bảo Sở, bỏ Hóa thành,
Thong dong tự tại, Vô Sanh pháp tòa!
Sớm sanh lại cõi Ta-bà,
Làm dân Mỹ trắng đẽ mà hóa duyên,
Quyết đem Phật chất thâm huyền,
Chuyển mê khai ngộ trạm nhiên chốn này!

Nam-mô CHICAGO TRÚC LÂM ĐƯỜNG THƯỢNG, TỰ LÂM TẾ CHÁNH
TÔNG, CHÚC THÁNH PHÁP PHÁI, ĐỆ TỬ THẬP NHỊ THỂ Húy Thượng
THỊ Hạ TRẠM, Tự HẠNH TUẤN, Hiệu HẢI NHƯ GIÁC LINH HÒA
THƯỢNG Nghệ Tòa CHÚNG GIÁM

***Thay mặt Tăng Chúng CHÙA QUANG NGHIÊM, STOCKTON. CA,
Đệ tử TK THÍCH GIÁC CHÍNH Kính Phụng Điều***

Đệ tử xin thành tâm cung kính lấy Pháp tự & Pháp hiệu của cố Hoà Thượng Hạnh Tuấn để làm
câu đối này để tán thán hạnh nguyện và nghị lực của cố Hòa Thượng:

海學無涯言語異殊行願不辭難
如真寔智術權多式俊才無疲倦

HẢI học vô nhai, ngôn ngữ dị thù HẠNH nguyện bất từ nan.
NHƯ chân thật trí, thuật quyền đa thức TUẤN tài vô bì quyện.

Tạm dịch:

Biển học không bờ mé, ngôn ngữ đều khác biệt,
nhưng HẠNH nguyện độ tha chẳng ngại khó khăn,
Người vốn sẵn thông minh, cách thức có nhiều phương,
bậc TUẤN tú nghiên cứu không hề mỏi mệt.

Cung kính,
TK.Thích Giác Chính

RỪNG TRÚC XƯA NAY TỊCH MỊCH

(ĐIỀU VĂN TƯỞNG NIỆM PHÁP LỮ THÍCH HẠNH TUẤN)

Kính Thầy...

Trong tiếp xử hàng ngày cũng như trong sinh hoạt tập thể, chúng ta vẫn thường gọi nhau một tiếng “Thầy,” và tự xưng bằng pháp danh, đạo hiệu. Một chữ đơn giản ấy thôi: “Thầy,” mà gói ghém bao niềm kính mến, thân thương giữa anh em, bạn đạo chúng ta.

Hôm nay về đây, chúng tôi vẫn muốn dùng tiếng ấy để gửi trao đến Thầy tất cả chân tình Pháp lữ và niềm kính tiếc của các huynh đệ gần-xa, có mặt hay vắng mặt trong buổi tiễn đưa này.

Trời vào thu rồi, đã bắt đầu lạnh; hẳn Thầy còn nhớ những lần hội ngộ hàng năm:

Áo khoác choàng vai ấm tình bằng hữu,

Bình trà châm nóng rót tràn những hoài bão cao xa.

Nhưng rồi những năm gần đây...

Gọi Thầy bao lần, thông báo ngày huynh đệ tương phùng

Chỉ nghe cười nhẹ, hứa một ngày mộng lung.

Suốt mấy năm dài Thầy về đây ần tích

Có khi nào anh em quên nhắc Thầy đâu!

Nhớ dáng Thầy:

Nghiêm trang ít nói, mà miệng luôn hàm tiếu

Lặng lẽ khiêm nhường nhưng việc nào cũng đảm đương

Chí nguyện cao xa cất lên từ thuở niên thiếu

Vội tận khung trời **Thị Trạm** vô tế vô cương

Hạnh ban đầu sáng rỡ - một thời tài hoa Anh **Tuấn**

Hải đăng khai giác lộ - sóng nhịp êm đềm lối Chân **Như**

Trúc Lâm truyền thừa đèn thiền chiếu soi bốn chúng

Vô ưu tịnh thất trầm lắng tháng ngày độc cư.

Núi cách, sông ngăn, sức không chuyển nổi

Về đây cười với đất rộng trời cao

Chập chùng cỏ đưa lời muôn gió

Mênh mộng đồng quạnh đón ngàn sao

Chân dẫm đất không: Tâm vô trụ

Gậy khua nước biếc: Hồn tiêu dao

Nhà lửa ba căn đã từng đi-đến

Hóa thân nghìn vóc sá chi việc ra-vào.

Thân vay bốn đại nay trả hết

Làm khách thông dong như thuở nào...

Bây giờ, nơi đây:

Mây vẫn thơ gửi về phương mây trắng
Đốt trầm, xông hương, ngồi lại với nhau giây phút này
Tình Pháp lữ đã hẹn thiên sanh bách kiếp
Nệ hà chi một thoáng chia tay!

Trúc Lâm thiên tự nhòa bóng cả
Già Lam Thân Hữu nay vắng Thầy
Nhưng nguyện ban đầu vẫn đầy trong cõi tam thiên.

Chung trà nóng còn thơm ngày thu lạnh
Lá vàng rơi đã úa màu chia xa
Thân huyễn mộng hòa theo hương đạo hạnh
Giữa bao mùa gió tiếp tục tỏa muôn phương

Đạo tình thâm thiết rung tràn trong khöhe mắt
Gửi theo thi kệ Kim Cương
Bốn chúng nghiêng mình tiễn đưa
Ngân dài hồi chuông Bát Nhã...

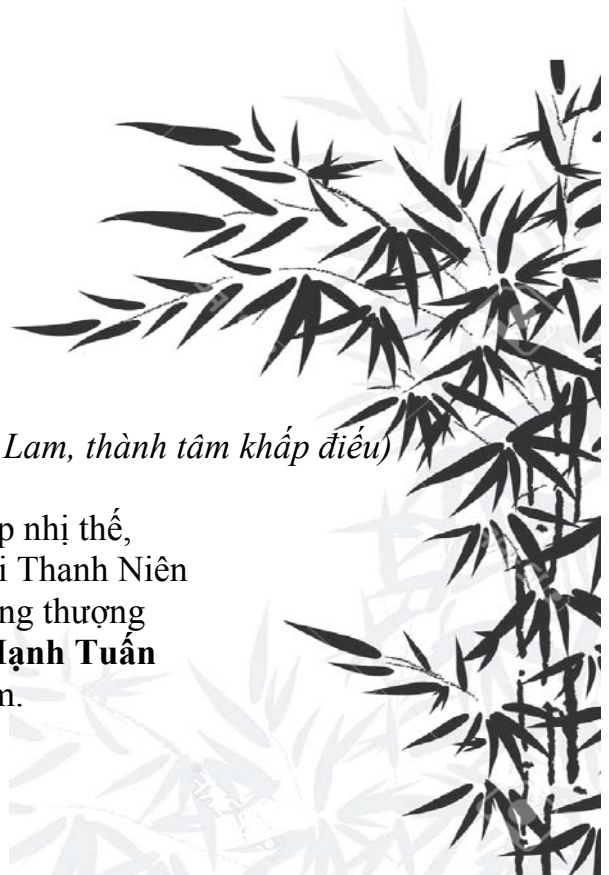
Hạo hạo hư không trạm tịch
Nhu như chân tánh bất sanh
Rừng trúc xưa nay tịch mịch
Muôn chim vẫn hót đầu cành.

Một lòng cung kính chấp tay
Bái biệt bạn hiền lên đường.
Thênh thang nhẹ bước ngàn mây
Ngõ về cố quận đã tường.

(Thay mặt tất cả huynh đệ Thân Hữu Già Lam, thành tâm khấp đầu)

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Tứ thập nhị thể,
Việt Nam Phật giáo Thống Nhất Giáo Hội Thanh Niên
Tổng Vụ Tổng Vụ trưởng, Trúc Lâm đường thượng
Trú Trì, húy thượng **Thị** hạ **Trạm**, hiệu **Hạnh Tuấn**
Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám.

— *Cư Sĩ Vĩnh Hảo*





Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật



ĐIỀU VĂN

Nhân ngày vía Đức Quan Âm Bồ Tát
Mùa Thu còn đầy lá vàng
Nắng ấm chưa tan
Duyên hạnh ngộ lỡ làng
Tin Thầy vừa quá vắng
Nghe như sét đánh ngang tai

Hỡi ôi!

Thầy thượng Hạnh hạ Tuấn đã ra đi
Lâm ly
Vô thường

Thầy xả bỏ báo thân với 39 hạ lạp
vừa tròn 60 tuổi xuân

Pháp danh: Thị Trạm

Pháp hiệu xuất gia: Hạnh Tuấn

Trần gian huyền hoặc mộng luân

Nhớ Giác linh xưa:

Trên quê hương Giáo Đông, xã Lộc Xuân, huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
Một Oanh Vũ ra đời, 2 năm sau khi đất nước Việt Nam ngăn chia Nam Bắc

Từ nhỏ đã xuất gia

Lấy ngôi Phạm vũ làm nhà

Bao năm khó nhọc học hành cực khổ

Từ trường trung học Trần Quý Cáp

đến Phật học Viện Quảng Hương Già Lam

Thầy chuyên tâm tu học và giữ lòng rỗng lặng

Rồi theo vận nước nổi trôi

Năm 1984, Thầy vượt biển qua đảo Palau Galang

Nơi tị nạn Thầy giúp lập Chùa Kim Quang

Tiếp tục gieo trồng hạnh nguyện Bồ tát

Thầy cõi Từ Bi bát ngát

Năm 1985, định cư tại Hoa Kỳ

Nhớ từng tất ly

Năm xưa, Thầy vẫn cấp sách đến trường

Từ Đại học cộng đồng ở San Francisco City

Đến Đại học San Francisco State,

Rồi hậu đại học Thạc Sĩ ở Harvard, cuối cùng học Tiến Sĩ ở UC Berkeley

Thầy là tấm gương sáng

Trên con đường tu tập và phụng sự tha nhân

Mang tinh hoa, văn hóa, và Phật pháp trong ngần
Đưa vào đất Mỹ
Ngài Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên đầy từ bi
Luôn che chở đàn con dại
Ôi, cõi bồng lai
Từ thuở sum vầy đến ngày ly biệt
Vẫn nụ cười tươi, vẫn “Tôi Yêu Màu Lam” thanh khiết
Thầy luôn thương yêu tổ chức GDPT Việt Nam tha thiết
Người con xứ Quảng thuần thành
Đem ánh sáng Đạo Vàng cứu độ chúng sanh
Với bốn tâm rộng lớn
Mọi sự đều thành, trụ, hoại, không
Thầy nay lại hoàn không
Chúng con quỳ xuống đây, chấp tay kính bái
Ngưỡng tiền Giác Linh Hòa Thượng
Ngàn thương
Cầu mong Người mau trở lại cõi Ta Bà
Tiếp tục hạnh nguyện độ tha
Thầy ơi, anh em chúng con vẫn còn cách xa
Thầy ơi, anh em chúng con vẫn còn cách xa
Ước nguyện sum vầy Sen Trắng
Vẫn động lặng
Nhưng với sự ra đi bất ngờ của Thầy
Sẽ làm cho chúng con thương yêu hơn và ngời lại
Để niềm thao thức, trăn trở và hoài vọng của chư Tổ và Thầy
Được viên tròn
Chúng con nguyện được Hợp Nhất
Còn hay mất
Thầy vẫn là ánh Trăng
Vằng vặc
Vô tranh

**Nam mô từ Lâm Tế Chúc Thánh chánh tông, tứ thập nhị thế, hứ thượng Thị
hạ Trạng, tự Hạnh Tuấn, hiệu Hải Như, chi Giác linh Hòa Thượng thù từ
chứng giám.**

Ngày 3 tháng 11, 2015

*Thay mặt Gia Đình Phật Tử Miền Liễu Quán, Bắc California, Hoa Kỳ,
Tâm Thường Định, cẩn bút.*

Xý Lạc

**Kính Diệu Tường Niệm
Thầy Thích Hạnh Tuấn**

Sài Gòn Việt Nam
03/11/2015
Kính Bái
**Pháp Hữu Tâm Kinh
Trương Tửu**

Làn gió nhẹ thổi qua vùng ký ức
Lá thu vàng rụng giữa cõi nhân sinh.
Thầy Hạnh Tuấn, Thầy Hạnh Tuấn ơi!
6 giờ sáng thứ Bảy (giờ VN) hung tin chợt đến
Thầy đã lia trần đột ngột quá phải không?!

Tâm Kinh không tin vào tai mình nữa
Mong chỉ là tin cá tháng tư thôi.
Tách trà sáng bốc hơi chưa kịp uống
Trà chát môi mà mắt cứ cay nồng
Tin nửa thật nửa hư lòng se thắt lại
Nhìn ánh mây trôi ẩn hiện dấu chân Thầy
Ồ! Bài viết của Tâm Huy đưa tin
Rằng thật rồi...Thầy đã vội ra đi
Lòng quặn lại sao trà nay đắng quá
Nhấp giọt buồn nặng trĩu đôi môi
Tâm Kinh đâu biết:

“Vô thường lão bệnh, bất dĩ như kỳ.
Triều tồn tịch vọng, sát na dị thể”
Sao nỗi buồn cứ vương vấn mãi trong tâm
Kính lạy Thầy, Người bước nhẹ gót sen hồng
Vào cõi thật giữa rừng người cõi mộng
Di ảnh đó nụ cười xưa vẫn thế
Thời gian đi nét hiền diệu mãi còn
Tâm Kinh nghĩ Thầy chưa hề viên tịch
Chắc rong chơi đâu đó lại trở về.

Từ thuở nhỏ rời Đại Lộc bỏ quê hương cắt rốn
Đến Phước Lâm đạm bạc chốn am tranh
Rời Phố Hội vào Bửu Đà lưu trú
Học Già Lam, Vạn Hạnh miệt mài
Chiếc xe đạp mình ruổi giông xuôi ngược
Nhiều năm dài chốn an ngủ thôi thì...!
Rằng biến cố kẻ đi người ở lại
Rời Việt Nam Thầy đến sống xứ người
Ý chí vươn xa, học hành đỗ đạt
Nguyện chưa thành Người đã vội đi xa
Bát Nhã Tâm Kinh bản Phạn văn Thầy tặng
Mới năm rời Thầy trở lại Việt Nam
Bút pháp nhẹ rơi như lá vàng thu tháng 9
Sắc không, không sắc ẩn hiện bóng hình xưa
Thầy Hạnh Tuấn ơi!
Trúc Lâm Chicago vẫn đó
Thầy trở về cõi “tịch diệt phi diệt” sao Thầy!
Không nán lại thời gian nữa nhĩ
Hạnh độ sanh Thầy phải vác mang theo.
Trời Sài Gòn mấy hôm nay mưa nhiều lắm
Chắc trời buồn nên trời lại đổ mưa
Xin tiễn biệt Người về nơi cõi tịch
Vẫn nụ cười thuở nọ trên môi.

ĐIỀU VĂN

BÁI BIỆT THẦY THÍCH HẠNH TUẤN



*Tác giả Nguyễn Thọ & HT Hạnh Tuấn
tại Chánh Điện chùa Trúc Lâm, Chicago, 2014*

Thầy Thích Hạnh Tuấn (cho tôi xin được gọi bằng “Thầy” gần gũi và thân thương như suốt đời tôi xưng tán đức Phật Thích Ca bằng tiếng “Bổn Sư” muôn thuở; thay vì những danh từ chức danh khách sáo, xa vời) Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago, Illinois, Hoa Kỳ đã viên tịch vào ngày 30 tháng 10 năm 2015 tại Chicago. Hưởng thọ 60 tuổi.

Đến Mỹ gần như đồng thời với Thầy và được hạnh ngộ gặp gỡ nhau vừa là tình thân đồng đạo, vừa là tình thân đồng học khi chúng tôi giúp nhau trên đường học tập trong cả hai thời điểm soạn Tiểu luận Cao học và Luận án Tiến sĩ. Thầy trẻ hơn tôi 10 tuổi, nhưng đã tùy duyên... nhanh chân đi trước, về nẻo vãng sanh, còn chẳng trở lại.

Rất xúc động và thương kính Thầy, tôi chỉ còn biết ghi lại cảm xúc chân thành qua đôi dòng bài biệt:

Đốt nén tâm hương:

Sáng nay chim hót trên Rừng Trúc
Bái biệt đưa Thầy Hạnh Tuấn đi

Đã biết trần gian là cõi tạm
Thu vẫn buồn khi lá đổ phân ly

Thầy ơi!...

Nhớ dáng Thầy
Tâm thước, khoan hòa
Oai nghi, tế hạnh
Nhớ giọng Thầy
Trầm âm, vang xa
Rạch ròi, đĩnh đạc
Nhớ tình Thầy
Có trước, có sau
Khoan dung, độ lượng

Tin Thầy ra đi:

Như tuyết lạnh phủ xuống đời lửa nóng
Như sương tan đầu ngõ nắng chưa lên
Tiếng chuông chùa Trúc Lâm
Gióng lên hồi bái biệt
Khép lại rồi
Vĩnh cửu một tài hoa

Nhớ Linh xưa:

Thuở đời xanh
Theo hạnh Đầu Đà
Sáu mươi tuổi đời, bốn mươi tuổi đạo
Xuất gia với Hòa thượng Thích Như Vạn
Tại Tô đình xứ Quảng Phước Lâm
Năm bảy hai, mười sáu tuổi thọ Sa Di
Trí Tuệ phải gắn với Từ Bi pháp thư, nội điển
Học đạo cứu đời, tri thức, kinh văn
Thuở sách đèn trường Trần Quý Cáp Hội An
Tâm hành giả gieo duyên cùng trí giả
Tốt nghiệp cấp trung, cao Phật học vẹn toàn

Phụng Đàn thọ giới:

Năm bảy sáu, tuổi đôi mươi, thọ Tỳ Kheo Đại giới
Chùa Ân Quang Quảng Đức Giới Đàn
Hòa Thượng Thích Trí Thủ Chủ Đàn
Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Huyền tướng, phù vân sá chi còn, mất

Đạo ngã, đời nghiêng, lịch sử thăng trầm
Chung vai gánh Như Lai dòng trưởng tử
Quê mẹ, quê người sáng đạo, tu thân

Đôi bước Thầy đi:

Đem Đạo Vàng vào thế giới
Buổi phù trầm sông núi động can qua
Năm tám bốn, vượt biên đến Indonesia
Trại ty nạn Ga Lăng dựng chùa Kim Quang
Đời tạm bợ vẫn kinh chiều, mỡ sớm
Dầu lâu đài, thuyền mỏng cũng do tâm

Thầy vào Hoa Kỳ năm tám lăm
Tự thấp đức mà đi bởi đời này không phép lạ
Đời mới, quê người vạn điều, muôn ngã
Tâm Bồ đề không thôi chuyển cũng do ta
Trời phương ngoại đạo, đời đôi ngã
Khác tiếng, khác tằm, khác cảnh, khác người
Muốn vươn lên đem Đạo giúp Đời
Phải dốc lòng vừa tu, vừa học

Sông núi xa xăm đã về, đã đến
Đường kinh văn tụ hội Tăng tài
Sau bao năm trên đất nước Hoa Kỳ
Đạo hành giả; đời song hành học giả
Nơi ngôi trường danh tiếng Harvard
Thầy đã tốt nghiệp văn bằng Cao Học
Đại học đường lưng lẩy Berkeley
Thầy soạn Luận án Tiến sĩ Phật học
Chuyên đề Tam Tạng Mộc Kinh

Trường văn trận bút:

Trên trường văn trận bút xứ người
Thầy góp mặt như nhà văn, học giả
Báo chí, truyền thông, thuyết trình, kinh sách
Nghiên cứu giúp đời xa lánh thị phi
Nhiều sáng tác phẩm tiếng Anh, tiếng Việt
Với những đề tài triết học, tâm linh
Vươn tới những phương trời cao rộng
Bay về mây nẻo phương xa

Đời tu sĩ:

Trời đất mênh mông Thầy ghé mấy... Nhà:
Nhà tu, Nhà văn, Nhà Phật học, Nhà chùa
Đâu cũng có mùi hương trầm, hồi chuông, tiếng mõ
Thầy tán, tụng, trì kinh hay như “Thầy Huệ” buổi đăng đàn
Từ chùa Từ Quang đến Tu Viện Kim Sơn
Nhân thế, lâm tuyền nghe kinh tỉnh giác

Trụ Trì chùa Trúc Lâm:

Thầy đã an tịnh giữa dòng đời xuôi ngược
Khi trở về trú xứ Trúc Lâm
Trụ pháp vương gia
Trì Như Lai tạng
Trụ Trì hộ pháp thiền tâm
Phật tử sum vầy
Uy nghi chùa tượng
Tăng già hòa hợp
Tứ chúng đồng tu

Với thế hệ kế thừa:

Ngôn giáo như thủy
Thân giáo như thổ
Lời nói như nước tưới, hành trạng như đất trồng
Thiếu một trong hai mầm khô, cây héo
Thầy đến với đàn em Phật tử
Thân, ngôn giáo dưỡng
Trọn vẹn đôi bề
Thầy gánh bên vai chức vụ
Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Thanh Niên
của Hội đồng Điều hành Giáo hội
Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ
Đường đi tới nguyện Tăng tài tiếp nối
Bến bờ kia Thầy thanh thản ra đi

Thương tiếc Thầy:

Ô hô: Tình đời rơi lệ!
Nam mô: Nghĩa đạo mỉm cười!
Lẽ vô thường tự uyên nguyên trời đất
Chẳng chừa ai, chẳng đợi một riêng ai
Trong giây phút đương niệm hiện tiền này
Tiễn biệt chân Thầy

Xả báo thân tứ đại
Trong suối nguồn chân như, Thầy vẫn còn tự tại
Như hạt, như mầm, như chủng tử hoàn lai
Bao nỗi lòng tiếc thương kính ngưỡng ai hoài
Dốc tâm chung lời cầu nguyện
Một niệm chí thành
Cao đăng Phật quốc
Tròn đại nguyện thoát ly vòng sinh tử
Hay trần gian tái vãng độ Ta Bà

Bái biệt - Hồi hương:

Giác linh Hòa thượng tân viên tịch
Chúng hữu tình pháp giới mười phương
Hoa sen tâm bái biệt cúng dường
Không lại hoàn không tánh đồng rỗng lặng
Đèn trí tuệ đã vào đời thấp sáng
Tâm từ bi thù thắng cõi chân như

Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật

***Sacramento, 3-11-2015
Nguyễn Thọ Trần Kiên Đoàn***



Lễ Tưởng Niệm HT Thích Hạnh Tuân (của GDPT toàn Hoa Kỳ), ngày 7/11/15



Phần III

Cảm Niệm



BÊN DI ẢNH THẦY

(Kính tưởng niệm về Thầy Thích Hạnh Tuấn vừa viên tịch vào ngày 30 tháng 10 năm 2015)

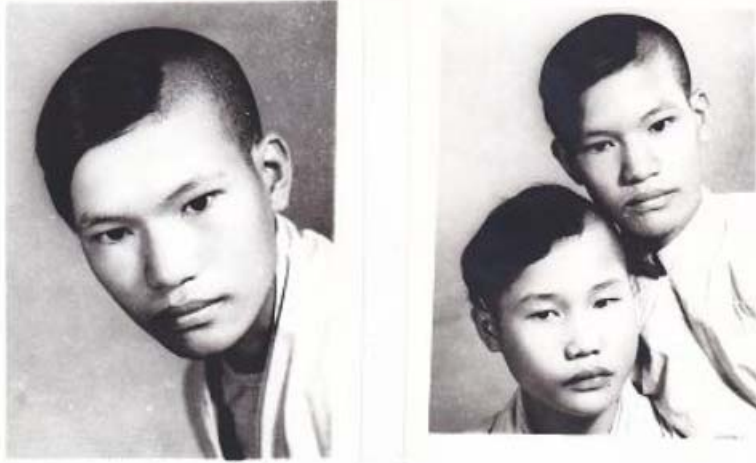
Buổi chiều hôm 30 tháng 10, chúng tôi đang đi bách bộ, thì điện thoại reo, xem vị nào gọi thấy hiện lên là **Thầy Minh Dung**, tôi thăm hỏi nói cười vui vẻ. Thầy gọi để báo một hung tin, Thầy Hạnh Tuấn đã ra đi trong tai nạn nổ bình gas ở Tinh xá Trúc Lâm. Tai tôi nghe mà lòng bàng hoàng sững sốt, cầm điện thoại trên tay mà thần thờ như kẻ mất hồn mất vía. Chúng tôi lập tức trở về nhà check email và xem trên mạng, lúc đó mới đành lòng chấp nhận Thầy đã ra đi. Thời kinh tối hôm ấy, chúng tôi dành để tưởng niệm Thầy, một người bạn thân từ thuở thiếu thời cho đến trưởng thành, đã đành lòng bỏ cuộc chơi, bỏ bạn bè trông đợi, bỏ Phật tử bơ vơ, vội ra đi về miền tịch lặng.

Cả đêm hôm đó tôi không tài nào ngủ được, cứ hồi tưởng và nhớ về Thầy, lâu lâu lại vào trang nhà Quảng Đức và Hoa Vô Ưu xem, để nhìn lại hình bóng và nghe giọng tụng kinh của Thầy.

Sáng nay Chủ Nhật về chùa Quang Thiện nơi Thầy Minh Dung Trụ Trì để làm lễ vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, khi bước vào chánh điện lễ Phật, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là di ảnh của Thầy được thiết lập ngay tại chánh điện để chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật Tử chùa Quang Thiện tưởng niệm và cầu nguyện cho Thầy sớm về miền Lạc Cảnh. Tôi quỳ xuống đánh lễ Thầy ba lạy, khẩn nguyện Thầy Cao Đăng Phật Quốc.

Từ khi nghe tin Thầy viên tịch, bao nhiêu kỷ niệm xưa nay với Thầy như bừng sống dậy trong tôi, thi nhau kéo về đầy ắp, từ khi còn nhỏ cho đến khi lớn, cứ thế mà trở về đong đầy choáng ngợp. Phải, chúng tôi quen biết nhau từ khi còn nhỏ, là bạn “nổi khố” nếu tính ra thì cũng gần 50 mươi năm. Nhà Thầy cách nhà tôi chỉ một cái bầu (con rạch nhỏ) đó là tính bây giờ, chứ trước năm 1975 trong thời chiến tranh, gia đình của Thầy phải di cư lên đây ở để được an ninh hơn, nhà Thầy chỉ cách nhà tôi khoảng mấy chục căn, xóm trên và xóm dưới vậy.

Thầy lớn hơn tôi hai tuổi, khi còn nhỏ chúng tôi sinh hoạt trong tổ chức Gia Đình Phật Tử ở khuôn hội chùa Mỹ An. Thân phụ của Thầy và thân phụ của tôi cũng là bạn tâm giao và cùng sinh hoạt chung dưới một mái chùa, lúc ấy tôi là



*Chú Tiểu Hạnh Tuấn & Như Hùng
(hình chụp năm 1972)*

Oanh Vũ thì Thầy đã là thiếu nam. Sau đó, nhà của song thân chúng tôi được quý bác trong khuôn hội mượn tạm để làm Niệm Phật Đường Mỹ An, vì ngôi chùa cũ nằm trên đồi cao, chính quyền sở tại trưng dụng và biến thành đồn lính, cơ sở quân sự nên cấm người dân không được phép lai vãng.

Thầy thường nói chúng tôi là bạn “ăn cùng mâm, ngủ cùng phòng” khi vào chùa, tôi chọn ở chùa Phước Lâm nơi Thầy Bồn Sư của Thầy Trụ Trì, dù tôi là đệ tử ở bên chùa Long Tuyên. Hòa Thượng chùa Phước Lâm mỗi khi Ngài về quê để thăm song thân của Ngài, Ngài thường ghé Niệm Phật Đường để thăm phụ mẫu của tôi. Khi gặp Ngài tôi cung kính chấp tay đánh lễ, những khi đó Ngài thường bảo với phụ mẫu của tôi “khi nào nó lớn lên cho xuống chùa tôi tu” do Ngài rất dễ gần gũi và đức độ nên tôi thích xuống tu ở chùa Phước Lâm là vậy.

Năm 1972 chị tôi dẫn tôi xuống chùa Phước Lâm để xin ở tu, một vài tháng sau vào một buổi chiều, HT Phước Lâm sau khi về quê thăm song thân trở lại chùa, Ngài có chở theo một chú đó là Thầy Hạnh Tuấn sau này. Anh em gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi, mới mười mấy tuổi mà phải sống xa vòng tay của song thân và gia đình, tôi nhớ nhà nhớ người thân, nên lúc gặp lại Thầy, người bạn “nổi khố” ở cùng xóm, tôi thật sự rất đổi vui mừng. Lúc đó Thầy kể cho tôi nghe “tôi chặn xe Thầy lại để xin đi tu”. Thầy rất thông minh học đâu nhớ đó, hai thời công phu với bộ Tỳ Ni Nhật Dụng sau một tháng hơn là Thầy đã thuộc lòng, còn tôi thì phải mất tới mấy tháng. Tôi thường chọc Thầy tại đầu của Thầy có trái “gáo” (to và tròn như trái dừa) nên thông minh là phải. Mấy tháng sau nhân vía Phật Thích Ca thành đạo, chúng tôi được làm lễ thế phát xuất gia, trở thành hai chú tiểu trên đầu còn lại chỏm tóc. Những tháng ngày sáng trưa chiều, hai

anh em đạp xe xuống phố để đi học, chúng tôi học ở trường trung học công lập Trần Quý Cáp Hội An.

Năm 1973 ở Nha Trang có tổ chức Đại Giới Đàn Phước Huệ, Thầy Bồn Sư của Thầy cho phép chúng tôi và một số quý chú vào Nha Trang để thọ giới Sa Di. HT Thích Quảng Hạnh ở Lan Nhã Đại Tông Lâm ở Bà Rịa bây giờ, lúc ấy Ngài dẫn chúng tôi vào Nha Trang thọ giới. Tôi còn nhớ lúc ấy trời mưa lụt xe bị hư, đoàn của chúng tôi vào trễ, Giới đàn đã xong phần khảo hạch giới tử. Lần đầu tiên được đi xa nên chúng tôi vui lắm, cái gì cũng mới cũng lạ. Chư Tôn Đức Tăng Ni và giới tử đông ơ là đông, Giới đàn trang nghiêm và oai lực. Tôi ở chùa Phước Lâm thêm một thời gian nữa, trong dịp qua chùa Long Tuyền nơi Thầy Bồn Sư của tôi Trụ Trì để An cư (an cư xong chùa có tổ chức Đại Giới Đàn) nên các nơi cùng về An cư đông lắm, Thầy Bồn Sư của tôi la cho một trận, và bảo tôi phải ở lại chùa Long Tuyền để nhập chúng tu học. Tôi ở Phật Học Viện từ đó và xa Thầy từ đây, thỉnh thoảng chúng tôi mới có dịp gặp lại, dù ở không xa lắm.

Ký ức năm xưa lại cứ tiếp tục trở về, lịch sử dân tộc sang trang, cuối năm 1975 hay đầu năm 1976 gì đó, HT Thích Minh Đạt ở Đại Tông Lâm Bà Rịa Vũng Tàu, trong một dịp Ngài về thăm quê, Ngài có nói ở trong đó sắp tới sẽ có các khóa học, các chú vào trong đó mà tu học, nghe vậy chúng tôi mừng lắm. Khoảng đầu năm 1976 Thầy và tôi vào đến Đại Tông Lâm, xin nhập chúng tu học. Ở trong đây dù mỗi ngày cầm cuốc ra đồng lao động nhưng vẫn nhàn hạ hơn ở ngoài Trung rất nhiều, ở ngoài ấy cho dù làm lụng vất vả, nhưng khi thu hoạch vẫn cứ mất mùa và luôn đói khổ, quả thật ở trong miền Nam phước báo hơn nhiều.

Tôi còn nhớ Đức Đệ Tứ Tăng Thống khi Ôn từ chùa Ấn Quang ra đây để dạy Đại Chúng học, Ôn ở lại nơi cái cột hình lục giác sát bên Chánh điện của chùa. Những buổi chiều dạy chúng học, Ôn phải đi bộ thật xa mới ra đến lớp học (nghe nói khuôn viên của Đại Tông Lâm rất rộng cả mấy trăm mẫu). Sau khi miền Nam mất, quý Ôn để cho Tăng Ni từ các tự viện ở trong Sài Gòn ra đó có đất đai để canh tác sống tự túc. Với chính quyền lúc đó, thì tôn giáo là thuốc



phiện, ăn bám xã hội..., nên quý Thầy Cô phải tự canh tác để mà sống, vì Ôn dạy nên quý Thầy Cô ở các tự viện chung quanh đều đến học đông lắm. Hình như Ôn Huyền Quang dạy Kinh Tứ Thập Nhị Chương thì phải, lâu quá không biết có nhớ đúng không nữa, Ôn dạy ở đó một thời gian, rồi phải vào lại Sài Gòn. Tôi nhớ vào một buổi chiều HT Minh Đạt ra ngoài Công An xã về, Ngài báo tin thời gian tạm trú của hai chú đã hết, công an không cho gia hạn thêm nữa, họ bắt hai chú phải rời khỏi địa phương, chúng tôi ở đó được hơn sáu tháng.

Tôi thì về lại cũng không được ở cũng không xong, hộ khẩu ở chùa Long Tuyền chắc đã bị cắt, thôi đành tiếp tục đánh cú liều. HT Minh Đạt dẫn tôi vào Sài Gòn để giao cho chị Tịnh, còn Thầy thì về lại miền Trung, năm đó tôi mới 17 tuổi, lại bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới ở cái đất Sài Gòn xa lạ. Chị Tịnh của tôi dù vào Sài Gòn từ trước, nhưng là Ni chúng ở Ni trường Dược Sư, không quen biết với quý Thầy, nên không có nơi để gửi gắm em mình ở. Tôi hỏi chị đường để đón xe buýt đi trường đua Phú Thọ, tới chùa Vạn Phước để thăm chú Nguyên Luận trước đó cùng học chung ở Phật Học Viện Quảng Nam, nghe tin chú mới vào đang ở nơi chùa Vạn Phước. Duyên may xin Ôn Vạn Phước để ở lại được ôn hứa khả tôi vui mừng lắm.

Tôi cùng chú Nguyên Luận đi học chằm cứu ở chùa Giác Ngộ quận 10, HT Minh Thành ở chùa Ấn Quang làm trưởng lớp. Yên ổn cũng chỉ một thời gian thôi, ở vào thời đó không có giấy tờ, hộ khẩu, tuổi phải đi nghĩa vụ quân sự, chúng tôi phải sống nay chỗ này mai chỗ khác, tôi ở Pháp Duyên rồi Phước Sơn, lang thang nơi này chốn nọ, nơi nào cũng phải ở chui ở lén, trốn tránh công an, mình sống trên chính quê hương của mình mà trở nên người xa lạ, nghĩ cũng tức thiệt.

Sau đó Thầy Hạnh Tuấn vào Sài Gòn ở chùa Bửu Đà để đi học ở Già Lam, Vạn Hạnh, niên khóa 1980-1984. Tôi đạp xe từ Phú Lâm đến tận Gò Vấp, xa hơn Thầy tới nửa đường, Thầy đi từ chùa Bửu Đà ở quận 10 nên gần hơn tôi đến nửa chặng. Tôi cũng đi học nơi Thanh Minh Thiền Viện do Đức Đệ Ngũ Tăng Thống dạy kinh, HT Từ Thông dạy ở chùa Vĩnh Nghiêm quận 3 nữa, nơi thì có Thầy cùng học, nơi thì không, một mình tôi dạo bước.

Những chuyện xưa cứ dần dần hiện về, tôi còn nhớ lần cuối tôi đi vượt biên, có một buổi chiều khoảng tháng ba năm 1983. Thầy đi xe honda lên chùa Phước Sơn ở Tân Bình (ngôi chùa cuối cùng tôi ở trước khi đi vượt biên) báo tin chị Tịnh kêu ngày mai đi vượt biên, tôi hỏi Thầy có cùng đi không? Thầy nói có, hẹn gặp nhau mười giờ sáng ở cổng chùa Ấn Quang, rồi Thầy tức tốc quay xe về. Sáng hôm theo hẹn tôi đến cổng chùa Ấn Quang, hai anh em quanh quẩn ở



đó chờ đợi, chị tôi đến và bảo chờ ở đó để chị đi liên hệ. Chờ mãi rồi chị tôi cũng trở lại, lúc đó chị tôi mới bảo trong hai người họ chỉ cho đi có một vì không còn chỗ nữa, ai muốn đi? Lúc đó tôi trả lời thôi để em đi, tôi và Thầy đều nước mắt lưng tròng, người đi kẻ ở lại, trong thâm tâm tôi nghĩ chưa chắc đi được, thôi cứ đánh liều. Chuyến đi này không cần phải giao vàng trước, đến nơi đánh điện tín về họ mới lấy vàng, cũng may chứ họ đòi vàng trước, chúng tôi không có vàng để giao, không ngờ chuyến đi đó tôi trót lọt, lại xa Thầy thêm lần nữa.

Hơn một năm ở trại ty nạn Galang, tháng 4 năm 1984 tôi lên đường đi định cư, một hay hai tháng sau gì đó Thầy Hạnh Tuấn vượt biên thành công đến được



trại ty nạn Galang nơi tôi đã từng ở trước đó. Mấy anh em Huynh Trường trong Gia Đình Phật Tử Long Hoa ở trại Ty Nạn Galang thường nói, cứ mỗi lần hoa Quỳnh ở chùa Quan Âm nở, thì các em biết thế nào cũng có quý Thầy sẽ đến đảo. Tôi tin chắc một điều, trước khi Thầy đến đảo hoa Quỳnh ở chùa dịp đó, nở rộ hơn đẹp hơn tỏa sắc nhiều hơn vì mừng Thầy đến.

Một năm sau tôi định cư ở Mỹ, Thầy cũng qua đến Mỹ, Thầy được HT Minh Thông chùa Vĩnh Nghiêm ở Pomona bảo trợ, giai đoạn đó Ngài cũng bảo trợ một số đồng quý Thầy nữa. Tôi xuống đón Thầy lên chùa Việt Nam ở Los chơi, Thầy ở đây một thời gian ngắn, sau đó Thầy xin về chùa Từ Quang ở miền bắc Cali để đi học, Thầy tiếp tục thăng tiến trên con đường học vấn, mỗi người mỗi nơi, lâu lâu chúng tôi mới có dịp gặp lại.

Tôi nhớ, tuần Quán Niệm đầu tiên do Thiền Sư Thích Nhất Hạnh hướng dẫn tại Tu Viện Kim Sơn, Hoa Kỳ, chúng tôi từ chùa Việt Nam Los Angeles lên tu học. Trong giờ chia sẻ tâm tình, Thầy hát bài “Những Đồi Hoa Sim” được Thầy chế lời thành “Những Đồi Tu Sĩ” đại chúng được một phen rộn ràng vui vẻ hoan hỷ, phải công nhận Thầy đã tài ba lại có chất hài hước trong người.

Con đường học vấn đã xong, đến lúc Thầy hành đạo, Thầy nhận Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, tôi có qua tham dự ngày Thầy chính thức nhận trách nhiệm Trụ Trì. Hành trang tôi mang về đó là bức tượng Bồ Tát Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, được những nghệ nhân tạc từ nguyên mẫu xưa nhất đang thờ tại chùa Bút Tháp ngoài Bắc, bức tượng gỗ được Thầy tặng, tôi vẫn đang thờ ở Tịnh Thất Trúc Viên.

Trong lần thứ hai về lại Trúc Lâm để tham dự họp mặt Hội Thân Hữu Già Lam. Tôi và sư Hạnh Tịnh, chị của tôi từ Việt Nam sang, (được Thầy gửi giấy mời qua thăm cho biết xứ Hoa Kỳ), chúng tôi ở lại thêm mấy ngày nữa cùng Thầy hàn huyên. Tối hôm đó sau thời kinh Thầy mời chúng tôi cùng một số Phật Tử chùa Trúc Lâm đến tiệm ăn Pizza để Thầy đãi và kỷ niệm ngày Thầy đi tu. Thầy tâm sự lý do Thầy đi tu là nhờ vào hình bóng của thân phụ tôi, cụ cạo đầu mặc áo cư sỹ và tu tại gia. Cụ phát nguyện tu hành từ khi sinh ra tôi, mẹ tôi sinh mười lần tất cả đều là chị gái, đến phiên tôi là thứ mười một và là “con cầu con khẩn” gì đó. Người thứ hai là chị tôi, hình ảnh người nữ tu trông thanh thoát và cao đẹp, đó là động lực khiến Thầy nuôi lớn chí nguyện xuất gia.



Thầy đi Phật Sự thường xuyên ở các nơi, phi trường Chicago trở thành quen thuộc với Thầy, đến độ Thầy không cần phải sắp hàng dài dòng để đi qua cửa an ninh, Thầy có thể đi nhanh, lịch bay của Thầy dày đặc, thường xuyên ở trên máy bay, nên tôi đặt cho Thầy ngoại hiệu “người không gian”. Mỗi khi Thầy có dịp về miền Nam Cali tôi đón Thầy về nhà chúng tôi thăm viếng ở lại. Khi chúng tôi tạo thêm Tịnh Thất, Thầy cũng đều ghé lại, cả hai nơi đều in đậm hình bóng và dấu chân Thầy. Sau này có Tu Viện Sơn Tùng, do Thầy Minh Dung làm Viện Chủ chúng tôi đón Thầy về đây thường hơn. Những năm sau này, Thầy mới bớt đi lại, cách đây mấy tuần tôi có liên lạc với Thầy, khi ấy Thầy đang ở bên Texas, không ngờ đó là lần cuối tôi liên lạc với Thầy.

Ngẫm nghĩ lại cái gì tôi cũng đi trước Thầy, đi tu tôi cũng đi trước Thầy, vào Sài Gòn ở tôi cũng đi trước Thầy, đến trại tỵ nạn tôi cũng đến trước Thầy, đến Mỹ tôi cũng đến trước Thầy, nơi nào có dấu chân tôi thì trước sau cũng có dấu chân Thầy. Nhưng có hai việc Thầy lại đến trước tôi. Khi tôi rời thuyền sang ngang sang dọc rồi ngược rồi xuôi, lên bờ ngắm hoa sinh tử, thì Thầy vẫn vũng tay chèo trên con thuyền Bát Nhã độ người qua sông. Khi rũ bỏ cõi tử sanh huyền mộng thì Thầy cũng giành tôi mà đi trước, hay là Thầy dọn đường sẵn để chỉ cho tôi sau này. Nhưng Thầy ơi tôi còn nặng nghiệp lắm, Thầy thì hồng trần đã dứt tuyệt, còn tôi thì đêm ngày còn lặn hụp, hơn nữa làm sao tôi về được cùng chỗ với Thầy đây, khó lắm khó lắm Thầy ơi. Những tưởng vài năm nữa tôi sẽ bám lại con thuyền xưa, Thầy sẽ là người liệng chiếc phao cứu sinh để

kéo tôi lên, ai ngờ Thầy âm thầm già từ cõi tạm quá sớm, khiến lòng tôi càng hụt hẫng.

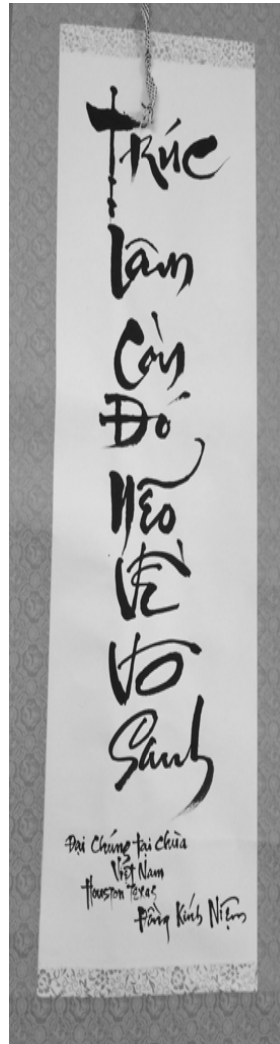
Vé máy bay Thầy Minh Dung cũng đã mua hộ, sáng thứ năm này cùng đi với quý Thầy, trở lại Chicago thành phố được mệnh danh Windy City. Mỗi lần tôi điện thoại thăm hỏi Thầy đang ở đâu? Thầy trả lời ở “hàn băng địa ngục” nếu đang ở Chicago. Hạnh nguyện cao cả của Thầy vào nơi lạnh giá để cứu độ, đây sẽ là lần thứ ba tôi trở lại. Lần này, dù chưa đi nhưng khi biết Thầy không còn nữa, thấy cõi lòng mình lạnh, thật lạnh quá Thầy ơi! Trông vắng quá Thầy ơi! Chưa đến mà đã tái tê giá buốt rồi, nhưng cũng ráng mà đi, để được gần nhục thân của Thầy thêm mấy hôm nữa, và cũng để tiễn đưa Thầy lần cuối về với Phật.

Thầy Hạnh Tuấn đã lấy thân làm đuốc soi sáng nẻo vô minh tăm tối, sưởi ấm những tâm hồn còn đang giá lạnh. Sự ra đi của Thầy do nổ bình hơi gas cũng là hồi chuông nhắc nhở cho mấy triệu đơn vị gia cư người Mỹ, vì không có đường dẫn trực tiếp từ công ty gas, nên xử dụng đến loại bình chứa to lớn này, phải thường xuyên kiểm tra cẩn trọng. Sự viên tịch của Thầy mang nhiều ý nghĩa, chỉ có những bậc vì hạnh nguyện cao cả mới chọn cách hy sinh thân mạng để nhắc nhở bao người, ông bạn hiền của tôi ơi, Thầy yên lòng về với Phật, sứ mạng độ sanh của Thầy đã vuông tròn.

Trong hai anh em chúng tôi, nếu ai “bỏ cuộc chơi” sớm thì tôi vẫn tin rằng những dòng hồi ức này sẽ vẫn được ghi lại, chỉ khác tên người viết mà thôi. Có điều, tôi tự hỏi không biết sao mà nó được viết ra sớm quá vậy thôi. Thầy ơi! Vô thường réo gọi, nếu ở bên ấy Thầy có đọc được, thôi thì, như một nén nhang sắc không, giấy ngấn đong đầy tình, tiễn biệt Thầy lên đường về nơi vô tận Thầy nhé.

Thời kinh đêm nay, đêm mai và những đêm sau nữa, cũng để góp phần cầu nguyện cho Thầy sớm về miền Lạc cảnh, dù cho cõi ấy có an lành tuyệt đẹp, có phiêu bông nhẹ gót, có an tịnh bất tận, thì cũng xin Thầy hãy trở lại cõi Ta Bà này, nơi có bao người mong đợi, Phật Tử chùa Trúc Lâm chờ Thầy về, những Đạo Tráng tu học đợi cung đón Thầy, và có biết bao chúng sanh trầm luân đang cần sự ra tay cứu độ của Thầy. Thầy ơi! Thầy ơi! Xin một lần trở lại nhé.

Như Hùng
Tháng Tạ Ôn 2015



Tôi không biết nhiều về Thầy Hạnh Tuấn; nhưng tin mình biết đủ để có thể nói được rằng, Thầy là một người rất có lòng. Trong thời buổi điêu tàn của lòng người và lòng đạo hôm nay, mất đi một người có lòng như Thầy thật là một điều đáng buồn, đáng tiếc. Thôi thì, trong chỗ lặng lẽ của tâm hồn, tôi xin thấp lên một nén hương lòng tiễn biệt Thầy về cõi Vô Sanh.

— Thích Nguyên Hạnh



Hồng Tâm

(Tưởng Niệm Thầy Hạnh Tuấn)

***“Đóa Hồng Tâm còn đó
Em Mỉm Nụ Nhiệm Mầu”***

Ai bảo Thầy không còn, mới hôm qua Em cười nói đầy mà! Tiếng nói, nụ cười, đôi mắt, dáng dấp và trái tim Thầy đi vào thiên thể và thiên thu, không hề sinh diệt.

Trong trung tuần tháng Tám Tây lịch vừa qua, chúng tôi đã mời Thầy về Tu Viện Quán Âm Nam Hải thành phố Panama, Florida nghỉ ngơi và hướng dẫn khóa Thiền cho người ngoại quốc. Thầy nói: "Con đã có lịch trình cho Phật sự trong năm ..."

Nhưng hôm sau, Thầy gọi cho Sư cô Thanh Diệu Giác Trụ Trì Tu Viện Quán Âm Nam Hải và cho hay là "Sư huynh sẽ bay qua với Sư phụ và đại chúng..."

Hay tin Thầy sẽ đến, chúng tôi và đại chúng trong khóa tu mừng khó tả, vui biết bao!

***"Thầy đã đến, mừng Thầy đã đến
Hội chúng đón Người, một Sư huynh
Ngoài khóa tu cùng nhau ra biển
Tình Thầy trò huynh đệ khó quên ..."***

Sáng thứ Tư, ngày 26 tháng 08/2015, trước khi Thầy bay về Tỉnh Xá Trúc Lâm, vùng ngoại ô Chicago Illinois mà Thầy mới sáng lập hơn năm qua, Tịnh Từ tôi có nói một pháp thoại tiễn chân Thầy. Lúc đó, tôi đã có bài thơ tặng Thầy rất nhẹ nhàng, mang chút truyền trao và gửi gắm:

***"Em luôn nhớ giữ gìn sức khỏe
Bàn chân quen là đóa hoa sen"***

*Nhớ đi bộ mỗi ngày đấy nhé
Nhớ thể dục mỗi sáng đừng quên.
Ăn uống cân nhắc phép dinh dưỡng
Mì gói hai tháng chỉ một lần
Nhớ thăm bác sĩ khám tổng quát
Tiểu đường huyết áp chớ tăng cao.
Sức khoẻ quý hơn vàng đấy nhé
Nghe lời anh, chớ có dễ duôi.
Nhờ đau tim mà nhiều kinh nghiệm
Chín giờ đi ngủ chớ thức khuya.
Đã bảy mươi lăm, còn thêm nữa
Anh có thể sống đến chín mươi
Em tuổi thọ còn tăng hơn nữa
Để cho đời cho đạo thêm hương.
Hạnh Tuấn em, trang nghiêm nếp đẹp
Đức khiêm cung tuệ mãn có thừa
Đến, đi mang hương lành giới định,
Tâm thương yêu Huỳnh đệ ngập đầy.
Chăm sóc tuổi trẻ như con một
Thương Phật tử như trái tim mình.
Đi đâu cũng nhớ về quê nội
Kim Sơn - Từ Quang nuôi lớn tình
Trúc Lâm" anh gả" về quê ngoại
Con cháu đầy đàn, hiếu để thương.
Thôn Yên - Liên Trì Nam Hải nhớ
Nhớ dắt dìu mỗi đứa em thơ
Tinh thần vật chất hàng kích lệ
Mình có nhau hoài mãi không xa ..."*

Em nghe Nữ sĩ Quảng Diệu Duyên diễn ngâm bài thơ mộc mạc của Sơn Cư - Sư huynh sáng tác ngay sau sáng uống trà, Hạnh Tuấn Thầy có hứa là “Sẽ luôn ghi tâm và thực tập theo lời Sư huynh-Sư huynh nhắc nhở”. Đại chúng có mặt trong khóa tu buổi uống trà, nghe pháp thoại tiễn chân Thầy. Mọi người ai ai cũng đều hứa là năng đi bộ, chuyên tập thể dục, ăn uống và ngủ nghỉ điều độ để bảo hộ thân tâm làm lợi ích cho đạo, cho nhiều người. Và chính miệng Thầy đã hứa:

*"Con đi bộ cho Thầy, Thầy đi bộ cho con
Con sống khỏe - vui cho Thầy Tổ và cho tất cả..."*

Qua lời hứa trong sáng chân tình và thật sâu lắng của Thầy nên chúng tôi vẫn tin là Thầy hằng luôn hiện hữu bên cạnh chúng tôi, huynh đệ và mọi giới Huynh Trưởng, đoàn sinh, cùng mọi Phật tử thân hữu xa gần khắp nơi trong ngoài nước.

Hồi tưởng lại, đầu năm 1985, Tịnh Từ tôi đưa Ngài Thích Tâm Châu, Thích Huyền Vi, Thích Thiên Định và Thích Thiện Nghị ở Pháp và Canada ghé thăm Ngài Thanh Cát, chùa Giác Minh ở thành phố Palo Alto Mountain View, miền Bắc California. Tịnh Từ tôi và phái đoàn quý Tôn Đức gặp Thầy tại đây, tại chùa Giác Minh. Vừa gặp một Thầy tu đẹp trai, lễ phép, nhanh nhẹn hoạt bát, mảnh khảnh và thật dễ thương. Ngay phút giây ấy, tôi đã có cảm tình đặc biệt dành riêng cho Thầy. Hôm ấy, sắp sang Thu trời sương mù rất lạnh, Thầy bận cái áo ny-lông màu vàng do các trại định cư tặng cho người định cư Hoa Kỳ. Thầy được Ngài Trụ Trì và ban quản tự chùa Giác Minh bảo lãnh về đây hơn ba tháng rồi mà vẫn chưa có dịp đi học tiếng Anh, chưa được phép thăm viếng bất cứ nơi đâu. Nghe Thầy kể với giọng trầm buồn, thất vọng khi vừa đến Mỹ. Thế là ngay hôm ấy, tôi đã "lén" Ngài Trụ Trì và Ban quản tự chùa Giác Minh mạnh dạn "bắt cóc" Thầy về chùa Từ Quang tại San Francisco sắp xếp chỗ ở, trường học Anh ngữ cho Thầy. Tôi cảm thấy mình có lỗi với Hòa thượng Thích Thanh Cát và ban quản trị Hội, nhưng tôi lại nghĩ chắc mình không có tội với lương tâm vì tình bảo hộ hạnh xuất sĩ. Hồi Thầy về chùa Từ Quang huynh đệ đã có Thầy Quảng Chơn, Thầy Từ Lực mà trước đó cũng có Thầy Minh Đạt, Thầy Thiện Tường, Sư chú Từ Huy, v.v.

Năm 1992 sau khi học xong chương trình Cử Nhân tại San Francisco State University, Thầy Hạnh Tuấn đã theo bước Thầy Quảng Chơn học Cao Học tôn giáo tại Harvard Divinity School. Năm 1996, Thầy được Giáo Sư Lewis Lancaster, một chuyên gia Phật Học nổi tiếng và từng là bạn học của Giáo Sư Lê Mạnh Thát, nhận vào chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại Viện Đại Học Berkeley.

Thời gian học và viết luận án Tiến sĩ khá lao nhọc, thế mà Thầy vẫn chăm sóc mọi Phật sự lớn nhỏ tại chùa Từ Quang như một tri sự không danh tướng. Song song thời gian viết luận án Tiến sĩ, Thầy thường trú liên tục tại Tu Viện Kim Sơn hơn năm năm. Thầy vừa hoan hỷ giữ chức vụ Tổng thư ký trong Ban điều hành Tu Viện Kim Sơn, vừa là vị Huynh Trưởng giáo thọ cho các huynh đệ Tăng thân ở đây.

Như một rễ lớn của cây cổ thụ Kim Sơn không hề mỏi mệt

***"Thầy như sao Bắc Đẩu
Trong khu rừng đêm sâu
Bình minh chưa hề vắng
Dù năm tháng dãi dầu ..."***

Nhớ cách đây bảy năm, Sư huynh tâm sự và Hội bàn đưa em qua chùa Trúc Lâm hướng dẫn tinh thần, dìu dắt quý Hội và thiện nam tín nữ, Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm tại thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, tu tập và phát triển tự viện.

Sau đó chưa đầy một năm, quý Hội và Phật tử chùa Trúc Lâm tha thiết mời thỉnh Em giữ chức Trụ Trì chùa danh chính ngôn thuận. Hôm nhận chức Trụ Trì chùa, Sư anh đã Ban đạo từ nhắc nhở quý Hội, chư Phật tử địa phương mấy điều thật đơn giản, đậm đà tình lý để trách nhiệm của Em và bốn phận quý Hội Phật tử nơi đây cùng chung cái nhìn và cái hướng phụng sự đạo pháp, lý tưởng từ bi, phát triển cơ cấu chùa Trúc Lâm.

Lời đạo từ có mấy điểm như là:

- Thứ nhất, Thầy Thích Hạnh Tuán là viên ngọc trân quý của giáo hội và Tăng đoàn Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ và Hải ngoại.
- Thứ hai, quý Hội- Ban quản trị và quý Phật tử địa phương nên trân quý Thầy Thích Hạnh Tuán như bảo vật của Giáo Hội, của dân tộc, quê hương và của nhiều người.
- Thứ ba, quý Hội và quý Ban quản trị cùng và đạo hữu Phật tử địa phương phải ân cần lưu tâm chăm sóc sức khỏe của Thầy Thích Hạnh Tuán và những nhu cầu vật chất cần thiết để chăm sóc bản thân của mình.
- Thứ tư, Thầy Thích Hạnh Tuán là bậc Sư huynh của quý huynh đệ, Tăng thân Tu Viện Kim Sơn và nhân sự trong Tăng đoàn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ Hải ngoại. Do chúng tôi Viện trưởng Tu Viện Kim Sơn đặt cử Thầy đến lãnh đạo tinh thần giáo hội, và bây giờ tấn cử chức vị Trụ Trì chùa Trúc Lâm thành phố Chicago. Quý Hội, quý Ban quản trị và chư nam nữ Phật tử trong vùng phải tôn quý kính lễ, mến mộ, vâng lời Thầy Thích Hạnh Tuán như tuân thủ uy đức của Phật của Giáo hội và Tăng đoàn một cách tuyệt đối, không thể sơ xuất nghi lễ và những tương quan sinh hoạt tu học Phật sự của chùa và quý Hội.

- Thứ năm, cung cử Thầy Thích Hạnh Tuần đến chùa Trúc Lâm và quý Hội để lãnh đạo Phật sự tợ như con gái nhà giàu có uy đức uy tín gả con về nhà chồng. Vì thế, nếu sau một hai năm gánh vác công việc mà tình trạng "Com không lành, canh không ngọt" xảy ra thì chúng tôi lập tức đem con gái ngoan trở lại nhà cha mẹ ruột, chứ không để con cái bị mang tiếng hành tởi búa rìu.
- Thứ sáu, quý Ban quản trị quý Hội Phật giáo, quý đạo hữu Phật tử cư sĩ quý địa phương phải hiểu và ý thức sâu xa rằng:
 - Đào tạo một xuất sĩ có đạo hạnh trí tuệ, có kinh nghiệm bản lĩnh để dẫn thân phụng sự chánh pháp, giáo dục quần chúng phải mất ba mươi năm hơn, phải mất một quá trình lâu dài chứ không phải dễ dàng như đào tạo một bác sĩ, một tiến sĩ, một kỹ sư hay một nhà kinh tế thương gia.
 - Quý vị nên biết là trên thế gian, từ thời đức Phật đến nay, mỗi thế kỷ trên cả hàng trăm triệu người, khó tìm ra một vị xuất sĩ có trí hạnh tuệ giác để giáo hóa con người bỏ ác theo thiện đúng theo tinh thần Phật pháp. Thế nên quý Ban quản trị quý Hội và chư thiện nam tín nữ đã quy y Tam Bảo nên phát tâm dũng mãnh và Hộ trì Tăng bảo Tăng thân như gia tài trân quý nhất trong hướng đi phụng sự Tình thương Hòa bình và an lạc của nhân loại.
 - Giá như, mỗi khi một vị Tăng, Ni hướng dẫn tinh thần và Trụ Trì quý chùa hướng đạo tâm linh quý Hội và đoàn thể cư sĩ Phật tử tại gia có những yếu kém về giới hạnh hay những đóng góp phụng sự Tam Bảo quần chúng thì đương nhiên đại diện Ban quản trị quý Hội và chư Phật tử địa phương nên trực tiếp hoặc gián tiếp trình bày sự việc lên vị BỔn sư hay vị Thầy Y chỉ của vị ấy và Giáo hội mẹ để hoán cải nhân sự hoặc thẩm định như giáo luật và chánh pháp Phật Tổ dạy trong truyền thống giáo đoàn và giáo Hội Như Lai. Tuyệt đối quý Phật tử tại gia cư sĩ dù dưới danh nghĩa nào của Hội của đoàn thể hoặc bất luận cá nhân nào cũng không thể, không nên phê phán, xem thường hay trục xuất vị lãnh đạo tinh thần hay vị Trụ Trì chùa thuộc quý Hội, quá ư khinh xuất như một nhà thay đổi con dâu, một người thay đổi tình, thay đổi chiếc áo khi không còn sở thích.

Sư Em Thích Hạnh Tuấn thương,

Khi sư huynh nhắc mấy lời "đạo từ" và "tâm tình" với Em, ngày Em nhậm lãnh chức vị Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, Illinois, Hoa Kỳ là nhằm nói lên tình bảo hộ huynh đệ và "nòi giống" của Tăng đoàn Như Lai khi quý Thầy, Sư cô dẫn thân phục vụ nhân sinh và xã hội trong mọi môi trường, thời đại. Có thể, bằng những lời nhắc nhở, giáo huấn của Sư huynh mà quý Ban Quản trị quý Hội và chư Phật tử, đạo hữu các địa phương hết lòng lưu tâm, kính ngưỡng biết trân quý chư Tăng Ni và Tăng bảo ở khắp nơi và trong chiều dài của mọi thế hệ.

*Ban Quản trị và quý Đạo hữu
Chùa Trúc Lâm rất quý kính Em
Vì Em là vị Trụ Trì giỏi
Cả đức lành trí tuệ kiêm ưu.
Lại có Sư huynh hằng bảo hộ
Có Chư Thiên, Tam Bảo chở che
Có Tăng thân xa gần trợ niệm
Có Gia Đình Phật Tử trung thành
Có thân hữu Già lam nhật nguyệt
Hằng gọi nhủn âm hưởng mùa Xuân
Em lại có thêm Thiên Chúc Thánh
Có tông môn Pháp hữu tình thân
Un đức tạo từ hồn sông núi
Tạo đức lành Em mãi thừa lưu.*

Hạnh Tuấn, hương thơm và gương sáng của Em chưa hề vãng mặt. Hạnh nguyện và năng lượng tuệ giác của Em còn vĩnh cửu như trăng ngàn, như không khí trong lành lưu chuyển vô ngại giữa thiên không.

*"Sinh tử Như Lai vô quái ngại
Hải triều Hạnh Tuấn vĩnh thừa lưu."*

— **Thích Tịnh Từ**
(04/11/2015)

Ngôn Ngữ Sang Trang

Thơ gởi Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn

Vũ trụ chuyển mình như lòng người chuyển động
Người mang niềm riêng gầy dựng bao ước mơ
Từng tia ánh sáng chập chờn bông hoa tuyết trắng
Tuyết trắng uyên nguyên áp ủ những hạt thơ

Đôi lúc suy tư chạnh lòng trang sử cổ
Dòng sông thời gian xao xuyến bởi ân tình
Người để lại gì chung quanh nơi cõi tạm
Gió rét vi vu thơ mộng phút hồi sinh...

Cố quên lãng những tháng ngày mệt mỏi
Tiếng thông reo nhắc nhớ lúc đường xa
Khách trầm lặng bước “qua cầu sinh tử”
Ngàn ấy thôi hương vị quá đậm đà

Lịch sử thăng trầm có bao giờ lập lại
Biển cổ còn gì - ôi! Tiếng hát dòng sông
Giai điệu mơ hồ những thiết tha kỳ vọng
Thương tiếc người đi, tôi gởi nén hương lòng

Không khí hòa tan cảm xúc thiên thu ấy
Hương Thiền phảng phất trải rộng cõi thực hư
Trên đỉnh chân không khắc bài Kinh Bát Nhã
Ánh trăng thiên vị hòa nhập thể nhất như

Bóng trăng lơ lửng núi rừng phương ấy
Ngôn ngữ quán thông tình tự sang trang

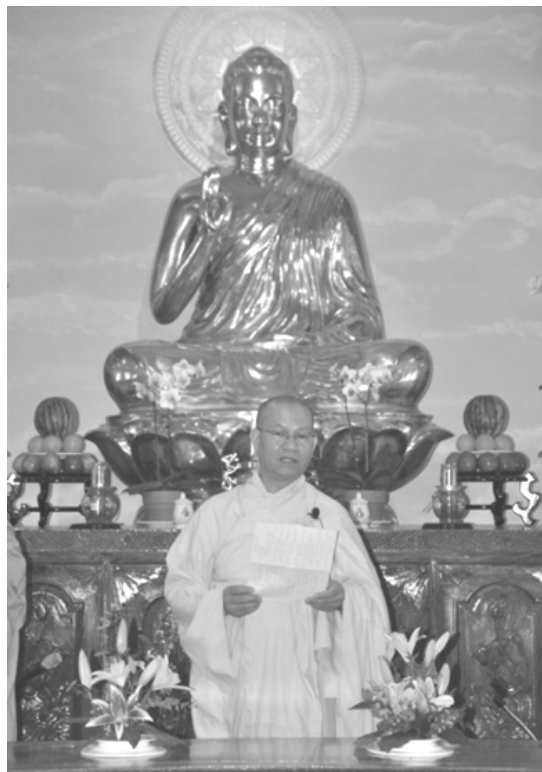
California Ngày 3-11-2015

Thích Quảng Thanh



THÁNG 7 NĂM TỐI, KIM SƠN MÃI VẮNG BÓNG THẦY

*Tưởng niệm Hòa Thượng Hạnh Tuán,
Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago,
một vị Thầy,
một người Bạn trong nhà Lam...*



Viết cho nỗi buồn lắng xuống...

Có người mà khi đến và đi đều để lại bóng dáng và kỷ niệm trong lòng người ở lại và nơi mảnh đất người đã đặt chân. Đó là trường hợp Thầy Hạnh Tuán. Mỗi lần nhớ đến Thầy là tôi lại nhớ đến tháng bảy mùa Hè, mùa An Cư ở Tu Viện Kim Sơn. Sau khi nhận lời về Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, Thầy có lời nguyện với anh em chúng tôi rằng trừ khi có chuyện “bất khả kháng”, còn không, năm nào Thầy cũng về với núi rừng Kim Sơn. Trở về đây để tận hưởng không khí nhẹ nhàng, êm ả của núi rừng và lại có dịp thủ thức thân tâm. Thầy vui lắm. Năm nào cũng lưu lại có khi vài tuần, mười ngày hay cả tháng.

Nhân chuyến trở về miền Bắc Cali, Thầy không quên dành thì giờ thăm viếng chư Tôn Túc trong vùng cùng thăm hỏi Huỳnh đệ, Pháp hữu.

Chúng tôi quen biết nhau đã ngót ba mươi năm khi Thầy về trú ngụ ở Từ Quang, lo chuyện học hành vào năm 1987. Đây cũng là lúc, tôi rời tổ ấm Từ Quang để về Hayward bắt đầu con đường hành thiền. Thầy có tiếng là người cầu tiến, rất mực siêng năng đèn sách. Từ City College of San Francisco rồi chuyển qua SF State University, lên Cao học ở Harvard University, rồi cuối cùng về UC Berkeley học chương trình Tiến sĩ, trước sau tròn 12 năm. Việc đèn sách, Thầy miệt mài gấn bó. Chuyện Phật sự, Thầy hết lòng lo toan. Chẳng giây phút nào xao lãng trong việc thực tập và trì tụng Kinh điển như là nếp sống đúng mực của người Tăng sĩ chân chính.

Tôi chẳng quên buổi gặp mặt khi Thầy còn học tại Harvard, cùng nhau hàn huyên bên mâm cơm thanh đạm cùng người bạn Tăng sĩ Tây Tạng của Thầy. Vẫn là con người cẩn trọng, mọi việc, dù lớn nhỏ, đều cân nhắc kỹ lưỡng, khi bắt tay vào việc thì hăng say hết mình, hay nhẫn nại chuyên cần chuẩn bị cho mình vốn tri thức cần thiết trước khi hành thế. Con người ấy mực thước và cầu toàn ngay trong những sinh hoạt liên quan trong cuộc sống thường nhật. Thầy là người hướng dẫn tôi cuốn cho đúng cách một cuốn "bún Quảng". Không rõ Thầy là người rành về khoa ẩm thực hay không nhưng trong món cuốn mang hương vị quê nhà của Thầy, Thầy muốn phải thưởng thức sao cho trọn vẹn và đúng cách. Trước món ăn ngon miệng này, tánh tôi biếng nhác nên chỉ muốn gấp cho đầy chén, đưa vào miệng là được, vì tôi nghĩ, làm sao cho bún xuống đến bao tử là xong chuyện rồi! Thầy không chịu! Ân như vậy, Thầy nói, là chưa hiểu “người Quảng chúng tôi”, rồi Thầy chỉ cho tôi cách cuốn một cuốn bún với đầy đủ rau, đậu phụng ... và sao cho tròn trịa nữa.

Những năm sinh hoạt bên nhau ở Từ Quang, rồi Kim Sơn, quả thật tình thân rất đậm đà, thấm thiết. Cho đến khi rời xa ngôi chùa mẹ về Chicago, Thầy mới cho thấy khả năng tổ chức và hoạt động trên nhiều lãnh vực phát huy đạo pháp. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở tín ngưỡng ban đầu tại địa phương, Thầy đã góp phần không nhỏ vào việc khuyến khích Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm và hết lòng vào việc phát triển đơn vị này.

Quả thật con người ấy không ngừng gắn bó với sự thăng trầm của đạo pháp khởi từ Tổ đình Phước Lâm xứ Quảng nơi người thế phát cho đến Tu Viện Quảng Hương Già Lam ở Sài Gòn. Ra nước ngoài, tại trại tỵ nạn Paula Galang, Thầy cũng góp tay xây dựng ngôi chùa Kim Quang, khởi sự việc tái dựng đức tin và niềm tin cho bao người xa xứ. Định cư ở Mỹ, từ hơn 30 năm nay, bên cạnh việc chuyên cần trau dồi, Thầy còn có những cố gắng tìm tòi, ứng dụng phương pháp khoa học trong việc truyền bá chánh pháp như đưa Đại Tạng Phật Giáo vào CD-ROM, mở lớp “Căn Bản Về Sinh Hoạt Ở Xã Hội Tây Phương 101”.

iết cho tình Lam thêm lên...

Đối với người mang nhiệt tâm với con đường theo đuổi như Thầy thì việc bắt đồng không sao tránh khỏi nhưng lòng tận tụy, chân thành của Thầy với tổ chức, đặc biệt với đơn vị Trúc Lâm thì không ai có thể làm ngơ hay quên lãng. Lòng nhiệt thành mạnh mẽ được biểu lộ bằng thái độ cương quyết, dứt khoát mà Thầy thường cho thấy, không chỉ trong các buổi họp với ban Hướng Dẫn Trung Ương, chính là phát xuất từ mỗi quan tâm hết mực và lòng ưu ái thiết tha với tổ chức mà Thầy hết lòng bảo bọc và nâng đỡ.

Tuy thế, Thầy vẫn cố giữ hòa khí, tìm cách liên lạc với mọi phía, mọi người, từ bữa cơm thân mật để nối kết tình Lam cho đến phương thức phát biểu ôn hòa và chí tình bằng Thịnh Nguyễn Thu đạo đạt lên Giáo hội và những người hữu trách.

Giờ đây nếu chúng ta còn thấy vắng vắng bên tai câu nói quen thuộc của Thầy, câu nói từng làm phật lòng không ít người: "Làm mất thì giờ của Hạnh Tuân", thì nay chúng ta nên hiểu câu **di ngôn** ấy là sự thúc đẩy, là sự khuyến tấn chúng ta lưu tâm hơn vào nỗ lực xây dựng tổ chức hơn là tiếp tục những cuộc tranh luận suông.

Tôi còn nhớ trong một khóa tu học của miền Tịnh Khiết tại Tu Viện Mộc Lan, Thầy nói với tôi về một đề nghị mang tính chất "áp đảo" của Thầy với giọng Quảng cứng rắn: Lần này, phải cho hàng Huynh Trưởng trẻ cơ hội thể hiện tinh thần dân chủ của Tây phương mới được. Thầy muốn nói, one person one vote, một người một phiếu, và thiểu số phải phục tùng đa số là công bằng và hợp lý. Tôi thuộc phái "moderate" (trung dung) nên lúc nào cũng chỉ mỉm cười, lắng nghe rồi tìm cách dung hòa chút đỉnh cho "vui vẻ cả làng". Con người mà khả năng, nghị lực, tâm huyết dồi dào như thế nhưng tiếc thay nhân duyên chưa đủ để thể hiện trọn tài gánh vác cho sự nghiệp chung!

Nói đến nhân duyên, yếu tố ấy còn chi phối đến một nỗ lực chung của Thầy và tôi nhân dịp lễ khánh thành chùa Phổ Từ năm 2010 về một lời kêu gọi Hợp Nhất gửi đi khắp chốn từ Âu sang Úc. Thầy không thấy kết quả vận động mà ngã lòng, vẫn tiếp tục hành động với nụ cười lạc quan không thiếu trên môi.

* * * * *

Kính bạch Giác linh Thầy,
Trước sự nghiệp dang dở để lại bên cạnh hoài bão to lớn mà Thầy mang theo, con không thể nói hết những cảm xúc về sự thiếu vắng của người ở lại và mỗi lưu tình Thầy đã dành cho Phổ Từ. Nhân ngày lạc thành, Thầy hiến tặng món quà tinh thần quý giá, một bản Tâm kinh Bát Nhã khắc gỗ rất mỹ thuật. Dù con không đọc được chữ Hán, nhưng con cảm nhận được mối đạo tình Thầy dành cho như bát nước đầy trong suốt ba mươi năm qua. Từ nay, hằng ngày, cúi đầu đi ngang qua bức kinh khắc, vẫn thấy bên mình niềm an ủi, khích lệ không khác năm nào. Con kính cầu nguyện Thầy sớm về cõi Phật, hội nhập Ta bà, và chúng ta, với hạnh nguyện xuất gia cứu đời giúp người, bên nhau, lại cùng rong chơi trên vạn nẻo.

Nam mô từ Lâm Tế chánh tông, Chúc Thánh Pháp phái, tứ thập nhị thế, hý thượng Thị hạ Trạm, tự Hạnh Tuân, hiệu Hải Như, chi Giác linh Hòa Thượng chứng minh.

Thích Từ-Lục
Hayward, California

Thầy Hạnh Tuấn thân kính,

Giờ này Thầy đang ở đâu thì thực lòng con không biết, nhưng con tin rằng Thầy không còn bận lòng chi nữa chốn trần gian mà Thầy đã từng sống, kinh nghiệm, và hiểu biết nhiều về chuyện của con người qua mấy mươi năm tu học và trải nghiệm. Con có cơ duyên gặp gỡ Thầy qua một vài sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ và một vài Phật sự đó đây. Những năm đầu đến định cư ở Mỹ, con nghe một số quý Thầy nhắc đến cái tên Thích Hạnh Tuấn như một lời khuyến khích cho con ráng học Anh Văn để có đủ ngôn ngữ giao thiệp với người Mỹ, chưa nói đến chuyện “Hoằng Pháp độ Tây”. Thầy và một số Thầy Cô đi trước đã cho con động lực để vượt qua mặc cảm của tự thân để ngày đêm cắp sách đến trường học lại mẫu tự A, B, C... bằng Anh Ngữ mới cảm thông những khó nhọc của Thầy khi tuổi không còn trẻ mà vẫn miệt mài học hỏi để hội nhập. Con thâm cảm ơn Thầy qua những lần gặp gỡ trao đổi và động viên đàn hậu học chúng con.

Kính Lạy Giác Linh Thầy! Khát vọng Tự Do tuổi thanh xuân Thầy theo dòng người vượt biên không ngại ngục hiểm nguy sanh tử. Đến xứ sở Tự Do với bao nhiêu cám dỗ của nếp sống hưởng dục nhưng Thầy vẫn không đổi thay tác lòng của người Tăng Sĩ; giữ lấy nếp sống ít tham lam và không đua đòi theo vật chất. Con đánh lễ Giác linh Thầy và xin nguyện noi theo. Dù Phật sự có khi thuận duyên nhưng cũng không ít lần đối duyên nghịch cảnh, chắc chắn không tránh khỏi buồn vui của một phàm Tăng trong thời “nhiều nhường tao loạn” nhưng Thầy vẫn giữ tròn “một ước mơ chung, chốn tha hương hoằng dương Phật Pháp”.

Tiết thay những ước nguyện, ước mơ, và biết bao suy tư cho nếp sống Hòa Hợp, Thương Yêu, và cho một tương lai Phật Giáo vẫn còn trải dài ở phía trước. Thầy vội đi như lá rơi xuống; thật nhanh, đẹp, nhưng đượm buồn man mác trong nắng vàng cuối Thu.

**“Những hẹn hò từ nay xin khép lại...”
nhưng Ước Nguyện Độ Đời xin Thầy hãy mang theo.**

Kính Lạy Giác Linh Thầy,

Con, Thích Đạo Quảng



Thầy Từ Lực, Thầy Hạnh Tuấn, Thầy Đạo Quảng, và Thầy Tịnh Mãn trong giờ Vấn Đáp Câu Hỏi (Q&A: Buddhist Myths vs. Facts) tại Trại Tỉnh Thức 2013, California.

Tưởng Nhớ về Thầy

Từ Tổ Đình Phước Lâm Hội An phố
Nơi xuất gia hành điệu những tháng ngày
Nên huệ mạng từ thuở nhỏ đến nay
Góp tài đức cùng Tăng già khắp chốn

Vào Pháp Bảo trong những ngày thiếu thốn (sau 1975)
Sản xuất cùng dệt vải để nuôi thân
Tưởng đâu rằng sẽ yên phận đỡ đàn
Nhưng nghiệp dĩ phải vào Nam giữ đạo

Chùa Bửu Đà nơi dung thông Tam Bảo
Quy tụ nhiều anh kiệt của quê hương
Lập đạo tràng tu tập thật phi thường
Bao khó khăn cùng nhau đồng hóa giải

Tính bất khuất hiên ngang đầy khảng khái
Tìm tự do qua những chuyến vượt biên
Nơi Mỹ quốc định cư vẫn Tịnh Thiên
Bằng Tiến sĩ nhiều năm liền bảo vệ

Chùa Trúc Lâm Thiên đường đang kế thế
Vội biết bao kỳ vọng ở tương lai
Nhưng vô thường đã cướp mất hình hài
Đăng Phật quốc sớm Ta bà hồi nhập.

*Vô cùng cảm xúc khi hay tin Thầy vội đi như vì sao lạc
Thành kính tưởng niệm về Thầy Thích Hạnh Tuấn, nguyện cầu Giác linh của cố
Hòa Thượng, thông dong miền Lạc Cảnh, sớm hồi nhập Ta bà để tiếp tục
những hành trạng còn dang dở.*

*Thành thật chia sẻ cùng Tăng thân, Môn đồ pháp quyến và Đạo Hữu Phật Tử
chùa Trúc Lâm – Chicago, Illinois.*

An Lạc thất, Adelaide, Nam Úc những ngày tịnh dưỡng, 2-11-2015
Nay kính,

Pháp hữu Hạnh Trung (Viên Thành)
và gia đình đồng tu cùng tưởng niệm & kính lễ



Hòa Thượng Hạnh Tuấn với

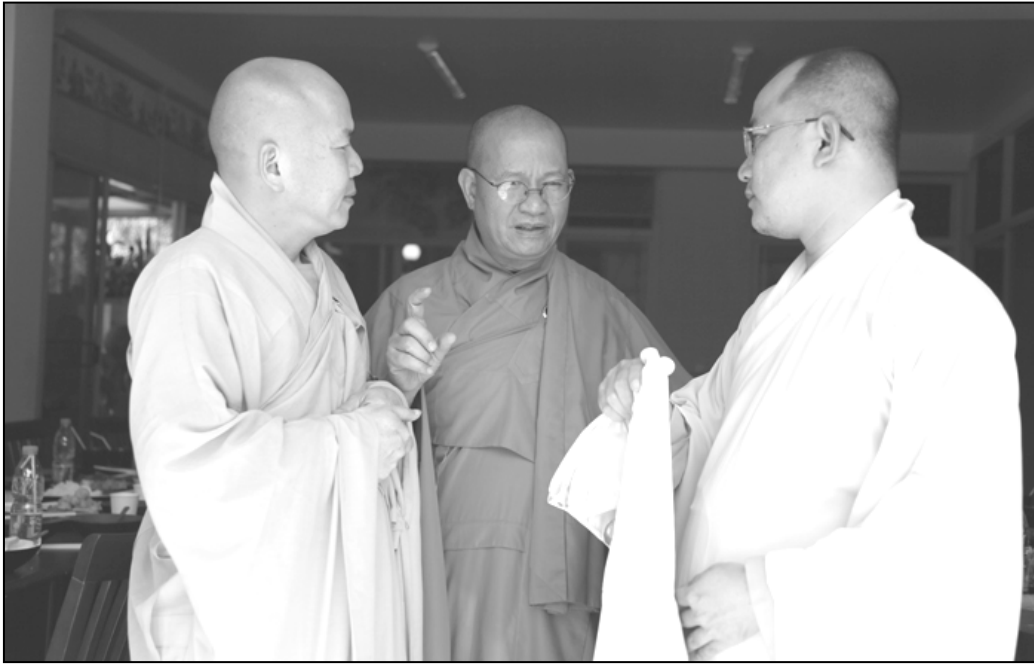
Ước Nguyện Phật Việt Dạng Dở

Như thường lệ, mỗi sáng sớm thức dậy công phu khuya xong, tôi mở máy để cập nhật tài liệu cho trang nhà Quảng Đức, sáng nay vừa mở máy thì nhận được email thông báo khẩn của TT Nguyễn Đạt gửi đi từ Houston, Texas báo tin "*TT Hạnh Tuấn qua đời vì tai nạn xe ở Chicago*" và có cho số phone của Thầy Thông Viên để hỏi thăm chi tiết. Tôi liền gọi điện thoại liền liên cho Thầy Thông Viên, Thầy ấy nghe phone và cho biết đang trên đường về lại Chùa Trúc Lâm từ địa điểm Thầy Hạnh Tuấn bị nạn. ĐĐ Thông Viên xác nhận tin buồn đó là sự thật. Tiếp đó Cư Sĩ Tâm Huy (*Việt Báo Cali*) gửi bản tin đầu tiên về sự ra đi bất ngờ của Thầy Hạnh Tuấn vì tai nạn nổ đường ống gas chứ không phải là tai nạn xe cộ. Một lần nữa để xác tín mọi thông tin trước khi online vào trang nhà Quảng Đức, tôi đã gọi phone cho ba vị khác, đó là TT Từ Lực (Trụ Trì Chùa Phổ Từ, Hayward), anh Minh Trí (Chùa Quang Minh, Chicago) và anh Trí Bảo (Chùa Trúc Lâm, Chicago), tất cả đều đau buồn xác định một cách chắc chắn về tin viên tịch của Thầy Hạnh Tuấn và đang tất bật chuẩn bị mọi thứ cho tang lễ của Thầy diễn ra tại Chùa Trúc Lâm Chicago.

Tin buồn này tiếp đó đã được trang nhà Quảng Đức loan tải và gửi đi khắp thế giới, khiến cho tất cả mọi người đều bàng hoàng sửng sốt về sự ra đi vĩnh viễn của Thầy Hạnh Tuấn, vì Thầy là một bậc Tăng tài của Giáo hội Hoa Kỳ cũng như Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh; Thầy là một vị Sa môn tài đức, khiêm hạ, hòa ái mà xả bỏ nhục thân quá sớm để Giáo Hội mất đi một Thích tử kế thừa mạng mạch, tục diệm truyền đăng, nhất là hàng Phật tử Chùa Trúc Lâm Chicago mất đi một vị Thầy đức độ khả kính.

Không biết có phải vì sự ra đi đột ngột của Thầy Hạnh Tuấn làm cho độc giả tò mò hay không, nhưng có thể nói trang Tưởng niệm Tang lễ của Thầy Hạnh Tuấn trên trang nhà Quảng Đức là một trong những trang có số lượng người xem kỷ lục, tính đến ngày Cung tống kim quan của Thầy Hạnh Tuấn đến nơi trà tỳ đã có hơn 20.000 người vào xem. Kính mời xem trang Tưởng niệm Thầy Hạnh Tuấn ở đây: <http://quangduc.com/a57179/ht-thich-hanh-tuan-1956-2015>, đến hôm nay, ngày 17-11-2015, đã có hơn 27.000 người xem.

Lần đầu tiên tôi biết Thầy Hạnh Tuấn là do HT Tuệ Sỹ và HT Đức Thắng giới thiệu qua email cuối năm 2003, quý Ngài bảo tôi liên lạc với Thầy Hạnh Tuấn



*Từ trái qua: TT Nguyễn Tạng, HT Thích Hạnh Tuân & ĐĐ Như Tịnh,
hình chụp tại Lễ Khánh Thành Chùa Cực Lạc Cảnh Giới, Chiangmai,
Thái Lan, chủ nhật 31-10-2010*

và Thầy Nhật Huệ để cùng nhau làm việc và giúp xây dựng trang nhà phatviet.com. Thầy Hạnh Tuân là học Tăng ở Quảng Hương Già Lam niên khóa 1980-1984, và luôn thủy chung với hoài bão phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc. HT Tuân Sĩ được tự do vào năm 1998 và liền bắt tay vào công việc giảng dạy, viết lách và dịch thuật, trong đó nhu cầu một website để dung chứa và phổ biến Kinh sách là một điều kiện không thể thiếu. Biết được tâm nguyện này, Thầy Hạnh Tuân cùng một số pháp hữu (cựu học Tăng Quảng Hương Già Lam) bàn thảo và gây dựng nên nhóm Thân Hữu Già Lam với tâm nguyện hỗ trợ quý Ngài ở nhà trong công cuộc phục hoạt GH và hoằng Pháp lợi sinh. Một trong những việc trước mắt mà Thầy Hạnh Tuân cùng Thầy Nhật Huệ (Trụ Trì Chùa Duyên Giác, San Jose, nay đã được GH Hoa Kỳ tấn phong Hòa Thượng), cũng là học Tăng ở Quảng Hương Già Lam, đã phát tâm nhận lãnh phần đóng góp chi phí để mua domain name phatviet.com để cúng dường quý Ngài, không lâu sau đó trang nhà www.phatviet.com đã hình thành để phổ biến Kinh sách cho đến ngày hôm nay. Trước đó, dù trong thân phận người tỵ nạn ở Hoa Kỳ nhưng khi có cơ hội hồi hương, Thầy liền trở về thăm Hòa Thượng Y Chỉ Sư của Thầy đang nằm bệnh là Ôn Đôn Hậu ở Chùa Linh Mộc Huế và Ôn Huyền Quang đang bị quản thúc tại Chùa Nghĩa Phước tỉnh Bình Định. Chính những lần thăm viếng này đã hun đúc ở Thầy những hành trang và chí nguyện để phụng sự cho Giáo Hội sau này. Theo lời kể của Đạo Hữu Trần Việt Long, Thầy Hạnh Tuân là một trong những thành viên trong ban sơ thảo Hiến Chương thành lập

GHPGVNTN Hoa Kỳ theo sau lời kêu gọi của Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống Thích Đôn Hậu & Hòa Thượng Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang vào năm 1992. (*Tiểu ban sơ thảo Hiến Chương này gồm có: TT Thiện Trì, ĐĐ Hạnh Tuấn, GS Ngô Trọng Anh, Cư Sĩ Nguyễn Toàn Trần Việt Long, làm việc tại Chùa Kim Quang, Sacramento; và sau đó một tháng, Tiểu Ban Soạn Thảo Hiến Chương: TT Viên Lý, GS Trần Quang Thuận, Cư Sĩ Quảng Thành Bùi Ngọc Đường, v.v..*). Xin thành tâm tán dương công đức và tinh thần hộ trì Chánh Pháp của HT Hạnh Tuấn, như là một trong những người có công lớn trong quá trình làm sống lại nền PGVN Thống Nhất ở Hải Ngoại.

Tôi có duyên theo chân Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đến giảng pháp tại Chùa Trúc Lâm trong 2 lần, lần đầu năm 2008 và lần thứ hai năm 2011. Lần đầu Thầy Hạnh Tuấn ra phi trường đón phái đoàn và Thầy dành sự ưu ái cho bản thân tôi, biết tôi là trang chủ (theo cách gọi của Thầy), nên Ngài đã xếp tôi nằm nghỉ ở một phòng đặc biệt ở góc phải gần cầu thang lên Chánh điện, đặc biệt theo cách diễn tả của Thầy chỉ vì nơi đó có gắn internet modem, một phương tiện thuận lợi để giúp tôi dễ dàng cập nhật tài liệu cho trang nhà Quảng Đức.

Thầy Hạnh Tuấn là người thích tìm tòi và ứng dụng tiện ích của khoa học điện toán vào Phật Pháp, như giảng pháp bằng head projector, đặc biệt là Thầy đã sáng kiến làm photo slideshow cho hình chân dung hiển thị tự động trên màn hình vi tính, để thờ Chư Tổ Sư và Chư Hương Linh, mà sau chuyến hoằng pháp đó khi về lại Úc, tôi đã áp dụng phương cách hiện đại này cho Tu Viện Quảng Đức.

Trong khuôn viên Chùa Trúc Lâm, nhìn đâu cũng thấy phảng phất những nét rất riêng "*Phật Việt*" của Thầy. Tôi đã chụp nhiều hình để giới thiệu nét riêng này. Nhân đây xin nhắc về bệnh nghề nghiệp của tôi, khi đi đâu cũng mang theo máy để chụp hình rồi giới thiệu vào trang nhà quangduc cho độc giả bốn phương, nhất là độc giả ở quê nhà VN, thích xem cảnh trí và sinh hoạt của chùa VN ở hải ngoại. Do đó thư viện hình ảnh trang nhà quangduc rất phong phú, mà về sau này các host server đã từ chối quangduc.com vì họ không thể cung ứng nổi sức dung chứa của kho dữ liệu này.

Khi phái đoàn hoằng pháp đến Trúc Lâm Chicago, đoàn vào Chánh điện lễ Phật, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi đó là ánh hào quang của Phật tại ngôi chùa này. Vòng hào quang ở đây rất riêng do Thầy Hạnh Tuấn thiết kế, không theo kiểu hào quang truyền thống 5 màu (*xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng, cam. Cờ PG làm theo màu của hào quang Phật*) mà đó là hình ảnh của mặt trống đồng Đông Sơn & Ngọc Lũ của VN. Là người Việt, ai cũng biết, trống

đồng tiêu biểu cho nền văn hóa và văn minh của người Việt cổ thời kỳ Hùng Vương dựng nước Văn Lang; trống đồng đã trở thành một biểu tượng thiêng liêng của nền văn hóa dân tộc Việt. Có thể nói, hình ảnh hào quang Phật tại Chùa Trúc Lâm là độc nhất vô nhị trên thế giới, một sự phá cách ngoạn mục mà không hề sợ bị chỉ trích hay phê bình, khi Thầy mạnh dạn đưa Phật Giáo vào lòng của dân tộc Việt một cách tài tình, thật đúng như lời tôn vinh của thi sĩ Vũ Hoàng Chương rằng “*Trang sử Việt cũng là trang sử Phật*”. Phật giáo và dòng sử Việt luôn chan hòa với nhau như nước với sữa, như rừng với môi, như bóng với hình một cách bất khả phân ly. Chính vì tầm thâu điều này mà Thầy Hạnh Tuân đã cố gắng vận dụng hết những gì có thể trong khả năng của Thầy để chuyển hiện những ước mơ Phật Việt kia đi vào trong đời sống và hành hoạt của Thầy.

Sau lưng Phật tượng này, thay vì vẽ cảnh cây Bồ Đề ở Bodhgaya như thường thấy, Thầy Hạnh Tuân đã cho vẽ hình ảnh của một bầu trời xanh và mây trắng với ước mơ Phật Việt của Thầy bay cao, bay xa vào phương trời hải ngoại.

Hành trình Phật Việt của Thầy Hạnh Tuân cũng thể hiện rõ nét ở Tổ Đường Chùa Trúc Lâm qua phong cách thờ phượng của Thầy. Thầy không thờ Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma (470-543) theo truyền thống mà lại tôn thờ Sơ Tổ Trúc Lâm (1258-1308, *đạo hiệu của Vua Trần Nhân Tông sau khi xuất gia*), người khai sáng Thiền phái Trúc Lâm trên núi Yên Tử, mở ra một trào lưu tu học Phật tại VN vào triều đại nhà Trần.



Hào quang Phật ở Chùa Trúc Lâm



*Sơ Tổ Trúc Lâm
thờ tại Tổ Đường Chùa Trúc Lâm*

Một nét riêng Phật Việt khác của Thầy Hạnh Tuấn là tôn thờ và phổ biến tôn tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân. Pho tượng này đang tôn trí tại Chánh Điện Chùa Trúc Lâm từ 2007 là phục chế theo mẫu của pho tượng Quan Thế Âm Nghìn Tay Nghìn Mắt, một di sản, một bảo vật đang được bảo tồn tại Chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Đây là một kiệt tác nghệ thuật điêu khắc của nền PGVN mà chúng ta nên theo gương của Thầy Hạnh Tuấn để phổ biến và làm lớn mạnh. Thầy Hạnh Tuấn cho điêu khắc pho tượng lớn để thờ tại Chùa và còn làm thêm một số tượng nhỏ để cúng dường chư Tôn Đức và Phật tử đem về chiêm bái để hãnh diện và tự hào về nền Phật Việt.



*Tượng Quan Âm Thiên Thủ
Thiên Nhân thờ tại
Chùa Trúc Lâm, Chicago*

Trong thọ trì tu tập hằng ngày, Thầy Hạnh Tuấn áp dụng pháp tu "Phật Việt" Thiên Tịnh song hành, đặc biệt Thầy chủ trương Việt hóa nghi thức tụng niệm, Thầy đã tham khảo và tuyển chọn các bài Kinh thích hợp từ quyển Nghi Thức Tụng Niệm của cố HT Thiện Thanh và Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn của Thiền Sư Nhất Hạnh để biên soạn quyển Nghi Thức Tụng Niệm cho Chùa Trúc Lâm Chicago. Trong phái đoàn hoằng Pháp, HT Như Điển hay cử Thầy Hạnh Tuấn làm chủ lễ khi Thầy có mặt trong thời Kinh, vì Thầy có giọng xướng-tụng âm áp, thiền vị và thanh thoát mà ai nghe cũng cảm nhận được năng lượng an lạc, từ bi và trí tuệ của Đức Phật từ hơn 2000 năm trước vọng về. Bản thân tôi thích nhất là bài kệ xướng đánh lễ Tam Bảo của Thầy khi vào đầu thời Kinh:

***Sen quý nở đài giác ngộ
Hào quang chiếu rạng mười phương
Trí huệ vượt tầm pháp giới
Từ bi thấm nhuần non sông
Vừa thấy dung nhan Điều Ngự
Trăm ngàn phiền não sạch không
Hương về tán dương công đức
Tinh chuyên đạo nghiệp vun trồng.***

Khi phái đoàn ở Chùa Trúc Lâm, Thầy Hạnh Tuấn có chép tặng tôi một USB đầy đủ tất cả những file mp3 do Thầy tụng kinh để phổ biến vào trang nhà Quảng Đức, xin quý độc giả bookmark trang tác giả HT Thích Hạnh Tuấn để

nghe khi có thời gian: <http://quangduc.com/author/post/588/1/ht-thich-hanh-tuan>.

Hoài bão Phật Việt của Thầy Hạnh Tuấn không ngừng ở Trúc Lâm, Chicago mà năm 2012, bởi những thôi thúc của từ giới trẻ không chỉ tại Chicago mà cả vùng Trung Tây Hoa Kỳ cho các cuộc trại huấn luyện, tu học của GDPT. Thầy cùng một số Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm ra ngoại ô Chicago tìm khu đất khả dĩ có thể thực hiện trại huấn luyện hàng năm. Khu đất được bao bọc bởi hàng rào cây xanh, riêng biệt với hàng xóm, có dốc đồi thoải, phong cảnh trông rất đẹp mắt. Lẽ dĩ nhiên, để tránh nắng mưa, vệ sinh, ngủ nghỉ là nhu cầu cần thiết phải nghĩ tới. Thầy Hạnh Tuấn cùng các Huynh Trưởng mua khung sườn nhà kho tiền chế từ Home Depot. Sau khi dựng lên khung sườn nhà rồi, Thầy cho làm vách tường, lót trần nhà, tráng nền xi-măng, cài đặt hệ thống điện, nước; tiếp đó trang trí bên trong Thiên đường cũng như phân bố khu vực nhà bếp và nhà vệ sinh, tất cả được ngăn nắp đầu vào đầy và đưa vào sinh hoạt trong một thời gian ngắn sau đó. Ngôi Thiên đường này với sức chứa khoảng 300 người và Thầy đặt tên là Tinh xá Trúc Lâm như ngôi Tinh xá thời Phật còn tại thế dưới chân núi Linh Thứu bên Ấn Độ. Khi mua thì các Huynh Trưởng đứng tên, một tháng sau, khu đất này hợp thức hóa, miễn thuế và là tài sản chung của Chùa Trúc Lâm.

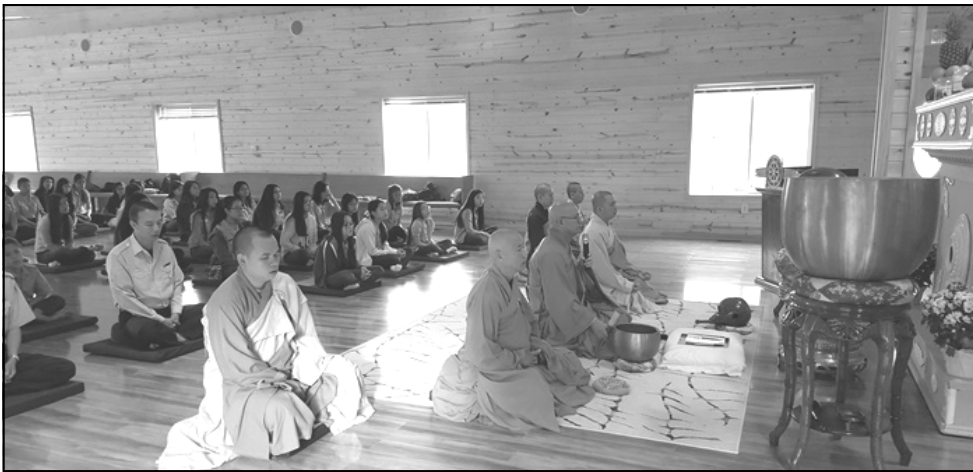
Thầy Hạnh Tuấn tích cực với ước mơ Phật Việt của Thầy, do vì Chùa Trúc Lâm dưới phố Chicago không có bãi đậu xe và diện tích sân chùa không đủ rộng để tổ chức các khóa trại tu học. Hơn nữa, Chùa Trúc Lâm Chicago tọa lạc trong khu dân cư đông đúc nên bất tiện cho các khóa lễ ngoài trời khi cần và tiếng ồn ào của loa phóng thanh gây phiền phức cho người láng giềng.

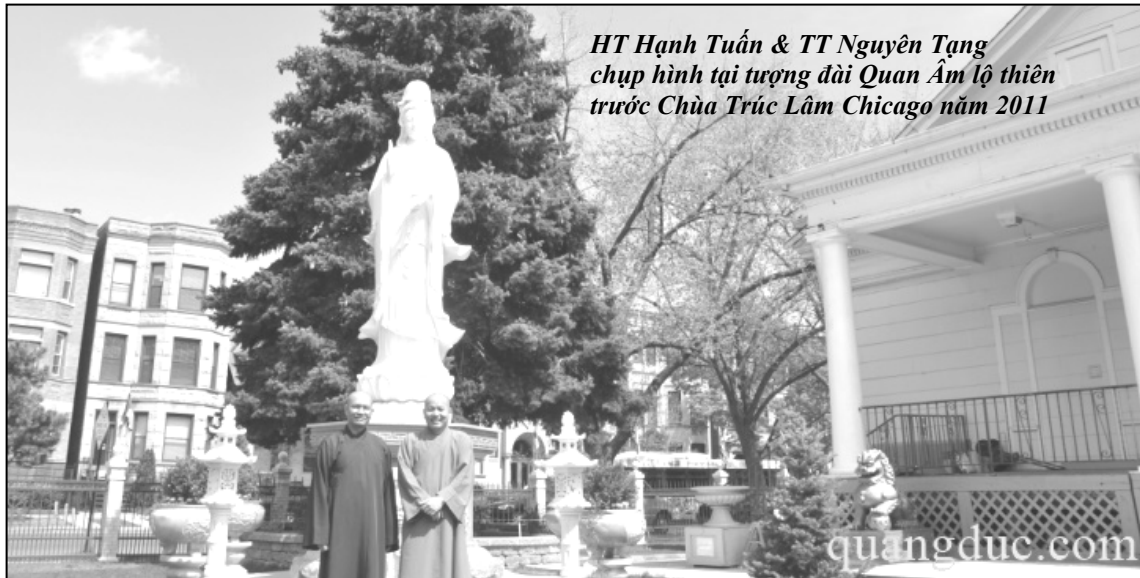
Lúc Thầy thọ nạn là trong thời điểm Thầy đang bận rộn trồng cây và đổ đất làm những con đường để đi kinh hành và thiền hành trong khuôn viên rộng lớn của Trúc Lâm Tinh xá. Thầy đã đặt một tượng Quán Thế Âm để sẵn sàng an vị tôn tượng, mặt Ngài nhìn xuống hồ Thanh Lương như dự tính. Nhìn thấy Thầy Hạnh Tuấn làm việc vất vả nhọc nhằn, nhóm Phật tử An Bằng đã tự vận động mua cồng dồng Tinh xá Trúc Lâm chiếc xe ủi Backhoe để Thầy tự lái đào lỗ trồng cây, xúc đất chỗ này đưa đến chỗ khác, làm cho khu đất chung quanh Tinh xá trở nên đẹp đẽ. Hai bên đường vào Tinh xá, Thầy trồng cây ăn trái và nhiều loại hoa, trong tương lai gần, chúng trưởng thành sẽ đẹp mắt như một danh lam thắng cảnh ở Chicago. Quả thật ước mơ Phật Việt của Thầy đang dần dần trở thành hiện thực ở cơ sở mới này. Tuy bận rộn và khoảng cách giữa Chùa Trúc Lâm và Tinh xá Trúc Lâm mất hơn hai tiếng lái xe, nhưng Thầy Hạnh Tuấn vẫn ra vô Chicago để giảng dạy và làm Phật sự cũng như chủ trì các phiên họp hàng tháng.

Theo lời tâm sự của Đạo hữu Tâm Bối, Chủ Bút tờ Chicago Việt Báo cũng là Phó Đại Diện Ngoại Vụ và là một trong những thành viên khai sáng chùa Trúc Lâm (năm 1996), anh là một người sát cánh với Thầy Hạnh Tuấn trong hơn 10



Hình ảnh HT Hạnh Tuấn tại Tỉnh Xá Trúc Lâm ngoại ô Chicago





năm qua tại Chicago trong công cuộc xây dựng Chùa Trúc Lâm, anh nói nếu không có Thầy Hạnh Tuấn thì không có Chùa Trúc Lâm ngày nay. Bất hạnh thay, con vô thường đã cướp mất Thầy ấy, hàng Phật tử Chicago quá đau xót và luôn kính nhớ tiếc thương hình bóng của Thầy, một vị Thầy luôn từ ái và khiêm cung, không có tỳ vết trong con mắt của chúng đệ tử Chùa Trúc Lâm. Kỳ thật đúng như vậy, bao nhiêu sức lực, tim óc, chí nguyện và hoài bão, Thầy Hạnh Tuấn đều dồn hết cho sự ổn định và phát triển của tự viện Trúc Lâm. Với bầu nhiệt huyết thiết tha trong tâm nguyện mang nền Phật Việt để phổ độ quần sanh, nhất là lúc nào Thầy cũng yêu thương tổ chức GDPT cũng như muốn tổ chức này thống nhất và đứng vững trong lòng của Giáo Hội để an tâm và phát triển lớn mạnh, với mục tiêu hướng dẫn và đào luyện thanh thiếu VN trở thành người Phật tử chân chính, góp phần phụng sự đạo pháp và xây dựng xã hội trong đời sống hiện đại.

Tiếc thay mọi dự án cao đẹp về Phật Việt của Thầy đã đột ngột dừng lại ở đây, Đại Đức Thông Viên, vị kế thế Trụ Trì và hàng Phật tử cảm thấy lạc lõng bơ vơ, mất đi chỗ tựa nương vững chắc cho những người con Phật ở nơi này. Cầu nguyện Chư Phật gia hộ cho Thầy Tân Trụ Trì Trúc Lâm Tự cùng quý Phật tử Chùa Trúc Lâm đầy đủ dũng lực để kế thừa và gánh vác Phật sự của HT Hạnh Tuấn để lại.

Chúng con thành tâm đánh lễ Giác linh Hòa Thượng và ngưỡng mong Hòa Thượng sớm tái sinh trở lại cõi giới này để tiếp tục công trình kiến thiết nền Phật Việt mà Ngài chưa hoàn tất.

Nam Mô A Di Đà Phật
Viết tại Tu Viện Quảng Đức 17-11-2015
TK. Thích Nguyên Tạng

Không còn được gặp lại Thầy nữa

Bài tưởng niệm HT Thích Hạnh Tuấn

- Bùi Văn Đức (anh ruột của Thầy) -



Sáng hôm ấy 30/10/2015, lúc 5g30 cháu của Sư cô Hạnh Tịnh đến báo tin “Chú ơi! Thầy Hạnh Tuấn chết do bị tai nạn”. Tin đến bất ngờ khiến tôi bàng hoàng sững sờ, không tin vào tai và mắt mình.

Thầy ra đi thật rồi sao? Mới tâm sự cùng Thầy qua mail vào lúc 7giờ 59 phút ngày 04/10/2015, Thầy vẫn mạnh khỏe và tiếp tục con đường tu học để phụng sự cho đạo pháp, tôi rất mừng. Thế mà sau 27 ngày huynh đệ gặp nhau, Thầy lại vĩnh viễn ra đi, vĩnh biệt gia đình, đạo hữu bỏ lại sau lưng bao ước mơ còn dang dở; bỏ lại những khát vọng cháy bỏng mà Thầy đang ôm ấp thực hiện bấy lâu. Sau gần một tháng Thầy ra đi khiến tôi bàng hoàng, giờ tỉnh lại, hồi tưởng viết về Thầy- người anh em ruột của gia đình chúng ta.

Anh em chúng mình sinh ra và lớn lên trong gia đình có 11 người con, Chú (Thầy) là người con thứ 8. Ngày ấy..., thuở thiếu thời sống tại làng Giáo Đông, xã Lộc Xuân, huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam, sống trong mái nhà tranh đơn sơ, cột và phên bằng tre được Cha kể lại sau lúc Thầy Quy y Tam Bảo “...*Hạnh Tuấn (Bùi Cống)- khi Mẹ “bay” sinh ra, vừa lọt lòng Mẹ trong chốc lát đã tắt thở rồi chết lịm, lúc đó cũng may, mà ông mụ đỡ đẻ là ông Chín Trước đã cầm đôi chân xách ngược lên để đầu chúc xuống phía dưới đất, lấy tay tát vào mông ba cái thì Hạnh Tuấn lại cất tiếng khóc oe, oe, oe! Rồi sống lại. Rứa là Cống lại tái sinh làm người vào gia đình mình lần nữa để góp phần đạo hóa chúng sanh... ”.*

Và phải chăng nghiệp duyên đến với gia đình chúng ta, cũng từ đó Cha bắt đầu đi chùa tìm đến với Phật giáo ở chùa đầu làng Giáo Tây bên cạnh làng Giáo Đông cùng với ông Hương Lý. Và cũng từ đó, cho đến tuổi thiếu niên, học lớp 5 anh em chúng ta cùng theo Cha lên chùa lễ Phật; và cũng từ đó,



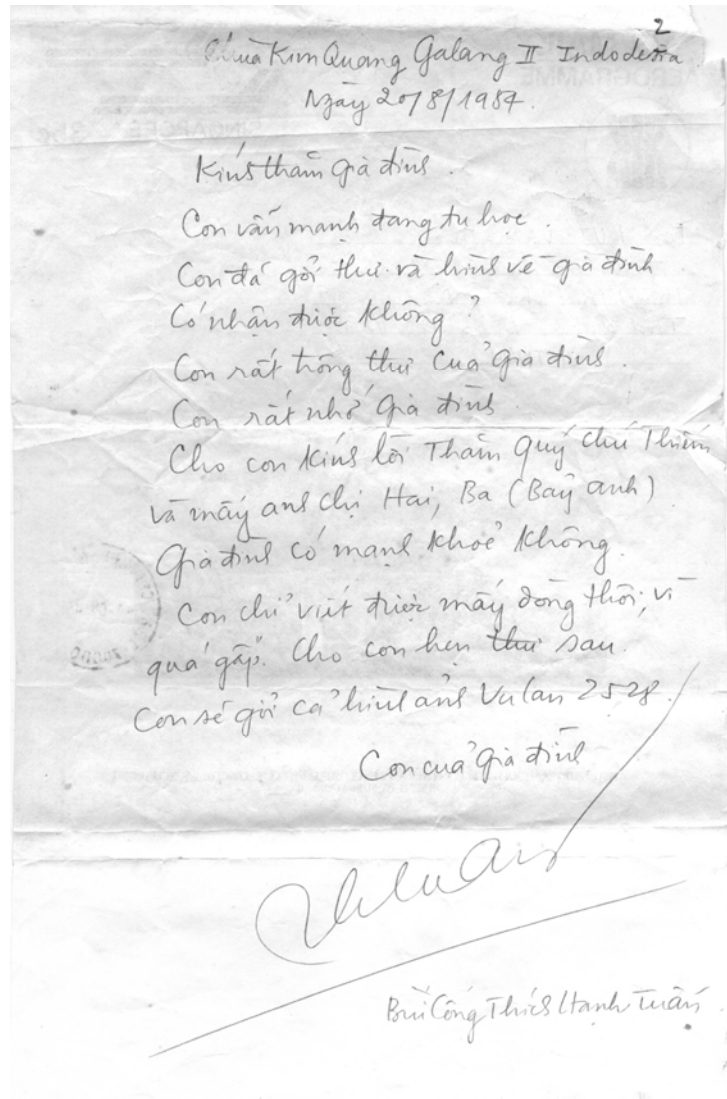
người mãi đi theo con đường tu tại gia cho đến khi từ già cõi đời. Đây, là điều đặc biệt mà dòng họ Bùi thôn Giáo Đông chưa có tiền lệ và Cha cũng là người đầu tiên trong dòng tộc quy y Tam Bảo, sinh hoạt ở các chùa Giáo Tây, rồi chùa Mỹ An huyện Đại Lộc rồi quy y Tam Bảo với pháp danh Như Giáo. Cũng từ đó, hình ảnh của Người là tấm gương cho con cháu noi theo, đi chùa lễ Phật tìm đến sự bình yên, an lạc trong cuộc đời.

Dẫu rằng, do hoàn cảnh chiến tranh, do bom đạn ngôi chùa làng Giáo Tây giờ đây không còn nữa, nhưng dấu ấn của thời niên thiếu đã in sâu vào ký ức mà chắc tôi không bao giờ quên mỗi khi nhắc tới hoặc mỗi lần đi qua đầu làng Giáo Tây khi về thăm quê, cho dầu trên mảnh đất ấy giờ đây ngôi chùa không còn nữa do chiến tranh tàn phá.

Nghiệp duyên đến, Thầy tiếp tục tham gia sinh hoạt Gia Đình Phật Tử ở chùa Mỹ An, Đại Lộc cùng với Chú Dũng (Như Hùng) con bác Hương Ba, Anh Bảy (con Bác Tánh). Để rồi vào năm 12 tuổi đang học lớp 7 (1968) Thầy xin Cha Mẹ đi xuất gia đến Tổ đình Phước Lâm, thị xã Hội An dưới sự dìu dắt của Hòa thượng Thích Như Vạn. Chia tay gia đình, lúc bấy giờ tôi đang ở Đà Nẵng, lá thư Thầy gửi cho tôi trong những ngày đầu xuất gia có đoạn: “...*Em ước mong cho quê hương không còn chiến tranh, mọi người được sống trong hòa bình, được tự do ngắm đêm trăng thanh bình không còn cảnh bom rơi đạn nổ, không còn cảnh tang thương chết chóc...*” Tiếc là lá thư đó giờ không còn nữa. Khát vọng với việc tu học; không dừng lại, được sự giáo huấn của các Sư phụ, Thầy tiếp tục đến Thành phố Huế, Nha Trang, Sài Gòn tu và học tập, nhằm trang bị kiến thức để hầu phụng sự đạo pháp.

Do hoàn cảnh lịch sử của đất nước, sau năm 1975, người tu sĩ lúc bấy giờ rất khó khăn trong việc tu hành và học tập, nhưng với ước mơ và khát vọng cháy bỏng của mình, Thầy đã chọn con đường đi ra nước ngoài để học tập. Cuộc trường chinh này đầy cam go, nhưng với lòng nhiệt huyết, khát vọng cháy bỏng, ước mơ và hoài bão của người tu sĩ trẻ (lúc bấy giờ tuổi đời vừa 28), Thầy cũng đến được Indonesia năm 1984.

Thư gửi từ trại tỵ nạn Indonesia ngày 20/8/1984, Thầy viết:



Với ngôi chùa Kim Quang Pulau Galang II- Indonesia mà Thầy cùng đạo hữu xây dựng tại đó cũng là dấu ấn đầu tiên đi tìm về với chân lý của Đức Phật trên bước đường vạn dặm dần dần thân phần đầu không ngừng.

Tạm ổn định và được sự bảo trợ của các Thầy đi trước, tháng 6/1985 Thầy đến được San Francisco- Hoa kỳ tiếp tục tu học ở chùa Từ Quang rồi thi đậu vào trường Đại học Harvard University, học Cao học, tốt nghiệp Thạc sĩ về Tôn giáo tử giáo. Không dừng lại ở đó, Thầy tiếp tục thi vào trường Đại học University of California of Berkeley, Hoa Kỳ học chương trình Tiến sĩ 9 năm với luận án Tiến sĩ “Kinh khắc bản gỗ- Tinh hoa của Tam Tạng kinh điển Phật giáo Việt Nam” vào thời của đức Phật Thích Ca mà sau 2559 năm đến nay nhân loại vẫn còn lưu giữ. Rồi tu học ở Tu Viện Kim Sơn, California; Chùa Trúc Lâm Chicago, Hoa Kỳ.



Thầy Hạnh Tuấn trong ngày Lễ Khánh Thành Chùa Kim Quang tại đảo tỵ nạn Gallang 2 - Indonesia, một ngôi Chùa mà Thầy đã tận tâm dốc sức tạo dựng cùng với đồng bào Phật tử VN tỵ nạn.

Sau bao năm đi xa, ngày trở về thăm lại quê hương nơi lưu dấu chân đầy ắp kỷ niệm thời niên thiếu, thăm lại gia đình, bà con sau bao năm sống nơi đất khách quê người, lòng Thầy vẫn nặng trĩu ân tình như có cái gì đó mình chưa làm được cho mọi người trước lúc chia tay. Vẫn mỗi ân tình sâu nặng với gia đình qua lá thư gửi về thăm gia đình sau khi tạm biệt quê hương trở lại Hoa Kỳ tiếp tục con đường tu học.

“... Sau nhiều năm sống với lý tưởng, em nhận ra rằng tình cảm Cha mẹ, anh chị em ruột thịt không gì bằng được. Nghĩ lại, hồi tưởng lại lần về vừa qua em thấy mình mát mát vì không ở nhà lâu hơn để được tắm gội trong tình thương thiêng liêng vô bờ của Cha mẹ và anh chị em.

Trời bên này đang vào Đông, cái lạnh ở thành phố San Francisco không khắc nghiệt như các nơi ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ; ở bên này em không thiếu chăn, áo để mặc cho ấm, nhưng chắc là em không có Cha mẹ, anh chị em bên cạnh - Cái thiếu thốn đó đủ khiến em thấy lòng mình se thắt lại, dẫu rằng ngoài kia có hàng trăm người qua lại trên đường phố...” (Trích thư gửi từ San Francisco, Hoa Kỳ ngày 16/11/1996).

Nặng lòng với quê hương, ngày trở về, cảm thông cho những mảnh đời bất hạnh của học sinh Trường Mù Nguyễn Đình Chiểu Quảng Nam Đà Nẵng khi đến thăm, nhìn sinh hoạt của các em còn thiếu thốn, Thầy đã tặng những chiếc mền cho các em học sinh mù nhằm giúp các em ấm lòng trong những lúc trời giá rét.

Với những mét đường bê-tông đúc giữa đường làng; những cây trụ điện bê-tông cốt thép được Thầy hỗ trợ để dựng quanh đường làng thay thế những cây trụ bằng tre ở thôn Giáo Đông quê nhà, nơi những bước chân Thầy đã đi qua vào thời trẻ dại, hầu tránh sự nguy hiểm do sự cố về điện.

Tuy những việc làm đó bây giờ trở thành dĩ vãng và vật chất cũng dần dà biến đổi theo dòng thời gian nhưng cũng cho thấy tình cảm với quê hương, với cộng đồng, muốn làm gì có thể làm được để góp phần mang lại niềm vui nhỏ nhoi cho mọi người. Đặc biệt, những xuất tiền của những đạo hữu có lòng hảo tâm thiện nguyện mà Thầy mang về thành phố Hồ Chí Minh mở mắt cho những người mù giúp họ nhìn thấy ánh sáng sau những năm tháng dài bị mù lòa, tưởng chừng như tuyệt vọng không còn nhìn được ánh sáng, nhìn mặt người thân...

Giờ đây, Thầy không còn nữa, Thầy là hiện thân Bồ tát giúp đời, cứu độ chúng sinh. Hình ảnh và phong cách sống của Thầy là tấm gương đạo hạnh mà tôi vẫn được ảnh hưởng trong suốt cả hành trình sống, làm việc lo cho bản thân, gia đình, góp phần nhỏ nhoi mang lại hạnh phúc cho xã hội. Thầy là biểu tượng cho đức tính khiêm tốn, giản dị, bình an, tự tại trên khắp các nẻo đường mà Thầy đã đi qua. Dường như Thầy đã *“nhận ra bản chất cuộc đời, tâm sẽ bình yên”*.



Thầy thăm gia đình anh Đức tháng 2/2013 - Xuân Quý Tỵ

Thầy ơi, mỗi lần về thăm quê hương bây giờ, ngang qua đường làng, ngõ xóm ngày xưa, dấu chân thời thơ ấu của anh em mình như còn gõ vang vọng đâu đó và ngôi chùa xưa nơi Thầy đã từng hát vang bài ca Sen trắng trong tình lam dịu hiền êm ái và đâu đó vẫn vang vọng “Tôi yêu màu lam”. Ngẩng nhìn trời quê hương mây trắng bay, biết vô thường sinh diệt là lẽ thường, là sắc sắc không không mà lòng tôi không nguôi thương nhớ về Thầy, vừa tình cốt nhục, vừa ngọn đèn soi bước cho tôi đi vượt qua bao thác, bao ghềnh của một thời quê nhà ngút trời bom đạn chiến tranh và rồi sẽ đi hết quãng đời còn lại; nỗi đau nhân thế, Thầy ơi! Không thể nói hết thành lời.

Nói sao cho hết nỗi lòng trước mắt mát quá lớn lao này của anh chị em, con cháu trong gia đình, dòng tộc; vẫn biết sinh tử là lẽ thường của cuộc đời nhưng Thầy ơi! Trước lúc phân ly, mắt mát quá lớn lao này lòng tôi quặn đau như muối xát; những đạo hữu ở quê nhà khi nghe tin Thầy bị mất cũng vô cùng ngỡ ngàng thương tiếc và cùng đi về Tổ đình Phước Lâm, thành phố Hội An để dự lễ truy điệu và cầu nguyện tiễn đưa Thầy Cao đẳng Phật quốc.

Tôi cũng nén đau thương vội vã làm hồ sơ đi vào thành phố Hồ Chí Minh xin phỏng vấn khẩn cấp để sớm đến được Chùa Trúc Lâm, Chicago, Hoa Kỳ kịp dự lễ tang và cung tiễn Giác linh Thầy Cao đẳng Phật quốc; nhưng không được Lãnh sự quán Hoa Kỳ chấp thuận khiến tôi bàng hoàng sững sốt, đành ôm gói trở về mà lòng đau khôn xiết kể, đất trời như muốn sụp đổ. Biết nói sao cho hết Thầy ơi! Nỗi đau này ai thấu hiểu? Hình ảnh của Thầy giờ này vẫn mãi quán quít bên tôi chưa rời xa được. Bây giờ thì Thầy đã vĩnh viễn ra đi nhưng nguyện vọng đến viếng Thầy trong tôi vẫn canh cánh bên lòng không lúc nào nguôi; tôi cũng sẽ vẫn tiếp tục làm hồ sơ đi tiếp và còn đi nữa dẫu cho có gặp nhiều trở ngại. Hy vọng đến mùng 2 tết năm Bính Thân, nhằm ngày 09/02/2016 sẽ đến được Chùa Trúc Lâm, Chicago viếng được Thầy.



Thầy tặng mền cho học sinh trường Mù Nguyễn Đình Chiểu QN - Đà Nẵng - 1996

Hằng nguyện cầu Tam Bảo Như Lai gia hộ để Thầy sớm siêu thoát về miền Cực lạc và Thầy ơi! Thầy hãy tiếp tục trở lại trần gian để hóa độ chúng sinh, vì giờ đây có biết bao nhiêu người đang cần sự giáo hóa của Thầy để tìm sự bình yên, an lạc trong cuộc sống còn quá nhiều những lo toan, phiền muộn ở cõi Ta bà này.

Viết từ Đà Nẵng ngày 1/11/2015

Vĩnh biệt Thầy!

Bùi Văn Đức

Thầy Đã Đi Rồi!

Vô thường bão lửa ngang đây
Cướp đi mạng sống người Thầy kính yêu
Rừng thu Tĩnh xá tịch liêu
Xa Thầy vắng cả Kính chiều Pháp Hoa.

Nhịp buồn tiếng mõ xót xa
Hồi chuông rữ rượi lệ nhòa bí ối
Nguyện cầu Phật Tổ Như Lai
Quan Âm Thế Chí sen đài tiếp nghinh.

Thầy về Tây phương-Cõi Tịnh
Hóa thân Bồ Tát độ sinh cứu đời!

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3)
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật (3)
Nam Mô Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (3)

Ngưỡng cầu Giác Linh Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân
Sớm Cao Đăng Phật Quốc!

Phật tử: Nhật Quang, Trúc Lâm - Chicago USA

Thương Nhớ Thầy!

Chiều thu lạnh lá vàng rơi lác đác
Tiễn đưa Thầy trong nỗi nhớ mênh mông
Hiểu thế sự trần gian là mộng ảo
Mà sao lòng cứ nghẹn đắng niềm đau,
Và nơi này vẫn đêm ngày khắc khoải
Tháng năm dài trong nỗi tiếc khôn nguôi
Ước gì được ngồi bên Thầy nhiều nữa
Uống với Thầy thêm chén trà tình nghĩa
Hát Thầy nghe một khúc hát ân tình
Nhìn trăng lên bên chân trời lộng gió,
Thương Thầy lắm nhưng mà Thầy vẫn vậy
Vẫn ngược xuôi vẫn cống hiến cho đời
Vẫn thong dong vẫn tự tại yêu đời
Vẫn mưa gió vẫn tháng ngày dâu bể.



Bình An Thất

Con, Dòng Nhật

thành kính tiễn biệt Thầy!

Thầy Đi Và Thầy Trở Lại!

Khắp nơi hay tin Thầy viên tịch
Ai cũng tiếc thương Thầy biết không?
Chicago trời buồn và lạnh
Trúc Lâm gọi hai tiếng "Thầy ơi!"
Thầy đã ra đi, đi quá xa
Giã từ tất cả cõi Ta bà
Mới đây mà Thầy vội ly biệt
Chúng con ngậm ngùi lệ xót xa,
Nghe tiếng tiếc thương ở đáy lòng
Vô thường là thế sắc tức không
Thầy đi chưa một lời từ biệt
Tiễn Thầy về với cõi hư không.
Thầy nhớ trở lại với chốn này
Để rồi giáo hóa độ chúng sanh
Bao nhiêu trần trở và hoài bão
Vẫn còn dang dở đó Thầy nha!
Đạo pháp quê hương và dân tộc
Chúc Thánh pháp phái vẫn trường tồn
Hoa kỳ phật sự còn nhiều việc
Thầy nhớ trở lại sớm Thầy nha!

Cung Tiến

THÀY VỀ CẢNH TÂY PHƯƠNG

Sáng 19 tháng 9 âm lịch, sau giờ chấp tác để chuẩn bị cho lễ vía đức Bồ Tát Quán Thế Âm, tôi nhận được điện thoại của quý Thầy báo tin Thượng tọa Thích Hạnh Tuân đã mãn duyên trần thế sau khi thọ nạn tại Hoa Kỳ. Thượng tọa Thích Hải Tạng từ Quảng Trị cũng điện vào hỏi tin ấy có thật không? Và tôi thưa: “Chờ con hỏi thăm tin tức quý Thầy lớn xem sự tình thực hư như thế nào?”

Sau gần một tiếng đồng hồ liên lạc vì máy bận, tôi được Thượng tọa Thích Đồng Mẫn xác nhận tin ấy đúng là sự thật và Thượng tọa Hạnh Tuân đã qua đời vì sự cố nổ bình ga. Quả thật là một tin đột ngột đầy thương cảm. Dẫu biết rằng trên thế gian này không có việc gì là không thể xảy ra, nhưng không ngờ sự việc thương tâm như thế lại xảy ra với một người con tài hoa của quê hương xứ Quảng.

Trong những tháng ngày hành điệu, tôi thường được Hòa thượng Bổn sư cũng như chư Tôn Đức thường nhắc đến cái tên Thầy Hạnh Tuân. Mỗi khi nhắc đến tên Thầy thì chư Tôn Đức dành rất nhiều tình cảm và khen ngợi sự chịu khó cầu tiến học hỏi của Thầy. Từ một nông Tăng nơi xứ Quảng, Thầy vượt biên sang Mỹ và phấn đấu học để vào Đại học Harvard, một trường đại học danh tiếng của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Vì thế, Thầy là niềm tự hào và là niềm kỳ vọng vào sự kế thừa mà chư Tôn Đức trong Môn phái tại quê nhà cũng như hải ngoại gởi gắm.

Năm 1998, Hòa thượng Bổn sư lâm trọng bệnh, tôi từ Đà Lạt về chăm sóc. Cũng dịp này, Thượng tọa Hạnh Tuân từ Mỹ về đi khảo cứu vắn khắc các chùa miền Trung và miền Bắc để làm luận án Tiến sỹ. Thượng tọa đã đến Viên Giác thăm Thầy chúng tôi và lần đầu tiên tôi diện kiến Thượng tọa. Từ đó, thỉnh thoảng mỗi lần có dịp về quê, Thượng tọa đến thắp hương Thầy chúng tôi và thăm hỏi tình hình sinh hoạt của chùa, động viên chúng tôi phấn đấu trên con đường tu học. Tình cảm của Thượng tọa ân cần gần gũi như một người anh trưởng, luôn quan tâm nhắc nhở đến các em thơ đại.

Năm 2007, để có kinh phí góp phần vào việc đại trùng tu Tổ đình Chúc Thánh, Thượng tọa đã bảo lãnh Thượng tọa Đồng Mẫn và tôi sang Mỹ, tháp tùng phái đoàn hoằng pháp Châu Âu của Hòa thượng Thích Như Điển vận động tài chánh. Mọi việc sắp xếp đều do Hòa thượng Như Điển và Thượng tọa chủ trì; Thượng tọa Đồng Mẫn đọc Tâm Thư kêu gọi của Hòa thượng Thích Trí Giác, Trưởng Môn phái Chúc Thánh và tôi có nhiệm vụ thuyết trình Lịch sử Thiên phái Chúc Thánh. Gần 3 tháng tại Mỹ, tôi có thời gian gần gũi, hiểu và biết thêm về sự tu học và hành hoạt của Thượng tọa nhiều hơn.

Đứng về mặt Giáo Hội, Thầy đã dốc hết tâm huyết để xây dựng nên GHPGVNTN Hoa Kỳ. Năm 1991, Thượng tọa phát nguyện cầu pháp với Đức Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu và được Hòa thượng ban cho pháp hiệu Hải Như. Đồng thời, Hòa thượng cũng ân cần khuyến tấn Thượng tọa cố gắng vận động chư Tăng Ni tại Hoa Kỳ ngồi lại với nhau để có tiếng nói chung, yểm trợ cho những Phật sự tại quê nhà. Thượng tọa đã lãnh thọ lời di huấn của Đức Đệ Tam Tăng Thống và đã làm tròn bổn phận của một người đệ tử. Sau khi Đại hội thành lập GHPGVNTN Hoa Kỳ thành công vào tháng 9 năm 1992, vì muốn dành nhiều thời gian cho sự nghiên cứu tu học, Thượng tọa đã không đảm nhận chức vụ nào trong Giáo hội. Mãi đến năm 2006, Thượng tọa đảm nhiệm Trụ Trì chùa Trúc Lâm tại Chicago và năm 2008 mới giữ chức vụ Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên thuộc GHPGVNTNKH.

Đứng về Môn phái Chúc Thánh, Thầy đã đóng góp công sức rất nhiều. Đặc biệt trong việc vận động trùng tu Tổ đình Chúc Thánh vào năm 2007, Thầy đã vất vả ngược xuôi hai miền Nam Bắc Cali để chuẩn bị cho các buổi tiệc chay gây quỹ. Trong việc thành lập môn phái Chúc Thánh tại Hải ngoại, Thầy là một nhân tố tích cực và cũng đã một lần tổ chức lễ Giỗ Tổ sư Minh Hải Pháp Bảo tại chùa Trúc Lâm để chư Tăng Ni trong Tông môn có dịp ngồi lại với nhau. Quý Hòa thượng trong Tông môn ai cũng đều thương yêu quý mến Thầy. Hòa thượng Như Huệ đã từng mời Thầy sang Úc hành đạo và sẽ kế thừa Ngài Trụ Trì chùa Pháp Hoa; Cố Hòa thượng Thích Như Thọ cũng đã có lần tâm sự, sẽ giao cho Thầy Trụ Trì chùa Bửu Đà nếu như sau này Thầy trở về quê hương hành đạo. Nhưng có lẽ Phật bổ xứ Thầy ở Mỹ để hướng dẫn tinh thần cho đồng bào Việt tha hương và Thầy đã tận tụy với trách nhiệm của mình cho đến ngày mãn duyên trần thế.

Đối với Tổ đình Phước Lâm, nơi Thầy sơ tâm xuất gia học đạo, Thầy luôn ưu tư khắc khoải cho việc xây dựng lại ngôi Già lam lịch sử. Thỉnh thoảng, trong điều kiện có thể của mình, Thầy đã gởi về trợ duyên cùng với Thượng tọa Trụ Trì Thích Hạnh Hoa chỉnh trang chốn tổ ngày một khang trang hơn.

Với chúng tôi, Thầy luôn có một sự quan tâm đặc biệt. Bởi lẽ mối nhân duyên sâu đậm trước đây giữa Hòa thượng Bổn sư của tôi với Thầy. Tôi nhớ vào năm 2003, tôi được Hòa thượng Thích Như Điển bảo lãnh sang Đức để dự lễ kỷ niệm 25 năm thành lập và bổ nhiệm Thầy Hạnh Tấn Trụ Trì chùa Viên Giác. Trong một phiên họp nội bộ chư Tăng Ni môn phái (chủ yếu là môn hạ chùa Viên Giác tại Đức) và có Thầy tham dự. Thượng tọa Như Điển có nói: Năm nay tôi cử Thầy Hạnh Tấn làm Trụ Trì chùa Viên Giác và tôi lui về ngôi Phương trượng. Đối với chùa Viên Giác tại Hội An cũng vậy, Sư phụ giao cho tôi Trụ Trì nhưng tôi không về được, nên nay tôi mời Như Tịnh sang để truyền trao việc Trụ Trì chùa Viên Giác.

Chư Tăng lúc đó đều tán đồng và không có ý kiến gì, chỉ có Thượng tọa Hạnh Tuấn đứng lên phát biểu: “*Thượng tọa giao việc Trụ Trì cho Thầy Như Tịnh*

cũng tốt. Tuy nhiên, Thầy Như Tịnh còn quá trẻ và còn phải đi học, rồi việc trùng tu sửa sang tự viện thì ai là người sẽ đứng ra lo?”

Lúc đó Thượng tọa Như Điền có nói: “Tôi lên ngôi phương trượng tại Viên Giác, Đức quốc thì dĩ nhiên cũng là phương trượng Viên Giác tại Hội An, vì thế việc sửa sang chùa Thầy Tổ thì tôi phải có trách nhiệm gánh vác, xin Thầy yên tâm”.

Qua lời phát biểu của Thượng tọa, tôi cảm nhận được những tình cảm ưu ái và quan tâm không những đối với cá nhân tôi mà đối với sự phát triển của chùa Viên Giác tại Hội An trong tương lai. Trong lần tổ chức lễ Giỗ Tổ Minh Hải Pháp Bảo được tổ chức tại chùa Trúc Lâm, Thượng tọa cũng có nhã ý mời tôi sang thuyết trình về Thiền phái Chúc Thánh. Tuy nhiên, chưa hội đủ nhân duyên nên không tái ngộ cùng Thầy tại chùa Trúc Lâm, Chicago. Lần cuối cùng tôi gặp Thượng tọa là trong dịp dự lễ khánh thành Cự Lạc Cảnh Giới Tự tại Chaingmai, Thái Lan. Những năm sau này, nghe chư huynh đệ nói Thượng tọa giao chùa Trúc Lâm cho Thầy Thông Viên chăm sóc, còn Thượng tọa lập Tịnh thất Trúc Lâm để ần tu và nghiên cứu Phật học.

Thế rồi, buồn thay! Vô thường chợt đến, Thầy đã già từ tất cả để trở về với cảnh giới an nhiên tự tại. Kể từ đây, con đường xưa phố Hội, nơi đã từng lưu dấu biết bao kỷ niệm ngày nào, không còn được đón bước chân Thầy về thăm lại. Tăng Ni trong Tông môn không còn có cơ hội được nhìn thấy tôn dung Thầy nữa. Và, bao nhiêu sự kỳ vọng của lớp hậu học chúng con đã từng gửi gắm ở nơi Thầy, một bậc Thầy đi trước, mà mỗi một lần nghĩ đến là mỗi một niềm kính ngưỡng, tự hào ... Ôi thôi, coi như đã lịm tắt từ đây!

Viết đến đây, tôi chợt nhớ lại, có một lần nghe Thầy giảng. Thầy nói rằng: *“Là người con Phật, chúng ta ai cũng có tâm nguyện sanh về Cảnh giới Tây phương của Đức Phật A Di Đà. Thế mà khi chúng ta bỏ thân ở cõi Ta Bà để sanh về Tịnh Độ thì đáng lý mình phải vui, phải chúc mừng mới đúng, chứ sao lại thành kính phân ưu, khóc lóc thở than...”* Tinh thần tu và học Phật của Thầy là như thế. Hy vọng giờ này, Thầy sẽ thanh thản mỉm cười nơi cõi Tịnh.

Thầy ơi, vẫn biết đó là niềm vui, là sở nguyện của Thầy, nhưng lòng con sao bỗng thấy nghẹn ngào...!

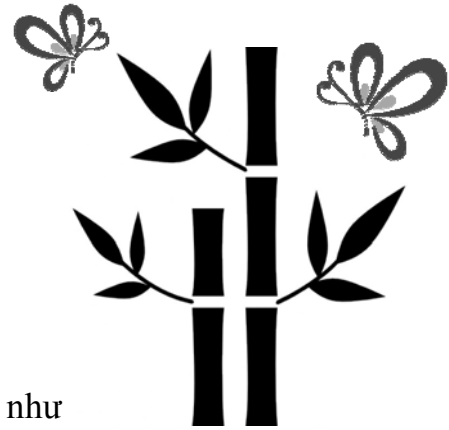


Cung kính tiễn biệt Thầy!

Chùa Viên Giác, đêm 23 tháng 9 năm Ất Mùi (4/11/2015)

Hậu học **Như Tịnh** kính ghi.

vài kỷ niệm của Một Người Bạn Cũ



Thầy Hạnh Tuấn ơi! Tôi viết đôi chút về Thầy như lời từ biệt, như nén hương lòng tưởng niệm một người bạn cũ vừa đi qua một thế giới khác. Thầy đi đột ngột quá. Lửa của khí đốt thiên nhiên vùng gió lạnh xứ Chicago đã đưa Thầy đi một cách lạ lùng. Không biết Thầy ra đi nhanh như thế có để lại di chúc gì cho đệ tử không? Thôi thì tôi nhớ lại vài chút kỷ niệm về Thầy để nó trôi chảy theo giòng chữ ghi lại đây một vài kỷ niệm với Thầy. Biết đâu những người bạn cũ, những người biết Thầy, và những đệ tử của Thầy, hoặc các anh chị em trong GDPT có dịp biết thêm đôi chút hơn về Thầy khi đọc những lời này.

Thầy có những suy nghĩ lạ và hay hay. Lần cuối khi đi Chicago dự đại hội khoa học thường niên về học thuật Á Châu (Annual Conference of the American for Asian Studies) tổ chức tại thành phố Chicago, tôi có ghé thăm chùa Trúc Lâm của Thầy và cùng ăn với Thầy một bữa cơm. Tôi đã giới thiệu cho Thầy một Phật tử người Anh ông Devamitra, là thành viên và lãnh đạo tổ chức Friends of the Western Buddhist Order ở Melbourne, Úc Châu, nói chuyện ở chùa Thầy. Thế mà đã 5 năm rồi nhĩ. Cũng ngày đó sau khi thăm chùa và lễ Phật, tôi đi một vòng trên Chánh điện để quan sát và thấy rằng có những cái Thầy đã có ý tưởng từ thời cuối thập niên 1980s khi còn ở chùa Từ Quang, San Francisco, và bây giờ Thầy đã thực hiện được tại ngôi chùa Trúc Lâm ở Chicago.

Chùa Từ Quang là một ngôi chùa nhỏ được thành lập khá lâu và có thể nói là một trong những ngôi chùa Việt Nam đầu tiên ở Mỹ. Tại chùa hai bên có thờ linh và vì không gian chật hẹp nên các ảnh thờ Hương linh ở chùa phải quy định theo một kích thước nhỏ đồng bộ, nhưng vẫn không đủ chỗ. Thời đó khi digital images chưa có thịnh hành lắm mà Thầy đã có ý là sau này khi lập chùa thì Thầy sẽ dùng toàn bộ ảnh kỹ thuật số cho việc thờ Hương linh. Vào dịp thăm Thầy kỳ ấy tôi thấy Thầy đã cho tất cả ảnh Hương linh vào harddrive và dùng một màn ảnh (monitor) lớn để tại bàn linh tại chùa Trúc Lâm, Chicago. Thầy nói là khi nào làm lễ kỳ siêu hoặc cúng thất, hoặc kỵ giáp năm thì Thầy khởi động máy bấm hình lên màn ảnh để cúng. Xong việc, Thầy chỉ để ảnh các Hương linh thay phiên nhau chuyển động như là được nghe tiếng tụng kinh trong chùa.

Một chuyện ngộ ngộ khác nói ra có thể bị gọi là phạm thượng các bậc Tôn Túc vì các vị đó cho rằng không nên phổ biến chuyện này. Lý do là các vị ấy sợ các bậc hậu học, một số Tăng Ni trẻ, hoặc các vị vì “thương trường hóa Phật

Giáo”, hoặc các vị thiếu học vấn, thiếu căn bản giới luật và đạo đức làm theo. Đó là chuyện làm lễ quy y, thọ giới, và tác bạch qua điện thoại. Khi còn ở chùa Từ Quang một lần nọ tôi từng kể với Thầy là có một vị Đại Đức (hiện tại đã được tấn phong làm Hòa Thượng nhiều năm rồi và có một giáo phẩm khá cao) có lần ghé San Francisco thăm viếng và giảng pháp. Hồi đó chùa có nhiều thanh niên nam nữ đến nghe giảng và làm lễ cúng kỵ hằng tuần cho thân nhân quá cố. Thầy ấy cần kết thêm “vòng tay lớn” và muốn quy y thêm nhiều đệ tử ở ngoài tiểu bang của Thầy. Thế nhưng nếu làm lễ quy y tại chùa bản địa thì ngại quá vì thấy lẩn cẩn đủ thứ kiểu như là giành giật đệ tử với Thầy Trụ Trì nên khi Thầy đó về lại chùa mình thì gọi điện thoại cho các thanh niên nam nữ đó rồi làm lễ quy y qua “điện thoại.” Không biết ý tưởng đó có thâm nhập chút nào với Thầy không, nhưng tôi thấy một chuyện là lạ khác hơi tương tự như vậy đối với Thầy. Năm 1991 khi về thăm Việt Nam, tôi ghé thăm Thầy Hải Tạng tại chùa Long An tỉnh Quảng Trị. Thầy Hải Tạng là bạn thân của Thầy khi còn làm chú điệu ở xứ Quảng và đã từng đi làm ruộng gặt lúa trong những năm tháng tại quê hương. Thầy Hải Tạng sau đó đưa tôi vào chùa Linh Mục đánh lễ thăm viếng Ôn Đôn Hậu, lúc đó Ôn đã yếu phải ngồi xe lăn. Ôn biết tôi ở Mỹ về thăm quê và dạy tôi rằng khi trở về Mỹ xin nhắn lại với quý Thầy, quý Thượng Tọa, quý Hòa Thượng trong giáo hội Phật Giáo bên Mỹ, nhất là các Thầy tại tiểu bang California nên đoàn kết ngồi lại với nhau để làm Phật sự cho được tốt đẹp, không thì bị người ta chê cười “ót dột” lắm. Tôi về kể lại cho Thầy nghe. Dù đó là sự mong ước của nhiều bậc Thầy lãnh đạo tinh thần ở Mỹ, và sự thao thức mong ước của nhiều người có ý thức. Nhưng thật sự khi nghe được sự tận tâm nhắn nhủ của một bậc Thạc đức ở Huế hết lòng vì cơ đồ và đại sự tương lai của Phật Giáo Việt đối với Phật Giáo hải ngoại. Nhân cơ hội này Thầy gọi điện thoại về chùa Linh Mục qua sự sắp xếp của Thầy Hải Tạng xin Ôn Đôn Hậu làm Y chỉ sư cho Thầy. Sau đó Thầy liên lạc với bác Hoàng Văn Giàu ở Úc và ông Võ Văn Ái ở Paris để đóng góp cho nhiều ý kiến về việc thống nhất và kiện toàn Giáo Hội Phật Giáo tại hải ngoại. Quả thực sau đó Thầy vận động với các Thầy ở miền Bắc California để tổ chức Đại Hội thống nhất Phật Giáo tại San Jose. Đây là một việc làm cực kỳ khó khăn nhưng tôi nghĩ Thầy đã dám làm những việc mà phải có thao thức cho tương lai của Giáo hội và nền tảng của Phật Giáo Việt Nam ở Mỹ Thầy mới làm được.

Ngẫm nghĩ chuyện nối kết tâm linh qua điện thoại tôi thấy các Thầy thời nay hình như là hiểu được diệu ý đức Phật, hoặc phần nào có được đôi chút bản hạnh của các bậc Thanh Văn. Do vì các Thầy đã ngộ được diệu nghĩa của các bậc Thanh Văn nên có thể quy y đệ tử qua điện thoại, hoặc xin làm lễ Y Chi Sư qua đường dây nói. Hoặc biết đâu các Thầy ngộ được ý chỉ của Thiên tông là lấy tâm truyền tâm, nên những người đệ tử có thể nhận được ý chỉ của bậc Thầy ở trên và có thể “ngộ” được tâm ý, khỏi cần giới đàn, điện Phật, Tam Bảo, và những nghi lễ hình thức rườm rà. Như đức Phật Thích Ca chỉ đưa cành hoa sen là Ngài Ca Diếp hiểu được chân ý, và được truyền tâm ấn. Nên biết hồi đó chưa có internet và chưa ai biết có ngày sẽ có “skype,” hoặc “facetime,” nhưng các Thầy đã

có tư tưởng rất thời đại lấy âm thanh làm phương tiện tiếp nối truyền đạt tâm linh.

Tôi muốn nhắc lại ý này vì trong văn học Phật Giáo, đặc biệt là Phật Giáo Trung Quốc và Nhật Bản có nhiều các chuyện như thế. Thầy lúc đó đang học chương trình cử nhân tại San Francisco State University thì



chắc có học và nghiên cứu qua về bích họa của động Đôn Hoàng. Hầu hết những ai có nghiên cứu qua về tranh vẽ Phật Giáo của Đôn Hoàng thì đa phần đều biết một bức tranh miêu tả cảnh đức Phật Thích Ca dùng thần lực để hóa độ 500 kẻ cướp khi những kẻ đó bị quân triều đình đánh giết. Trong lúc cùng đường trước sinh tử đại sự, họ đã hướng tâm về Phật ở phương xa và cầu nguyện ân đức của Phật từ bi cứu độ. Và họ đã được độ! Họ đã được cứu mạng và sau đó đã xuất gia tiến tu và chứng quả La Hán thoát khỏi sinh tử. Bức bích họa này hiện vẫn còn ở động số 285 tại Đôn Hoàng, có niên đại 538-539 thời Tây Ngụy. Qua hành hoạt của các Thầy tôi thấy quý Thầy thật thông cổ đạt kim. Thật là kỳ diệu!

Nhắc đến chuyện dám nghĩ lớn và dám làm chuyện đại sự, tôi biết một vài chuyện rất gần gũi với Thầy. Có chuyện Thầy đã làm xong, nhưng có những sự việc tôi biết chắc đến khi Thầy nhẹ gánh ra đi vẫn chưa thực hiện được. Những chuyện Thầy đã làm được thì rất vui rất mừng, nhưng những chuyện Thầy chưa làm xong biết đâu chừng nhờ anh linh thiêng liêng của Thầy phù hộ cho những người có liên hệ với Thầy, hoặc những người có tâm huyết có một ngày nào đó sẽ giúp Thầy đạt được sở nguyện.

Năm 1996-97 khi tôi đang làm nghiên cứu điền dã và khảo cứu nghệ thuật văn hóa Phật Giáo Việt Nam tại miền Bắc cho luận án Tiến sĩ dưới sự tài trợ học bổng Fulbright của Bộ Giáo Dục Mỹ. Mùa Hè năm đó Thầy đã bay về Hà Nội thăm tôi, và tôi đã đưa Thầy đi thăm viếng các ngôi chùa cổ có lịch sử lâu năm và còn lại những công trình về văn hóa và mỹ thuật. Tôi đã giới thiệu cho Thầy biết nhiều về tượng Bồ Tát Quán Âm nghìn tay nghìn mắt ở chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh, là một phần trong luận án của tôi. Thầy cực kỳ có ấn tượng và cảm nhận về tác phẩm tôn giáo nghệ thuật độc đáo của nền nghệ thuật Phật Giáo Việt Nam bán thế kỷ 17. Sau đó tôi cũng đã giới thiệu cho Thầy một vài nghệ nhân có tay nghề cao về ngành điêu khắc ở Hà Nội vì Thầy nói là Thầy muốn “đặt hàng” để họ theo mẫu làm một số tượng để thỉnh về thờ ở các chùa bên Mỹ. Sau này tôi biết là tại Đại Bi Đường ở Tu Viện Kim Sơn có một pho, chùa Trúc Lâm của Thầy ở

Chicago cũng có một pho khác do Thầy thỉnh từ Việt Nam qua. Và còn nhiều chùa khác nữa ở một vài tiểu bang trên xứ Mỹ. Thêm vào đó sau này Thầy cũng đã lấy tư liệu và viết một bài về pho tượng “Masterpiece” kiệt tác nghệ thuật tôn giáo tín ngưỡng thế kỷ 17 này. Chuyện này Thầy làm được, thật là “giai đại hoan hỷ.”

Cũng mùa Hè năm đó tôi cũng đã giới thiệu với Thầy một số đề tài chuyên môn mà Thầy có thể sau này về miền Bắc nghiên cứu để làm luận án Tiến sĩ. Tôi từng nói với Thầy cái nôi văn hóa Phật Giáo Việt Nam phải kể là các chôn Tổ miền Bắc. Tôi từng nói với Thầy là mình học ở nước ngoài khi về thăm lại đất nước chúng ta thấy được những điều rất quý hiếm mà chúng ta có thể làm được và có thể đóng góp thêm cho nền văn hóa Phật Giáo nước nhà. Tôi nói với Thầy là ở chùa Hải Ấn (海印寺, Haeinsa) bên Hàn Quốc có 80,000 bản in gỗ của bộ Đại Tạng kinh khắc theo bản Đại Tạng thời Tống, và sau này hơn phân nửa bộ Đại Tạng Đại Chính Tân Tu của Nhật Bản đã dựa vào bản của chùa Hải Ấn, Hàn Quốc, để khắc in thành ấn bản và trở thành tiêu chuẩn cho giới học Phật. Tôi nói



với Thầy là ở miền Bắc có rất nhiều chùa còn giữ nhiều bản gỗ về Kinh điển Phật Giáo. Thế là Thầy rất thích đề tài này. Thật ra là trước đó vào năm 1991 Thầy giới thiệu tôi về thăm một số chùa ở Hội An nơi có một số bản gỗ khắc bài chú Đại Bi, nhưng không có một kho tàng kinh bản khắc gỗ phong phú như các chùa ở Bắc. Rồi tôi đã để ra một tuần đèo Thầy trên

chiếc xe Honda Dream đưa Thầy đi thăm các ngôi chùa còn bản kinh khắc trên gỗ. Trong đó có chùa Nga My ở phố Hoàng Mai và chùa Liên Phái ở phố Bạch Mai, cả hai đều tọa lạc tại quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Các bản gỗ ở chùa Nga My không còn nhiều vì bị bom B52 đánh phá làm hư hoại vào mùa Đông năm 1972, nhưng kho bản gỗ Kinh điển ở chùa Liên Phái vẫn còn nguyên vẹn và chất mấy kho trong chùa. Sau đó tôi đã đưa Thầy đi thăm chùa Vĩnh Nghiêm ở làng Đức La tỉnh Bắc Giang là một trong chôn Tổ của dòng Trúc Lâm Yên Tử, là Đại Tàng Lâm xưa và trung tâm Phật Giáo thời Trần của Đệ nhị tổ Pháp Loa. Quan trọng nhất là nơi đây có hơn 10 gian nhà tàng trữ các bộ ván kinh. Tiếp đó tôi cũng đưa Thầy đi thăm thêm một số chùa khác có nhiều bản khắc kinh ở tỉnh Bắc Ninh và một vài nơi tại tỉnh Hà Tây. Tôi đã bỏ khá nhiều thì giờ để giúp Thầy mua giấy gió, mực ống, và các dụng cụ để in kinh từ bản gỗ và dập văn bản từ bia đá. Rồi tôi dẫn Thầy đi thực tập và hướng dẫn Thầy cách thức và nghệ thuật in lại kinh

qua các bản gỗ cũ hoặc dập bia đá để làm tư liệu cho công trình nghiên cứu. Quan trọng nhất là phải lựa được cảm tâm ván gỗ kinh trang đầu và trang cuối khi có hình vẽ và niên đại.

Thao thức và nguyện vọng của Thầy lúc đó rất lớn. Thầy muốn vận động các Thầy và Phật tử ở trong nước cũng như hải ngoại lập một Viện bảo tàng văn hóa Phật Giáo để sưu tập và trưng bày các bản khắc gỗ kinh sách Phật Giáo ngày trước còn may mắn lưu lại. Thầy và tôi đều đồng ý đây là một gia tài văn hóa lớn của Phật Giáo Việt Nam cần được bảo tồn và phát huy. Nhất là chúng ta phải có một Viện Bảo Tàng lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Đây là một nguyện vọng lớn và phải có tiền, có cửa, có công sức và đòi hỏi có nhiều đóng góp về nhiều phương diện. Biết đâu ý tưởng đó trong tương lai sẽ thực hiện được.

Công việc kế tiếp là Thầy thấy bản gỗ kinh sách Phật Giáo Việt Nam là một đề tài luận án Tiến sĩ tuyệt vời. Đây là một đề tài chưa có ai làm và cần nhiều thì giờ đi nghiên cứu điền dã và phải có một cái phong (background) rộng thông hiểu chữ Hán về hiểu biết kinh sách Đại Thừa Phật Giáo theo truyền thống Trung Quốc và Việt Nam. Những năm kế tiếp Thầy tiếp tục về Việt Nam nghiên cứu sâu về đề tài này và đã dập lại nhiều bản trên giấy gió và chụp lại nhiều tư liệu quý. Từ các công trình nghiên cứu này Thầy đã cho ra các tiểu phẩm (research articles): *Kinh Kim Cang trong nguồn mạch văn hiến của Phật Giáo Việt Nam; Những chữ Kỳ Húy xuất hiện trong Kinh Kim Cang qua sự truyền thừa Kinh Điển tại Việt Nam; Kinh Kim Cang - Sự Hình Thành và Phát Triển (Anh Ngữ)*. Đây là một số chương Thầy dùng cho luận án Tiến sĩ, nhưng Thầy muốn đóng góp cho giới tri thức Phật Giáo người Việt trước, nên viết trước bằng chữ Việt. Chỉ có bài cuối cùng là viết bằng tiếng Anh. Một số bài Thầy có tham khảo với Giáo Sư Lê Mạnh Thát, và được GS hết lòng khen ngợi.

Khi hay tin Thầy mất tôi thật bàng hoàng xúc động. Thầy chỉ lớn hơn tôi một tuổi mà ra đi vội quá không một lời từ giã với anh em. Tôi mới ở Hà Nội về và không thể bỏ dạy học nhiều ngày được để bay qua dự Tang lễ Thầy. Dù tiếc thương Thầy nhưng hoàn cảnh không cho phép để đến trước Linh cữu đốt cho Thầy một nén hương. Ngày mai là ngày trà tỳ xác thân của Thầy, tôi viết vội các dòng cảm niệm về Thầy và cũng nhớ nhiều năm tháng chúng ta cùng ở chung và làm việc chung. Ôi ngày xưa các vị Thiền sư thời Lý dùng lửa Pháp Hoa Tam muội để tự đốt thân mình và được vua xây tháp phụng thờ. Thời 1963 Hòa Thượng Quảng Đức và nhiều vị Tăng Ni đã dùng xăng tự đốt thân mình để bảo vệ chánh pháp. Tên tuổi của Hòa Thượng vẫn còn ghi lại trong những trang sử huy hoàng của thời cận đại. Ngày nay trong một cõi vô thức hữu hình, hữu tình và vô tình nào đó, ngọn lửa của khí đốt đã đưa thần thức Thầy về cõi an nhiên. Nguyện cầu cho Thầy đi nhẹ bước và người ở lại nhẹ lòng.

QC-Nguyễn Tri Ân

Thầy Đi Vội Quá Như Sao Lạc

*Kính Tưởng Niệm Thầy Hạnh Tuấn
Viên Tịch Ngày 30 Tháng 10 Năm 2015*



*Thầy đi vội quá như sao lạc
Giữa lúc rừng thu ngập lá vàng*

Chắc ở trên cõi Lạc Bang mà Thầy đọc được hai câu thơ này thì Thầy sẽ cười vì nghĩ rằng mình quen biết nhau trên ba mươi lăm năm chưa hề thấy tôi làm thơ vậy mà bây giờ Thầy đi rồi lại bày đặt thơ với thân!

Nhưng thú thật, sáng nay nghĩ tới Thầy thì bỗng dung mấy câu thơ đó từ đâu không biết lại hiện ra trong đầu. Dường như cảm xúc bàng hoàng, đau buồn mấy bữa nay, từ khi nghe tin Thầy ra đi, nó cứ lảng vảng mãi trong tôi như một thứ công án nung cháy tâm hồn đến mức nó phải bốc hơi ra thành lời như vậy đó. Thầy đừng cười tôi làm thơ dở nghe. Cái đặc biệt là nó hiếm lắm đó. Thầy biết quá mà, phải không!

Mấy bữa nay, có lúc tôi nghĩ, chắc Thầy đang lịch nghiệm lời Phật dạy trong Kinh Pháp Hoa về thí dụ ba cõi như là ngôi nhà lửa đang rực cháy. Có lẽ nghe tôi nói vậy thì Thầy cười tươi như hoa sen, biểu tượng của Phật quả trong Kinh Pháp Hoa, mà nghĩ rằng, thì đúng vậy, chẳng phải chúng ta đang sống trong ngôi nhà lửa Tam Giới đang rực cháy bởi tham lam, thù hận và si mê đó sao! Thứ lửa đó còn hung dữ, còn mãnh liệt, còn kéo dài gấp triệu lần cái lửa nổ bình gas mà Thầy đã chứng nghiệm hôm nọ, kia mà. Tâm không nhiệt nã thì thế giới này dù ở đâu cũng là ao sen thất bảo, phải không Thầy!

Nghe tin Thầy tịch mấy hôm nay, tự nhiên bao nhiêu ký ức và kỷ niệm xa xôi từ thuở mình mới gặp nhau ở mái Chùa Già Lam, Vạn Hạnh đến nay cứ tuôn ra mãi trong đầu tôi. Tôi nhớ từ năm 1980, khi lớp học cao cấp đặc biệt ở Già Lam bắt đầu, ngày nào mình cũng đạp xe đạp đổ mồ hôi mồ kê tới Vạn Hạnh, tới Già Lam để học. Thầy lúc đó ở Chùa Bửu Đà. Ở đó còn có Thầy Thiện Quang, Thầy Tâm Kinh, v.v... còn mấy Thầy nữa mà lâu quá tôi quên mất. Tôi thì ở chùa Từ Hiếu tận bên Quận 8. Cái thời đó, dù hoàn cảnh xã hội và đất

nước cay nghiệt, dù kinh tế nghèo nàn, nhưng anh em Tăng sĩ trẻ của tụi mình tràn đầy nhiệt huyết, ham học và kham nhẫn nên dù cuộc sống cực khổ thiếu thốn trăm bề mà vẫn lạc quan, tự tại, vui vẻ. Trong Tang lễ của Ôn Già Lam, tháng 4 năm 1984, mấy anh em Tăng sĩ trẻ tụi mình đều chia sẻ một nhận thức chung là tình hình Phật Giáo Việt Nam, đặc biệt số phận của những Tăng sĩ tạm trú không có hộ khẩu như tụi mình, bắt đầu chịu đựng một tình cảnh mới, nghiệt ngã, khó khăn và bế tắc hơn trước. Vì vậy mỗi người đều tìm cách đi ra nước ngoài. Cái kỷ niệm mà tới giờ này tôi vẫn còn nhớ về Thầy, về một vị Tăng trẻ tài hoa, lịch lãm. Đó là trong đêm tất niên tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, có lẽ vào cuối năm 1982, Thầy lên hát một bài hát mà Thầy đặt lời rất vui, lâu quá tôi lại quên lời bài hát. Đêm đó có Ôn Già Lam, có Thầy Tuệ Sỹ, và Thầy Lê Mạnh Thát dự.

Thầy đi qua Mỹ trước tôi. Lúc tôi ở Pulau Bidong cũng như khi sang Bataan để chuẩn bị đi Mỹ thì Thầy và Thầy Minh Dung thường xuyên liên lạc bằng thư từ để thăm hỏi và động viên tinh thần nhiều nhất. Lúc ở đảo, lâu lâu nhận được thư của hai Thầy, mở ra thì thấy có tiền gửi cho. Cái thời ở đảo mà được tiếp tế như vậy là quý hiếm vô cùng tận. Nhưng cái quý giá nhất mà tiền bạc cũng không mua được là thân tình Pháp hữu Thầy đã dành cho tôi suốt mấy chục năm qua chưa hề phai nhạt.

Khi tôi qua Mỹ ở New York vào cuối năm 1987 thì Thầy cũng là người liên lạc và thăm hỏi đầu tiên. Thầy còn gửi tặng cho tôi tấm hình Đức Phật Bốn Sư bán thân màu trắng đen bằng sơn màu rất đẹp mà cho tới nay tôi vẫn còn thờ trong nhà. Mỗi lần lễ bái Đức Phật là tôi nhớ tới Thầy. Trong thư viết tay, hỏi đó những năm cuối thập niên 1980 chưa có email, thăm tôi, Thầy giới thiệu tạp chí Chân Nguyên và khuyến khích tôi viết bài cho Chân Nguyên đăng. Nhờ nhân duyên đó mà tôi đã cộng tác với Chân Nguyên.

Đầu năm 1991, tôi từ New York qua Cali ở luôn thì mình có dịp gặp nhau thường. Cuối năm 1991, đáp ứng lời hiệu triệu qua Tâm Thư của Cô Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xử Lý Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN, Thầy cùng quý Ôn, quý Thầy nỗ lực vận động thống nhất Phật Giáo Việt Nam, mà kết quả là một Đại hội thành lập GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã diễn ra trọng thể tại San Jose vào cuối tháng 9 năm 1992. Trong Đại hội, Thầy đã xin không nắm giữ chức vụ gì để tiếp tục việc học. Đúng là công thành thân thoái. Thầy thông dong tự tại lo việc đèn sách.

Tháng 10 năm 2003, Thầy rủ hai anh em Tâm Quang Vĩnh Hảo và tôi lên Tu Viện Kim Sơn thăm và đàm đạo về việc ngồi lại của quý Thầy cựu học Tăng lớp cao cấp đặc biệt tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam từ năm 1980 tới 1984 và một số Pháp hữu trong nhóm Thân Hữu Già Lam để nối kết thân tình Pháp

lữ nơi xứ lạ quê người. Đầu tháng mười năm 2003, tôi lại quên ngày nào rồi, dường như trước lễ Columbus Day, tôi và Tâm Quang lái xe từ Nam Cali lên thăm Thầy. Tôi còn nhớ cái đêm đó sương mù giăng dày đặc ngọn núi Kim Sơn. Lái xe mà chỉ có thể nhìn ra phía trước vài ba mét là cùng, còn ngoài ra là mù mịt trắng xóa không thấy gì. Lái được tới Tu Viện thì cũng hơn 8 giờ tối. Mừng hết lớn, vì được an toàn lên tới nơi. Đêm đó Thầy đãi mì gói trộn với xà lách tươi và giòn, thật là ngon miệng. Ăn xong thì uống trà và đàm đạo. Khung cảnh đêm khuya nơi núi rừng cô tịch và lạnh lẽo làm cho hương vị trà thêm ấm áp và thơm nồng hơn. Sáng sớm hôm sau khi Thầy dẫn lên đánh lễ Ôn Viện Chủ, Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, lại được Ôn đãi trà và ăn sáng thật là ngon. Một chuyến đi nhiều kỷ niệm khó quên trong đời.

Tháng 3 năm 2004, quý Thầy cựu học Tăng và pháp hữu gặp mặt tại Tu Viện Pháp Vương, Thành Phố Escondido, Quận San Diego, Nam California, để đi đến quyết định ra đời Hội Thân Hữu Già Lam. Tôi nhớ hôm đó có đông đảo quý Thầy cựu học Tăng Già Lam và nhiều Pháp hữu, như Thầy Thái Siêu, Thầy Quảng Thanh, Thầy Nguyên Siêu, Thầy Bốn Đạt, Thầy Đức Niệm, Thầy, Thầy Giác Như, Thầy Thông Niệm, Thầy Nhựt Huệ, Thầy Minh Dung, Thầy Nhật Quán, Thầy Tâm Hòa, Thầy Tâm Tường, Thầy Nhật Trí, Vĩnh Hảo, Như Hùng, và Tôi. Đây là lần đầu tiên sau 20 năm ly loạn có cơ hội ngồi lại với nhau trong đạo tình Pháp lữ. Ai nấy đều hoan hỷ suốt 3 ngày gặp mặt. Thầy được quý Thầy trao trách nhiệm Tổng Thư Ký. Hội Thân Hữu Già Lam chỉ là những cựu học Tăng Già Lam và các Pháp hữu ngồi lại để nối kết thân tình Pháp lữ và cùng nhau làm được Phật sự gì thì làm theo khả năng của mình trong lãnh vực văn hóa, giáo dục và từ thiện xã hội để góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển nền Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước.



Khi Thầy nhận lời tham gia và đảm nhận chức vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH vào tháng 9 năm 2008, tôi còn nhớ Thầy có tâm sự là việc học của Thầy đã tạm xong và Thầy muốn dành thời gian còn lại để đóng góp Phật sự cho Giáo Hội, cho cộng đồng Phật Giáo Việt Nam. Tôi rất hoan hỷ và ủng hộ hết mình trước quyết định này của Thầy. Tôi nghĩ với tài đức xuất chúng của Thầy mà Thầy chịu hy sinh để đóng góp thì Phật Giáo Việt Nam sẽ có nhiều thành tựu khả quan lắm.

Cách nay khoảng 3 năm, vào dịp cuối tuần, Thầy có Phật sự về Nam Cali, Thầy nhắn tôi lên Tu Viện Sơn Tùng, Thành Phố Phelan, Quận San Bernardino, Nam California của Thầy Minh Dung để gặp mặt thăm chơi. Buổi chiều mấy huynh đệ cùng tản bộ trong khuôn viên rộng lớn của Sơn Tùng, Thầy nói cười rất thoải mái. Thầy mở iphone cho tôi xem khu đất mà Thầy đã mua để làm Thiền thất tịnh tu. Tôi hỏi vậy còn Chùa Trúc Lâm thì sao? Thầy nói Chùa Trúc Lâm thì có vài Thầy trẻ giúp coi ngó ngày thường, còn cuối tuần thì Thầy về lo Phật sự. Thầy còn nhắc tôi khi nào có điều kiện thì lên Thiền thất thăm Thầy. Tôi không dám hứa với Thầy vì không biết khi nào mình có thể đi được. Đêm đó, Thầy Minh Dung cho tôi nằm chung phòng với Thầy Hạnh Tuấn. Chúng tôi hàn huyên tới khuya lác khuya lơ rồi mới chịu ngủ. Thầy kể cho tôi nghe về tình hình của Gia Đình Phật Tử Việt Nam và tâm nguyện của Thầy về việc tạo sự ngôi lại của các tổ chức GDPT tại Hoa Kỳ để cùng nhau tiếp tục sứ mệnh đem đạo Phật vào giới trẻ, vào gia đình và xã hội.

Than ôi, nhiều Phật sự còn chờ những Sứ Giả Như Lai tài đức vẹn toàn như Thầy để thực hiện, để phát dương quang đại nền Phật Giáo Việt Nam trên xứ người, vậy mà Thầy đã vội vàng cất bước ra đi!

Mấy bữa nay tôi cứ nghĩ có lẽ Thầy chỉ đến Lạc Bang, như đi vacation, để nghỉ ngơi vài ngày cho thư thả rồi sẽ trở lại Ta Bà để tiếp tục sự nghiệp “Tác Như Lai Sứ, Hành Như Lai Sự,” có phải không Thầy? Thầy ơi, chúng sinh cõi này còn nhiều khổ não lắm! Xin mau mau trở lại nhen Thầy! Mong lắm thay, Thầy ạ!

Cúi đầu, nhất tâm cung tiễn Giác Linh Thầy thượng lộ bình an!

Nam Mô Lạc Bang Thế Giới Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang Như Lai.

**Một Pháp hữu của Thầy,
Tâm Huy Huỳnh Kim Quang**



THẦY ĐI MỘT BƯỚC NGHÌN THU TIẾC

Tưởng niệm HT Thích Hạnh Tuấn,
Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Chicago
Viên tịch 30-10-2015

Thầy đi một bước nghìn thu tiếc
Lệ lòng pha với lệ trần ai
Bàng hoàng như bão qua vườn biếc
Gục cả mùa Xuân một sáng mai

Tình xá giậu chùng nhánh khẳng khiu
Vườn xưa nay vắng kẻ nâng niu
Thầy còn đâu nữa mà mong ngóng
Nghẹn ở trong con suốt buổi chiều

Thầy giảng sâu hai chữ vô thường
Giờ thì chạm đến mối tương duyên
Người rời mê lộ về bến giác
Sao kẻ trần lao vẫn tiếc thương.

Thầy bỏ Trúc Lâm rất vội vàng
Như chùng bóng thỏ lướt qua song
Bao nhiêu tâm nguyện chưa hoàn tất
Một bước đi đá sỏi bàng hoàng

Tiền đường giấy phép chưa về kịp
Tình xá cây trồng rễ bén lâu
Dăm bài Sám Nguyện âm còn vọng
Một áng thơ Thiền chẳng trọn câu

Nhìn lên di ảnh Thầy, con khóc
Lòng trần chưa chấp nhận ly tan
Vết thương sâu quá sao lành được
Chẳng phải riêng con cả đạo tràng

Thầy hỡi mùa Đông chưa có về
Nhưng trời đổ tuyết trắng lê thê
Như khăn tang phủ khu vườn Trúc
Se sắt từng cơn nổi tái tê

Con thấp nén hương tưởng niệm Thầy
Rằng không khóc nhưng nước mắt rơi
Thiên thu một mối hoài thương cảm
Lạy này xin cảm tạ Ân sư.

— *Thủy Lâm Synh*
Cali, Lễ TạƠn, Nov. 26, 2015

thư gửi từ Philadelphia



Philadelphia, November 3, 2015

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính gửi Giác Linh Thầy:

Kính thưa Thầy Hạnh Tuân; đây là lần đầu tiên con viết thư cho Thầy, và con biết rằng Thầy đã đi rồi và lần này Thầy đi thì con không biết bao giờ Thầy trở về. Nhưng con vẫn viết, bởi vì tấm lòng của con dành cho người Thầy khả kính.

Thầy ơi, trời Phila hôm nay rất buồn và thật buồn lắm! Mây đen bỗng kéo về, vài hạt mưa bắt đầu rơi rơi, như khóc tiễn đưa Giác Linh người Thầy khả kính. Nghe tin Thầy mất, con như chơi vơi, hụt hẫng, dù biết rằng cuộc đời là “vô thường”. Thời kinh siêu độ ngân vang! Tiếng tụng kinh nghe buồn quá, âm thanh trầm bổng nghẹn ngào.

Thưa Thầy: Mới hôm nào tháng 5, 2015. Con hay tin Thầy về chùa Phật Quang, Philadelphia thuyết giảng, là con chạy lên chùa thăm Thầy liền. Thầy trò gặp nhau rất là vui mừng. Vì năm 2011, Thầy đã y giáo phụng hành của nhị vị Hòa Thượng Thái Siêu và Hòa Thượng Nguyên Siêu bay qua Phila xem ngôi nhà thờ cho nhị vị Hòa Thượng, để thành lập ngôi Tam Bảo. Mãi cho đến hôm nay, năm 2015 con mới có duyên gặp lại được Thầy.

Cũng nhờ Thầy đặt chân đến xem ngôi nhà thờ ở Phila, mà hàng Phật tử chúng con mới có ngôi chùa Phật Bảo hôm nay. Và nhị vị Hòa Thượng Thái Siêu và Hòa Thượng Nguyên Siêu đã đứng ra đảm nhận cư mang chùa Phật Bảo, lại thêm một đứa con của Giáo Hội ra đời trên đất Philadelphia này.

Thầy ơi, chùa Phật Bảo đã thành lập gần 5 năm rồi, nhưng Thầy vẫn chưa có về thăm mà tại sao Thầy lại bỏ nhị vị Hòa Thượng Thái Siêu, Hòa Thượng Nguyên Siêu, và Phật tử Phila chúng con mà ra đi nhanh quá vậy hả Thầy? Ngày con gặp Thầy tại chùa Phật Quang on May 23, 2015 Thầy kể cho con nghe rất nhiều về Phật sự; nào là sự khó khăn lập chùa, mở khóa tu học, Tăng Ni ở VN qua USA, Thầy kêu con về Chicago thăm ngôi chùa Thầy đang tiến hành xây cất và v.v...

Thầy biết con chỉ là Phật tử, Thầy tra khảo, thử thách con. Thầy hỏi con rất nhiều câu hỏi về vấn đề Phật sự ở trên xứ USA này. Sau buổi nói chuyện đạo với Thầy thì Thầy nói “con gọi phone xin Sư Phụ cho con đi xuất gia để giúp cho Phật Giáo sau này, Thầy sẽ luôn luôn ủng hộ tinh thần cho con”. Con cười ngất ra như một đứa trẻ khi được nhận quà từ phương xa. Con không ngờ hôm gặp Thầy tại chùa Phật Quang, lại là lần cuối cùng con được hầu chuyện với Thầy.

Thời gian, con sợ hai tiếng “thời gian” sẽ làm mờ dần những đau thương đang hiện hữu quanh con. Ít ra, cũng trong lúc này đây! Con, Sư Phụ con và Phật tử Phila sẽ luôn luôn nhớ mãi hình ảnh Thầy, để rồi trong một thoáng suy tư nào đó, ai cũng chợt nhớ về *Thầy và ngậm ngùi...ngậm ngùi...*

Đây là tiếng niệm “A Di Đà” Sư Phụ con tụng lần cuối cùng cho Thầy, tiếng kinh buồn mênh mang. Và đây là hoa trắng, từng cánh và từng cánh rơi xuống. Khói nhang nghi ngút trong gió bay lan dần trước hình ảnh Thầy... Và hình như Thầy về, nụ cười hiền từ nở trên môi nhìn mọi người.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.
Đông Thanh



Thay mặt cho Tu Viện Cát Trắng

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính Bạch Chư Tôn Đức.

Kính Thừa Thầy,

Trong khoảnh khắc này thời gian và không gian như ngừng đọng trước cảnh thiên thu vĩnh biệt, đại diện Tu Viện Cát Trắng tại Mims, Florida, chúng con Châu Lam Sơn và Châu Minh Đức xin phép chư Tôn Đức để thành kính có lời tưởng niệm dâng lên Giác linh Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago, IL, vị Thầy vô vàn kính mến của Tu Viện Cát Trắng và gia đình họ Châu chúng con.

Kính Bạch Giác Linh Hòa Thượng,

Hôm nay là những giờ phút sau cùng, chúng con còn được đối trước Kim quan Thầy để tâm sự đầy vui trong thâm tình tưởng nhớ. Thời gian sẽ từng nhịp trôi qua và chẳng còn bao lâu nữa, chúng con sẽ vĩnh viễn xa Thầy.

Giờ đây, dẫu kính thương vô hạn nhưng chúng con vẫn nén lòng để không bật thành tiếng khóc, chỉ một dạ chí thành cầu nguyện Giác linh Thầy thanh thản ra đi. Bởi Thầy thường dạy “Chuyện sinh tử là lẽ thường tình của con người cũng như tất cả vạn hữu, sinh diệt chỉ là bề mặt của hiện tượng, như mây trắng ngàn năm bây giờ vẫn còn bay mãi”. Vì vậy sự viên tịch của Thầy cũng đâu có mất đi, Thầy vẫn hiện hữu trong mỗi chúng con.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,

Dẫu biết là thế, nhưng hay tin Thầy viên tịch, chúng con thẫn thờ, bàng hoàng, đau xót rồi những kỷ niệm về Thầy lại lần trở về trong trí nhớ của chúng con.

Gia đình chúng con được nhân duyên quen biết Thầy từ lúc Thầy còn ở trong trại tỵ nạn Galang, từ đó theo thời gian tình Thầy Trò ngày một thêm sâu đậm. Chúng con vẫn còn nhớ sau khi Thầy qua Mỹ định cư chưa đầy một tháng, Thầy đã lặn lội sang Texas để thăm chúng con. Ngôi nhà hơn 100 năm mà chúng con thuê của trường Đại Học để tạm trú trong lúc mới vào đất Mỹ đã ghi dấu chân Thầy. Nhiều

đêm Thầy trò chúng ta đã tâm sự, để rồi quyết định cả Thầy trò cùng cấp sách đến trường mặc dù bao khó khăn và gian khổ đang chờ ở con đường trước mắt, nhưng ước nguyện được học tập ở xứ người hầu mở mang trí tuệ, kiến thức mong sao sau này Thầy trò mình cùng phục vụ cho Đạo Pháp ở xứ người.

Rồi 10 năm trôi qua, với bao thăng trầm của cuộc sống cũng như con đường học tập, Thầy trò chúng ta cùng vững tâm để đạt đến ước nguyện của mình. Thầy theo học chương trình Tiến Sĩ tại Berkeley, CA và chúng con cũng hoàn thành chương trình học tập và ra trường bắt đầu xây dựng sự nghiệp.

Thầy tâm sự với chúng con, công việc học của Thầy đã tạm xong và Thầy muốn dành thời gian còn lại để đóng góp cho Phật sự nhiều hơn nữa. Ngày tin Thầy nhận chức Trụ Trì tại Chùa Trúc Lâm Chicago lòng chúng con thật vui mừng vì Thầy đã có một trú xứ để hành đạo và ước nguyện hiện đại hóa Phật Giáo Việt Nam tại xứ Người đã dần thành hiện thực, có lẽ Thầy là vị Tu Sĩ Việt Nam đầu tiên sử dụng công nghệ tin học để truyền bá chánh pháp của Như Lai.

Thời gian trôi qua, anh em chúng con theo gương Thầy và quý Cư Sĩ ngày xưa để cùng Thầy Tâm Thiện xây dựng Tu Viện Cát Trắng trên mảnh đất với rừng thông xanh vút cùng cát trắng rải đều trên lối đi. Ngôi Già Lam này đã và đang đón chào bao nhiêu hành giả đến tu tập và thực hành Giáo Lý của Như Lai. Nơi đây chúng con đã nhiều lần cung đón Thầy đến thuyết giảng, những lời giáo huấn, những buổi thiền tập, những câu kinh, tiếng kệ của Thầy vẫn âm vang và còn đọng mãi trong tâm trí của người Phật Tử Tu Viện Cát Trắng.

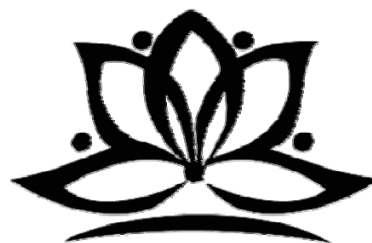
Trước di ảnh và Giác Linh Thầy, một lần nữa chúng con nguyện cùng nhau thực hiện những hạnh nguyện mà Thầy thường dạy bảo. Chúng con mong mỗi và tha thiết Thầy sẽ trở lại cõi Ta Bà để tiếp tục giáo hóa, độ sanh.

Chúng con xin cúi đầu – cung tiễn Giác Linh Thầy Cao Đăng Phật Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Đệ Tử Châu Lam Sơn – Pháp Nguyên Quang

Đệ Tử Châu Minh Đức – Pháp Nguyên Độ





Một
Người
Ba
Đi

Thi sĩ Nguyên Giác nói với giọng nghẹn ngào:

- Thầy Hạnh Tuấn vừa qua đời lúc 2 giờ sáng hôm nay ở Chicago.

Anh Phan Tấn Hải tức là thi sĩ Nguyên Giác người có nhiều bài thơ đã được nhạc sĩ Trần Chí Phúc phổ nhạc, báo với tôi tin buồn trong lúc ở nhà hàng Seafood World, khi mọi người đang vui vẻ trong dịp kỷ niệm 21 năm thành lập đài phát thanh Hương Sen. Thầy Hạnh Tuấn tốt nghiệp Cử nhân ở San Francisco State, Master ở Harvard University, và theo học chương trình Tiến sĩ ở UC Berkeley. Thầy thường đi hoằng pháp với Hòa thượng Tịnh Từ, Viện trưởng Tu Viện Kim Sơn ở miền Bắc Cali, và đi hoằng pháp với Hòa thượng Như Điền ở Đức quốc.

Lần đầu tôi tới nghe Thầy giảng pháp ở trung tâm Quảng Đức trong một buổi chiều nắng nhạt màu, trong Chánh điện không còn một chỗ ngồi, có người ngồi ở sân chùa. Đây là sa mạc nên tôi sợ muỗi cắn lắm nhưng cũng may, tôi đến sớm nên được ngồi trong Chánh điện, Thầy Hạnh Tuấn giảng pháp rất hay, gần với con người, không giảng cao siêu lắm, nên trình độ nào cũng nghe và hiểu được những gì Thầy giảng. Tôi chỉ gặp Thầy khi nào có phái đoàn của các Hòa Thượng Tịnh Từ, Hòa Thượng Như Điền đi thuyết pháp tôi mới có cơ hội gặp lại Thầy. Mỗi năm phái đoàn của các Hòa Thượng giảng pháp ở quận Cam chừng một tuần ở Westminster, rồi đến chùa Phật Tổ ở Long Beach, rồi phái đoàn đi các tiểu bang khác.

Rồi chợt một hôm tôi gọi điện thoại thăm Thầy Trí Siêu, tôi được nghe giọng nói quen quen trả lời điện thoại nhưng tôi biết chắc không phải là giọng của Thầy Trí Siêu, nên tôi hỏi:

- Dạ, xin Thầy cho biết quý danh?

- Thầy Hạnh Tuấn.

Tôi reo vui:

- Ủa, Thầy về VN hồi nào vậy Thầy?

- Tôi về để làm luận án Tiến sĩ về Phật Giáo VN.

Rồi tôi hỏi chuyện huyền thuyên về những nơi Thầy Hạnh Tuấn đã đến, và tôi cũng hỏi chừng nào Thầy về lại Hoa Kỳ, và tôi cũng hỏi Thầy Trí Siêu bây giờ ở đâu, ở Việt Nam, Thái Lan hay ở nơi nào?



Từ trái qua: HT Hạnh Tuấn, HT Bảo Lạc, TT Nguyễn Tạng (hình chụp năm 2010)

Gặp người quen tha hồ hỏi chuyện, và tôi hỏi Thầy có gặp khó khăn trong lúc đi làm luận án không?

Từ đó tôi không gặp Thầy nữa, cho đến khi tôi đi họp với YMCA, một hội từ thiện quốc tế hoạt động khắp nơi trên thế giới. Hội đã được thành lập trên 160 năm, ngân sách hoạt động mỗi năm khi kinh tế suy thoái là 6 tỉ mỹ kim, trụ sở chánh ở Mỹ là Chicago, trụ sở của thế giới ở Luân Đôn. Sau khi hội họp xong, tôi nói với bà Giám đốc giao tế nhân sự:

- Ngày mai tôi về lại OC, tối nay tôi muốn đi thăm vài chùa VN ở đây.

Người phụ nữ duyên dáng, người Hoa gốc Mã Lai nói:

- Tôi sẽ đưa bà thăm chùa VN, ở đây có 2 chùa lớn.

Bà đưa tôi đi thăm, chùa thứ nhất tôi đến và gặp Thầy Viện Chủ là đệ tử của Hòa thượng Đức Niệm. Phật Tử và Thầy Trụ Trì đón chúng tôi một cách niềm nở, Phật tử ra vào tấp nập có lẽ là ngày Chủ nhật, họ nói tiếng Hoa, sau chùa có nhiều cây bưởi. Chùa sạch sẽ, trên bàn thờ Phật nhiều hoa tươi và trái cây, người phụ nữ đưa tôi đi nói tiếng Hoa với Thầy Trụ Trì.

Thầy mời chúng tôi ở lại dùng cơm, chúng tôi thấy đông khách quá nên giã từ để Thầy tiếp khách.

Chúng tôi đến chùa thứ hai, đó là chùa Trúc Lâm, chùa rất lớn, building 2 tầng, có Huỳnh trưởng Gia Đình Phật Tử mời chúng tôi dùng cơm. Chúng tôi ăn cơm chay một cách ngon lành, thức ăn thật nhiều, món nào cũng ngon, ngon hơn ở tiệm.

Trời tối, ngồi ở phòng ăn nhìn ra cửa sổ, có những cành cây rung rinh trong gió, ăn xong chúng tôi mới biết vị Trụ Trì của chùa Trúc Lâm là Thượng Tọa Hạnh Tuấn. Thầy có dạy triết lý Phật Giáo cho sinh viên Mỹ ở chùa hàng tuần, chùa tấp

nập người ra người vào. Gần 9 giờ tối thì một phái đoàn gồm có chư Tôn Đức đến chùa từ New Mexico.

Hòa Thượng Tịnh Từ, Viện Chủ Tu Viện Kim Sơn và một số chư Tôn Đức cùng Phật tử vừa bước vào chùa là tôi mừng rỡ, reo lên:

- Thưa Hòa Thượng con là KMD đi họp YMCA vừa xong là viếng thăm chùa.

Thầy Hạnh Tuấn gầy, dáng người khắc khổ hỏi tôi:

- Chị dùng cơm chưa? Ăn chay trường nhiều năm đến nơi nào không có tiệm ăn chay thì chị ăn rau và cơm trắng cũng được.

Tôi thưa với Thầy:

- Thưa Thầy không có Thầy ở chùa nhưng anh chị em Phật Tử đôi đôi với khách ở xa đến từ tế lắm; con ăn rồi và ăn nhiều lắm.

Buổi tối vừa nghe Thầy qua đời, tôi cầu nguyện ngay cho Thầy sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc và không khỏi ngậm ngùi cho Thầy, một người tài hoa mà mất sớm, mấy chục năm miệt mài trong việc học và nghiên cứu, viết nhiều bài bằng tiếng Anh, tiếng Việt. Bài giảng nào của Thầy cũng có sắc thái mới mẻ làm cho người nghe thích thú lắng nghe từng lời, từng câu. Thầy gần gũi với tuổi trẻ và Gia Đình Phật Tử; Thầy đi đâu cũng có những buổi giảng dành cho người trẻ vì Thầy quan niệm tuổi trẻ là rường cột của cộng đồng, của nước nhà. Thầy Hạnh Tuấn được nhiều người thương mến, kính trọng vì Thầy suốt đời phục vụ Đạo pháp; sống vì người hơn vì mình. Thầy là một người thông minh, chịu khó, học hỏi không ngừng, người giỏi như thế mà không có chùa riêng; chắc chắn, nếu Thầy muốn cũng không khó, nhưng Thầy thích đi giảng đạo hơn là làm Trụ Trì của một ngôi chùa. Thầy nói với chúng tôi:

- Đây là chùa của Hội, tôi đến đâu cũng làm việc hết lòng hết dạ, khi nào ban Quản trị của chùa không bằng lòng nữa thì tôi xách gói ra đi. Tôi có một túi xách nhỏ, sẵn sàng ra đi.

Tôi được biết học trò của Thầy người Mỹ khá đông, tôi gặp một em, người Mỹ, em nói em là học trò về Phật Pháp với Thầy Hạnh Tuấn. Em nói em hy vọng sẽ học được nhiều điều hay ở Thầy, Thầy có kiến thức uyên thâm nên học chắc cũng không hết chữ nghĩa của Thầy.

Học giỏi nhưng rất khiêm tốn, rất nhiều lần gặp Thầy Hạnh Tuấn nhưng tôi chưa bao giờ nghe Thầy phê phán hay nói không tốt về ai. Thầy mong truyền bá đạo Phật trong giới trẻ không phân biệt sắc tộc, Thầy tận tụy với mọi người.

Thầy Hạnh Tuấn qua đời trong một tai nạn ở tịnh thất, cách chùa Trúc Lâm 3 giờ đồng hồ xe. Nghe nói khi lính cứu hỏa đến thì Thầy đã qua đời.

Ni Sư Như Ngọc, Viện Chủ chùa A Di Đà nói:

- Thầy Hạnh Tuấn giỏi quá mà qua đời sớm, với 60 tuổi, mà suốt cuộc đời chuyên tâm tu học và hành đạo. Còn mình thì không làm gì được, uổng quá, phải chi mình có thể chết thế cho Thầy!

Ni Sư nói trong giọng nghẹn ngào.

Năm 2015 này, Đại lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu viên tịch, rồi bây giờ đến Thầy Hạnh Tuấn, một người giỏi trong 50 Thầy trẻ giỏi. Thế hệ thứ hai của Phật Giáo có vào khoảng 30 Tiến Sĩ ở Mỹ, Âu Châu, Úc Châu, Á Châu, có thể nói Thầy Hạnh Tuấn là một trong những người xuất sắc đó.

Ni Sư Như Ngọc nói:

- Thầy Hạnh Tuấn giỏi lắm, sao Thầy lại ra đi sớm quá?

Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Viện Chủ chùa Bát Nhã nói:

- Gia Đình Phật Tử chuẩn bị lên đường đi Chicago để dự Tang lễ Thầy.

- Con cũng nghe Ni Sư Như Ngọc cùng Phật tử của chùa A Di Đà đã mua vé máy bay để đi Chicago.

Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Thầy Hạnh Tuấn vừa mất, Phật Tử khắp nơi trên thế giới tổ chức cầu nguyện cho Thầy, bây giờ có lẽ Thầy đã tiêu diêu nơi miền Cực Lạc. Tôi cũng có chút thắc mắc: Thầy hiền lắm, suốt đời tận tụy vì Đạo pháp, thương mến đồng bào sao Thầy chết một cách bất ngờ quá!

Có lẽ mỗi một người có số, đến giờ đó, ngày đó phải đi là phải lên đường, tôi tin mọi người trong chúng ta đều có số. Còn sống ngày nào thì làm việc thiện ngày đó, giúp ai được điều gì thì giúp, sợ rằng mai này không còn hơi thở, không còn tiếng nói thì làm sao giúp được gì cho ai?

Cuộc sống tu hành của Thầy Hạnh Tuấn, có 60 tuổi đời, 39 tuổi đạo, phải chi Thầy sống thêm 20 năm nữa thì Thầy sẽ giúp được nhiều người hơn. Thầy đi sớm, Phật Giáo mất đi một Tăng tài có lòng, tiếc thay, nhiều người có ý nghĩ như thế.

Thầy sống thì khôn, thác thì linh, xin Thầy phù hộ cho đất nước VN được bảo toàn lãnh thổ, lãnh hải và người dân có cơm ăn áo mặc, trẻ con được đến trường học hành tử tế và mọi người được hạnh phúc ấm no khi VN thật sự có Tự Do, Dân chủ và Nhân quyền.

KIỀU MỸ DUYÊN (11/5/2015)

Lửa Rực Tầng Mây

*Thành kính tưởng niệm Giác Linh cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân
Với lòng ngưỡng mộ và biết ơn sâu xa.*

Thích nữ Huệ Trân khai bạch.

Một chiều thứ Sáu của cuối tháng mười, trên đường từ chùa về thất, lòng bỗng như tờ giấy trắng mênh mông, trắng im lìm, trắng lạnh lẽo. Rõ ràng vẫn đang trôi theo dòng xe cộ giữa xôn xao đời thường, mà như kẻ đứng bên lề, bơ vơ, lạc lõng...

Về đến thất, vừa chấp tay lạy Đức Bổn sư, tôi cảm nhận ngay qua ánh mắt từ ái của Ngài, lời an ủi, vỗ về. Luôn luôn như thế, không phải chờ đợi lâu, cũng chẳng tìm nơi xa, mà về đến thất là những buồn lo, phiền não đều tự động dừng lại bên ngoài, vì nơi nội thất, vòng tay Chư Phật luôn mở rộng bao dung.



Rót ly nước lạnh, hớp một ngụm nhỏ, và tôi biết rất rõ, tôi sẽ làm gì. Làm, mà thực chẳng làm. Đó là ngòi xuống bồ đoàn, khoanh chân kiết già, hai bàn tay mở ngửa, đặt lên nhau khép hờ mắt.

Ngồi như thế bao lâu, tôi thực tình không biết, chỉ tỉnh hồn khi tâm bỗng khởi lên lời Thiền Sư Đạo Nguyên nhắc nhở: “Tọa thiền không phải đơn thuần chỉ là ngồi yên, là điều phục thân tâm tĩnh lặng, mà còn là ngồi với tâm cao thượng, trang nghiêm, cùng với lòng biết ơn Chư Phật, Chư Tổ, Chư Thánh Chúng mười phương, cùng với tất cả những ai đã và đang góp sức làm cho Pháp Phật hiện thân...”

Câu này tôi đọc được ở đâu đó, trong vô vàn thiện ngôn đã được các thiện trí thức ghi lại lời các bậc Minh sư, mà đầu óc già nua của tôi không nhớ hết tên tác giả. Tôi xin sám hối.

Nhưng giờ phút này, trong tịnh thất tĩnh lặng, lời Ngài Đạo Nguyên đang chậm rãi thảo từng nét trên tờ giấy trắng, để tờ giấy không còn trắng mênh mông, trắng im lìm, trắng lạnh lẽo nữa.

Tọa thiền với lòng biết ơn như thế, tôi đang được thiền lực đưa về những cơ duyên của thời điểm tháng 11 năm 2007.

Tôi ngồi gõ những dòng này, là buổi sáng ngày 4 tháng 11 năm 2015. Cách đây đúng 8 năm, tôi có mặt tại tư gia của cư sỹ Liên Hoa-Diệu Tịnh, ở tiểu bang Texas, để chuẩn bị buổi ra mắt cuốn Huyền Thoại Duy Ma Cật của Thầy Tuệ Sỹ tại thành phố Houston, vào chiều ngày 4 tháng 11 năm 2007.

Tôi được chủ nhân Liên Hoa-Diệu Tịnh ưu ái dành một phòng trên lầu, và trong buổi điếm tâm thân mật tại đây, tôi được duyên lành hội kiến Thầy Hạnh Tuấn, Thầy Tâm Hòa và nhà văn Vĩnh Hảo.

Viết tới đây, tôi cũng xin thắp một nén tâm hương, hướng về cư sỹ Liên Hoa, người con Phật luôn thể hiện trọn vẹn tấm lòng kính Phật trọng Tăng. Mấy năm trước, sau cơn bạo bệnh kéo dài, Liên Hoa cũng đã về với Phật, để lại bao thương tiếc cho thân quyến, bạn bè và rất nhiều bài viết còn lưu lại trên các trang nhà Phật Giáo.

Thầy Tâm Hòa thì tôi đã hân hạnh biết từ trước vì được Thầy chiếu cố dăm bài viết sơ sài mà khi nhận được là Thầy post ngay lên trang nhà chùa Pháp Vân. Nhà văn Vĩnh Hảo tôi cũng được biết, qua sự trao đổi bài vở. Riêng Thầy Hạnh Tuấn thì đây là lần đầu tôi được diện kiến.

Thầy điếm đạm, ít nói, nhưng hễ nói thì đó là lời chia sẻ giúp người, giúp đời. Như khi biết tôi đang nương tựa chùa Phật Tổ, Thầy bảo: “Tôi nghe chùa Phật Tổ đông Phật tử lắm, chắc cũng nhiều gia đình mang vong về ký tự. Tôi vừa dùng kỹ thuật điện toán, set up hình Hương linh để không tốn nhiều chỗ, mà khi cúng giỗ thì cũng rất tiện. Sư cô thưa quý Thầy xem, nếu có muốn thay đổi hình thức thì tôi giúp”. Rồi sau những bận rộn của buổi ra mắt cuốn Huyền Thoại Duy Ma Cật, biết tôi có lòng quý trọng đặc biệt đối với Ni Sư Thanh Lương, Trụ Trì Ni Viện Viên Thông Tự, Thầy đã từ bi mở lời: “Tôi sắp đi thăm Viên Thông Tự, Sư cô có muốn cùng đi không?”

Thầy như thế, như luôn thấy trước những mong cầu của người mà sẵn sàng ban cho.

Đến Viên Thông Tự, thấy tôi tần ngần trước công vào, tay xoa nhẹ trên hai thân cột mà tôi ngỡ là thân tre, Thầy mỉm cười bảo: “Ông nhôm thường dùng làm ống máng đó. Với tài nghệ của Sư cô Viên Thuận thì một chút màu sắc và tiêu sảo kỹ thuật cũng thành công tre. Đẹp quá hi?”

Cuối tháng Ba, năm 2007, về Houston dự Lễ Hội Quan Âm, tôi đã bị hớp hồn khi thấy và nghe, qua hành trình nhập Nhu-Lai-Thất của Sư cô Viên Thuận. Sư cô là điêu khắc gia Mai Chi, người nhận trách nhiệm tạc tôn tượng Đức Quan Thế Âm, để an vị trên hồ Hương Thủy trong khuôn viên chùa Việt Nam mà nay được chính thức công nhận là kỳ quan của thành phố Houston. Cô chia sẻ là, càng gần ngày hoàn tất tôn tượng bao nhiêu thì lòng cô càng nao nức bấy nhiêu. Và ngay khi những đường nét cuối cùng trên tôn tượng vừa dứt điếm cũng chính là phút giây cô biết rõ sự nao nức bấy lâu là gì. Cô buông hết danh vọng, tiền tài, lập tức xin Ni Sư Thanh Lương chứng minh cho cô được xuống tóc xuất gia, trở thành Sư cô Viên Thuận.

Hôm đó, cùng với hai cư sỹ Liên Hoa-Diệu Tịnh, chúng tôi được Thầy Hạnh Tuấn cho tháp tùng đến thăm Ni Viện biểu hiện đầy trang nghiêm, trí tuệ và mỹ thuật này.

Theo bước chân Thầy qua từng phòng, với sự hướng dẫn của Ni Sư Thanh Lương, tôi cảm nhận biết bao là phước đức đang có.

Khi được Ni Sư mời vào trà thất dùng trà, tôi đã thất lễ, vì Thầy đã vào mà tôi còn ngần ngại bên vách tường vì 2 câu thư pháp:

*“Người về bỏ dở chung trà nguội
Mới biết tri âm chẳng dễ là”*

Trà thất Viên Thông Tự quả là một tuyệt tác phẩm. Rất mực đơn sơ mà một bông hoa, một cán bút, được để đúng chỗ đã thâm lặng trở thành thập phần mỹ thuật!

Khi từ trà thất đi ra, ngang qua vách tường có câu thư pháp làm tôi ngần ngại, tôi đã giật mình khi Thầy mỉm cười nói nhỏ: “Tương đắc 2 câu này lắm ư?”

Không ngờ Thầy để ý như vậy!

Vốn hay lang thang vào các trang nhà Phật Giáo, tôi tình cờ đọc được một vài tác phẩm của Thầy. Dù chỉ mới được đọc một phần rất nhỏ, trong thư viện đồ sộ mà Thầy đã trải tâm huyết và trí tuệ để truyền bá Giáo Pháp, tôi cũng phải nhận ra ngay, đây là một bậc Thầy hiếm hoi, kiên trì học hỏi để hoằng pháp bằng con đường trí tuệ đa văn hóa, đa ngôn ngữ.

Được xuất gia từ thuở nhỏ, Thầy đã âm thầm thành tựu biết bao chương trình Phật học trong nước. Ra hải ngoại, Thầy lại tiếp tục ngay từ College lên tới Đại Học, tại các địa danh nổi tiếng, từ San Francisco, tới Harvard University, UC Berkeley với những ngành học cam go như chương trình Cao Học Tôn Giáo Tỷ Giáo, chương trình Tiến Sĩ Phật Học, ngành Tâm Lý Học, ngôn ngữ văn minh Trung Hoa v.v...



Với sở học uyên thâm về căn bản giáo pháp, Thầy đã xử dụng khả năng nói và viết thông thạo Anh ngữ để truyền bá Giáo Pháp Như Lai với Tây Phương qua biết bao bài viết bằng Anh ngữ mà chỉ nhìn tựa đề mỗi luận án, mỗi tác phẩm, người đủ duyên được thấy, được đọc, không thể không sửng sốt trước một trường tử Như Lai uyên bác nhường ấy mà lại vô cùng khiêm hạ.

Quả thật, Thầy đã hiện thân như lời Phật dạy trong kinh Kokaliya: “Cái gì trống thì cái ấy kêu to. Cái gì đầy thì cái ấy im lặng”. Bỏ Tát vào đời như thế. Không cần ai biết tới. Chỉ cần làm những việc đáng làm.

Kính bạch Thầy,

Chiều nay, ngồi viết những dòng chân thành này, con không thể không thổn thức vì hình ảnh khi ra đi của Thầy. Chẳng ai được chứng kiến vì Thầy đã chọn phút ra đi chỉ có một mình. Nhưng lạ thay, không ai chứng kiến nhưng dường như ai cũng có thể thấy rất rõ, vì hình ảnh đó cực kỳ tượng hình, cực kỳ tượng thanh, cực kỳ mạnh mẽ, mà cũng cực kỳ thanh thoát nhẹ nhàng...

Một tiếng nổ lớn, vỡ tung không gian, thức tỉnh mọi người.
Một vùng lửa lớn phá tan bóng tối, soi tỏ đường đi.
Một vàng mây trên cao lãng đăng đón ngọn Lửa Tam Muội nhập vào.
Và một sự im lặng sấm sét.
Rồi Thầy biến mất khỏi cõi Ta-bà.

Thầy biến mất mà không mất.

Thầy đã đi mà không đi.

Vì những gì Thầy dâng hiến để thăng hoa Đạo Pháp là những gì đã hòa nhập vào không gian này, không khí này, đại địa này, làm sao mà từng bông hoa, từng ngọn cỏ không cất tiếng rao giảng lời Phật dạy!

Kính bạch Giác Linh Thầy,

Đêm nay, con xin được “*Tọa thiền với lòng biết ơn Chư Phật, Chư Tổ, Chư Thánh Chúng mười phương, cùng tất cả những ai đã, và đang góp sức làm cho Phật Pháp hiện thân*”.

Thầy đã Nhập-Như-Lai-Thất, Trước-Như-Lai-Y, nguyện xin Giác Linh Thầy cao đẳng Phật Quốc, Tọa-Như-Lai-Tòa, trọn phần mãn nguyện.



Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Thích nữ Huệ Trân cẩn bái.

(Tào Khê tịnh thất, tưởng niệm về chiều thứ Sáu 30-10-2015)

MỘT VỊ THẦY ĐÁNG KÍNH ĐÃ RA ĐI!



Vừa xong thủ tục nhập cảnh Mexico, tôi và Mai (vợ tôi) bước qua cầu nổi lên tàu Carnival Inspiration cho một chuyến du lịch ba ngày. Chuyến đi đã được các con chúng tôi sắp xếp nhiều tháng trước nhân kỷ niệm 25 năm ngày cưới của chúng tôi. Chuyến đi đặc biệt này được gọi là “Hội Trùng Dương” do đài truyền hình Viên Thao tổ chức, nó quy tụ toàn người Việt. Mà người Việt mình thì ai cũng biết; sắp hàng làm thủ tục, mua vé xem phim, vé tàu hay bất cứ làm việc gì, gặp nhau là huyền thuyên không ngớt. Lòng tôi vui phơi phới vì lâu lắm mới có dịp ra khơi. Bản nhạc của Y Vân chọt loé lên: “*Sóng cao vờ vờ, làm tàu đi chơi vờ...*” Chiếc điện thoại tưởng sẽ an vị trong túi chờ tắt vì sẽ ra khỏi vùng phủ sóng bỗng reo lên. Tôi đặt điện thoại sát lỗ tai vì tiếng ồn ào như cái chợ bên ngoài.

– A lô anh Tâm Bôi (pháp danh tôi) phải không?

Nhìn số và tên hiện lên màn hình, tôi cười đáp:

– Nghe tôi đi chơi, anh gọi chúc “thượng lộ bình an” phải không?

Đầu giây bên kia anh Thiện Hiếu sụt sùi.

– Anh ơi, tôi gọi để báo với anh một tin rất buồn:

Anh Thiện Hiếu là Chánh đại diện Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bang Illinois. Dù đã dọn nhà về California và không còn đảm nhận trách vụ nào cả, nhưng có việc vui buồn gì anh Thiện Hiếu cũng gọi cho tôi để tâm sự. Nghe anh nói báo tin thật buồn, tôi hỏi thúc:

– Tin buồn gì thế hở anh?

– Tôi vừa nhận được tin từ anh Nguyễn Bình (pháp danh họa sĩ Hồ Ý), anh ta cho biết.

Thầy Phước Trí Trụ Trì chùa Pháp Lâm gọi vào cho hay là Thầy Hạnh Tuấn của mình bị tai nạn sao đó, nghe đầu rất nặng.

Tôi bàng hoàng buông tiếng thở:

– Tội nghiệp cho Thầy quá, anh có tin gì thêm cho tôi biết với.

– Hiện tại tôi biết thế. Anh Thiện Hiếu trả lời.

Tạm biệt anh Thiện Hiếu, tôi liền gọi cho Thầy Thông Viên - phó Trụ Trì - thì Thầy đang sục sùi cùng các em Huỳnh Trường đang lái xe hướng về Freeport nơi xảy ra tai nạn. Nghe Thầy Thông Viên đang khóc trong điện thoại làm tôi bối rối, nhưng Thầy cũng không biết gì nhiều hơn như tin anh Thiện Hiếu đã gọi cho Thầy.

Tôi lo quá, muốn rõ ràng hơn tí mà lại không có số Thầy Phước Trí. Một thoáng rất nhanh, tôi nghĩ đến ca sĩ Dạ Thảo, cô ta thường sinh hoạt tại chùa Pháp Lâm, hi vọng có số của Thầy. Quả nhiên Dạ Thảo cho số, tôi gọi ngay nhưng chỉ có thể để lại lời nhắn.

Ruột gan tôi như lửa đốt. Tôi gọi anh Nguyễn Bình thì phone bận liên tục. Anh Trí Bảo và Tuệ Tịnh gọi cho tôi cũng cho biết tin từ Liên Lưu, Quảng Hạnh trong ban trai soạn suýt soa cho hay là tai nạn xe cộ và cũng trao đổi vài câu đại loại là Thầy Hạnh Tuấn lái xe cẩn thận lắm mà sao để xảy ra tai nạn...

Mười phút sau Thầy Phước Trí gọi lại cho tôi:

- A lô anh Tâm Bối nhà in Vo's Graphics / Chicago Việt Báo phải không?
- Dạ mô Phật, con đây, Thầy vẫn mạnh chứ?
- Thầy vẫn thường, lúc nãy anh gọi, Thầy bận tụng thời kinh cầu siêu trong bệnh viện.

Nghe hai tiếng “cầu siêu” lòng tôi thót lên. Thời kinh cầu siêu chỉ dành cho người đã mất. Tôi buông tiếng thở dài. Thầy Phước Trí tiếp:

- Sở cảnh sát Freeport có gọi cho Thầy báo tin rằng có một người đàn ông tên Hanh Tuan đã từ trần vì hỏa hoạn do bình gas lò sưởi tại nhà ông ta nổ. Thầy đến bệnh viện thì mới hay là Thầy Hạnh Tuấn của Trúc Lâm.

Tôi không hỏi vì sao sở cảnh sát có số phone của Thầy Phước Trí, chỉ biết lặng lẽ nghe rồi chào tạm biệt Thầy. Tôi gấp rút gửi tin nhắn cho anh Thiện Hiếu, Trí Bảo và Tuệ Tịnh để báo tin như Thầy Phước Trí nói. Sau đó anh Trí Bảo tìm thêm dữ kiện qua một bài báo phát hành tại địa phương, ghi bởi phóng viên Karen Patterson. Anh Trí Bảo sau đó có chuyển cho tôi đường link: By Karen Patterson. Có cả tiếng Việt ai đó dịch bằng Google translation xem kỳ khôi. Kèm theo là bản tiếng Anh.

{Posted Oct. 30, 2015 at 10:54 AM

Updated Oct 30, 2015 at 5:00 PM

FREEPORT — Authorities found a 59-year-old Freeport man dead inside his home early today after it burst into flames because of a gas explosion caused by furnace malfunction.

Stephenson County Coroner Tom Leamon identified the deceased as Hanh Tuan Thich. Leamon said he'll wait until he receives a report from firefighters to decide if an autopsy is necessary.

Fire Chief Scott Miller said firefighters responded to a call in the 600 block of Youngs Lane about 12:57 a.m. after residents reported hearing a loud sound. Neighbors told authorities there was a single occupant, and Miller said firefighters and police did not see any other residents or possible pets inside or outside the home.

Shortly after firefighters arrived on the scene, a senior firefighter noticed the house was not on its foundation, which indicates a possible natural gas explosion, Miller said.

Battalion Chief Jim Blackburn said a furnace safety mechanism failed to operate properly, allowing natural gas to rise into the duct work and the house. Officials aren't sure what may have caused the initial spark, but Blackburn said the gas would have instantly exploded to create a sizable fire.

"Our guys coming from all over town said they were able to see the flames from blocks away," Blackburn added.

Blackburn said the damage was mostly contained to the front two-thirds of the house, but the initial blast was enough to move the house about 20 inches off of its foundation.

"We backed out and continued to apply water through windows and up toward the roof line," Miller said. "We shut down, let some of the smoke clear and started doing a secondary search, and that's when we located a victim in the front family room area."

By mid-afternoon, public works employees had demolished the house, director Tom Dole said.

Miller said Nicor Gas representatives assessed the gas distribution in the neighborhood and determined that no other homes are in immediate danger. Miller recommended that home and property owners have their furnaces and homes inspected on a regular basis to ensure that everything is in working order as seasons change.

"It makes sense to each season have those appliances cleaned, inspected and make sure they're in good working order," Miller said.

Linda Simons, and her husband Don, were asleep next door when she said they were woken by the explosion.

"We heard a loud boom and weren't sure what it was, so we just went back to sleep," Linda Simons said. "Then a few minutes later there was a loud pounding on the front door and it was the firefighters telling us we needed to evacuate."}

Sau khi đọc xong đường link anh Trí Bảo gửi, tàu Hội Ngô Trùng Dương ra hải phận và điện thoại mất sóng. Một buổi chiều nhận nhíp đồng hương đồng như trảy hội. Tiếng cười nói hân hoan, tiếng loa phóng thanh nói toàn tiếng Việt. Vào

phòng ngủ, tiếng nói Thanh Tùng, người thường đọc tin trên Viên Thao TV dẫn dò, đọc các hướng dẫn căn bản, giới thiệu chương trình ba ngày trên tàu với các giờ giấc giải trí của chuyến Hội Ngộ Trùng Dương... như thể chiếc tàu là của người Việt nhưng lòng tôi chùng xuống và rối bời. Mỗi thương cảm một vị Thầy khả kính của Trúc Lâm cứ kéo theo tôi làm cho chuyến đi vô cùng nhạt nhẽo. Ba đêm liên tiếp, tôi không ngủ được. Một thứ mất mát khó tả trong tôi. Tôi vẫn biết và Thầy chúng tôi thường dạy cuộc đời nó vô thường. Bản nhạc “Kiếp Người” tôi sáng tác đầu năm nay cũng đã chẳng nói lên điều ấy sao “*Tại sao, tại sao thế, có lắm người khi tuổi còn xanh, như hoa còn thơm ngát mùa Xuân...*”

Thế nhưng, nỗi thương tiếc cứ xoắn lấy tôi. Nhớ lại hơn mười năm trước, phái đoàn mười ba người của Ban Đại Diện và Huỳnh Trường cùng một số Phật tử, trong đó có chúng tôi đã thân chinh lên tận Tu Viện Kim Sơn, đánh lễ Sư Ông Thích Tịnh Từ và xin được cung thỉnh Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn về Trúc



*Thầy Hạnh Tuấn
trong Lễ Khánh
Thành Chùa Trúc
Lâm*



*Từ trái sang
phải: Đạo hữu Trần
Kiêm Đàm, Đạo
hữu Trần Kiên
Đoàn, Đạo hữu
Tâm Bối Thủy Lâm
Synh, đạo hữu Tuệ
Tịnh, và cố HT
Thích Hạnh Tuấn
(hình chụp tại Chùa
Trúc Lâm Chicago)*

Lâm hướng dẫn tinh thần, dẫn dắt công hạnh làm người cho Phật Tử địa phương. Sau hai năm đi đi về về giữa Trúc Lâm và Kim Sơn. Mãi cho đến năm 2008, Thầy Hạnh Tuấn mới chịu chính thức nhận chức Trụ Trì chùa Trúc Lâm trước sự chứng minh và tán phong của một số Đại lão Hòa Thượng.

Với sự cố vấn của Thầy Hạnh Tuấn, năm 2006, chùa Trúc Lâm mua được cơ sở tại 1521 Wilson Chicago. Cơ sở này là một ngôi nhà cũ xây từ cuối thế kỷ 19. Đầu thế kỷ 20 họ làm thêm phần sau bây giờ là Chánh điện. Nhà đó của Câu Lạc Bộ vô vụ lợi Paul Rivers với diện tích tổng cộng là 12,000 ft². Nó là một ngôi nhà bỏ hoang từ vài năm trước. Cả ba tầng đều có nhiều phòng không ngăn nắp, basement có những đồng rác vĩ đại mà theo Daniel Luna, cán bộ phường 47 lúc bấy giờ cũng muốn mua để làm văn phòng của phường. Dan cho biết ước lượng công tác để dọn rác trên dưới không cũng hơn bạc triệu làm chúng tôi ớn lạnh.

Lúc bấy giờ là đầu năm 2006, dù chưa nhận chức Trụ Trì chùa Trúc Lâm, dù mới có chìa khóa cách Tết Nguyên Đán Bính Tuất 11 ngày vậy mà Thầy Hạnh Tuấn cùng các Huỳnh Trưởng đã bằng mọi cách đưa tượng Bồ Sư nặng 9 tấn về “chùa mới” đón giao thừa. Riêng cá nhân tôi lo gởi giấy mời đến sở chữa lửa và cảnh sát để nhờ giúp cho ngày trọng đại này. Thật ra, nói mời cho oai chứ thật ra nhờ họ tiếp tay cho vấn đề giữ an ninh vì sợ có những rủi ro trong ngày đầu năm trong tòa nhà trên dưới 100 tuổi. Sau tết, Thầy Hạnh Tuấn tự vẽ sơ đồ tháo dỡ tất cả tường vách bên trong và làm việc đầu tắt mặt tối. Thú thật, khi đến chùa thấy mặt mũi Thầy lem luốt, bộ đồ màu lam ướt đẫm mồ hôi, loang lổ bụi bặm từ các vách tường mà thương quá chừng. Vì thế chúng tôi nguyện sát cánh với Thầy cùng cố, xây dựng nên một Trúc Lâm để không phụ lòng Thầy.

Biết được sự dốc tâm ấy, các Phật Tử có bằng hành nghề xây dựng như anh Đức (Handyman), cha con anh Bình AA Construction, Thắng Construction, Su's Construction, Xuân construction... cộng với công sức của lực lượng Huỳnh Trưởng và đạo hữu đều hỗ trợ Thầy trò Trúc Lâm để từng bước, kẻ của người công, mỗi người một việc làm nên ngôi chùa Trúc Lâm ngày hôm nay. Thưa thật! Không có Thầy Thích Hạnh Tuấn sẽ không có chùa Trúc Lâm; đó là những công đức to lớn mà Phật Tử chùa Trúc Lâm không bao giờ quên được.

Điều mà Phật Tử trong vùng ngưỡng mộ là tháng 5 năm 2011. Thầy Hạnh Tuấn đã tổ chức một chương trình cúng đón Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới thành công mỹ mãn với trên 10 ngàn PT khắp vùng Trung Tây về chiêm bái, cầu quốc thái dân an. Những chương trình cứu trợ thiên tai khắp thế giới, mở mắt cho người nghèo VN cũng được Thầy luôn luôn quan tâm.

Thầy ơi! Hôm nay Thầy vội vã ra đi như những gì Thầy đã tiên liệu. Những ngày mùa Hạ vừa qua, Thầy thường nhắc lại nhắc đi “*mai một Hạnh Tuần không còn*” kèm theo nụ cười mãn nguyện. Thầy nói trong những buổi thuyết pháp, muốn mời Thầy Thông Viên Phó Trụ Trì đảm trách chức Trụ Trì để Thầy vào am thất tĩnh tâm tu học. Không đâu xa, trước khi Thầy bị nạn một tuần, một cuộc họp Ban Đại Diện và Đạo Hữu, Thầy Hạnh Tuần chính thức đề cử Thầy Thích Thông Viên làm Trụ Trì chùa Trúc Lâm. Thầy dự trù nhân ngày Lễ Kỳ Chư Tổ vào cuối năm nay, Thầy sẽ mời một số Trưởng Lão Hòa Thượng về đây làm lễ chứng minh để tấn phong Tân Trụ Trì chùa Trúc Lâm.



Thầy HT đọc diễn văn khai mạc Lễ Chiêm Bái Phật Ngọc tại Chùa Trúc Lâm

Không ngờ đó là những lời trời trăn trước cái duyên tận cùng của Thầy với đạo hữu chùa Trúc Lâm.

Dù Thầy ra đi, nhưng trong lòng chúng con sẽ mãi mãi thương nhớ Thầy, mãi mãi là một vị Thầy đáng kính mà có lẽ đạo hữu và tập thể Huỳnh Trưởng chùa Trúc Lâm không bao giờ tìm đâu ra được. Tiếc thương Thầy vô kể:

*Sáng nay Thầy đã đi rồi
Vàng thu lá đổ
bên đôi sương tan
Hàng phong
trước ngõ bàng hoàng
Sau vườn phiến đá
cũng toan giạt mình*

Chao ôi cái kiếp phù sinh...

Xin cầu nguyện Giác linh Thầy Cao Đăng Phật Quốc. Nếu còn thương Trúc Lâm, trong một hạnh nguyện Bồ Tát độ sinh nào đó, Thầy đừng quên Trúc Lâm là ngôi Phật Tự mà Thầy đã dày công xây dựng. Phật Tử Trúc Lâm là đàn con mà Thầy đã tận tâm dìu dắt.

Ba lạy này xin đánh lễ Giác linh Thầy,
Thủy Lâm Synh
California - Nov. 10, 2015



NHỮNG KỶ NIỆM VỀ NGƯỜI THẦY THƯƠNG KÍNH

Vậy là đã hơn hai tuần kể từ ngày Thầy lia bỏ cõi đời này. Cuộc sống của con dần dần trở về với vòng xoáy vốn có của nó với những công việc, kế hoạch, deadlines, những buổi hẹn phải gặp, emails phải trả lời. Tuy nhiên thỉnh thoảng con vẫn cảm giác như mình đang ở bên lề của mọi việc Thầy ạ, và việc Thầy ra đi chỉ là một giấc mộng mà thôi.

Tiểu bang Illinois, thành phố Chicago đang bước vào mùa Thu, lá vàng lá đỏ rợp khắp mọi nẻo đường. Những buổi sáng mùa Thu nơi đây tuy lạnh nhưng trời lại xanh trong vắt, mây trắng lững thững trôi trên sắc vàng đỏ của cây lá ven đường. Mùa Thu là mùa Thầy yêu thích nhất. Những buổi sáng tinh khôi như thế này làm con nhớ Thầy nhiều. Thầy có tâm hồn nhạy cảm như một thi sĩ và rất yêu thích vẻ đẹp thiên nhiên. Nếu Thầy còn sống, con biết Thầy sẽ thích những buổi sáng mùa Thu này lắm.

Mấy hôm trước con và gia đình ghé thăm tịnh thất của Thầy. Bây giờ không còn gì nữa ngoài cái garage đã khóa kín. Con đi dưới giàn bầu Thầy cất, ngắm soi từng chậu quýt Thầy trồng. Đây là bụi sả, chậu ớt, rau thơm và họ vẫn còn xanh. Khoảng

vườn rộng với hai hàng cây ăn trái được Thầy trồng ngay ngắn đầu vào đấy. Xung quanh tịnh thất là từng hàng cây ra hoa vào mùa Thu. Con buột miệng nói: *“Thầy ơi, Thầy trồng cây có vẻ hơi gần với nhau đó.”* con nói mà cảm giác như là Thầy vẫn còn ở đâu đấy và trả lời *“Không gần lắm đâu, trồng như vậy mùa Thu ra hoa mới đẹp.”*

Gần mười một năm trước khi Thầy quyết định về Chicago. Thầy trú tại chùa Trúc Lâm lúc đó vẫn còn ở trên đường Western trong khi chờ đợi di dời sang cơ sở mới. Nơi Thầy ở chỉ có một căn phòng nhỏ, ẩm, chật và tối, vậy mà Thầy không nề hà gì cả. Con nghe quý anh chị Huỳnh Trưởng nói nhiều về Thầy - rằng là thật là vui và may mắn khi được Thầy nhận lời về làm Trụ Trì chùa Trúc Lâm vì Thầy rất giỏi, kiến thức uyên thâm. Thầy tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Harvard, học chương trình Tiến sĩ ở trường UC of Berkeley, nhưng con lại thấy Thầy rất gần gũi và bình dị vô cùng. Hồi đó con vẫn còn đi học, những lúc học xong, con và anh Quảng Thành – nay là bạn đời của con - thường hay ghé chùa Trúc Lâm để làm công quả. Những ngày đầu ở Chùa mới, Thầy lăn xả vào dọn dẹp

chùa với tất cả anh chị em Huynh Trương và Phật tử. Có hôm con đến Chùa, lên tới Chánh điện thấy mịt mù khói bụi, không có bóng dáng ai chỉ nghe tiếng búa đóng lộp cộp. Con lên tiếng gọi thì mới nghe có tiếng trả lời “*Thầy đang ở trong này.*” Rồi Thầy dùng tay bước ra, phải đi lớp bụi dày trên áo. Con còn nhớ hôm đó con chạy qua Walgreens bên kia đường để mua thêm găng tay và mặt nạ chống bụi cho Thầy. Chuyện như mới đó mà đã hơn mười năm.

Có thật nhiều kỉ niệm con không nhớ hết một lần. Kỉ niệm chỉ chợt đến trong kí ức thật bất ngờ làm con nhiều khi không cầm được nước mắt. Như hôm nọ đang ở Chùa phụ giúp mọi người lo Tang lễ cho Thầy, con cầm bát cơm lên mà tự dưng khóc đến nỗi giấu không kịp vì nhớ Thầy. Chắc Thầy biết con là đứa ham ăn, ham chơi nên mỗi khi con về Chùa, có thức ăn ngon nào là Thầy lại bảo: “*Ăn cái này đi con ... mấy anh chị em ăn đi nhé, ăn rồi còn làm việc nữa.*” Thầy nói trong sự hoan hỷ vô cùng. Điều này con hiểu vì bây giờ con cũng có con, mỗi khi con của con xúm xít lại với nhau, tíu tít ăn món gì ngon là con thấy vui ở trong lòng.

Ngày con và anh Quảng Thành nên duyên chồng vợ được GDPT Trúc Lâm đứng ra lo liệu mọi phần trong đó có sự lo lắng của Thầy. Thầy là người chứng minh cho chúng con. Thầy tổ chức lễ cưới cho chúng con ở Chánh điện được trang hoàng vô

cùng trang nghiêm. Thầy in sẵn những tờ Kinh Phước Đức để mọi người đến dự cùng đọc. Chương trình lễ cưới được lên hẳn hoi với sự phát biểu chúc phúc của Thầy, Ba Mẹ, quý Bác. Chúng con còn có thêm một buổi cơm chay ngon đến nỗi đến bây



giờ con về California thăm ba mẹ chồng thì ai cũng nhắc. Lúc đó chưa hề có tiền lệ làm lễ cưới ở Chùa ngoại trừ lễ thành hôn của anh chị Đức – Muồng năm trước đó cũng do Thầy chủ trì. Lễ thành hôn tại Chùa của chúng con có thể nói đã bắt đầu cho một tục lệ mới. Bây giờ thì lễ cưới ở Chùa được xem như là một tục lệ với tên gọi là lễ Hằng Thuận mà ở Việt Nam hay hải ngoại đều làm theo. Con thật tự hào vì Thầy thật đúng là người dám nghĩ, dám làm, có thể đi trước thời đại và dẫn dắt xu hướng của xã hội mà không hề sợ bị khen chê.

Tạo lập gia đình xong thì là sinh con cái. Là cư sĩ nên chúng con còn có trách nhiệm nối truyền huyết mạch của dòng tộc. Con sinh con đầu lòng và đứa thứ hai đều được Thầy thăm hỏi tận tình. Thầy vui cùng chúng con trong niềm vui của thế tục, nhưng con biết Thầy lo vì có thêm con cái là có thêm trách nhiệm, là đường tu học của chúng con sẽ bị phân chia bởi những lo toan thường ngày. Cái vui của chúng sanh là như thế đó, nó nằm ngay kề bên cái khổ.



Hôm con sinh con xong mới được một tháng, nhớ Chùa và nhớ GDPT quá nên đã quay lại sinh hoạt. Thầy thấy con tay bông tay bé, rồi nào là giỏ, nào carseat, tả sữa thật tội nghiệp nên sau buổi cơm trưa con thấy Thầy loay hoay ở cái phòng để mền gối đồ vật dụng hằng ngày. Một lát sau thì nghe Thầy bảo: “*Mỹ Hạnh đem em bé vào trong phòng này nhé.*” Thì ra Thầy dọn cho chúng con một cái phòng cho tiện. Tuần sau đó con đến Chùa thì đã thấy trong phòng, trần

nhà đã được đóng ngăn để mền gối thật ngăn nắp, ở phía dưới có đệm hẳn hoi. Cái phòng đó gọi là phòng “baby” dành cho tất cả các “babies” của anh chị Huynh Trưởng GDPT Trúc Lâm. Thật là một điều mà con chưa bao giờ thấy có ở nơi nào. Con cảm kích vô vàn và luôn luôn mang ơn Thầy vì điều đó. Thầy là người có lòng từ bi cao cả, luôn quan tâm thương xót chúng sanh như con ruột của mình.

Những mùa Hè năm sau đó, anh chị em Huynh Trưởng chúng con theo Thầy ra Dakota làm công quả mỗi thứ Bảy. Con còn nhớ được Thầy giao cho nhiệm vụ di dời đám củ kiệu mà Thầy trồng năm trước đi chỗ khác vì Thầy cần khoảng đất đó cho việc khác. Con hì hục đào từng củ kiệu lên, sẵn đó dọn dẹp luôn đám cỏ dại. Mấy anh chị khác ai cũng có việc này, đều làm trong sự vui vẻ bất tận. Thầy đi ra vào tâm đắc lắm. Thầy còn nói Thầy xây Tinh xá Trúc Lâm này là cho các em, trong đó có cả đám đệ tử cháu, sau này có nơi sinh hoạt, thỏa chí tu học, cắm trại. Con than với Thầy là lái xe ra đây những hai tiếng đồng hồ, ngán quá. Thầy bảo có vậy thì mới đúng nghĩa của tu học chứ, ở gần quá thì sẽ bỏ về nhà giữa chừng. Con biết Thầy có nhiều lý do khác để chọn vùng đất Dakota mà cất Tinh xá Trúc Lâm. Tuy nhiên, để trả lời cho những đứa đệ tử được thương quá sinh hư như con thì câu trả lời của Thầy thật là chính xác. Mỗi lần tu học ở Chùa Trúc Lâm Chicago con

hay trốn về nhà ngủ, buổi sáng thì đến trễ nên hay bị mất công phu sớm, đôi khi mất luôn cả pháp thoại buổi sáng. Lúc đó thấy con không biết trả lời như thế nào thì Thầy dạy thêm – “*Ráng dậy sớm, đi từ sớm thì lái xe một loáng là đã tới nơi, không xa lắm đâu*”. Thầy ơi, đám củ kiệu năm rồi con có xin về để trồng sau vườn nhà mình vài bụi. Năm nào chúng cũng ra lá ra hoa, ấy vậy mà bây giờ và về sau thì con không còn nghe tiếng nói của Thầy nữa rồi.

Con biết mình chỉ là một đệ tử nhỏ trong rất nhiều đệ tử của Thầy. Và chắc chắn rằng những anh chị khác còn rất nhiều kỷ niệm thân thương với Thầy không chỉ có riêng con. Với ai Thầy cũng đem lòng từ bi mà chân thành đối đãi. Nhiều khi con không hiểu sao Thầy lại thương chúng con đến thế. Hôm xem video Tôi Yêu Màu Lam của Thầy làm hiện còn đang ở trên Youtube, con đã cảm động biết nhường nào khi video dài gần 30 phút toàn là hình ảnh của anh chị em đoàn sinh và Huynh Trưởng chúng con. Không biết Thầy đã tốn bao nhiêu thời gian để ngồi xem và sắp xếp hình ảnh của chúng con thành một video dài như vậy. Từ ngày Thầy ra đi, anh Quảng Thành đau khổ lắm vì ảnh hồi hận là đã không siêng năng làm những video clip để lên youtube như Thầy dạy. Ngay cả hình chụp lễ Vu Lan vừa rồi rất đẹp cũng không kịp đem khoe với Thầy. Con thì vô cùng hối tiếc khi đã không kịp hỏi thăm sức khỏe của Thầy. Lần cuối con gặp Thầy khi con chỉ kịp vái

chào Thầy rồi bận chạy đi làm việc khác. Buổi chiều hôm đó con có nhìn vào phòng ăn khi Thầy đang dùng cơm trưa, con thấy bàn tay của Thầy mà xót xa vì Thầy làm nhiều việc nặng không biết Thầy có bị đau khớp hay không, định bụng sẽ hỏi thăm Thầy mà không kịp. Con không còn cơ hội nào để thăm hỏi Thầy nữa rồi.

Thầy ơi! Trong đêm tưởng niệm Thầy của GDPT Trúc Lâm, con có đại diện các em Thiếu Nữ viết lên tâm tình của chúng con. Con có viết là nếu còn có nhân duyên nào nữa trong hạnh nguyện độ tha của Thầy, chúng con mong được có dịp hội ngộ cùng Thầy trong một kiếp nào đó để được Thầy dìu dắt, để được núp dưới bóng từ quang của Thầy mà hoàn thành Phật sự. Nay, con xin phát tâm đồng mãnh để xin hứa sẽ cố gắng tu tập chuyên cần hơn nữa, giữ gìn năm giới Thầy ban, hành trì lời Thầy dạy cho, để sự ra đi của Thầy là động lực cho con tiến hơn nữa trên con đường tu học, hầu tạo được duyên lành trong đời này và đời sau.

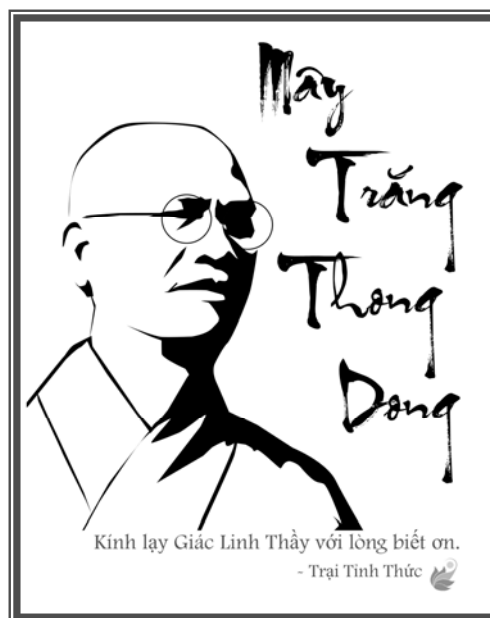
Thành kính đánh lễ Giác linh Thầy, Thầy ơi! Hình ảnh Thầy, lời dạy của Thầy sẽ sống mãi mãi trong lòng chúng con.

Nam Mô A Di Đà Phật
Chicago, Friday 20-Nov-2015
Đệ tử Mỹ Hạnh Kathy Trần

Chúng con toàn thể anh chị em trại viên **TRẠI TỈNH THỨC** vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân, Trụ Trì Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam Chùa Trúc Lâm, Chicago, Illinois, kiêm Cố Vấn Tinh Thần Trại Tỉnh Thức đã viên tịch vào thứ Sáu, ngày 30/10/2015 (nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi).

Cố Hòa Thượng là một vị Thầy khả kính, luôn thương yêu và quan tâm đến mọi sinh hoạt của tuổi trẻ Phật Giáo tại Hoa Kỳ và sự phát triển của truyền thống văn hóa Việt-Mỹ. Sự viên tịch của Ngài là một mất mát lớn lao cho ngôi nhà Phật Giáo Việt Nam nói chung và tổ chức Trại Tỉnh Thức nói riêng.

Thầy Hạnh Tuân was a remarkable Buddhist monk who had great aspirations of building stronger Vietnamese Buddhist communities around the world. No matter how busy his schedule was, he always reserved a soft spot in his heart for organizations such as the Buddhist Youth Association and the Retreat of Awakening. To Thầy Hạnh Tuân, these organizations represented YOUTH, CHANGE, and POSITIVE THINKING; we continually seek ways to embrace



MINDFULNESS and incorporate the practice in our daily lives.



Quý Thầy và các thành viên Trại Tỉnh Thức đang làm lễ trước Giác Linh đài.

Thầy Hạnh Tuân's life motto: "Life is truly precious. Let's live each moment in mindfulness so that our life is more meaningful." We will take his words of wisdom as encouragement to strive to live life positively and to contribute to a greater cause in society./.

KÍNH VỀ HÒA THƯỢNG HẠNH TUẤN

Phật xưa có nói một điều:
“Hương thơm Đạo Đức ngược chiều gió bay”
Giờ đây lời ấy hiển bày
Danh người đức hạnh đó đây tỏ tường:
Hòa Thượng Hạnh Tuấn hiền lương
Chẳng nề gian khổ kiên cường trau thân
Trải bao năm tháng chuyên cần
Kinh văn, ngôn ngữ thập phần uyên thâm
Tài cao, đức trọng, tánh trầm
Thực thi nguyện lớn quyết tâm cứu đời
Đời bao cảnh khổ chơi vơi
Lý Kinh Thầy giảng, thánh thơ Ta Bà
Con là Phật tử phương xa
Chưa từng diện kiến, chỉ là nghe “Hương”
Nhưng lòng cũng thấy vấn vương
Khi Thầy thuận thế vô thường vãng sanh
Thương Thầy chí nguyện chưa thành
Phát huy “Phật Việt” phải đành buông tay
Tiếc cho tuổi trẻ hôm nay
Mất đi Thầy giỏi-giải bày nghi nan
Bao nhiêu tiếc nuối vô vàn...
Thầy ơi! Trở lại độ hàng chúng sinh!

Melbourne 20-11-2015

Đệ tử Thanh Phi





TƯỜNG NHỚ THẦY!

"Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn"
(1956-2015)

Trời gió lặng, lòng con dậy sóng
Nước mắt rơi, nhớ bóng dáng Thầy
Ai ngờ đâu, ngày nay cách biệt
Nghĩa ân sư trĩu nặng sâu dày.

Nghiệp đã cạn, phước đầy chứng quả
Duyên lành đến, Thầy phải ra đi
Qua bể ngạn, thoát ly sinh tử
Vào Niết-Bàn, cao đăng Phật Quốc!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3)
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật (3)

*Chúng con thành kính tưởng niệm về Thầy
Nguyện cầu Giác linh của Thầy.
(Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn)
Sớm cao đăng Phật Quốc!*

Đệ tử: Trí Bảo

Sáng nay thức dậy

**Nghe tin anh đi
Niềm đau tê buốt**

**Sáng nay thức dậy
Sương mai vẫn long lanh
Nhưng anh không còn nữa**

**Mặt trời vẫn còn đó
Năm tháng vẫn còn đây
Ước vọng vẫn trinh nguyên
Như vẫn thốn thức tự hôm nay....
Nhưng anh đã ra đi
Về miền đất lạ**

**Anh bước vào đời
Trên đôi chân rạo rực
Tôi bước vào đời
Trong niềm đau da diết**

**Lũ chúng ta mỗi đứa mỗi phương trời
Đón đưa tháng năm trên đôi bàn chân bé nhỏ**

**Anh không hỏi
Tôi không nói
Mặc thời gian trả lời những trần trở...**

**Nay anh ra đi
Tôi không hỏi
Anh không nói...
Bến đỗ nào sẽ đưa đón chúng ta?**

**Thôi! Tôi xin cúi chào vĩnh biệt anh
Mong anh đi trên đường xa vạn dặm
Cõi Niết Bàn mờ ảo dưới chân mây.**

**Nguyễn Thế xin đánh lễ Thầy
Nghe tin Thầy Hạnh Tuấn mất
30/10/2015.**

Thầy vẫn còn đây!

Kính lạy Giác Linh Thầy,

Con có duyên gặp Thầy trong một dịp ghé thăm ngôi Tịnh thất Bảo Quang tại thành Phố San Jose trong những ngày đầu năm 2008. Không biết nhiều về Thầy, thế nhưng qua một vài mẫu chuyện về Thầy được nghe từ Sư HT, Thầy trở thành một trong những bậc Tôn Túc đạo hạnh mà con nguyện trọn đời bước theo dấu chân của quý Ngài trong kiếp tử sinh này.

Ở Seattle, mùa này lâu lắm mới có một ngày đẹp trời, con cùng vài Phật Tử vừa định ngồi uống tách trà nóng, thưởng thức cảnh trời chiều về trên mặt hồ tĩnh lặng trước ngôi tịnh thất, bất ngờ con nhận được tin nhắn từ một Thầy Pháp lữ của Thầy "Thầy Hạnh Tuấn vừa ra đi vì tai nạn...", giật mình không tin vào sự thật khó tin này, con lập tức vào trang mạng Quảng Đức để kiểm chứng, và có lẽ con là người đầu tiên đọc những dòng chữ về hung tin này (0 view).

Kính bạch Giác Linh Thầy, vẫn biết rằng nhân thế vô thường, dòng sanh diệt đổi thay không ngừng, sanh tử biệt ly là điều không tránh khỏi của kiếp người, thế nhưng, đã gần một tuần lễ trôi qua, mà con vẫn chưa hết cảm giác lặng người, bàng hoàng, mỗi khi nghĩ về sự ra đi quá nhanh của Thầy. Từ nay, Giáo

hội vắng bóng một bậc Tăng tài đức, tứ chúng mất đi một vị Thầy khả kính. Tuy nhiên, hơn lúc nào hết, con cảm nhận sâu sắc rằng thân tứ đại này mong manh, dễ vỡ... nhưng đằng sau nó, còn có một "hình hài" bất sanh bất diệt. Thầy vẫn còn đây! Năng lượng bất sanh bất diệt đó mới chính thật là Thầy.

Con có niềm tin vững chãi rằng, là một bậc chân tu, thạc đức, vấn đề sanh tử đối với Thầy chỉ là trò chơi cút bắt, là cơ hội để nghỉ ngơi sau những năm tháng Phật sự miệt mài. Sau cuộc dạo chơi thông dong nơi cõi Phật, Thầy sẽ sớm trở về cõi Ta Bà để tiếp tục con đường dẫn thân vì lý tưởng, vì tiền đồ Phật Pháp. Vì hơn ai hết, Thầy biết nơi đây, con thuyền Chánh Pháp đang cần những bậc thuyền trưởng tài năng, độ lượng như Thầy để khéo léo lái con thuyền, đưa chúng sanh vượt qua biển khổ, đặc biệt là quần chúng và tuổi trẻ trong Gia Đình Phật Tử tại chùa Trúc Lâm, Chicago nơi Thầy trực tiếp đào tạo, thương yêu, chăm sóc và dạy dỗ.

Kính lạy Giác Linh Thầy, con không về chùa Trúc Lâm để trực tiếp đánh lễ và tiễn đưa nhục thân của Thầy lần cuối được, nhưng mỗi thời kinh nơi đây, con đều nhất tâm vọng hướng về Thầy đánh lễ, xin Giác Linh Thầy đang an nghỉ nơi cảnh Niết Bàn, mau trở lại Ta Bà, để tiếp tục sứ mạng hoằng Pháp độ sanh đang còn dang dở của mình.

Kính thương Thầy, con thâm nguyện theo dấu chân Thầy, trong khả năng của

mình, nối tiếp con đường và hạnh nguyện hoàng dương Chánh Pháp, thực hiện hoài
bão mà Thầy hằng ao ước, mong mỏi.

Con xin thành kính chia buồn sâu sắc nhất với Tăng chúng, Phật Tử chùa Trúc Lâm.

Cúi lạy Giác Linh Thầy thù từ chúng giám.

Con, Nguyễn Ân

Nhớ Thầy

*Thầy đi về cõi xa mờ,
Bao nhiêu kỷ niệm ngày nao hiện về ...
Harvard một thuở say mê,
Trúc Lâm hương tỏa, trí bi nguyện thề.*

*Bước đi dững mãi những ngày ...
Khiêm cung giản dị, giải bày ước mơ.
Bổn dưỡng trời đất mịt mờ
Vô thường cõi thế, đến bờ Vô sinh.*

*Lời thơ kính gửi chút tình,
Nỗi buồn mất mát, bóng hình Thầy tôi.*

Phật tử Quảng Minh

11/7/2015



Bóng Thầy

Ánh nắng ngập sân chùa
Gió đùa trên mái Tây
Bóng THẦY nghiêng nghiêng nắng
Y vàng nhẹ bay bay

Hôm nay trời không mây
Bóng Thầy đâu chẳng Thấy.
Mái Tây buồn hiu hắt
Nước mắt con đong đầy

Thương tiếc Thầy HẠNH TUẤN
Bậc TẶNG TÀI THẠC ĐỨC
Sương khuya, Vì SAO LẠC
Vía BỒ TÁT Quán Thế ÂM

Phật Tử Chùa Trúc Lâm
Và Thập Phương Bá tánh
Ngẩn ngơ nghe tin THẦY
Nỗi đau buồn cùng tận

Trọn GIAI KỲ VÔ THƯỜNG;
Tiếng Gầm Sư Tử Hống.
Tiễn THẦY về TÂY PHƯƠNG
THẦY CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC

Nam mô LẠC BANG GIÁO CHỦ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT!
Đệ Tử thành tâm Cung Kính Đảnh Lễ
Giác Linh Hòa Thượng Tân Viên Tịch THÍCH HẠNH TUẤN

THƯỢNG PHẨM THƯỢNG SANH.

Cẩn bái,
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Như Hải



Bông Mai Quý Trong Vườn Xuân Đạo Hạnh



*Thầy Hạnh Tuấn và HT Huyền Quang
(Đức Đệ Tứ Tăng Thống)*

Tôi đi Texas về và đang chuẩn bị đi tiếp thì nghe tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, viên tịch. Thật quá bất ngờ và đau xót. Vẫn biết Sinh Trụ Dị Diệt là một chu kỳ diễn ra trong từng sát na của vạn vật và đời sống nhưng khi còn là một con người biết vui mừng, biết đau khổ, cuộc chia tay với người mình thân thương nào cũng đều kèm theo nỗi xót xa.

Chùa Trúc Lâm ở Chicago chỉ cách Boston một chuyến bay rất ngắn nhưng tôi không thể đến để đánh lễ Giác linh Thầy. Công việc do công ty giao đã có kế hoạch từ trước, tôi đang cố gắng nhưng vẫn chưa tìm ra người thay thế. Cũng may, một lễ Cầu siêu và Tưởng niệm Hòa Thượng sẽ được trang nghiêm tổ chức tại chùa Phật Giáo ở Roslindale, Massachusetts vào Chủ Nhật 8 tháng 11, 2015. Gia đình tôi sẽ đánh lễ Giác linh Hòa Thượng ở Boston. Ở đâu rồi cũng chia tay, tôi tự an ủi mình như thế. Chúng tôi sẽ ngồi nơi Thầy đã ngồi, sẽ tụng những bài kinh mà Thầy đã từng tụng mỗi Chủ Nhật của nhiều năm trước.

Hòa Thượng sinh năm 1956 tại thôn Giáo Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và xuất gia từ thuở nhỏ với Hòa Thượng Thích Như Vạn, Trụ Trì Tổ Đình Phước Lâm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ngôi Tổ đình uy nghiêm cổ kính đó từng ghi dấu chân của nhiều bậc Cao Tăng, Thạc đức. Năm 1977 tại Tổ đình Phước Lâm, hai Tăng sĩ trẻ từ Huế vào thọ Tỳ Kheo trong Đại Giới Đàn Minh Hải. Hơn nửa thế kỷ sau, hai vị Tăng sĩ trẻ đó đã trở thành Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết và Đệ Nhị Tăng Thống Thích Giác Nhiên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Và hôm nay, Tổ Đình Phước Lâm cũng là nơi đào tạo nên Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, một bậc Tăng tài. Từ những ngày gặt lúa trên cánh đồng khô cháy ngoài thị xã Hội An và theo học Trung Học Trần Quý Cáp cho đến khi ngồi trong giảng đường của Harvard Divinity School là một chặng đường dài gian nan, thử thách nhưng cũng chứa đầy ý chí vươn lên không phải ai cũng làm được.

Quảng Nam cũng là nơi chôn nhau cắt rốn của người đã góp phần lớn nhất để tạo

dựng nên Gia Đình Phật Hóa Phổ, tiền thân của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, một tổ chức mà Hòa Thượng Hạnh Tuán mang hoài bão thống hợp. Hòa Thượng ra đi sớm và nguyện ước chưa thành, nhưng đã gieo xuống một hạt giống tốt và tôi tin hạt giống đó sẽ nảy mầm, lớn lên và nở hoa thơm ngát. Những giọt máu dù tuần hoàn khắp nơi trong cơ thể một ngày đều trở về tim. Trong một thế giới nhiều nhượng và thù hận, Phật giáo với các giá trị từ bi và trí tuệ sẽ là niềm hy vọng cuối cùng của nhân loại, trong đó có Việt Nam.

Bổn sư của Hòa Thượng cũng là Bổn sư của tôi và đương nhiên cùng có Pháp Danh bắt đầu bằng chữ Thị. Thầy là Thị Trạm và tôi là Thị Nghĩa. Ngày chúng tôi gặp nhau trên nước Mỹ, Thượng Tọa báo tin Bổn sư của chúng tôi đã viên tịch. Tôi cảm thấy lòng buồn. Có thể Bổn Sư chẳng hề nghĩ đến tôi, một đệ tử trong hàng ngàn đệ tử tại gia của Thầy. Nhưng đó không phải là điều quan trọng, mà quan trọng vì Ngài là một trong Tam Bảo mà mỗi người Phật Tử nên tôn kính. Thầy trò chúng tôi đã nối nhau bằng một mối dây đạo tình thiêng liêng. Sợi dây đó đứt đi trong kiếp này, tự nhiên tôi cảm thấy đau buồn. Hòa Thượng Hạnh Tuán tặng tôi tám hình của Bổn sư chúng tôi. Tôi thỉnh bức hình về thờ để nhớ đến Ngài, nhớ đến những kỷ niệm không thể nào quên trong thời thơ ấu đầy nước mắt ở quê hương.



Thầy Hạnh Tuán và gia đình nhỏ của Trần Trung Đạo

Chín năm trước, tôi được Hòa Thượng gọi đến dự khánh thành Chùa Trúc Lâm. Trong dịp này tôi may mắn được đánh lễ rất nhiều bậc Tôn Đức, trong đó có Đại Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ mà tôi thường được dâng trà khi còn rất nhỏ ở chùa Viên Giác, Hội An. Dù rất bận, Hòa Thượng cũng dành một sáng sớm để đưa tôi đi dạo một vòng quanh chùa và trao đổi với nhau vài chuyện về Giáo Hội, về quê hương và về Gia Đình Phật Tử. Thầy tặng tôi bức hình Thầy được chụp chung với đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang trong những ngày khó khăn và can đảm ở Quảng Ngãi. Ước mơ của Hòa Thượng về tương lai Phật Giáo và GDPT cũng là mơ ước của tôi. Có khác chăng, Ngài an nhiên tự tại trong đại nguyện cứu đời còn tôi vẫn bước thấp bước cao trên con đường đầy gai góc đã qua, đang đi và có thể còn dài.

Hôm khánh thành Chùa Trúc Lâm, Hòa Thượng tổ chức một đêm Thơ Thiền với nội dung rất hay và hình thức sáng tạo. Trong không gian đầy thi vị và đạo vị, chư Tôn Đức Tăng Ni và cư sĩ Phật Tử ngồi chung quanh những chiếc bàn nhỏ,

mỗi bàn có thấp một ngọn nến. Các Thầy đọc thơ của Đại lão Hòa Thượng Thích Mãn Giác và của Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Tôi còn nhớ đêm đó Hòa Thượng Thích Như Điển ngâm bài “Nhớ Chùa” của Thi Sĩ Huyền Không thật cảm động vì Đại lão Hòa Thượng vừa viên tịch vài hôm trước. Chín năm qua rồi nhưng tôi vẫn còn nghe đâu đây lời giảng của Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu về thơ Tuệ Sỹ và âm thanh trầm bổng của Thượng Tọa Thích Tâm Hòa qua những bài thơ “Khung Trời Cũ”, “Hận Thu Cao” của Hòa Thượng Tuệ Sỹ. Hòa Thượng Hạnh Tuấn thích thơ và cũng thích ngâm thơ. Những bài thơ Thầy thường ngâm là những bài tôi viết về Chùa Viên Giác và quê hương xứ Quảng của chúng tôi.

Hòa Thượng thuộc thế hệ Tăng sĩ tài năng đức độ trẻ được đào tạo tại Việt Nam trước 1975 và Hoa Kỳ sau 1985. Trong thời gian theo học tại Đại Học Harvard, Thầy thường đến giảng pháp tại các chùa Phật Giáo vùng New England, nhiều nhất là Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Roslindale, thuộc tiểu bang Massachusetts. Hòa Thượng cũng thường đến tham dự các sinh hoạt của các đồng hương Quảng Nam Đà Nẵng và Cộng Đồng Việt Nam tại Massachusetts trong các dịp lễ.



Lễ Tưởng Niệm HT Thích Hạnh Tuấn tại Chùa Việt Nam, Massachusetts, Hoa Kỳ

Một ngày, những đám mây đen sẽ tan và dông bão sẽ qua đi. Có thể rất gần hay còn xa, nhưng tôi tin ngày đó sẽ đến. Chư Tôn Đức Tăng Ni, các cư sĩ, các Huỳnh Trưởng GDPT sẽ ngồi xuống, lắng lòng ôn lại một chặng đường đầy khó khăn của Phật Giáo Việt Nam. Con đường mà hơn hai ngàn năm trước Ngài Phú Lô Na đã từng đi qua, sẽ mãi mãi còn in dấu chân của chư Tôn Đức, trong đó có Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn. Hòa Thượng đã cống hiến rất nhiều cho đạo pháp và cho tương lai của các thế hệ GDPT Việt Nam. Thầy là một trong những bông mai quý hiếm đã nở ra trong mùa Xuân đạo hạnh. Không nhiều người biết và Thầy cũng ít kể ai nghe nhưng những người biết đều thừa nhận sự đóng góp của Hòa Thượng đối với Phật Giáo Việt Nam trong những năm đầu thập niên 1990 thật to lớn và ảnh hưởng lâu dài trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam.

Con kính đánh lễ và tiễn đưa Giác linh Thầy.

 **Thị Nghĩa Trần Trung Đạo**

Kính Dâng Thầy

Kính bạch Giác Linh Thầy,

Con đến Trúc Lâm vào một chiều tàn thu, mấy vạt nắng buồn cuối ngày còn trải dài đó đây trên hiên chùa. Có lẽ tánh linh của Thầy quá đỗi dung dị và thanh thoát trong cõi thế như mộng tưởng này nên dù không gian như chùng xuống, không đến nỗi quá bịn rịn để những sợi khói lam hiên vẫn nhẹ nhàng vút cao lan tỏa trong không gian.

Đến nay đã mười ngày trôi qua và đêm nay là đêm cuối cùng Thầy lưu lại trần thế. Con có cảm giác rằng tử sinh không phải là biệt ly khi tất cả chư Tôn Đức, quý Thầy Cô và các em Phật tử Trúc Lâm quây quần bên Giác linh Thầy, tâm tình chia sẻ và uống trà trong ánh đèn vàng ấm áp ngập tràn căn phòng. Có bài thơ xứ Quảng ngọt ngào tặng Thầy của Hòa thượng Viên Giác. Có tiếng gọi “lão huynh ơi” của người Pháp lý đã từng cùng Thầy đồng lao cộng khổ. Có những lời chia sẻ nghẹn ngào của một sư đệ, một Huỳnh Trưởng... Rồi cũng có những khoảng không im lặng không nói nên lời. Con muốn hát lắm - hát tặng Thầy bài “Giọt nước mắt không tên,” nhưng sao lại cứ lặng im nhìn chén trà dâng Thầy trước di ảnh đang mờ dần trong ánh hương bay.

Con là một giọt nước mắt không tên đó. Thầy không biết con và con cũng chưa có dịp được gặp Thầy một lần khi Thầy còn hiện tiền. Con chỉ được nghe kể nhiều về những hạnh nguyện và tấm lòng của Thầy đối với chư huynh đệ đàn em, chùa Trúc Lâm và Phật giáo ở Mỹ quốc và bỗng dưng con cảm thấy Thầy thật gần gũi như đã biết Thầy từ lâu. Nhìn ngôi bảo tự Khang trang yên tĩnh bên đường, ít ai biết được xưa kia chỉ là một mái nhà quá cũ kỹ đang suy tàn. Với tài năng và tâm huyết của Thầy, Trúc Lâm đã thay da đổi thịt và dần dần lớn lên mang một sắc thái mới đầy sinh lực. Thầy đã để lại Trúc Lâm quá nhiều tình thương, quá nhiều hoài bão và biết bao sự hy sinh thầm lặng của Thầy. Đất nước Mỹ rộng bao la này tưởng chừng con người khó đến gần với nhau được, thế nhưng có rất nhiều bậc trưởng thượng từ khắp nước Mỹ cũng như Châu Âu, Châu Úc và Phật tử đã về đây thăm Giác linh Thầy, tiễn biệt Thầy về cõi thường như.

Con không quên được giọng ngâm thơ trầm lắng lay động lòng người của Thầy Từ Lực qua bài điệu văn tiền Thầy của Sư Ông Kim Sơn. Rồi hình ảnh các em Phật tử Trúc Lâm đêm qua đốt đèn đứng quanh Giác linh Thầy hát dâng Thầy bài ca *Tôi Yêu Màu Lam*. Tiếng hát trầm buồn chứa đựng nỗi đau tiếc thương Thầy nhưng vẫn mang đầy niềm tin cho ngày mai tươi sáng của

Trúc Lâm: “Bạn hỏi về đây ta sống vui bên nhau, xây mộng ước mai sau cho tương lai thêm đậm âm.” Mong rằng các em sẽ đùm bọc yêu thương nhau như khi Thầy còn sống để không phụ công lao dạy dỗ của Thầy. Hãy cùng nhau hỗ trợ mái nhà tâm linh Trúc Lâm mà Thầy đã để lại, như một tổ ấm nuôi dưỡng sự bình an tâm hồn của các em giữa sóng gió cuộc đời.

Thầy đã vẫy tay quay gót ra đi để rồi muôn lần sẽ trở lại cũng như những đám mây hợp tan không ngừng, nên bầu trời vẫn muôn dặm mây bay. Như một vị Bồ tát nguyện vào ra trong sinh tử, con tin rằng Thầy cũng sẽ trở lại Trúc Lâm này để tiếp tục chí nguyện của Thầy.

Đốt nén tâm hương, con thành kính bái biệt Thầy trong lời kinh thiêng Bát Nhã vọng lại: “Gate gate, paragate, parasamgate, bodhi svaha.”

Trúc Lâm,
đêm tiễn biệt Thầy,
Huyền Tâm
7.11.2015

KHÚC TIỄN BIỆT

Thơ: Thanh Trí Cao
Nhạc: Phương Nguyễn

Đôi lúc suy tư chạnh lòng thương nhớ
Dòng thời gian xao xuyên bởi ân tình
Người còn gì chung quanh nơi cõi tạm
Gió vi vu thơ mộng phút hồi sinh...

Cố quên lãng bao tháng ngày mệt mỏi
Tiếng thông reo nhắc nhớ lúc đường xa
Khách trầm lặng bước qua cầu sinh tử
Ngàn ấy thoi hương vị quá đậm đà

Vũ trụ chuyển mình - lòng người chuyển động
Mang niềm riêng gầy dựng bao ước mơ
Tia ánh sáng chập chờn hoa tuyết trắng
Tuyết trắng trinh nguyên ấp ủ hạt thơ

Không khí miên man cảm xúc thiên thu ấy
Hương thiền còn trải rộng cõi thực hư
Đỉnh chân không khắc bài Kinh Bát Nhã
Ánh trắng treo hòa nhập thể nhất như

Dòng nước trôi xuôi có bao giờ trở lại
Người đi rồi tiếc nuối mộng chơi vơi
Lời tôi hát bao ân tình kỳ vọng
Tiễn biệt người gửi trọn nén hương lòng

Bóng trắng treo núi rừng phương ấy
Tiễn biệt người về với chân không

California Ngày 3 -11-2015
Thanh Trí Cao

CÒN NGUYÊN NỖI NGÂM NGÙI

VỀ SỰ VĨNH BIỆT CỦA THẦY THÍCH HẠNH TUẤN



*Thành kính tưởng niệm Thầy Hạnh Tuấn
với niềm tiếc thương, kính ngưỡng, ngậm ngùi.*

Thầy Thích Hạnh Tuấn là một trong những bậc Tăng tài của Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh nói riêng và của Phật Giáo Việt Nam nói chung trong thời đại ngày nay. Tin Thầy từ trần cho đến hôm nay đã hơn 45 ngày mà lòng tôi vẫn bàng hoàng như không thể nào tin được. Tuy là đồng hương tỉnh Quảng Nam và đồng môn Trường Trung Học Trần Quý Cáp, Hội An, nhưng tôi chưa được biết Thầy, vì Thầy và tôi cách nhau 11 năm, cho mãi đến năm 1992 khi tôi được làm việc Phật sự phụ giúp và gần gũi với Thầy tại San Jose, California, trong công cuộc vận động thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ thì tôi mới biết Thầy. Tôi vô cùng quý mến và kính trọng Thầy về kiến thức Phật học uyên bác cùng tính tình khiêm nhã, ôn hòa, và độ lượng của Thầy.

Cuộc đời và hành trạng của Thầy Hạnh Tuấn là một gương sáng vô cùng to lớn về giới đức, về pháp học và pháp hành cũng như lòng nhân ái thiết tha của Thầy đối với mọi người đã làm cho chư Tôn Đức Tăng Ni thương mến, đồng bào Phật tử quý mến, và các Huỳnh Trưởng và Đoàn sinh trong các Gia Đình Phật Tử vô vàn kính mến Thầy. Nhân cách cao quý đó, phẩm hạnh trong sáng đó, pháp học uyên thâm đó, và nét tài hoa khiêm tốn giấu mình đó của Thầy không thể nào viết vài dòng mà nói lên hết được; do vậy, ở đây, trong nỗi ngậm

ngùi thương tiếc và tưởng nhớ Thầy, tôi chỉ xin được trình bày hai kỷ niệm mà tôi đã được làm việc chung với Thầy. Một là những suy nghĩ và đề nghị của Thầy về Quy Chế Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ; hai là sự đóng góp nhiệt thành của Thầy về sự kết hợp chư Tôn Đức Tăng Ni thuộc Thiên Phái Chúc Thánh tại hải ngoại nhằm giúp đỡ nhau trên con đường tu học và hoằng pháp cũng như đóng góp công sức nhằm trùng tu Tổ Đình Chúc Thánh tại quê nhà.

1. Với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

Sau khi Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, thay mặt Hội Đồng Lương Viện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, gửi đến toàn thể Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tại hải ngoại bức Thông Điệp ngày 31 tháng 10 năm 1991 gồm bốn điều khuyến thỉnh vô cùng khẩn thiết cho việc thành lập một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở hải ngoại thì hầu hết chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ đã thành tâm khâm tuân ý chỉ trong Thông Điệp và thành lập Ủy Ban Vận Động và Hình Thành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ. Đại Đức Thích Hạnh Tuấn đã tham gia Ủy Ban Vận Động với nhiệm vụ Phó Tổng Thư Ký, và Thượng Tọa Thích Viên Lý là Tổng Thư Ký.

Do quý Thầy Thích Thắng Hoan, Thích Tịnh Từ, và Thích Giác Lượng phân công, tôi được làm việc trong **Tiểu Ban Sơ Thảo Quy Chế Giáo Hội** gồm có Hòa Thượng Thích Thiện Trì, Hòa Thượng Thích Giác Lượng, cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, và Giáo Sư Ngô Trọng Anh. Từ Tu Viện Kim Sơn tại Watsonville, Đại Đức Thích Hạnh Tuấn đã đến Pháp Duyên Tịnh xá; và từ San Jose, Thượng Tọa Thích Giác Lượng, Trụ Trì Pháp Duyên Tịnh xá, Viện Trưởng Viện Hành Đạo Giáo Hội Khất Sĩ Việt Nam, đã đưa Đại Đức Thích Hạnh Tuấn và tôi đến San Francisco nhằm đón Giáo Sư Ngô Trọng Anh cùng đi lên Sacramento để họp cùng Thượng Tọa Thích Thiện Trì, Trụ Trì Chùa Kim Quang. Sau vài ngày họp sơ bộ, Thầy Thiện Trì, Thầy Giác Lượng, và Giáo Sư Ngô Trọng Anh đã đồng ý trên nét tổng thể về cơ cấu của Quy Chế (bylaw) rồi giao cho Thầy Hạnh Tuấn và tôi tiếp tục làm việc tại Pháp Duyên Tịnh xá để hoàn chỉnh bản sơ thảo. Bản sơ thảo sau đó được Thầy Hạnh Tuấn, với tư cách Phó Tổng Thư Ký Ủy Ban Vận Động, đã trình cho Thầy Viên Lý, Tổng Thư Ký, và **Ban Dự Thảo Quy Chế Giáo Hội** gồm có quý Thầy và quý cư sĩ như Giáo Sư Trần Quang Thuận, và anh Bùi Ngọc Đường, v.v...

Được làm việc với Thầy Hạnh Tuấn tôi mới thấy sự thông minh nhạy bén tuyệt vời của Thầy. Là một người học Luật và làm việc trong guồng máy hành chánh, và ở Sài Gòn trước năm 1975 tôi thường phụ giúp công việc cho Tổng

Vụ Thanh Niên trên đường Công Lý nên tôi gần như thuộc lòng Bản Hiến Chương GHPGVNTN năm 1964 và bản tu chính năm 1973. Tôi đề nghị quý Thầy và Giáo Sư Ngô Trọng Anh nên mô phỏng tổ chức theo Hiến Chương năm 1964 và 1973 nhưng không phải như Ban Đại Diện cấp Tỉnh hay cấp Phần mà phải là cấp Quốc gia rồi Giáo Hội mẹ sẽ có một Văn Phòng giám sát như Tòa Khâm Sứ của Vatican tại mỗi quốc gia có một số lượng giáo dân Thiên Chúa Giáo nhất định. Thầy Thiện Trì, Thầy Giác Lượng, Giáo Sư Ngô Trọng Anh đồng ý với đề nghị của tôi, nhưng Thầy Hạnh Tuấn trình bày quan điểm của Thầy là tại hải ngoại, sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam khác với trong nước trên nhiều phương diện và giáo quyền rất mong manh; do vậy Giáo Hội nên được tổ chức trên hai căn bản, Giáo Hội mẹ nên tản quyền, Giáo Hội tại Hoa Kỳ cũng như tại các quốc gia hải ngoại phải phân quyền.

Lòng thiết tha thực hiện ý chỉ trong Tâm Thư và Thông Điệp của Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam hải ngoại của Thầy Hạnh Tuấn đã được Ôn Đôn Hậu cảm động, Ôn đã nhận Thầy Hạnh Tuấn làm đệ tử Y chỉ và ban cho Thầy Hạnh Tuấn pháp hiệu Hải Như trong năm 1991.

Khi được làm việc gần gũi với Thầy Hạnh Tuấn trong một thời gian về sơ thảo Quy Chế và viết báo chí để vận động công cuộc thành lập Giáo Hội thì có hai điều tôi thật cảm kích về phong cách khiêm cung của Thầy.

Tôi có bút hiệu là Trần Nguyên Liêm được sử dụng tại Sài Gòn từ trước năm 1975 cho các tạp chí và tập san pháp lý và hành chánh; một người bạn đồng môn đại học của tôi tên là Liêm (LHL) và một người bạn đồng đạo của tôi cũng tên là Liêm (NHL). Ba anh em chúng tôi cùng phát hành một tờ nguyệt san Phật giáo tại Bắc California. Khi tổng kết báo chí Phật giáo để triển lãm, Thầy Hạnh Tuấn nói đùa nhưng rất chân tình, “Ba anh Liêm, một người là nhà quản trị, một người là Tiến sĩ Luật, một người là luật sư, nếu không có được vai trò lịch sử của Đào Viên Kết Nghĩa thì cũng quyết tâm là trụ cột vững vàng ở thế chân vạc của Giáo Hội đây nhé.”

Thầy bắt tôi tuyệt đối phải xưng là “tôi” với Thầy vì Thầy cho rằng, “Nếu anh đi học Đại Học Sư Phạm rồi ra trường về dạy Trường Trần Quý Cáp thì anh là Thầy của Hạnh Tuấn. Anh lớn tuổi hơn Hạnh Tuấn thì trong cuộc đời này bao giờ anh cũng là anh của Hạnh Tuấn!”

Sau khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ được thành lập, Thầy xin chư Tôn Đức Giáo Phàm cho Thầy được không giữ một chức vụ gì để Thầy dành hết thời gian cho việc tiếp tục học hành. Thầy thường

bày tỏ hạnh nguyện dẫn thân phục vụ đạo pháp của Thầy qua phương thức đào tạo tầng lớp kế thừa mạng mạch Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Muốn được như thế thì người Tăng sĩ phải trau dồi khả năng ngôn ngữ bản địa để đi vào lớp trẻ nhằm khuyến khích tầng lớp trẻ xuất gia thì mới thực hiện được sự truyền thừa liên tục trong tương lai. Từ năm 2008 đến nay Thầy nhận nhiệm vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ là để thực hiện hoài bão đó của Thầy.

Thầy Hạnh Tuấn thông minh, hiếu học, điềm đạm, ít nói và rất khiêm cung nên được chư Tôn Đức thương mến và tài trợ rất nhiều trong thời gian học đại học tại Hoa Kỳ. Trong năm năm (1987-1992) học College và University tại San Francisco, Thầy Hạnh Tuấn tu học và hoằng pháp tại Chùa Từ Quang và được Hòa Thượng Thích Tịnh Từ giúp đỡ. Trong hai năm (1993-1995) theo học chương trình Cao Học Tôn Giáo Tỷ Giảo (Master of Theology Studies) tại Harvard University cũng như thời gian theo học chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại University of California at Berkeley, Thầy Hạnh Tuấn được Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, và Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, Tu Viện Trưởng Tu Viện Kim Sơn, California, liên tục trợ cấp tài chánh.

Thầy Hạnh Tuấn đã đề nghị và được Giáo Sư bảo trợ chấp thuận đề tài Luận án Tiến sĩ Phật học (a final proposal for the Ph.D. dissertation) cho Thầy nghiên cứu và biên khảo là “Vietnamese Buddhist Xylography: Surviving Evidence for the True Nature of Vietnamese Buddhist Tripitaka” (Kinh Mộc Bản: Bằng Chứng Sống Động về Tinh Hoa Tam Tạng Kinh Điển Phật Giáo Việt Nam).

2. Với Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh

Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh là một trong những nhánh của dòng Lâm Tế Chánh Tông Trung Hoa. Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh được Tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo, đời thứ 34 dòng Lâm Tế Chánh Tông, khai sáng vào những năm cuối thế kỷ XVII tại chùa Chúc Thánh, tỉnh Quảng Nam. Trải qua hơn 300 năm, ngày nay Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh hiện diện trên khắp các tỉnh Miền Trung và Miền Nam. Thiên Phái Chúc Thánh đã có nhiều bậc Cao Tăng thạc đức trong đó phải kể đến Bồ Tát Thích Quảng Đức...

Cần nói qua về ý nghĩa hai chữ “Chúc Thánh.” Thiên phái Chúc Thánh là một phái Thiền trong truyền thống Đại Thừa mà giáo lý hoàn toàn thống nhất với các tông phái khác trên đại thể. Chữ Chúc Thánh có hai ý nghĩa. Một là trên chúc Chúa Nguyễn được dồi dào sức khỏe, sống lâu và xã tắc vững bền, nhân dân sung túc; hai là dưới chúc Tăng chúng tu hành đều được chứng đắc.^[1]

Thầy Hạnh Tuán luôn luôn nghĩ về Thầy Tổ và thương yêu Pháp lữ nên Thầy đã thỉnh ý của Hòa Thượng Chơn Điền (vị Cao Tăng lớn tuổi nhất hiện nay của Thiền Phái Chúc Thánh ở Hoa Kỳ) và được Hòa Thượng đồng thuận; do đó Lễ Giỗ Tổ Sư Thiền Phái Chúc Thánh lần đầu tiên đã được tổ chức ngay tại Chùa Quán Âm, thành phố Houston, Texas, do Hòa Thượng Thích Chơn Điền Trụ Trì, vào tháng 12 năm 2010, và tập hợp được hơn 30 vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, và Ni Sư cũng như quý Sư Cô.



Hình ảnh HT Chơn Điền, HT Hạnh Đạt, HT Nguyễn Hạnh, HT Hạnh Tuán cùng chư Tôn Đức Tăng Ni lưu niệm trong Lễ Giỗ Tổ Lâm Tế Chúc Thánh tổ chức tại Chùa Quán Âm, Houston, Texas, Hoa Kỳ vào tháng 12 năm 2010.

Kể từ năm 2010, mỗi năm trong tháng 12 đều có tổ chức Lễ Giỗ Tổ Sư Dòng Chúc Thánh luân phiên tại một tiểu bang nào có chùa thuộc dòng Lâm Tế Chúc Thánh.

Lễ giỗ Tổ lần thứ nhì tại Chùa Linh Sơn, thành phố Aiea, Hawaii, do Hòa Thượng Thích Trí Hải Trụ Trì, vào tháng 12 năm 2011.

Lễ giỗ Tổ lần thứ ba tại Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, Illinois, do Thượng Tọa Thích Hạnh Tuán Trụ Trì, vào tháng 12 năm 2012.

^[1] Để việc truyền thừa có quy củ dài lâu, Ngài Minh Hải làm bài kệ truyền pháp như sau:

*Truyền Pháp danh kệ:
Minh thiết pháp toàn chương
Ấn chơn như thị đồng
Chúc thánh thọ thiên cửu
Kỳ quốc tộ địa trường*

*Truyền Pháp tự kệ:
Đắc chánh luật vi tông
Tổ đạo giải hạnh thông
Giác hoa bồ đề thọ
Sung mãn nhân thiên trung*

Và các năm sau đó, truyền thống giỗ Tổ này vẫn được duy trì hết sức tốt đẹp, tạo được mối dây liên hệ trong tình Pháp lữ đồng môn phái nhằm giúp đỡ nhau trên đường tu học và hoằng pháp nơi hải ngoại.

Nhưng một công tác thể hiện rõ nhất về tấm lòng của Thầy Hạnh Tuán đối với Thiên Phái Chúc Thánh là nỗ lực của Thầy để thực hiện việc gây quỹ trùng tu Tổ Đình Chúc Thánh tại Hội An, Quảng Nam.

Chư Tôn Đức tại Tổ Đình Chúc Thánh giao phần trách nhiệm tài chánh của dự án đại trùng tu tổ đình cho Phật tử tại Hoa Kỳ là 100.000 Mỹ-kim như là một kỳ vọng mà nếu đạt được thì không gì hoan hỉ hơn. Công tác gây quỹ này được Hòa Thượng Thích Như Điển lãnh đạo tinh thần và phân công tổ chức gây quỹ tại ba thành phố San Jose, Santa Ana thuộc California, và Houston, Texas, trong năm 2007.

Tại Houston, Hòa Thượng Thích Chơn Điền điều hành mọi công tác.

Tại Santa Ana, vợ chồng một Phật tử quê ở Quảng Nam, hiện đang là nhà báo tại Orange County, chịu trách nhiệm chính.

Tại San Jose, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trì là một nhà tổ chức có khả năng và vô cùng khéo léo, đã đưa đến kết quả thành công nhất cho công tác gây quỹ này.

Tôi viết rõ về công việc gây quỹ trùng tu tại San Jose vì tôi cư ngụ tại đây còn hai thành phố kia thì tôi không biết được các chi tiết và diễn tiến của công tác cũng như những khó khăn và thuận lợi của mỗi nơi.

Thầy Hạnh Tuán nhận trách nhiệm Điều Hợp Viên các chương trình gây quỹ này và Thầy đã cho thỉnh hai trăm tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn điêu khắc bằng gỗ tại Huế để Phật tử thỉnh về thờ nhằm gây quỹ trùng tu Tổ đình. Công tác này hết sức vất vả nhưng cũng rất thành công.

Khi bắt tay vào việc gây quỹ mới thấy những khó khăn trở ngại tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Trước hết là một số Phật tử đã nhận lời giúp Thượng Tọa Thích Hạnh Tuán nhưng sau đó lại rút lui với lý do là Thầy Hạnh Tuán không còn ở California, và Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, không phải người ở Hoa Kỳ. Do vậy Thầy Hạnh Tuán không thể nhờ được một vị Tăng nào đứng ra vận động cho việc gây quỹ tại California, và đặc biệt là tại San Jose. Cuối cùng Thầy Hạnh Tuán đã yêu cầu Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trì đứng ra điều hành công việc gây quỹ trùng tu Tổ đình Thiên Phái Chúc Thánh. Hòa Thượng Thích Như Điển là Bôn sư và

Thượng Tọa Thích Hạnh Tuán là Sư huynh của Sư Cô Hạnh Trì nên Sư Cô không thể từ chối nhiệm vụ được.

Nhưng người ta nói “Cái khó ló cái khôn” thì hết sức đúng trong trường hợp Sư Cô Hạnh Trì. Với sự hợp tác của quý Thầy Giác Minh, Hạnh Đức, Như Tịnh, Sư Cô Hạnh Thanh, và quý Cư sĩ và Phật tử Tâm Nguyên Ái, Trần Đại, Lê An, Nguyễn Cúc, Nguyễn Như, Đồng Từ, Tâm Quang, Thị Thông, Cường, Dũng, Mai, v.v., Sư Cô Hạnh Trì đã vận dụng mọi khả năng có thể có ở mọi người, mọi nơi, và mọi phương tiện một cách hết sức tế nhị và vui vẻ để đem lại kết quả ngoài mong ước về công tác gây quỹ trùng tu Tổ đình. Mặc dầu công việc tất bật từ đầu đến cuối, người ta không thể thấy một cử chỉ muộn phiến nào trong ánh mắt từ ái hay một lời than trách nào đối với bất cứ ai của Sư Cô Hạnh Trì.

Buổi Tiệc Chay Gây Quỹ Đại Trùng Tu Tổ Đình Chúc Thánh tại Nhà Hàng Phú Lâm, San Jose, ngày Chủ Nhật, 08 háng 4 năm 2007 với gần 1.000 người tham dự mà Nhà Hàng chỉ đủ chỗ cho 500 người nên phải tổ chức làm hai suất trong cùng ngày hôm ấy. Tổng số tiền gây quỹ đạt được trên mức kỳ vọng của chư Tôn Đức tại Tổ Đình, tức là vượt quá mức chờ đợi là 100.000 Mỹ-kim.



Hình trên:

- **Tổ Đình Chúc Thánh hiện nay**
- **Bảo Tháp Chư Tổ Sư**
- **Mặt tiền chánh điện Tổ Đình Chúc Thánh**
- **Chánh điện Tổ Đình Chúc Thánh**

Sự thành công không ngờ đó một phần là nhờ vào sức làm việc của Thầy Hạnh Tuấn, một nỗ lực quả là ngoài dự kiến. Thầy Hạnh Tuấn đảm đương mọi chuyện trong việc tổ chức từ giấy tờ, thủ tục đến tiếp xúc, giao thiệp mọi thành phần từ chính quyền đến cơ sở kinh doanh đến đồng bào Phật tử. Trong một thời gian ngắn khoảng vài tuần mà sức khỏe Thầy sa sút thấy rõ nhưng ánh mắt Thầy vẫn từ ái và nụ cười như mãi gắn trên môi.

Thầy Hạnh Tuấn ơi,

Mọi người nguyện cầu Thầy được cao đăng Phật quốc nhưng tôi hằng đêm từ ngày Thầy vĩnh biệt tứ chúng đến nay đều nguyện cầu Thầy sớm trở lại cõi Ta Bà để tiếp tục đại nguyện hoằng pháp độ sinh, và ước mong kiếp sau tôi được xuất gia tu học dưới sự hướng dẫn của Thầy. Từ nay mỗi đêm sau 12 giờ Chicago mà mới 10 giờ San Jose, tôi đâu còn được nghe những lời giải thích Phật lý vô cùng uyên thâm của Thầy mỗi khi tôi gặp một trở ngại về sự sai biệt Phật lý giữa hai truyền thống văn học Pali và Hán văn cũng như giữa hai khuynh hướng Nam truyền và Bắc truyền.

*Thầy vĩnh biệt trần gian, tôi thật buồn,
Thầy tái vãng Ta Bà, tôi không biết!*

Ôi!

“ Giăng mộ cổ

“ mưa chiều hoen ngân lệ

“ Bóng điêu tàn

“ huyền sử đứng chơ vơ

“ Sương thâm lạnh

“ làn vai hờn nguyệt quế

“ Ôm tượng đài

“ yêu suốt cõi hoang sơ

[Tuệ Sỹ: Những Điệp Khúc Cho Dương Cầm, 2008]

Xin ngậm ngùi bái biệt Thầy,

Trần Việt Long

San Jose, 15-12-2015



Lễ Truy Niệm Thầy Hạnh Tuấn tại Tu Viện Kim Sơn, ngày 29/11/15: Hòa Thượng Tịnh Từ, tác giả Trần Việt Long, và Hòa Thượng Tịnh Diệu trước di ảnh Thầy Hạnh Tuấn.

CHÙA PHÁP BẢO

673 Hai Bà Trưng, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Tiểu đưa người

Kính tiễn đưa Hoà thượng Thích Hạnh Tuân tân viên tịch

Vào một sáng ngày thu, tin chuyên tới
“Đệ mất rồi” tại muôn dặm trùng xa
Trước mắt tôi muôn vật bỗng loè nhoà
Trong chốc lát như tan thành mây khói

Hồi tưởng lại thảng năm chưa xuất ngoại
Phước Lâm tổ đình quyết chí công phu
Thầy chuyên tâm học tập vững đường tu
Mong hiển phát tông môn, quang tổ ân

Thời biến đổi, quê ta nhiều khốn đốn
Thầy ly hương mong tìm bước tiến thân
Trải bao nhiêu gian khổ với phong trần
Mới đến được định cư nơi Mỹ Quốc

Dẫu gian khó vẫn không ngừng học tập
Thành đạt rồi đồng mãnh việc hoàng dương
Để người dân bản xứ, kẻ tha hương
Đều nhuần thấm Phật ân, triêm pháp nhũ

Tình mãi đượm tông môn cùng pháp lữ
Đã mấy lần qua lại viếng thăm nhau
Thầy ra đi, tôi dạ thất, ruột đau
Thơ mấy vắn tiễn người về Lạc Quốc./.

Câu đối truy tán Hoà thượng Thích Hạnh Tuân:

行倣先賢不耐風波海外出以弘佛道
俊如古哲欣嘗辛苦身獨居而入無餘

Hạnh phòng tiên hiền, bất nại phong ba, hải ngoại xuất dĩ hoằng Phật đạo
Tuân như cổ triết, hân thường tân khổ, thân độc cư nhi nhập vô dư

*(Hạnh học tiên hiền, sóng gió chẳng nề, ra hải ngoại để hoằng Phật đạo
Tuân như cổ triết, đắng cay vui nếm, sống độc cư rồi nhập vô dư)*



Kim Tâm Thích Hạnh Niệm



Phần IV

Tang Lễ

và Lễ Truy Niệm Khắp Nơi



CÁO BẠCH

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



Chúng con toàn thể Tăng Thân, Môn Đồ Pháp Quyển, cùng toàn thể Đạo Hữu Phật Tử,
Gia Đình Phật Tử chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ.
Xin cáo bạch đến Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng đồng bào Phật Tử:

HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN

TRỤ TRÌ CHÙA TRÚC LÂM – CHICAGO – ILLINOIS – USA.

Sanh năm: 1956 tại Lộc Xuân, Đại Lộc, Quảng Nam

Đã viên tịch vào ngày 30 tháng 10 năm 2015, nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi.

Trụ Thế: 60 Tuổi Đồi, 39 Hạ Lạp.

Ngài thuộc dòng Lâm Tế Chúc Thánh, đời thứ 42.

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

- **Lễ Nhập Kim Quan:** lúc 14 giờ, thứ Tư, ngày 4 tháng 11 năm 2015 (nhằm ngày 23 tháng 9 năm Ất Mùi) tại Cooney Funeral Home (3918 W. Irving Park Rd, Chicago, IL 60618)
- **Lễ cung nghinh Kim Quan An trí tại Chùa Trúc Lâm – Chicago:** lúc 17 giờ, thứ Tư, ngày 4 tháng 11 năm 2015 (nhằm ngày 23 tháng 9 năm Ất Mùi)
- **Lễ Viếng:** bắt đầu từ ngày 5 tháng 11 đến ngày 7 tháng 11 năm 2015.
- **Lễ Di Quan:** lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật, ngày 8 tháng 11 năm 2015 (nhằm ngày 27 tháng 9 năm Ất Mùi).

Kính xin Chư Tôn Đức nhất tâm cầu nguyện cho Thầy chúng con được Cao Đăng Phật Quốc.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

CUNG KÍNH CÁO BẠCH.

Tăng Thân Môn Đồ Pháp Quyển cùng Đạo Hữu Phật Tử chùa Trúc Lâm – Chicago – Illinois.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ

VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

COUNCIL OF MANAGEMENT

CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009

CÁO BẠCH

Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK Viên Tịch

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn Thiên Đức Tăng, Ni,
Kính thưa chư Thiện Nam, Tín Nữ Phật Tử,

Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ thành kính cáo bạch:

Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, sinh năm Bính Thân, 1956, tại Thôn Giáo Đông, Xã Lộc Xuân, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, Đồi Thứ 42 Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Thành Phố Chicago, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, đã viên tịch lúc 1 giờ sáng ngày 30 tháng 10 năm 2015, nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi, tại Thành Phố Freeport, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, trụ thế 60 tuổi, lập thọ 39 năm.

Cố Hòa Thượng Tân Viên Tịch là một trong những vị Tăng tài đức của Phật Giáo Việt Nam đã tận tụy cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp nghiên cứu Phật Pháp và góp phần vào công cuộc phát triển nền Phật Giáo Việt Nam nói chung và ngôi nhà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ nói riêng từ gần 3 thập niên qua.

Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK kính mong mười phương chư tôn Thiên Đức Tăng, Ni gia tâm hộ niệm và cầu nguyện Giác Linh Cố Hòa Thượng Tân Viên Tịch Cao Đăng Phật Quốc; đồng thời thành tâm khuyến thỉnh chư tôn Giáo Phẩm và quý Cư Sĩ thành viên GHPGVNTNHK tùy hoàn cảnh sở tại thiết lễ cầu siêu cho Giác Linh Cố Hòa Thượng Tân Viên Tịch.

Nguyện cầu Giác Linh Cố Hòa Thượng Tân Viên Tịch siêu thăng Lạc Cảnh và bất vong nguyện lực sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp tục sứ mệnh giáo hóa quần sinh.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật,
Nhất tâm Cáo Bạch,

Phật Lịch 2559, Santa Ana ngày 31 tháng 10 năm 2015

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK

Chủ Tịch,



Tín Nghĩa

Sa Môn Thích Tín Nghĩa

BAN TANG LỄ
Hòa Thượng THÍCH HẠNH TUẤN
Trú Trì Chùa Trúc Lâm – Chicago, IL
Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTN Hoa Kỳ
----- o o o -----

Chứng Minh Đạo Sư

HT. Thích Thắng Hoan
HT. Thích Chơn Điền

Hội Đồng Chứng Minh

HT. Thích Như Huệ
HT. Thích Chơn Thành
HT. Thích Phước Thuận
HT. Thích Tịnh Từ
HT. Thích Bảo Lạc
HT. Thích Tánh Thiệt
HT. Thích Tín Nghĩa
HT. Thích Trí Hòa
HT. Thích Nguyên Trí
HT. Thích Đồng Tuyên
HT. Thích Trí Tuệ
HT. Thích Hạnh Đạt
HT. Thích Nguyên Hạnh
HT. Thích Như Điền
HT. Thích Thiện Quang
HT. Thích Viên Lý

Ban Chấp Lệnh

Đệ Nhất Chấp Lệnh: HT. Thích Đức Niệm
Đệ Nhị Chấp Lệnh: HT. Thích Nhật Huệ

Sám Chủ

Đệ nhất sám chủ: HT. Thích Phước Thuận
Đệ nhị sám chủ: HT. Thích Bồn Đạt

Công Văn

TT. Thích Giác Minh

Ban Kinh Sư

TT. Thích Pháp Trí
TT. Thích Giác Minh
TT. Thích Đức Trí
TT. Thích Giải Ngộ
ĐĐ. Thích Chánh Định
ĐĐ. Thích Giới Minh
ĐĐ. Thích Giải Phước
ĐĐ. Thích Đạo Từ
ĐĐ. Thích Hạnh Đức
ĐĐ. Thích Hạnh Khiết
ĐĐ. Thích Đồng Nhựt

BAN TỔ CHỨC TANG LỄ
Hòa Thượng THÍCH HẠNH TUẤN
Trú Trì Chùa Trúc Lâm – Chicago, IL
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTN Hoa Kỳ
----- o o o -----

Trưởng Ban:

HT. Thích Minh Đạt

Phó Trưởng Ban:

HT. Thích Như Điền

HT. Thích Nguyên Siêu

TT. Thích Từ Lực

TT. Thích Pháp Trí

ĐĐ. Thích Thông Viên

Ban Thư Ký:

HT. Thích Minh Dung

TT. Thích Từ Lực

ĐĐ. Thích Thông Chánh

HTr. Đức Tuệ

HTr. Đồng Dũng

Ban Tiếp Lễ:

HT. Thích Huệ Tâm

Ni Sư Thích Nữ Như Tâm

Ni Sư Thích Nữ Nguyên Thiện

Cư sĩ Thiện Hiếu

Ban Thủ Quỹ:

Ni Sư Thích Nữ Hạnh Thanh

Cư sĩ Trúc Minh

Ban Trần Thiết:

TT. Thích Giác Minh

ĐĐ. Thích Quảng Hải

ĐĐ. Thích Đạo Bồn

GDPT Trúc Lâm

Ban Xương Ngôn:

TT. Thích Đạo Quảng

ĐĐ. Thích Chánh Định

Ban Hương Đăng:

Sư Cô Thích Nữ Liên Diệp

Sư Cô Thích Nữ Huệ Phát

Sư Cô Thích Nữ An Hòa

Sư Cô Thích Nữ Chúc Thường

Ban Phim Ảnh:

HTr./Cư sĩ: Chúc Tiến, Quảng Pháp, Yasa

Đồng Huy, Diệu Minh, Quảng Phát, Chúc Trí

Tuệ, và Võ Bành

Ban Âm Thanh – Ánh Sáng:

GDPT Trúc Lâm

Ban Thông Tin – Truyền Thông:

TT. Thích Nguyên Tạng

TT. Thích Từ Lực

ĐĐ. Thích Hạnh Tuệ

Cư sĩ Tâm Quang - Tâm Huy

Ban Thi Giả:

Sư Cô Thích Nữ Huệ Phát

Cùng Quý Sư Cô

Ban Trai Soan – Hành Đường:

Ni Sư Thích Nữ Hạnh Thanh

Sư Cô Thích Nữ Kiều Thiện

Sư Cô Thích Nữ Chúc Định

Sư Cô Thích Nữ Chúc Huệ

Và Ban Âm Thực chùa Trúc Lâm

Ban Y Tế:

HTr. Tâm Thanh Lương

Ban Hậu Kim Quan:

Đạo Hữu và GDPT Trúc Lâm

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TANG

Hòa Thượng THÍCH HẠNH TUẤN

Thứ Tư, ngày 4 tháng 11 năm 2015

02: 00 pm	Lễ nhập Kim Quan tại Cooney Funeral Home
03: 00 pm	Lễ thỉnh Kim Quan hồi Tự
04: 00 pm	Lễ Cung An Chửc Sự - Khai Kinh Bạch Phật
05: 00 pm	Lễ an vị Giác Linh - Thọ tang
06: 00 pm	Dược thực
07: 00 pm	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng

Thứ Năm, ngày 5 tháng 11 năm 2015

06: 00 am	Công phu
07: 00 am	Tiến trà Giác Linh
08: 00 am	Tảo thực
09: 00 am	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
11: 00 am	Lễ cúng ngọ và cung tiến Giác Linh
12: 00 pm	Ngọ thực
02: 00 pm	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
06: 00 pm	Dược thực
07: 00 pm	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 11 năm 2015

06: 00 am	Công phu
07: 00 am	Tiến trà Giác Linh
08: 00 am	Tảo thực
09: 00 am	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
11: 00 am	Lễ cúng ngọ và cung tiến Giác Linh
12: 00 pm	Ngọ thực
02: 00 pm	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
05: 00 pm	Lễ chân thí âm linh cô hồn
06: 00 pm	Dược thực
07: 00 pm	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
07: 30 pm	Lễ đốt nén tưởng niệm (GDPT Trúc Lâm)
09: 00 pm	Thuyết giới

Thứ Bảy, ngày 7 tháng 11 năm 2015

06: 00 am	Công phu
07: 00 am	Tiến trà Giác Linh
08: 00 am	Tảo thực
09: 00 am	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
10: 00 am	Lễ Truy Niệm, Suy Tôn của GHPGVNTN Hoa Kỳ
11: 00 am	Lễ cúng ngọ và cung tiến Giác Linh
01: 00 pm	Lễ Trai Tăng
02: 00 pm	Lễ tưởng niệm của GDPT toàn Hoa Kỳ
03: 00 pm	Luân phiên tụng niệm – Lễ viếng
04: 30 pm	Lễ Yết Phật, Triều Tô
06: 00 pm	Dược thực
07: 30 pm	Đêm tưởng niệm (Môn Phái, Thân Hữu v.v.)

Chủ Nhật, ngày 8 tháng 11 năm 2015

06: 00 am	Công phu
07: 00 am	Tảo thực
08: 00 am	Tiến Giác Linh
09: 00 am	Lễ cúng tống Kim Quan đến nơi trà tỳ
11: 00 am	Lễ Trà Tỳ
12: 00 pm	Lễ Thượng Chơn Dung
01: 00 pm	Ngọ thực – Hoàn Mãn

VÀI NÉT VỀ TANG LỄ HT THÍCH HẠNH TUẤN



Khoảng 125 Tăng Ni và trên 500 Phật tử có mặt trong lễ Di quan và Trà tỳ HT Thích Hạnh Tuấn, Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago vào ngày cuối tuần, 8 tháng 11 năm 2015. Hôm đó, trời bỗng nhiên âm lại sau mấy ngày mưa gió! Phải chăng đây là sự tri tình đãi ngộ của đất trời đối với người Tăng sĩ mà lắng nghe cuộc đời hành hoạt, chúng ta không khỏi ngậm ngùi trước sự nghiệp còn dang dở, ước vọng cống hiến chưa thành tựu. Con người ấy là một bậc Tăng tài và cuộc đời là một chuỗi tháng năm dành hết cho việc rèn luyện, trau dồi kiến thức, tri thức về nhiều mặt bên cạnh việc hoàn thiện phẩm chất của một người xuất gia. Hoàn cảnh đặc biệt của lịch sử lại trở thành cơ hội phấn đấu cho bao người. Trong sáu mươi năm trụ thế của Thầy, một nửa thời gian đã dành cho việc lập thân và gây dựng sự nghiệp hoàng hóa trên đất Mỹ.

Thầy Hạnh Tuấn xuất thân từ môn phái Chúc Thánh ở Quảng Nam, lưu trú tại chùa Từ Quang (San Francisco) và Tu Viện Kim Sơn trong suốt thời gian 15 năm theo đuổi miệt mài việc đèn sách. Thầy hoạt động trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, đảm đương nhiệm vụ Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên nên có mối tương quan mật thiết với các tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Dầu trong mưa gió, Tang lễ vị Trú Trì quá cố đã được cử hành thật trọng thể với đầy đủ nghi thức và lễ tiết tại chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois trong 5 ngày. Không khí thanh tịnh trang nghiêm nhưng không thiếu phần âm cúng, gần gũi của một gia đình tâm linh.

Thực vậy, sự ra đi của một bậc Tăng tài còn là sự vắng mặt khó điền khuyết của người có nhiều tận tụy cống hiến trong việc xây dựng đoàn ngũ Gia Đình Phật Tử tại địa phương và lân cận. Tang lễ trở thành nơi thể hiện tâm chân tình và bộc bạch sự thiếu vắng một chỗ dựa tinh thần và tâm linh vững chãi. Do đó, quy mô tổ chức của Tang lễ dù lớn lao cũng chỉ là cách giải bày và trần tình tâm tình cảm rất mực sâu đậm với người đã dành một đời cho sự phát triển của một hướng đi cao đẹp, hữu ích.

Tình cảm ấy còn được ghi trong ý nghĩa thâm sâu của đôi câu đối được treo nơi Giác linh đường, bên di ảnh do Hòa Thượng Thích Hạnh Niệm từ quê nhà Hội An gởi qua phúng viếng:

Hạnh Phóng tiên hiền, bất nại phong ba, hải ngoại xuất dĩ hoàng Phật đạo
Tuấn như cổ triết, hân thương tân khổ, thân độc cư nhi nhập vô dư
*(Hạnh học tiên hiền, sóng gió chẳng nề, ra hải ngoại để hoàng Phật đạo
Tuấn như cổ triết, đắng cay vui nếm, sống độc cư rồi nhập vô dư)*

Tham dự Tang lễ tại chùa Trúc Lâm, người viết ghi nhận mấy điều chính yếu dưới đây:

1. Khởi đầu là lễ nhập Kim Quan vào ngày thứ tư 4-11, khai kinh bạch Phật và luân phiên tụng niệm.

Tang lễ tiến hành theo nghi thức cổ truyền, với phần Chủ sám của chư HT Thích Tín Nghĩa, Thích Phước Thuận và Thích Bồn Đạt; ban Kinh sư lễ nhạc Huế trong phần tán tụng, có cả trống cơm phụ họa cùng những pháp khí khác. Lời tán xen lẫn trong tiếng nhạc nghe vừa như than thở cho kiếp sống vô thường, tạm bợ nhưng vừa thoa dịu nỗi buồn nhân thế bằng việc vạch ra ý nghĩa giải thoát của đạo pháp: *Chân như chẳng biến lại tùy duyên. Mắt sáng, bụi tiêu, một tánh viên. Cát bước đã ra ngoài vũ trụ. Độ sanh trở lại một từ thuyền.*

2. Lễ Thọ Tang vị Thầy Cổ vấn Giáo hạnh của tổ chức Gia Đình Phật Tử địa phương, đơn vị Trúc Lâm, diễn ra trong chân tình cảm động. Những lời cảm niệm thốt lên từ các em Oanh Vũ, các em đoàn sinh Nam Nữ làm lay động lòng người, phảng phất trong không gian môi trường tiếc vì âm dương cách trở: *“Thầy ơi! Không thể nào diễn tả nỗi đau và sự mất mát quá lớn mà chúng con đang trải qua. Chúng con vẫn không tin sự thật rằng Thầy đã thật sự xa chúng con mãi mãi. Thay mặt cho các em đoàn Thiếu Nữ, chúng con xin đánh lễ và thương kính gửi lòng tri ân sâu sắc đến vị Thầy khả kính, một vị Ân sư trong đời. Tình thương yêu*

Thầy dành cho chúng con, chúng con xin ghi tạc. Sự chăm sóc tận tình của Thầy, chúng con cũng chẳng thể quên. Ngay cả, trang phục Đoàn trong các buổi lễ, hay trang phục múa trên sân khấu được đồng nhất, trang nghiêm như đã thấy, đều nhờ sự lưu tâm chu đáo của Thầy. Vì thương chúng con nên Thầy ngợi khen và hãnh diện về Vũ khúc Quán Thế Âm Nghìn Mắt Nghìn Tay và bài múa Dâng Hoa của chúng con dấu rằng chúng con còn vụng về, bởi vì dưới mắt các bậc cha mẹ thì mọi cố gắng của con cái đều đáng ca ngợi phải không ạ, thưa Thầy? Chúng con rất thích được tháp tùng Thầy về dự Hội thảo hay Phật sự ở những nơi khác. Được làm đệ tử của Thầy Trúc Lâm thật là hãnh diện biết làm sao, bởi vì Thầy của chúng con thật là một vị Thầy tài đức. Được ở gần Thầy, chúng con cảm nhận được sự an ổn và che chở.

Nay, Thầy đi rồi, trong những buổi góp vui văn nghệ trong các dịp lễ, Tết, chúng con đều chạnh lòng khi từ trên sân khấu nhìn xuống đã vắng đi bóng dáng và ánh mắt bao dung, khuyến khích của người Thầy thân yêu. Vắng bóng Thầy rồi, những khi đi tham dự khóa tu, hội thảo của GDPT mà không có Thầy dìu dắt, chúng con sẽ buồn biết mấy, Thầy ơi”.

Và không thiếu những lời ghen ngào thay dòng lệ ứa nơi những tâm hồn ngây thơ: “Dâu biết rằng đời là vô thường, không ai tránh khỏi sự sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng khi phải đối diện với sự thật này, chúng con vẫn không cảm được nước mắt, Thầy ơi!...Hôm nay chúng con tề tựu về đây và quỳ xung quanh Kim quan Thầy để làm lễ tưởng niệm Thầy, chúng con vẫn còn có cảm tưởng như Thầy vẫn còn ở nơi này, cười, nói, nhắc nhở, và chăm sóc cho chúng con, như chăm sóc đàn con yêu thương của mình”.

Qua ngày hôm sau, thứ Bảy, lễ Thọ Tang của các tổ chức GDPT, với sự hiện diện của các Huynh Trưởng cao niên, kỳ cựu đại diện cho các Ban Hướng Dẫn tại Hoa Kỳ và trên Thế giới. Tất cả cùng dâng lời khấp nguyện:

- “1. Biến nỗi buồn đau thương tiếc này - thành quyết tâm đồng mãnh để vững tiến trên Con Đường Hoa Sen Trắng, qua việc Học và Hành theo lời dạy đầy thương yêu đối với tổ chức Áo Lam mà Hòa Thượng đã ân cần dạy bảo trong các kỳ Đại Hội Huynh Trưởng Toàn Quốc, Trại Huấn Luyện, các buổi Hội Thảo suốt hơn 20 năm qua.*
- 2. Biến sự mất mát to lớn này - bằng quyết tâm khâm thừa Di Huấn của Hòa Thượng Ân Sư trong việc Cải Tiến chương trình Sinh Hoạt, Tu Học và Huấn Luyện khế hợp với nền văn minh tiến bộ của xã hội; đặc biệt là, từng bước hoàn thành Di Nguyện của Ân Sư trong việc cố gắng tạo điều kiện, tìm phương cách để anh chị em chúng con thương yêu nhau hơn, xích lại gần nhau hơn, đưa Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ về một khối - hầu làm sáng đẹp truyền thống "bất khả phân" của tổ chức Áo Lam - để phụng sự Lý Tưởng, Đạo Pháp và Dân Tộc.”*

Lời ấy vẫn còn vang vọng trong lòng mọi người.

3. Vào tối sau cùng của lễ tiễn đưa, tối thứ Bảy, Môn đồ, Pháp quyền quy tụ bên nhau quanh Linh đài vị Cao Tăng cùng giải bày tình đạo. Nơi đây, trong hàng Trưởng lão của môn phái Chúc Thánh có HT Như Điền, Phương trượng chùa Viên Giác ở Đức. Thầy Đạo Quảng, Trú Trì chùa Tam Bảo ở Baton Rouge lãnh phần giới thiệu, và mở đầu bằng lời phát biểu mạch lạc của HT Minh Dung, Trú Trì chùa Quang Thiện ở San Bernadino: *“Đây là giáo lệnh, Thầy Hạnh Tuấn có thể đi vacation trong vòng 3 tháng thôi, sau đó, Thầy phải trở lại cõi đời để xiển dương Phật pháp trên xứ người như hai chúng ta đã cam kết với nhau từ trại tỵ nạn Galang”*. Ôi, nước mắt hòa lẫn với tiếng cười, tình Pháp lữ còn đậm đà hơn thủ túc, gắn bó hơn ruột thịt của mẹ cha.

Sau đó là sự góp tiếng, góp lời của mọi người hiện diện thay cho lời cảm niệm. Có những bài thơ, bài hát được đọc hay hát lên để nhắc lại những kỷ niệm với Thầy Hạnh Tuấn. Một đoạn cải lương trong vở tuồng Quán Âm Thị Kính được trình diễn như một lời cầu nguyện cho người tu nhập cõi Vô sanh, mà tiếng hát làm nao nao lòng người: *“Thì ra đức Phật tổ cũng cảm thương kẻ chân tu đây gian khổ nên phổ độ cho Tiểu Kính Tâm đắc quả Niết bàn. Nam mô Đại từ Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát. Xin cứu độ những linh hồn đang đọa đày nơi bể khổ sông mê.”*

Thầy Giác Minh, Trú Trì chùa Pháp Hoa ở Wichita, nước mắt đầm đìa, đọc bài thơ đề tiễn biệt người “lão huynh” chùa Trúc Lâm. Ai bảo đi tu là không có tình cảm? Chỉ có khác, là phải chờ đúng lúc, đúng chỗ, chúng ta mới chứng kiến được những Tấm Lòng chung thủy, thương mến hết mực với nhau.

Tạm kết luận, sau Tang lễ của HT Thích Hạnh Tuấn, một đời người khép lại nhưng chắc chắn, nhiều trang sách sẽ mở ra, bút mực sẽ còn ghi lại bao nhiêu là chân tình, ân nghĩa.

Đoàn người đưa tiễn mở đầu là 2 chiếc xe hoa mang hình Phật tiếp dẫn, xe chở Kim quan, tiếp theo là 6 chiếc xe school bus và gần cả trăm xe nhỏ nối đuôi trên đường phố, là một cảnh tượng khó quên cho thành phố Chicago và những người biết đến Thầy như bài hát “Tôi Yêu Màu Lam” ngày nào đã hòa nhập vào tâm thức, cõi lòng của những người cùng theo đuổi một hướng đi mang lại an lạc nơi xa xứ.

Nam Mô A Di Đà Phật
Tiểu-Long lược thuật

CẢM NIỆM

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính Bạch Chư Hòa Thượng Chứng Minh, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni.

Chúng Con Tăng Thân, Môn Đồ Pháp Quyển cùng toàn thể Đạo Hữu Phật Tử Chùa Trúc Lâm Thành Tâm Kính Lễ.

Kính Bạch Quý Ngài, Trước giờ phút tiễn đưa Thầy chúng con đến nơi làm lễ Trà Tỳ, xin Quý Ngài hoan hỷ cho chúng con có đôi dòng cảm niệm về Thầy Trụ Trì của chúng con.



Kính Bạch Giác Linh Thầy!

Chúng con có nghe:

*Trong vạn nẻo phù trầm
Vẫn ngàn năm tiếng hát
Trong dung ngôn hạnh lạc
Vẫn bát ngát hương từ*

Thì Thầy cũng ý sáng gương xưa như một Đại Sĩ, thông dong trong vạn nẻo, ung dung trong ngữ ngôn, một tinh thần Bi-Trí trong mọi Phật sự mà chúng con được học hỏi noi theo.

Thầy đã thực sự xa chúng con sao?

Hơn 8 năm chung sống và dìu dắt làm Phật sự nơi đây của Thầy đối với con, một thời gian không quá ngắn mà không quá dài với bản thân con, nhưng chừng ấy thời gian con cũng đã cảm nhận được những gì quý giá và học hỏi được ít nhiều kinh nghiệm làm việc từ nơi Thầy.

Con nhớ mới ngày nào đây, Thầy về Trúc Lâm này làm Phật sự và đã gợi ý tìm người cộng sự cho công việc chùa cũng như mong muốn công việc chùa được trôi chảy và phát triển hơn lên thì Thầy đã gợi ý này cho quý Thầy bên quê nhà trong đó có Sư phụ con, thì thời điểm đó có Thông Chánh, Thông Thức, và con là những huynh đệ được Thầy gợi ý mời gọi, khuyến khích đến nơi đây làm

Phật sự cũng như tạo cơ hội mới trong sự học hành. Nhưng không biết sao Thông Thức lại thiếu duyên nên phải về lại quê nhà làm Phật sự, Thông Chánh thì cũng vì nhu cầu Phật tử tại Springfield, Missouri và tâm nguyện dẫn thân làm Phật sự nên cũng đã chia xa, thi thoảng có cơ hội mới về lại thăm.

Thầy luôn quan niệm sống nhẹ nhàng mà vui vẻ, không lớn tiếng, không nặng nề địa vị, kể cả tiền bạc. Thầy luôn vui vẻ với anh em chúng con, hơn 8 năm sống với Thầy, Thầy chưa một lần la rầy hay trách móc con; cách Thầy xử sự con luôn thực tập theo, cái nhẹ nhàng mà kỹ lưỡng, đơn giản mà không hời hợt, thanh thoi mà không đơn thuần là không được việc. Một sự làm việc cởi mở, tâm lý dung hòa.

Con cũng ít thấy có vị Trụ Trì nào mà đến giờ ăn thi thoảng xuống cùng dọn cơm với chúng rồi cùng ngồi ăn, có đôi lúc tụi con quên để ý đến thì Thầy xuống trước chuẩn bị cơm rồi kêu gọi tụi con xuống ăn trong sự vui vẻ. Một việc làm hết sức gần gũi, dễ thương mà không đơn giản ai cũng có thể làm được. Với Thầy, đứng về Tông Môn thì Thầy là Sư Thúc chúng con, về phương diện Phật học hay thế học, tuổi tác ... Thầy có dư trên phương diện truyền trao mọi khía cạnh, nhưng mỗi ai đến hỏi: Chùa có mấy người? Thầy luôn trả lời, “chùa có 3 Huynh đệ thôi”. Cách Thầy trả lời khách, con nghe cũng cảm nhận được sự dung hòa - gần gũi của Thầy ra sao rồi.

Hay những lúc Thầy đi Phật sự xa, trên đường chờ Thầy ra sân bay Thầy luôn nhắc nhở nhẹ nhàng về công việc chùa để con lưu tâm, và những năm gần đây Thầy hay đi Phật sự, mọi công việc Thầy cứ âm thầm giao phó cho con, một sự giao phó nhẹ nhàng không áp lực, nhưng không thể nào con hời hợt trong việc Thầy gọi ý giao.

Mới đây thôi ngày 24 tháng 10 Thầy gọi ý cũng như họp Ban Đại Diện, và muốn hoán đổi nhân sự mới trong công việc chùa, trong đó có con; con cũng đã nhiều lần từ chối, Thưa Thầy! Con từ chối không phải là con không có thể làm được mà con từ chối bởi vì con chưa thuận duyên cho vị thế này; nhưng một mực Thầy gọi gắm truyền giao; hơn nữa con cũng muốn giữ chân Thầy và chỉ có Thầy mới làm nên sự đổi thay và phát triển nơi đây.

Bạch Thầy! Rồi đây, những thời gian sắp tới chúng con phải chấp nhận cảnh ra vào, lên xuống vắng bóng Thầy qua lại, lặng lẽ hơn những âm thanh của tin tức từ ti vì mỗi khi Thầy hay xem tin tức vào lúc 5 giờ chiều mỗi ngày. Những lúc con phải đối diện mỗi khi tụng kinh, nơi đây, không gian này là nơi lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm Thiên Thủ Thiên Nhân mà Thầy đã bố trí, thì giờ đây trở đi

con phải đứng trước di ảnh Thầy chứ không phải như trước là đứng sau lưng Thầy, và theo Thầy lên Chánh điện mỗi thời kinh.

Tại sao Thầy lại đành bỏ con cũng như Thông Chánh, Phương Vân, Hạnh Nghĩa cũng như các Phật tử nơi đây mà Thầy ra đi vội đến vậy. Thầy đã hứa với bản thân con là “cứ nhận lãnh Trụ Trì đi, lúc nào muốn về với Thầy Tổ thì về, còn công việc chùa có gì thì có Tôi nếu cần thiết”. Nhưng Thầy biết không?! Con rất cần có Thầy, bởi vì anh em chúng con cũng còn vụng về lắm, cũng non nớt trong mọi Phật sự lắm thưa Thầy! Con cũng hy vọng có Thầy nên mới mạnh dạn đảm trách vị thế này. Vậy mà giờ này Thầy đành bỏ con để đi.

Kính lạy Giác Linh Thầy!

Thôi thì những gì đến cũng đã đến, chúng con không thể nào phủ nhận được nhưng chỉ có thể chấp nhận khi chúng con hòa dòng suy nghĩ này vào với thời gian để mong quen dần với những tháng ngày vắng hình bóng Thầy vào ra.

Kính Bạch quý Ngài con xin sám hối đã trải lòng hơi nhiều với Thầy Trụ Trì con trong giờ phút này.

Chúng con rất biết ơn sâu sắc của Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni đã thương tưởng, nhớ nghĩ nghĩa tình đối với Thầy Trụ Trì chúng con cũng như lo lắng và thương chúng con mà về nơi đây lo Tang Lễ cho Thầy chúng con trong mọi việc, mọi phương diện để có được một Tang Lễ đầy đủ lễ nghi, trang nghiêm và hòa hợp như thế này.

Trong không gian khiêm tốn, đơn chiếc và vụng về trong sự cung đón hay trong công việc, chúng con ngưỡng mong Quý Ngài hoan hỷ cho chúng con. Chúng con không biết nói gì hơn, chúng con chỉ biết phủ phục thành tâm kính lễ tri ân quý Ngài. Kính chúc quý Ngài thân tâm an lạc.

Quý Thầy cùng Đạo hữu Phật tử, Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm nơi đây rất biết ơn sâu sắc đến tất cả quý Phật tử gần xa đã về thăm viếng cũng như sẻ chia mọi công việc với Đạo Tràng Trúc Lâm trong thời gian qua. Kính chúc quý vị luôn an lành.

Chúng con thành tâm kính lễ!

Cảm Niệm về Thầy trước giờ Di Quan đi làm lễ Trà Tỳ,
Trúc Lâm ngày 8 tháng 11 năm 2015,
Con, Thích Thông Viên

NHẬT KÝ

Tang Lễ Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn

- GDPT Trúc Lâm kính lược ghi -

Thứ Tư, ngày 4/11/2015

Lễ Cung Đón Kim Quan, Phái đoàn do Hòa Thượng Thích Minh Đạt hướng dẫn cùng với khoảng 70 vị Tăng Ni và trên 50 cư sĩ, 1 xe cung nghinh Kim quan, 1 xe trang trí hình Phật, 2 xe hoa tang cùng tiến về nhà quàn Cooney. Tất cả rời Chùa Trúc Lâm lúc 1 giờ chiều.

Sau Lễ nhập Kim quan là Lễ cung thỉnh Kim quan hồi tự. Tại Chùa Trúc Lâm đã có trên 60 vị Tăng Ni và cư sĩ y áo chỉnh tề, tay cầm hoa sen vàng xếp thành 2 hàng chờ đón. Kim quan Thầy được an trí nơi Giác Linh Đường. Tiếp theo là Lễ Cung An Chức Sự rời đến Lễ An vị Giác linh và lễ Thọ tang. Đến 6 giờ chiều thì phân phúng viếng bắt đầu, Phật tử lần lượt đi vòng quanh Kim quan của Thầy.

Thứ Năm, ngày 5/11/2015

Tại Giác Linh Đường, ngoài sự luân phiên tụng niệm cầu nguyện sáng, trưa, chiều của quý chư Tăng Ni, các Tu Viện, Chùa, Niệm Phật Đường, Đoàn thể v.v... đã đến làm lễ phúng viếng Thầy và ghi lại trong quyển lưu niệm Tang lễ gồm có:

Chùa Từ Quang (San Francisco), Tu Viện Kim Sơn (Watsonville, CA), Chùa Quang Nghiêm (Stockton, CA), Chùa Liễu Quán (San Jose, CA), Tịnh xá Ngọc Hòa (San Jose, CA), Tịnh Thất Hòa Bình (Fremont, CA), Chùa Phổ Từ (Hayward, CA), Chùa Ưu Đàm (Marina, CA), Chùa Đức Viên (San Jose, CA), Tu Viện Huyền Không (San Jose, CA), Chùa Tam Bảo (Baton Rouge, LA), Chùa Việt Nam (Boston, MA), TTPG Chùa Việt Nam (Houston, TX), Chùa Linh Quang (Lincoln, NE), Chùa Quan Âm (Chicago, IL), Chùa Phước Hậu (Louisville, KY), Chùa Phật Bảo (Des Plaines, IL), Tu Viện Từ Vân (Morrison, CO), Chùa Đại Bi (Wylie, TX), Chùa Phước Hòa (FL), Chùa Từ Ân (Louisville KY), Chùa Quang Minh (Chicago, IL), Chùa Pháp Lâm (Rockfort, IL), Chùa Phước Hậu (Milkwaukee, WI), Chùa Báo Ân (FL), Chùa Diệu Nhân (FL), Chùa Đại Bi (Milkwaukee, WI), Chùa Thái Lan (Aram), đại diện Tăng Thân của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, Hội Phật Tử An Bằng IL, và Hội Người Việt tại Illinois.



Lễ Nhập Kim Quan (4/11/2015)



Lễ Thỉnh Kim Quan Hồi Tự (4/11/2015)



Lễ An Vị Giác Linh - Thọ Tàng (4/11/2015)





Luân Phiên Tụng Niệm – Lễ Viếng
(5/11/2015)





Lễ Cúng Ngọ và Cung Tiến Giác Linh (5/11/2015)



Lễ tụng kinh cầu nguyện chính trong ngày được diễn ra trên Chánh điện chùa Trúc Lâm với sự trì tụng của hơn 30 chư Tăng Ni và đông đảo Phật tử gần xa, do ĐĐ Thích Hương Niệm, chùa Linh Quang, CA làm chủ lễ lúc 7 giờ tối.

Vào lúc 9 giờ tối là khóa lễ cầu nguyện của GDPT Trúc Lâm được sự chủ lễ của Thầy Thích Pháp Chơn chùa Liễu Quán, San Jose, trì tụng Kinh A Di Đà theo nghi thức của Ôn Làng Mai trước Kim quan của Thầy. Sau đó Thầy Thích Pháp Chơn cùng toàn thể Huỳnh Trưởng và Đoàn sinh GDPT Trúc Lâm niệm Phật đi nhiễu quanh Kim quan Thầy. Lễ trì tụng kết thúc lúc 10:30 tối.

Thứ Sáu, ngày 6/11/2015

Bước sang ngày thứ ba của Tang Lễ và cũng là ngày thứ Sáu trong tuần. Ngoài các lễ “Tiến trà Giác Linh” và luân phiên tụng niệm theo chương trình Tang Lễ, hôm nay các đơn vị GDPT, Phái Đoàn, Hội Đoàn, và cá nhân đến phúng điệu đầy kín lịch trình. Giác Linh Đường hôm nay rất bận rộn, hầu như không có một khoảng thời gian trống nào.

Sau phần phúng viếng của Trung Tâm Phật Giáo Viên Minh, Oklahoma, là Lễ Tấn Phong **Hòa Thượng** tại Giác Linh Đường vào lúc 3 giờ chiều, với sự chứng minh của HT Thích Minh Đạt, Trưởng ban tổ chức Tang lễ và chư HT Trưởng lão của dòng Lâm Tế Chúc Thánh. Mở đầu của Lễ Tấn Phong Hòa Thượng là lời giáo đầu của Hòa Thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPG Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, HT Thích Tín Nghĩa.

Trích lời giáo đầu của HT Thích Tín Nghĩa:

*“Nam mô tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật tác đại chứng minh. Kính bạch quý Ngài, kính thưa quý vị. Hôm nay GHPGVNTN Hoa Kỳ qui tụ về đây để có một điều cuối cùng là chia sẻ sự ra đi của cố Thượng Tọa Tổng vụ trưởng Tổng vụ thanh niên. Giáo hội mất đi một bậc cán bộ trung kiên. Tổ chức GDPTVN tại hải ngoại mất đi một vị Hướng đạo sư. Môn đồ pháp quyến tại Trúc Lâm nói riêng và tại hải ngoại nói chung mất đi một bậc Thầy khả kính và đặc biệt là dòng Lâm Tế Chúc Thánh mất đi một đệ tử chơn tu thực học. Trước sự mất mát lớn lao đó và trước hạnh trạng của một Thượng Tọa dẫn thân vì Phật pháp. Trong suốt thời gian phục vụ Giáo hội, qua những sóng gió, hôm nay sóng gió vừa tạm yên, thì Thượng Tọa đã nhẹ gót xuôi tay. Để tưởng nhớ công hạnh sâu dày đã đem đạo vào đời và đem đời vào đạo, không những tại hải ngoại mà kể cả quốc nội. Với tâm niệm đẹp đẽ như thế, với sự hy sinh như thế, Giáo hội mặc dầu bàng hoàng, mặc dầu xúc động, nhưng Giáo hội đã nghĩ đến công trạng và nghĩ đến tâm nguyện đó. Hôm nay về đây trước sự chứng giám của HT Trưởng ban tổ chức, của HT Trưởng môn phái, tất cả Môn đồ pháp quyến và toàn thể thiện nam tín nữ hiện diện hôm nay, chúng tôi xin được phép đứng trước Kim quan của **Hòa Thượng** để có một vài lời mà chút nữa đây HT Thích Phước Thuận và HT Thích Nguyên Siêu sẽ nói rộng thêm về công hạnh của Ngài. Kính mong HT Trưởng ban tổ chức, HT Trưởng môn phái, và tất cả đồng môn GDPT Trúc Lâm và GDPT VN trên toàn Hoa Kỳ hoan hỉ và vui vẻ để Giáo Hội thấp nén hương lòng cầu nguyện cho Giác linh nhẹ gót xuôi tay, và mong mọi **Hòa Thượng** sớm trở lại cảnh giới Ta bà để chia sẻ những gì còn lại mà chưa làm được. Nam mô Bồ Tát Ma Ha Tát, tác đại chứng minh”*

Sau lời giáo đầu, HT Thích Bôn Đạt, Chủ tịch hội đồng điều hành GHPG VN Thống Nhất hải ngoại tại Canada cùng phái đoàn cử hành lễ phúng viếng có mặt tham dự Lễ Tấn Phong cùng GHPG Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Tiếp theo, HT Thích Thiện Quang thay mặt các bạn đồng tu, đồng học của HT Thích Hạnh Tuấn, nói về những điều thao thức của các Tăng trẻ và anh em, xuất thân từ Quảng Hương Già Lam, đối với Thầy Thích Hạnh Tuấn.

HT Thích Phước Thuận & HT Thích Nguyên Siêu đọc hạnh trạng của TT Thích Hạnh Tuấn.

Lễ tấn phong ngôi vị Hòa Thượng được Chư Tôn Giáo Phẩm cùng Đại Đức Tăng Ni niệm hương cầu nguyện, đọc lời Pháp ngữ, tụng kinh Thập Hạnh Phổ Hiền trước khi tuyên đọc quyết định tấn phong.

Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm của GHPGVNTN-Hoa Kỳ tuyên đọc Giáo Điệp tấn phong ngôi vị Hòa Thượng cho Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn. Sau đó bản quyết định đã được lộng khung kính được HT Thích Minh Dung trao cho HT Thích Như Điền đem đến để ký bên di ảnh của Thầy Thích Hạnh Tuấn.

Cảm niệm về cố HT Thích Hạnh Tuấn, Tổng vụ trưởng Tổng vụ thanh niên GHPG VN thống nhất Hoa Kỳ được HT Thích Minh Đạt, Trưởng ban tổ chức tang lễ đã thay lời cảm tạ.

Trích lời cảm tạ:

“Kính thưa quý Môn đồ pháp quyến cùng với tất cả những người đã dành hết tâm lòng thân thương của mình đến với HT Thích Hạnh Tuấn, nghiêng đầu, cúi mình đánh lễ tất cả chư Tôn Đức. Xin quý Ngài nhận nơi đây tất cả những tâm lòng thành kính của chúng tôi đối với quý Ngài. Thưa quý vị, nếu kiên định nghĩa rằng trong tất cả các loại hương, không có loại hương nào có thể bay ngược gió ngoài loại hương của người đức hạnh, HT Thích Hạnh Tuấn là một loại hương đó. Cao Tăng không hẳn là những vị đó đã cao thọ, mà là những người vẹn toàn giới hạnh, thì HT Thích Hạnh Tuấn là một trong những người đó. Nếu định nghĩa Bồ Tát là những vị thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh để làm bất cứ công hạnh gì lợi ích cho chúng sanh, để cầu phúc báo vô thượng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thì HT Thích Hạnh Tuấn là một trong những người đó. Sự hiện diện của chúng ta hôm nay, tạm gọi là từ già tới trẻ có mặt hôm nay cũng quyện theo các loại hương mà HT Thích Hạnh Tuấn đã tỏa ra, để rồi như keo sơn chúng ta có mặt tại đây để nhấn nhủ với nhau rằng, trước khi Đức Thế Tôn vào Đại Niết Bàn, gạt bỏ tâm thân hư ảo, chúng ta hãy cùng nhau như là tình cốt nhục linh sơn. Cốt nhục linh sơn là xương là thịt là máu của ba đời chư Phật mà chúng ta đang tắm mình trong đó. Đó là lý do chúng tôi nói rằng đến đây không phải để cảm tạ quý vị mà đến đây để được thay lời cho tất cả đàn em, đàn cháu bước tới sau chí thành đánh lễ chư vị Tôn Đức hiện diện hôm nay.”

Lễ tấn phong HT được kết thúc sau phần Chư Tôn Đức & Phật tử đi nhiễu quanh Kim quan, tụng Tứ Hoàng Thệ Nguyên và hồi hướng.

Lúc 5 giờ chiều Lễ Chân Tế Âm Linh Cô Hồn do TT Thích Hải Chánh làm chủ lễ.

Lúc 7 giờ tối, Lễ đốt nến tưởng niệm của GDPT Trúc Lâm. Lễ được mang tên là “Đêm Tâm Tình” của GDPT Trúc Lâm với Thầy Ân sư. Dưới sự chứng minh của TT Thích Pháp Trí, TT Thích Từ Lực, TT Thích Pháp Thuận và Ni Sư Thích Nữ Chân Hỷ Nghiêm. Với sự tham dự của quý anh chị Huỳnh Trưởng trong BHD GDPT Miền Tịnh Khiết, quý anh Chị Huỳnh Trưởng trong BHD Trung Ương GDPT VN tại Hoa Kỳ, cùng quý Huỳnh trưởng & đoàn sinh của các GDPT bạn như GDPT Tịnh Giác, Phổ Môn, Viên Minh, Pháp Quang, Thiên Ân, Phổ Hiền, Trí Phổ, vv... Riêng GDPT Trúc Lâm thì có đầy đủ 30 Huỳnh trưởng & hơn 100 đoàn sinh đã quay quanh Kim quan Thầy trong đồng phục chỉnh tề. Điều khiển chương trình là HTr. Đức Tuệ - Bùi Lê Tuấn, Liên Đoàn Trưởng GDPT Trúc Lâm, và HTr. Tâm Ân – Lê Trọng Tâm, BHD Miền Tịnh Khiết.

Lễ tưởng niệm diễn ra như sau:

Lời mở đầu của TT Thích Từ Lực:

“Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Kính bạch chư Tôn Đức. Kính thưa quý đạo hữu hiện diện, cùng ban hộ trì Tam Bảo tại chùa Trúc Lâm. Thưa các anh chị HTr. các cấp, các nơi, đã có mặt ở đây trong tình lam cao quý của mình và các em đoàn sinh thân mến. Để cho lòng mình bớt đi sự thương nhớ, thương tiếc của mình đối với sự ra đi của cố HT tân viên tịch Thích Hạnh Tuấn là vị cố vấn giáo hạnh nhiều năm về nhiều phương diện cho chúng ta, như một vị Thầy, như một người anh, như một người bạn.

Đêm hôm nay GDPT Trúc Lâm tổ chức đêm tâm tình với ngọn đèn trước mặt và với tấm lòng bên trong là một điều quý báu vô cùng. Mình hãy nhớ lại một chút kỷ niệm thân thương nào đó, mình hãy nhớ lại những lời mà mình được nghe từ Thầy Hạnh Tuấn trong những năm về trước trong các trại, các lễ, các dịp sinh hoạt mà chúng ta đã có được với Thầy Hạnh Tuấn, để quý vị thấy con người Thầy Hạnh Tuấn, trẻ như thế nào, vui như thế nào. Tại tu viện Mộc Lan, có Ôn Nguyên Hạnh, có Thầy Đạo Quảng và nhiều người lắm Thầy Hạnh Tuấn và chúng tôi đã cùng hát bài Tôi Yêu Màu Lam mà chốc lát nữa đây chúng ta sẽ được nghe lại để thấy rằng đó là tình thương rất là quý báu. Tôi tin tưởng rằng các anh chị Huỳnh trưởng đã có lần gặp gỡ, làm việc và chia sẻ với Thầy, thì chút nữa đây chúng ta cùng thỉnh Thầy Pháp Trí ban đạo từ cho quý anh chị.

Sau đây, tôi xin có đôi lời bằng tiếng Anh đến các em Oanh Vũ. Tonight, I want you to know why we are here. It's because we love Thầy Hạnh Tuấn and we want to follow his teaching and do our best for our organization. He did not

go away. He will be with us in a different form. When conditions change, it will disappear, but it will come back sooner or later. So don't be too sad, and don't feel too bad. Remember we will always have Thầy Hạnh Tuấn with us, in one form or another. I want you to know that when we are together as a family, we will continue to practice his teaching. We encourage you to go to Chùa every Sunday and we will try our best to follow his teaching. He always love GDPT, so his teaching is the gift that we receive from him. Everytime you look at the Lotus symbol, he is there. Everytime you look at the GDPT name badge or uniform, he is with you. So don't worry too much. I want to share with you because we feel sad but not hopeless.” Nói đến đây Thầy cũng không cầm lòng được và đã khóc... Thầy tiếp theo: “I want you to know that all the Monks, Nuns and elder brothers and sisters who are your leaders at GDPT are with you, so please take care of yourself, try your best and learn the Buddhist teaching. Always remember in your heart that we are members of the wonderful Vietnamese Buddhist Youth Association. I wish you the best!”

Sau phần Đạo Từ của Thầy Thích Pháp Trí, quý anh chị Huynh trưởng đại diện cho các đoàn Thiếu Nam, Thiếu Nữ, Oanh Vũ Nữ & Oanh Vũ Nam của GDPT Trúc Lâm đã thay mặt đoàn của mình đọc các bài cảm niệm rất xúc động. Với những lời lẽ đơn giản và thực tế, các bài cảm niệm đã không cầm được nước mắt của mọi người có mặt. Ai cũng đều khóc thương Thầy. Sau đó toàn thể gia đình Lam đã đứng gần lại nhau, vây quanh Kim quan Thầy Ân Sư cùng chung hát bài hát Tôi Yêu Màu Lam dưới ánh nến lung linh kết thúc Đêm Tâm Tình.

9 giờ tối, Lễ Thuyết Giới được tiến hành trên Chánh điện với sự tham gia của hơn 120 vị Tôn túc có mặt từ khắp nơi. Sa di & cư sĩ không được tham dự lễ này. Lễ Thuyết Giới đã kết thúc lúc 10pm.

Thứ Bảy, ngày 7/11/2015

Khuôn viên chùa Trúc Lâm đông kín người từ mờ sáng. Giác Linh Đường lại thêm một ngày rất bận rộn.

Lúc 9:30 sáng - Tại Giác Linh Đường, hơn 20 vị Hòa Thượng, Thượng Tọa cùng Đại Đức Tăng Ni đứng trước di ảnh của Cố HT Thích Hạnh Tuấn để tiến hành lễ phúng viếng.

Lễ phúng viếng của GHPG VN Thống Nhất tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, do HT Thích Bảo Lạc hướng dẫn.

Trích lời phát biểu của HT Thích Bảo Lạc:

“GHPGVNTN tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, được nghe tin chẳng lành HT



**Luân Phiên
Tụng Niệm – Lễ Viếng**
(6/11/2015)



Lễ Tấn Phong Giáo Phẩm Hòa Thượng
(6/11/2015)



**Lễ Đốt Nến Tưởng Niệm
(Đêm Tâm Tĩnh - GDPT Trúc Lâm)
(6/11/2015)**



**HT Như Điển cùng
Chư Tôn Đức Tăng
Ni vì Giác linh HT
Thích Hạnh Tuân
mà trùng tuyên Bồ
Tát giới (6/11/2015)**

Thích Hạnh Tuán vừa nằm xuống, thì chúng tôi đã tìm cách nhanh nhất để có mặt tại Tang lễ. Bởi vì nghĩ rằng một nhân vật có tâm cỡ, có tâm hoạt động ở trong tương lai của Phật giáo VN hải ngoại bao gồm nhiều mặt, mà HT Thích Hạnh Tuán có thể đảm trách trọng nhiệm để cho con đường phát triển xiển dương giáo pháp của Như Lai được thành tựu viên mãn như tất cả hàng Tăng lữ mong đợi. Thế nhưng vì nhân duyên Hòa Thượng đã kết thúc cuộc hành trình tại thế 60 năm. Đó là một sự thử thách đối với Môn đồ pháp quyến, cũng như quý Giáo hội, nhất là GHPGVNTN tại Hoa Kỳ. Chư Tôn Đức trong Hội đồng điều hành mất đi một cánh tay đắc lực để cùng đưa con thuyền của Giáo Hội vươn lên, vượt qua bao phong ba bão táp của thời đại hôm nay.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ mạng ảo, với sự truyền thông rất nhạy bén, làm cho bao nhiêu người không kịp theo dõi, thì những tin tức, những sự kiện diễn ra một cách nhanh chóng. Làm cho lòng người chao đảo, bao tâm hồn đang ngỡ ngàng không biết hướng về đâu. Nếu không nhờ những hoa tiêu, không nhờ những ông lái đò, cố ghì tay lái để giữ cho con thuyền khỏi bị gió bạt sóng dồi, mà một hành giả kiên trì, kiên minh đã ra đi, đó là sự mất mát rất là lớn, rất là sâu dày về chiều dài và chiều rộng của cuộc hành trình hội nhập đối với cộng đồng người Việt ở hải ngoại còn non trẻ trong vòng 40 năm nay. Riêng đối với GHPGVN Thống Nhất, chúng ta nhiếp tâm cầu nguyện. Khi nghe tin Hòa Thượng viên tịch, từ các bậc Trưởng lão cho đến chư Tôn HT, ĐĐ Tăng Ni & hàng Huỳnh Trưởng, nhất là các HTr. trong GDPT VN tại Hoa Kỳ rất bàng hoàng, rất xúc động nhưng hoan hỉ nhìn Hòa Thượng ra đi, dứt giai đoạn, không phải qua tuổi già, không phải qua cơn bệnh. Chuyển ra đi này làm cho mọi người mũi lòng, rơi lệ. Mấy hôm nay trong những ngày Tang lễ, bầu trời Chicago cũng ngậm ngùi đưa tiễn người ra đi rồi sẽ trở lại với chúng ta. Bằng những tấm lòng, bằng những con tim, và đạo tình cao quý dành trọn vẹn cho một vị Thầy năng nổ dấn thân và không nề hà bất cứ một Phật sự nào dù gian lao vất vả. Thầy cũng sẵn sàng với nụ cười và dăng hiến. Đó là một hạt giống rất là quý, một hạt giống chắc, như kinh Pháp Hoa đã nói, và những sự sàng lọc sẽ còn lại, không còn nữa. Cho nên chúng tôi, GHPGVNTN tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan tin chắc rằng Hòa Thượng sẽ được siêu thoát vào thượng phẩm, thượng sanh để về thế giới Cực lạc của đức Từ phụ A Di Đà Phật.”

Lễ phúng viếng của GHPGVNTN tại Âu Châu: Do HT Thích Như Điển hướng dẫn. Trong lời phát biểu của HT Thích Như Điển, Ngài có nhắc đến 4 vấn đề ưu tiên hàng đầu theo tâm nguyện của Thầy Hạnh Tuán. Trong đó có GDPT là ưu tiên số một; thứ hai là dòng Lâm Tế Chúc Thánh; thứ ba là GHPGVNTN tại Hoa Kỳ; thứ tư là truyền trao Phật pháp cho người Âu Mỹ.

Trích lời HT Thích Như Điển:

“... Để triển khai một chút theo tinh thần và nguyện vọng của HT Thích

Hạnh Tuấn, chúng tôi thấy rằng Thầy luôn luôn gắn bó với tổ chức sinh hoạt GDPT là một tổ chức giáo dục trẻ của GHPGVNTN ở trong nước cũng như ngoại quốc. Cho đến ngày Thầy ra đi, vẫn nhất quán với tâm nguyện đó, và tôi mong rằng nhân cơ hội này, trong sự mất mát của Giáo hội, tôi hy vọng rằng tuổi trẻ GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng, cũng như khắp nơi trên toàn thế giới nói chung, sẽ ngồi lại với nhau dưới ánh từ quang của chư Phật và với tâm nguyện của Thầy.

Thứ hai, về Lâm Tế Chúc Thánh, Thầy vẫn luôn nói rằng xứ Quảng Nam đã đào tạo ra được 2 Đức Tăng Thống. Đệ Nhất là cố HT Tịnh Khiết, Đệ Nhị là cố HT Giác Nhiên ở tại Giới Đàn Vĩnh Gia, chùa Phước Lâm, từ đầu thế kỷ thứ 20. Và Thầy cũng là người được xuất gia làm đệ tử của cố HT Thích Như Vạn tại Tổ đình Phước Lâm này. Người Quảng Nam, quê hương rất nghèo, nhưng được một cái có tinh thần cho đời, cho đạo, rất cương cường. Tuy chúng ta không giàu có bằng những miền đất khác nhưng đã đào tạo ra được những người con rất là cương cường trong đạo pháp, cũng như cho dân tộc.

Thứ ba, về Giáo hội, nếu năm 1991 Thầy Hạnh Tuấn không qua Đức để dự lễ khánh thành chùa Viên Giác tại Hannover, gặp Sư phụ chúng tôi là cố HT Thích Long Trí (phụ tá làm việc cho HT Huyền Quang lúc đó). Vì những văn thơ sau đó được Ôn Linh Mụ - Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN và qua sự giúp đỡ của quý Thầy, đã được chuyển tải đến chùa Từ Quang để tại phòng học riêng của Thầy (Hạnh Tuấn) thì những việc sinh hoạt của GHPGVNTN truyền thống từ quá khứ dẫn đến hiện tại không có được sự liên hệ tiếp tục mà chính Thầy Hạnh Tuấn là một cái nhân vĩ đại đã làm nên lịch sử, truyền thừa sự liên tục ở trong nước cũng như ngoại quốc qua cái tinh thần của GHPGVNTN mà các Đức Tăng Thống đã truyền đạt đến ngày nay.

Thứ tư đối với người ngoại quốc, Thầy (Hạnh Tuấn) cũng có quan tâm nhiều, nhưng mà mới chỉ là chiếc cầu còn bắc rất là dở dang, chưa có những người Mỹ thực sự gắn bó với Giáo Hội Phật Giáo VNTN Hoa Kỳ. Mong rằng



**Luân Phiên Tụng
Niệm – Lễ Viếng**
(7/11/2015)



**Lễ Cúng Ngọ và
Cung Tiến Giác Linh**
(7/11/2015)

theo tinh thần này thì các Anh Em trẻ xuất gia ở tại đây cũng như hành đạo tại đây, cố gắng học hỏi trau dồi đức hạnh, ngôn ngữ và kiến thức để mang Phật học Việt ra cho người ngoại quốc. Hôm nay trong bầu không khí trang nghiêm này chúng tôi thay mặt cho GHPGVNTN Áu Châu và một bộ phận nhỏ của dòng Chúc Thánh ở Áu Châu, cũng như một số quý Thầy của môn phái, xin thành tâm đốt nén nhang để tưởng niệm Thầy (Hạnh Tuấn) và mong rằng Thầy luôn luôn hướng về 4 mục tiêu này để trợ duyên cho tất cả chúng ta còn ở lại có thể hoàn thành Phật sự viên mãn. Nam Mô A Di Đà Phật”

Lễ phúng viếng của dòng Lâm Tế Chúc Thánh do HT Thích Bảo Lạc thay mặt cho chư HT Trưởng Lão dòng Chúc Thánh hải ngoại đã có lời phúng viếng, chia sẻ khích lệ với Chư Tăng tại Bồn Tự cũng như Quý Phật Tử Chùa Trúc Lâm và nhắn gửi chung cho những vị Tăng Ni trong môn phái cũng nên duy trì ý niệm Truyền Thừa - Hòa Hợp - Phát Triển Tông Môn Pháp Phái Chúc Thánh ở hải ngoại này mỗi ngày thêm rạng rỡ như ý niệm Thầy Hạnh Tuấn đã nuôi dưỡng.

Lễ phúng viếng Hội Thân Hữu Già Lam - HT Nguyên Siêu, HT Minh Dung, HT Nhật Huệ, HT Đức Niệm, HT Quảng Niệm (từ Việt Nam sang dự Tang Lễ), TT Nguyên Lạc, và TT Nguyên Lộc (ở Pháp). HT Nguyên Siêu đại diện có lời phúng viếng và cùng thắp hương cầu nguyện; sau đó Quý Hòa Thượng đã mời Thầy Quảng Kiên thể hiện ca khúc "Hợp Mặt Làn Cuối" để dâng tặng Giác Linh HT Hạnh Tuấn; xem như là món quà "Hội Ngộ - Chia tay" của những người bạn thân cùng chung sinh hoạt, cùng chung tâm nguyện làm Phật sự thật thấm đậm nghĩa tình Pháp lữ.

Lễ cúng dường Trai Tăng được cử hành tại Chánh điện, với sự hiện diện của hơn 140 chư Tôn Hòa Thượng, chư Đại Đức, Tăng Ni từ khắp các châu, Canada và trên toàn nước Hoa Kỳ.



Lúc 2 giờ chiều, **Lễ Tưởng Niệm của tổ chức GDPT** được cử hành dưới sự chứng minh của HT Thích Như Điển, HT Thích Bảo Lạc, TT Thích Từ Lực, Sư Cô Chân Hỷ Nghiêm cùng quý Thầy cố vấn giáo hạnh GDPTVN tại Hoa Kỳ, TT Thích Pháp Trí, ĐĐ Thích Phổ Thuận, ĐĐ Thích Thông Viên v.v... và HTr. Đức Tuệ Bùi Lê Tuấn, Phó Trưởng Ban Quản Trị và Điều Hành Miền Tịnh Khiết GDPT VN tại Hoa Kỳ, điều khiển buổi lễ với sự hiện diện rất đông trên cả 100 Huynh Trưởng từ hàng Huynh Trưởng cao cấp đến quý Huynh trưởng của các Ban Hướng Dẫn Trung Ương, Miền và Đơn Vị.

Trong phần đạo từ của chư Tôn Đức chứng minh, HT Thích Như Điển có dạy rằng:

Trích lời HT Thích Như Điển:

“Tình cờ vừa rồi một chị Huynh Trưởng có nhắc đến màu áo lam của GDPT tại Galang. Lúc bị nạn ở Galang, Thầy Hạnh Tuấn có liên lạc với chúng tôi trước. Trong giai đoạn đầu thì chúng tôi cũng giúp đỡ một chút tài chánh cho Thầy, thì số tài chánh đó Thầy cũng đem san sẻ cho các anh chị GDPT tại đảo. Trước khi Thầy được định cư vào Hoa Kỳ, Thầy có viết thư cho chúng tôi “Thưa Thầy nếu đến Hoa Kỳ thì chúng con nên ở đâu để được đi học?” Thư đó thì chúng tôi vẫn còn giữ trong lòng. Tôi viết trả lời Thầy Hạnh Tuấn: “Nếu ở Hoa Kỳ trong giai đoạn đó thì chỉ có Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, hồi đó Thầy cũng còn là Đại Đức thôi. Thầy cố gắng làm sao để về vùng San Francisco để được tu và để được học.” Chính Hòa Thượng Thích Minh Thông đã làm giấy bảo lãnh cho Thầy Hạnh Tuấn vào Hoa Kỳ.

Sau khi vào Hoa Kỳ, Thầy xin Thầy Tịnh Từ về ở tại chùa Từ Quang ở San Francisco để tu học. Suốt một chặng đường dài mấy mươi năm đó, Thầy vẫn có được học bổng của các trường đại học. Ngay cả những học phí, khó khăn, chúng tôi cùng Thầy Tịnh Từ cùng giúp đỡ có cả Thầy Quảng Chơn nữa. Hồi đó có Thầy Từ Lực cũng đã ở Từ Quang. Chuyện mới đó mà cũng đã 35 năm rồi. Trong sự tu học và sự thành tựu của Thầy, chúng tôi nghĩ rằng Thầy luôn luôn quan tâm đến giới trẻ. Mà giới trẻ của Thầy Hạnh Tuấn là kết hợp với sự học, sự thành tựu của những lần nghiên cứu, sự liên hệ với GDPT VN ở tại đất nước văn minh này.

Xa hơn nữa, nhà phân tâm học Freud người Đức, ông ta có chia cuộc đời của một con người ra 3 giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất từ 0-8 tuổi là giai đoạn vô thức của một đứa bé. Giai đoạn thứ hai là từ 8- 18 tuổi là giai đoạn tự ngã, mỗi đứa bé nó đều trang bị cho nó một cái ngã. Từ 18 tuổi cho đến cuối đời, mỗi con người chúng ta đều trang bị một cái siêu ngã. Thì chúng ta, những giới trẻ GDPT VN liên hệ gì với những triết học của Tây phương, trong đó có BS Tâm Minh - Lê Đình Thám, hơn 80 năm về trước ông là 1 người, vừa cựu học vừa tân học để nối kết làm lớn mạnh của GDPT VN của chúng ta ở trong nước cũng như ở ngoại quốc. Nếu BS Tâm Minh - Lê Đình Thám không kết

hợp được giữa Âu và Á, nếu Thầy Hạnh Tuấn vẫn còn ở VN không ở tại Hoa Kỳ, thì chắc chắn cái hình ảnh của GDPT không nổi bật. Đi nhiều nơi trên thế giới, tôi chưa thấy một quốc gia nào có được hình ảnh của GDPT như GDPT VN. Vì vậy cho nên các anh chị nên hãnh diện vì điều đó. Bởi vì tổ tiên ta, bởi vì những đàn anh của chúng ta đã vì tương lai của giới trẻ, mà rõ ràng giáo dục là gì, là căn bản trong đời sống của mỗi con người từ tấm bé cho đến thanh niên rồi đến trung niên mà GDPT VN trong nước hơn 60 năm qua cũng như ở hải ngoại các anh chị em đã làm được điều đó.

Chúng tôi theo dõi về giáo dục trên thế giới, người VN rất là giỏi, trong đó có GDPT hay là những nơi người Phật tử của chúng ta đang sinh sống. Bây giờ 142 nước trên thế giới, đi đâu chúng ta cũng học rất là giỏi. Nhưng khi nói đến tinh thần đoàn kết thì phải nói rằng chúng ta không giỏi hay chưa giỏi bằng người Nhật, người Hoa hay người Đại Hàn trong hiện tại. Nhiều lúc chúng tôi khen Nhật rất là nhiều, thì nhiều anh chị em, quý đạo hữu có nói tại sao Thầy tăng bốc Nhật quá như vậy. Thì cứ nghĩ là người Nhật ngày xưa cũng vậy thôi họ cũng thiếu trật tự, họ không có văn minh. Bây giờ họ rất là văn minh và rất là tiên bộ, thế giới phải cúi đầu trước tư cách của người Nhật trong nước và cũng như ở ngoại quốc. Vậy thì VN chúng ta thiếu cái gì? Quý vị anh chị em Huỳnh Trường cũng như thế hệ đàn con đàn cháu của quý anh chị, chỉ thiếu một điều là vì chúng ta phân công chưa có đúng nhiệm vụ của mình. Phần ai nấy làm không nên làm chuyện của người khác. Nếu chúng ta làm được điều đó, thì chúng ta không chòng chát lên nhau. Chuyện của người A và trách nhiệm của người B, chuyện của người B trách nhiệm của người C, làm lẫn lộn như vậy, thì chúng ta không theo kịp đà tiến bộ của thế giới.

Khi GDPT VN tại Hoa Kỳ nói riêng và GDPT trên thế giới nói chung, đâu đâu cũng có vấn đề. Bởi vì chúng tôi nghĩ rằng người VN mình vốn nó là vậy. Nếu chúng ta biết kết hợp tinh thần teamwork của Châu Âu, của Mỹ châu thì chắc chắn chúng ta sẽ hơn người địa phương rất là nhiều. Bởi vì thủ tướng tượng, nước Mỹ này, nước Úc hay các nước của Châu Âu, những người ngoại quốc đến cả trăm năm họ chưa thành tựu được như chúng ta. Mình chỉ 40 năm thôi mà đã có dân biểu, nghị sĩ, thượng nghị sĩ, có phó thủ tướng của các nước văn minh trên thế giới. Nay mai Hoa Kỳ này chắc chắn chúng tôi nghĩ rằng chức tổng thống cũng không xa lắm đâu. Vì vậy cho nên nếu chúng ta làm được những cái việc phân chia đúng thì chúng ta sẽ thành tựu nhiều hơn nữa. Và chắc chắn một điều chúng ta hơn cả người Nhật, hơn cả Singapore và nhiều dân tộc trên thế giới. Bởi vì dân tộc Đức là một trong những dân tộc rất là thông minh, thì khi họ làm thống kê cho giới trẻ sau khi tốt nghiệp tú tài thì có 55% người Đức đi vào đại học. Và đứng hạng thứ nhất trong tất cả dân tộc tỵ nạn, 45% con cái quý vị đi vào đại học. Trong khi đó người Thổ Nhĩ Kỳ và những dân tộc khác chỉ có 5% hay 10% mà thôi. Và tôi nghĩ rằng Úc Châu cũng vậy và Hoa Kỳ chắc chắn là như vậy. Bởi vì trí tuệ, tiền bạc, tài sản đều nằm tại Hoa Kỳ này. Cho nên với tinh thần đó chúng tôi mong rằng nhân cơ

hội Thầy Hạnh Tuán đã ra đi và bao nhiêu tâm huyết của Thầy đã để cho GDPT là một trong bốn mục tiêu mà sáng nay ta đã nói. Thứ nhất là Thầy lo cho GDPT là đầu tiên, thứ hai là môn phái Chúc Thánh, thứ ba là GHPG VN Thống Nhất ở tại Hoa Kỳ, và thứ tư Thầy muốn bắc một chiếc cầu từ Á Châu sang Âu Mỹ để mang tinh thần Phật học VN đi đến người địa phương. Trong 4 nhiệm vụ đó dĩ nhiên Thầy đã chưa hoàn tất hết, mà dầu sao đi nữa, đã có một người kiến trúc sư vẽ ra một công trình như vậy. Chúng ta chia nhau làm, mỗi người 1 nhiệm vụ trong đó có GDPT. Nếu với tình lam gắn chặt như lâu nay, chúng tôi hy vọng rằng chúng ta không đổ vỡ, chúng ta không vì cái ngã của mỗi người mà làm sụp đổ một cái tổ chức mà có BS Tâm Minh Lê Đình Thám cũng như GHPG VN Thống Nhất tại quê nhà đã dày công cu rư mang các anh chị, trưởng dưỡng các anh chị, mong GDPT là những người con có hiếu thuận đối với tổ tiên ông bà, đạo pháp và dân tộc.

Hôm nay chúng tôi đến đây để chia sẻ sự mất mát của GHPG VN TN tại Hoa Kỳ, riêng GDPT VN tại Hoa Kỳ thì chúng tôi ít có cơ hội gần gũi nhiều. Trên cương vị trong hiện tại chúng tôi là cố vấn cũng như là Hội đồng chứng minh của GDPT VN trên thế giới. Xin gửi lời trân trọng đến với tất cả những anh chị em Huỳnh Trưởng và Ban tổ chức GDPT VN tại Hoa Kỳ và chúng tôi chỉ mong rằng anh chị sẽ là những chất ngọt, chất đường, để ong và bướm có thể gần chúng ta. Thay vì chất chua như giấm hay là chanh, để người xa lánh chúng ta. Và mong tổ chức GDPT một ngày nào đó vững mạnh hơn nữa, là tấm gương sáng cho Âu Châu, Úc Châu, Canada và các nơi trên thế giới. Xin HT Hạnh Tuán chứng giám và chúc GDPT được thành tựu. A Di Đà Phật.”

Sau lễ tưởng niệm, tất cả Huỳnh trưởng Lam viên có mặt, đại diện cho Ban Hướng Dẫn của mình cùng TT Thích Từ Lực chia sẻ tâm tư và hoài bão “Sống chung hòa hợp” của tổ chức GDPT của Thầy Hạnh Tuán.

Lễ Yết Phật, Triều Tô được cử hành nghiêm trang lúc 4:30 chiều.

Lúc 7:30 tối là **Đêm tưởng niệm của dòng Lâm Tế Chúc Thánh và thân hữu** với sự tham gia của gần 100 chư Tôn Đức Tăng Ni và đông đảo đạo hữu gần xa. Đêm tưởng niệm đã diễn ra rất ấm cúng dưới ánh nến lung linh lồng trong hoa sen vàng. Quý Thầy, quý Ni Sư và quý thân hữu đã uống trà, ăn mứt gừng và kẹo đậu phụng của xứ Quảng, quê hương Thầy Hạnh Tuán, rồi cùng nhau đàn hát, ngâm thơ tất cả các bài hát, bài thơ mà Thầy Hạnh Tuán đã có lần hát hay yêu thích khi còn tại thế. Đêm tâm tình của môn phái và đạo hữu với Thầy bên Kim quan Thầy đã kéo dài đến tận đêm khuya. Kết thúc đêm cuối của Tang lễ.



Lễ Tưởng Niệm của GDPT toàn Hoa Kỳ
(7/11/2015)





**Lễ Yết Phạt,
Triều Tổ**
(7/11/2015)



**Đêm
Tưởng
Niệm**
(7/11/2015)



Chủ Nhật, ngày 8/11/2015

Từ tờ mờ sáng, Phật tử địa phương và các nơi lân cận đã tề tựu về chùa Trúc Lâm để tham dự lễ di quan và trà tỳ, lần cuối bái biệt nhục thân của cố HT Thích Hạnh Tuấn và tiễn đưa Người đến Montrose Crematorium. Trong khuôn viên Chùa, các em Oanh Vũ, Thanh và Thiếu của GDPT Trúc Lâm và GDPT bạn đã có mặt từ rất sớm nghiêm chỉnh trong lễ phục của đoàn. Quý Huynh Trưởng từ Trung Ương, Miền, các đơn vị trong miền Tịnh Khiết và miền bạn đã sẵn sàng trong vị trí và nhiệm vụ của mình. Thỉnh thoảng bắt gặp những đôi mắt đỏ hoe cố giấu đi những giọt nước mắt của các anh, các chị. Các anh chị đã thức trắng từ đêm hôm trước, dù mệt mỏi nhưng ai ai cũng một lòng để làm tròn nghĩa vụ đối với vị Ân sư của mình.

Chuông đồ từng hồi trên Chánh điện để bắt đầu cho buổi lễ công phu sáng lúc 6 giờ. Phía dưới tầng basement mọi người nhộn nhịp chuẩn bị cho buổi ăn sáng lúc 7 giờ. Những ngày qua, nhà bếp chùa Trúc Lâm đón chào một số lượng lớn Phật tử, Tăng, Ni từ mọi nơi về. Công việc vô cùng bận rộn, nhưng quý Ni Sư và quý bác phụ trách trong ban ẩm thực luôn hoan hỷ để đem đến cho mọi người những bữa ăn thật thơm ngon và đầy dinh dưỡng.

Lúc 7:45 sáng, TT Thích Đạo Quảng và TT Thích Chánh Định bắt đầu ổn định trang nghiêm Giác Linh Đường để chuẩn bị cho buổi lễ Tiễn Giác Linh lúc 8 giờ. Bên ngoài khuôn viên chùa, Phật tử đứng trang nghiêm 2 hàng. Bên trong Giác Linh Đường, 8 Huynh Trưởng nam của GDPT Trúc Lâm chuẩn bị bên Kim quan. Phía ngoài, 8 Huynh Trưởng nữ cùng 8 đoàn sinh ngành Thiếu Nữ với lễ phục áo dài trịnh trọng nâng những lẵng hoa để chuẩn bị trang nghiêm tiễn Kim quan. Các em đoàn sinh đại diện cho các ngành Oanh Vũ Nam Nữ và ngành Thanh Thiếu đứng thành 2 hàng tiếp nối những anh chị Huynh trưởng với những lẵng hoa trên tay. Quý anh chị Huynh trưởng trong Ban Hướng Dẫn từ Trung Ương đến Miền cũng mỗi người mỗi việc trong công tác được giao phó. Trời vẫn còn se lạnh nhưng tất cả mọi người dường như đã quên đi cái buốt giá này. Tất cả các anh chị em đều trang nghiêm trong vị trí của mình với sự hướng dẫn của HTr. Liên Đoàn Trưởng, Đức Tuệ Bùi Lê Tuấn và chỉ dẫn của TT Thích Pháp Trí, TT Thích Pháp Chơn và TT Thích Trí Viên.

Bên trong, quý chư Tôn Đức Tăng Ni đã vân tập đông đủ. Màu Y cà sa vàng rực cả Giác Linh đường. Buổi lễ được bắt đầu bằng câu niệm Phật của vị chánh chủ lễ. Không gian chùa Trúc Lâm như lắng đọng lại, chỉ còn tiếng kinh kệ vang lên trong không trung. Hòa Thượng Thích Minh Dung bắt đầu đọc trích lược tiểu sử của cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn. Từng trang sử cuộc đời của cố Hòa Thượng hiện ra trong giọng đọc dẫn dắt của HT Thích Minh Dung, đại chúng đứng yên lắng nghe trong sự ngậm ngùi thương tiếc cho sự ra đi của cố Hòa Thượng và biết ơn những hy sinh, đóng góp của Người cho đạo.

Tiếp sau đó là bài cảm niệm của Đại Đức Thích Thông Viên, Cố Vấn Giáo Hạnh GDPT Trúc Lâm và cũng là vị vừa được Cố HT Thích Hạnh Tuấn trao trách nhiệm Trụ Trì Chùa Trúc Lâm trước đó một tuần, Chủ Nhật ngày 25 tháng 10 năm 2015 tại phiên họp bầu cử Tân Ban Đại Diện Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Trúc Lâm nhiệm kỳ 2016-2020.

Đạo Hữu Thiện Hiếu Nguyễn Chí Thăng, Chánh Đại Diện Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Trúc Lâm, đại diện Phật Tử Trúc Lâm đọc lời tri ân đến cố Hòa Thượng.

Bài hát Dây Thân Ái vang lên lúc 9 sáng, “*Dây thân ái lan rộng muôn nhà, tay sắp xa nhưng tim không xa, ...*” Bài hát này thường được hát kết dây thân ái trước lúc chia tay sau một ngày sinh hoạt của GDPT nay đượm đầy nỗi buồn vì lần chia tay này biết chẳng là lần cuối? Bài hát đã bắt đầu cho buổi lễ di quan. Đoàn người bắt đầu di chuyển. Đi đầu là Đoàn sinh thuộc ngành Oanh Vũ, sau là ngành Thiếu, Ngành Thanh rồi đến hàng Huynh trưởng của GDPT. Tiếp theo là hàng Chư Tôn Giáo Phẩm cùng quý Đại Đức Tăng Ni theo thứ tự của nghi lễ.

Vòng Hoa Sen Trắng của GDPT được vinh hạnh đi trước Kim quan của cố Hòa Thượng. Kim quan được di chuyển bởi 8 Huynh trưởng Nam vây quanh Kim quan là 8 Huynh trưởng Nữ rải hoa của GDPT Trúc Lâm. Kim quan đi diễu lần cuối qua con đường Wilson trước khi được an vị trên xe hoa. Xe hoa Tiếp Dẫn với tôn tượng Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật đi đầu, kế tiếp là xe hoa chở di ảnh, sau là xe chở Kim quan của Hòa Thượng. Theo sau là mười hai chiếc xe mini van chở quý Chư Tăng trong ban nghi lễ. Kế là 6 chiếc xe bus và hàng chục xe lớn nhỏ để chở gần 200 vị Tăng Ni và khoảng hơn 300 Phật tử. Đoàn xe chậm chậm đi qua con phố Greenview, con đường mà Hòa Thượng rất thích thiên hành vì rợp bóng cây xanh mát. Con đường Ashland và Foster thường ngày rất đông đúc, nhưng hôm nay chợt vắng vẻ và yên bình để đoàn xe chậm chậm tiến đưa. Nắng ban mai chiếu qua tôn ảnh của cố Hòa Thượng, thoáng chút ngậm ngùi trong lòng người đưa tiễn khi đây là lần cuối được đi cùng Hòa Thượng qua những đoạn đường Chicago này.

Đoàn xe đến Montrose Crematorium vào khoảng gần 10 giờ sáng. Mọi người xuống xe về vị trí của mình để đưa tiễn nhục thân của Hòa Thượng làm lễ trà tỳ. Đông đảo Phật tử từng bước chậm chậm đi theo sau đoàn, mỗi người đều cầm hoa trên tay miệng niệm vang danh hiệu của đức Phật A Di Đà. Sau phần nghi lễ, Kim quan của Thầy được đưa vào hỏa đài. Phật tử đứng vòng tròn phía bên ngoài cùng nhau nắm tay hát vang bài hát Tôi Yêu Màu Lam để đưa tiễn Giác linh Thầy về cõi Phật./.

Chicago 2015, mùa Thu tiễn đưa Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn

Chủ Nhật ngày 8/11/2015

Tiền Giác Linh



Lễ Cung Tống Kim Quan



Lễ Trà Tỳ







Tiền Thầy

Hoa Sen con kính dâng Thầy

Hương Lam tỏa ngát quyện thành mây bay

Kết thuyền Bát Nhã tiễn Thầy

Rời xa cõi tạm, phương Tây Thầy về

Kính bái biệt Thầy!

đệ tử - Quảng Tịnh

LỜI CẢM NIỆM – CẢM TẠ

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni

Kính Thưa Quý Đạo Hữu Phật tử, Quý quan khách, Quý Đồng Hương.

Toàn thể Đạo Hữu Phật Tử Chùa Trúc Lâm chúng con xin thành tâm cúi đầu cảm niệm ân đức của chư Tôn Đức, cảm ơn quý vị xa gần đã vì tấm lòng kính mến đối với Thầy Trụ Trì chúng con, và tình thương chúng con đã dành thời gian quý báu về dự Tang lễ của Thầy chúng con và chia sẻ nỗi đau không gì so nổi trước sự ra đi của Thầy chúng con.

Kính bạch chư Tôn Đức, kính thưa quý vị.

Chùa Trúc Lâm ra đời tới nay đã 20 năm, hơn 10 năm đầu, trăm nghìn khó khăn, bước đi không như ý bởi không có vị Trụ Trì chính thức, nhưng đến cuối năm 2005, nhờ duyên may đã tới; chúng con đã cung thỉnh được Thượng Tọa Thích Hạnh Tuân về làm Trụ Trì Chùa Trúc Lâm và mua được ngôi nhà tuy rất cũ nhưng rộng lớn hơn. Với tài năng kiến trúc và tâm nguyện cũng như sự tận tụy say mê làm việc của Thầy, Thầy đã cùng với Phật tử Chùa Trúc Lâm với chỉ hơn 1 năm đã nhanh chóng “thay da đổi thịt”:

Trúc Lâm đó bàn tay nào huyền diệu

Đã nắn lại cả dung nhan huyền diệu

Từ một ngôi nhà gỗ trăm năm

Vươn mình nên sáng đẹp tựa trăng rằm.

Rồi từ đó, Thầy trò Trúc Lâm với tâm đạo của người Phật tử và sự tận tụy làm việc của Thầy, cơ sở vật chất của Chùa lớn dần như ý.

Nhưng than ôi! Đời đâu như ý; Thầy Trúc Lâm của chúng con đã đột ngột ra đi để lại cho đời những đứa con và cháu trọn lòng kính yêu Thầy.

Đời người, đâu biết rằng sinh-trụ-dị-diệt là quy luật bất di bất dịch của càn khôn vũ trụ. Nhưng nỗi đau này quá lớn lao với chúng con, không biết làm sao nguôi nổi.

Khóc Thầy không nước mắt

Lòng con đau như cắt

Gọi Thầy chẳng thành lời

Mà hàm răng cắn chặt

Để đáp đền công ơn dạy dỗ của Thầy, chúng con nguyện toàn tâm toàn ý tu tập tinh tấn, hỗ trợ cho Thầy Trụ Trì hoàn thành tâm ý của Thầy xây dựng Chùa Trúc Lâm xứng đáng là một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam cả về nội dung và hình thức tại thành phố Chicago này, để cho người Việt Nam chúng ta đời này và con cháu chúng ta mai sau mỗi khi đến Chùa đều có cảm xúc;

Về Chùa như thể về Quê

Có hồn dân tộc bốn bề quanh ta

Về chùa như thể về nhà

Lời ru của mẹ thật là thân thương.

Thêm một lần nữa, chúng con xin cúi đầu đánh lễ, lòng biết ơn sâu sắc đến Quý chư Tôn Đức Tăng Ni cùng các quý vị đã hết lòng tụng kinh Niệm Phật cầu nguyện cho Thầy của chúng con sớm Cao Đăng Phật Quốc.

Chúng con cũng xin cúi đầu đánh lễ ban tổ chức đã thành tựu viên mãn trong Phật sự Tang lễ này. Chúng con xin ngưỡng chúc Quý Ngài pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, kính chúc quý vị quan khách cùng đạo hữu Phật tử đồng hương xa gần ngày an lành đêm an lành tất cả các thời đều an lành. Nguyện cầu chư Phật gia hộ cho tất cả quý vị cùng gia đình luôn được an lạc, tâm Bồ đề kiên cố và mong rằng chúng ta sẽ luôn nuôi dưỡng tình thương yêu, tình huynh đệ trong tinh thân của người con Phật để làm những người Phật tử hộ đạo vững chãi hơn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trúc Lâm ngày 8 tháng 11
năm 2015

Đại Diện Ban Đại Diện-
Đạo hữu Phật Tử
Chùa Trúc Lâm

**Đạo Hữu Thiện Hiếu –
Nguyễn Chí Thăng**



Lễ Truy Niệm HT Thích Hạnh Tuấn tại Tịnh Thất Từ Nghiêm Đại Tòng Lâm



Lễ Truy Niệm HT Thích Hạnh Tuấn tại Chùa Phước Lâm, Hội An

Hôm nay ngày 8/11/2015 nhằm ngày 27/9 năm Ất Mùi, tại Tổ đình Phước Lâm Tp Hội An Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Tp Hội An kết hợp cùng BTS GHPG Tp Hội An và Môn đồ pháp quyến long trọng tổ chức lễ Truy niệm cố Hòa Thượng thượng Hạnh hạ Tuấn tân viên tịch.

Quang lâm chứng minh có Hòa Thượng Thích Thiện Duyên Thành viên HĐCM, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Trưởng Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam, Hòa Thượng Thích Hạnh Niệm UVHĐTS, phó TTGHPGVN tỉnh Quảng Nam, Trưởng ban Tăng Sự, Trưởng ban tổ chức, cùng Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong môn phái, các BTS PG các huyện thị lân cận và đông đảo Đạo hữu Phật tử các huyện thị cũng về tham dự dâng hoa tưởng niệm và cầu nguyện Giác linh cố HT Thích Hạnh Tuấn Cao Đăng Phật Quốc.



MƯA THAY LỆ TIỄN

Kính dâng Giác linh

Cố Hòa Thượng THÍCH HẠNH TUẤN

Nghe tin dữ con bàng hoàng sửng sốt
Thầy vội đi bỏ lại biết bao tình
Hội An buồn trời thiếu ánh bình minh
Mưa xối xả thay lệ nhòa thương tiếc
Dòng sanh tử diệt sanh - ai cũng biết
Huyền thân nào tồn tại với thời gian
Nhưng Thầy đi sao lại quá vội vàng
Những ước nguyện nay đã thành dang dở

Nhớ lại buổi thiếu thời nơi đất mẹ
Đường tu hành trong bước ngoặt gian nan
Cước đất, trồng khoai, tâm vẫn vững vàng
Vai rạt, chân phòng lòng luôn kiên chí

Vượt hết gian lao, bỏ điều chướng ngại
Thầy quyết đi tìm lý tưởng cho mình
Thầy đã tròn ước nguyện cứu quần sinh
Đang trôi nổi trong dòng đời mê muội

Làm Thích tử nổi truyền chân Đại giác
Thầy bốn ba trên bốn biển quê người
Vành môi luôn thắm nở những nụ cười
Hoa Bát Nhã hằng tỏa hương màu nhiệm

Phật sự đa đoan nhưng Thầy cũng vẫn
Đến với Gia đình, vui với đoàn Lam
Góp sức chung tay ươm giống Ưu Đàm
Hạnh nguyện chưa tròn - Thầy đi vội quá

Hội An 05-11-2015

Tú Yên (Trần Văn Tuyến)



LỄ Truy Niệm

Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn

tại Chùa Pháp Hoa, Adelaide, Úc Châu

[Sư Thúc HT Thích Như Huệ, ĐĐ Viên Trí cùng Chư Tăng Ni tại Chùa Pháp Hoa (Adelaide, Nam Úc) đang cúng tiến Giác Linh HT Thích Hạnh Tuấn]



Lễ Truy Niệm

Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn

tại Tu Viện Kim Sơn miền Bắc California



Watsonville: Tình thương miên viễn mà người Phật tử dành cho Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn vẫn trùng trùng duyên khởi được long trọng tiếp nối tổ chức khắp nơi như một thời để tưởng niệm công hạnh và sứ mệnh hoàng pháp, cùng công tác Phật sự của Thầy cũng như hạnh nguyện mà Thầy đã thắp lên ngọn nến truyền đăng yêu thương, nối kết, hợp nhất các Ban Hướng Dẫn GDPT, đồng thời hạnh nguyện học hành và tu tập của Thầy đã gieo được nguồn cảm hứng cho các hàng Huỳnh Trưởng và đoàn sinh trong GDPT.

Từ quốc ngoại đến quốc nội, từ Âu Châu, Úc Châu đến Mỹ quốc, từ Tu Viện Vạn Hạnh, chùa Pháp Hoa, chùa Viên Giác ở Đức quốc, Tu Viện Quảng Hương Già Lam, Tổ đình Phước Lâm, Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, đến chùa Hoa Nghiêm, Virginia, Hoa Kỳ, BHD GDPTVN trên Thế Giới, BHD GDPTVN tại Hoa Kỳ, BHD GDPT miền Liễu Quán, GDPT Trúc Lâm và nhiều GDPT cũng như Chùa và Tự viện khắp nơi trên Hoa Kỳ đều tổ chức lễ tưởng niệm Thầy.

Hôm nay, Chủ nhật, ngày 29 tháng 11 năm 2015, bước vào tuần thất thứ ba kể từ khi cố Hòa Thượng Hạnh Tuấn viên tịch. Trời đất California đã chuyển mình, thời tiết càng lạnh lẽo hơn, mùa Thu Cali cũng đã về, lá thu đủ sắc màu rực rỡ rọi rọi khắp nơi từ các ngôi chùa cho đến công viên như mang một nỗi

buồn xa xăm da diết. Những con đường tráng nhựa dẫn về Tu Viện Kim Sơn thuộc miền Bắc, tiểu bang California, lá cây Bald Cypress, Sugar Maple, Red Maple, Japanese Maple, Sourwood và những loại hoa Dahlias, Hibiscus, Salvias hai bên đường thay nhau đổi màu, sắc đỏ, sắc vàng, sắc đỏ chói, đỏ rực, tím tím, tím than, vàng cam chen lẫn hoa sắc trắng, đỏ, tím, vàng, tất cả tạo thành như những tấm thảm treo lơ lửng với vẻ đẹp nhẹ nhàng và quyến rũ như mời gọi người Phật tử ở San Jose rủ nhau về Tu Viện Kim Sơn, nơi đó Sư Ông Tịnh Từ và gia đình tâm linh Pháp lữ cùng Chư Tôn Thiền Đức và Tăng Chúng trang nghiêm tổ chức Lễ Tưởng Niệm cố Hòa thượng Thích Hạnh Tuấn như thể đón Giác linh Thầy trở về mái nhà xưa.

Những chiếc xe hơi nối đuôi nhau sắp hàng vào bãi đậu xe, quý chư Tôn Đức, quý đồng hương Phật tử, có cả màu Lam GDPT, tay bắt mặt mừng, han hỉ chào đón nhau và cùng bước vào Chánh điện Tu Viện.



Buổi lễ trang trọng khai mạc vào lúc 10 giờ 30.

Trong không khí trang nghiêm, đạo tràng thanh tịnh, Thượng tọa Thích Từ Lực ngỏ lời “Nam Mô A Di Đà Phật! Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, quý vị Huỳnh Trưởng và quý vị Đạo Hữu Phật Tử xa gần, Hôm nay chúng ta có mặt trong tinh thân của một gia đình tâm linh để đốt nén hương cầu nguyện, nhớ đến Pháp lữ, một vị Thầy, một người bạn, đó là cố Hòa Thượng tân viên tịch Thích Hạnh Tuấn.



Thưa toàn thể quý vị, Tang lễ của Thầy Hạnh Tuấn diễn ra tại chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago thuộc tiểu bang Illinois mới đó mà đã 21 ngày trôi qua rồi, nhưng mà sao lúc nào trong lòng con cứ canh cánh khiến lòng chùng mắt cay, tâm dạ ngổn ngang, ray rức, thấy thương tiếc khôn nguôi tình Pháp lữ. Ở tại Kim Sơn đây, Thầy cũng có nhiều ước nguyện, nhiều gấn bó, thành thử hôm nay chúng con trình lên Sư Phụ và Sư Ông hoan hỷ cho chúng con là anh em đã đến với nhau trong đạo tình Pháp lữ được Hòa chung trong suối nguồn yêu thương mà Thầy Viện Chủ tổ chức lễ tưởng niệm này. Thưa quý vị, theo lời dạy của Thầy Viện Chủ, Lễ Tưởng Niệm có ba phần, phần thứ nhất là lời chào mừng của Sư Ông Viện Chủ; phần thứ hai là nghi lễ cúng ngọ và cầu nguyện,



đọc tiểu sử; phần thứ ba bày tỏ, chia sẻ tâm tình với nhau qua hình ảnh của Thầy Hạnh Tuấn và thợ trai thanh đạm.

Kính thưa đại chúng, Lễ Tưởng Niệm dưới sự quang lâm và chứng minh của nhị vị Hòa Thượng, Sư Ông Thích Tịnh Từ, Viện Trưởng Tu Viện Kim Sơn, và Sư Ông Giác Hải Thích Tịnh Diệu, sư đệ Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, Hòa Thượng Thích Nhựt Huệ, Tổng vụ phó tổng vụ Thanh Niên GHPGVNTN tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Minh Thiện, Tu Viện Tuệ Viên, Hòa Thượng Tâm Ân, Thượng Tọa Thích Từ Lực, Trụ Trì chùa Phổ Từ Hayward, gia đình tâm linh Pháp lữ Tu Viện Kim Sơn, chư Tôn Đức Tăng Ni Tu Viện Tuệ Viên, chư Tôn Đức Tăng Ni các nơi, đông đảo Đạo hữu Phật tử, hình ảnh thân thương của quý anh chị Huỳnh Trường đoàn San Jose, quý Huỳnh Trường GDPT thuộc miền Liễu Quán, Thiện Minh Bắc Cali, đạo hữu Nguyên Toàn Trần Việt Long, giáo sư Hồng Quang, đạo hữu Tâm Hòa từ Nam Cali, nhóm Tuệ Đăng cùng tham dự dâng hoa tưởng niệm và thành tâm nguyện cầu chư Phật phóng quang thùy từ tiếp độ Giác linh cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn cao đẳng Phật Quốc.”

Hương trầm thơm ngát, đèn nến lung linh trên Bửu điện làm ấm áp lòng người, và tất cả có cảm giác như sống trong một không gian tinh khiết ấm cúng và đong đầy đạo vị. Trong giờ phút đạo tràng đã thanh tịnh, Thượng Tọa Thích Từ Lực tuyên bố lễ Tưởng Niệm cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, với giọng nói trầm ấm và hay cảm xúc mạnh, lấm lúc bắt gặp một vài giọt nước mắt long lanh đọng lại trên mí mắt, trên gò má Thượng Tọa, mỗi khi nhắc đến cố Hòa Thượng Hạnh Tuấn. Thượng Tọa đánh lễ đức Thế Tôn và Giác linh cố Hòa thượng Thích Hạnh Tuấn, chư Tôn Đức, Phật tử và long trọng giới thiệu Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni quang lâm và quý quan khách cùng đồng hương Phật tử, Huỳnh Trường và Đoàn sinh GDPT các nơi về tham dự. Hình ảnh Y Vàng tỏa khắp bên cạnh những chiếc áo Lam, áo Nâu sòng làm ấm áp thêm trong Bửu điện vốn thời tiết đang mang những cơn lạnh đến như hiện nay. Tiếp theo Thượng Tọa cung thỉnh Sư Ông Viện Chủ ngỏ lời chào mừng. “Trước hết chúng tôi kính chào mừng chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử dù cho tiết trời lạnh lẽo như ngày hôm nay, quý vị đã không ngại vẫn quang lâm để cùng nhau góp phần tổ chức Lễ Tưởng Niệm cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, mặc dù chúng tôi không có phổ biến rộng rãi nhưng số lượng đông như thế này là biểu thị cho sự quan tâm của quý vị đến chúng tôi cũng như phẩm hạnh cao dày của Thầy Hạnh Tuấn. Thầy Hạnh Tuấn đối với chúng tôi như là trò và Thầy và là anh, em Pháp lữ của chư Tôn Đức Tăng Ni tại Tu Viện Kim Sơn.”

Sư Ông hàn huyên lại những giai đoạn và những gắn bó đầy kỷ niệm của Thầy Hạnh Tuấn trong thời gian Thầy sinh hoạt và tu học ở Tu Viện, từ từng bước đi

tập tễnh cho đến những bước đi vững chắc và Thầy đã trở thành biểu tượng. Sau những lời tâm tình và những câu chuyện đề đời về Thầy, trên nét mặt và giọng nói của Sư Ông, thính giả có thể thấy và nghe được những xúc động và Sư Ông thú nhận không những vào lúc này mà còn có trong những giấc ngủ trước đây, và qua đó Sư Ông đã cảm tác ra những vần thơ, những đoản văn về Thầy. Những cảm tác này sẽ được đăng trong cuốn Kỷ Yếu về cuộc đời của Thầy Hạnh Tuấn.

Lời cuối Sư Ông bày tỏ lòng cảm kích đến toàn thể quý vị và đưa ra lời tâm niệm rằng chúng ta còn hiện tiền thì nên dành thời gian thăm hỏi nhau, dành tình thương cho nhau, vui sống cho nhau, nhớ như mai này có mất đi rồi thì đừng có nói lời rất tiếc, khi đó nếu có viếng thăm cũng được và không cũng được.

Kế đến Thượng Tọa Thích Từ Lực mời Thầy Tứ Đức thay mặt Pháp lữ Tu Viện đọc lại tiểu sử cố Hòa thượng Thích Hạnh Tuấn; về thân thế, từ một nơi xa xôi ở thôn Giáo Đông của tỉnh Quảng Nam, năm 1956 đã cho ra đời một người con trai hiếu tu của làng xóm. Đúng vậy, vừa lớn lên đã tìm lối xuất gia, tìm Thầy học Phật, và cứ thế tiếp tục không ngừng học hành, tu học, hành hoạt Phật sự cho đến hoằng pháp lợi sanh, mang lợi lạc cho chính mình, cho người và dày công nghiên cứu biên soạn ra những tác phẩm về Phật giáo có giá trị như là di sản cho đời cho người.



Sau phần đọc tiểu sử, Thượng Tọa Từ Lực thành kính cung thỉnh Chư Tôn Hòa Thượng chứng minh hoan hỷ quang lâm lễ đài cùng tất cả Phật tử cùng bắt đầu lễ cúng nọ và tụng kinh cầu nguyện. Buổi lễ rất long trọng, trang nghiêm, tiếng chuông, tiếng mõ, lời kinh hòa lẫn nhịp nhàng cùng với nhịp sống và hơi thở; tuy âm dương cách biệt nhưng mọi người cảm nhận có cùng chung một nhịp thở với Thầy Hạnh Tuấn.

“Kính Mến Thầy”

“Nam Mô A Di Đà Phật... Hôm nay Thầy về đây. Chúng con xin kính chào Thầy...”

Thầy là bóng cây che mát chúng con.

Thầy là ánh sáng dẫn đường lòng con.

Thầy là con đường thanh lương đưa chúng con đến bờ thơm hương...”

Lời ca thánh thoát tràn đầy yêu thương của ca sĩ Thu Nga, thay mặt cho nhóm Tuệ Đăng và Anh Chị Em GDPT, như nén hương lòng dâng lên cúng dường chư Phật, chư Thầy Tổ, chư Tôn Đức Tăng Ni hiện diện. Đó là bài hát sinh hoạt của GDPT mỗi khi đón tiếp quý Thầy đến thăm, và bài thơ ngẫu hứng khi nghe hung tin Thầy đã ra đi đã làm chao động lòng người nghe của Quảng Hoa.

Nhớ Thầy da diết với bài ca sinh hoạt của GDPT *Tôi Yêu Màu Lam*

***“Tôi yêu màu lam là màu thêm sức sống.
Tôi yêu màu lam, màu kết bao tình thương.
Lòng mến yêu vô vàn, về đây ta cùng hát.
Hát cho đời hết bao đau buồn.
Bạn hỏi về đây ta sống vui bên nhau,
xây mộng ước mai sau cho tương lai thêm đậm ấm.
Bạn hỏi về đây tay nắm tay vang ca, với lời ước cho nhau!
Một nguồn sống bao chan hòa.
Tôi yêu đàn em bằng tình thương cao quý.
Hôm nay về đây nhìn các em hồn nhiên, đời sống vui an lành,
và tôi yêu màu lam với bao nhiêu thành kính trong tâm hồn.”***

Mỗi lần GDPT hát bài “Tôi Yêu Màu Lam,” sáng tác của Trần Nhật Thành, là mỗi lần như thể Thầy hiện ra, sao mà thân thương quá và *tôi yêu màu lam với bao nhiêu thành kính trong tâm hồn*, như một lời tâm sự tha thiết của Thầy dành cho màu lam..

Hình như những giọt nước mắt sung sướng và rung động lăn dài trên khóe mắt của quý Anh, Chị Huỳnh Trưởng. Bài ca này đã gắn bó tình Lam thấm thiết suốt đời với Thầy Hạnh Tuấn. Thầy yêu nó, Thầy trân quý như bảo vật, những ca từ, những cung bậc cảm xúc nối tiếp nhau tất cả đều đi vào sâu tận xương tủy và trái tim nóng bỏng tình lam của Thầy.

Với tình yêu thương dạt dào, nỗi xúc động dâng trào tâm tư của Hòa Thượng Thích Nhật Huệ, Huỳnh Trưởng Như Minh - Ngô Tấn Cúc, Tâm Nghĩa - Trần Viết Đắc, Giáo Sư Hồng Quang, đạo hữu Tâm Hòa vân vân... đã chia sẻ những kỷ niệm những công việc Phật sự làm cho mọi người hoan hỷ với công hạnh và tài năng cống hiến của Thầy. Sau thời thọ trai trong tinh thức và thanh đạm, mà hình như mọi người có một sự đồng cảm với nhau là *“Không biết rằng mà cơm chùa khi mô cũng ngon miệng, mà có chi là cao lương mỹ vị mô hề, khi mô cũng tofu, cũng xì dầu, cũng tương chao, rứa mà ngon chi lạ”*. Tâm tình vẫn tiếp tục, đạo hữu Nguyên Toàn Trần Việt Long, chỉ được phát biểu mỗi người trong 3 phút, đạo hữu đã cố gắng đưa thính giả biết thêm được công hạnh của

Thầy về việc vận động thống nhất Giáo Hội, công trình soạn thảo bản hiến chương GHPGVN tại Hải Ngoại, vân vân... và đạo hữu nhân mạnh đến sự quyết chí của Thầy là muốn hội nhập với giới trẻ ở Mỹ thì phải thông hiểu ngoại ngữ, đồng thời giáo dục tuổi trẻ thực tế qua thân giáo, đặc biệt đạo hữu Nguyên Toàn hiện đang đảm trách viết bài cho cuốn Kỷ Yếu viết về công hạnh và công đức của Thầy Hạnh Tuấn trong đó Thầy Tự Lực là Tổng Biên Tập. Hy vọng cuốn Kỷ Yếu sẽ xuất bản trong một ngày rất gần.

Buổi lễ hoàn mãn cùng ngày trong niềm thương yêu vô vàn đầy sức sống.

*Nguyễn Vinh tường trình.
Hình ảnh: Tuệ Uyển, Quảng Hoa, Nguyên Toàn*

PHÚNG NIỆM

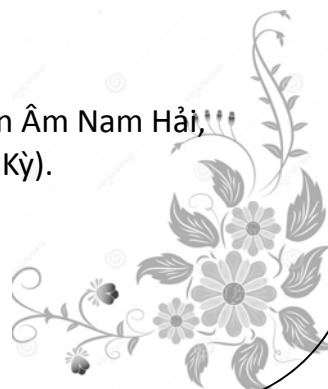
Tân Viên Tịch Hòa Thượng Giác linh Thích Hạnh Tuấn, nguyên Tri Sự chùa Từ Quang (San Francisco), Ban Điều Hành và Giáo Thọ Tu Viện Kim Sơn, Trụ Trì chùa Trúc Lâm, sáng lập Tinh xá Trúc Lâm, Chicago, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ.

*"Mây trôi mãi đẹp khung trời cũ
Xuân đến hoa về rã giá băng
Sống chết nhẹ nhàng không vương bận
Thảnh thơi qua lại một vầng trăng..."*

Sơn Cư

Tăng thân Tu Viện Kim Sơn, Liên Trì, Thôn Yên, Quan Âm Nam Hải, chùa Từ Quang, Gia đình Sinh Thức, Sợi Nắng (Hoa Kỳ).

Thích Tịnh Từ
Viện Trưởng
2/11/2015



**Nam Mô
Bổn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật!**

**Nam Mô Tiếp Dẫn
Đạo Sư A Di Đà
Phật!**

**Kính Lạy Giác Linh
Thầy (Cố Hòa
Thượng thượng
Hạnh hạ Tuấn)**

**— Đệ Tử
Quảng Hoa
San Jose, Cali-**

Đôi Dòng Cảm Niệm Giác Linh Thầy,
Thu Cali, lá buồn rơi rớt rụng
Thung lũng Hoa Vàng đau xót nhận hung tin
Thầy Hạnh Tuấn viên tịch, bỗng giật mình
Tin sét đánh, Thầy đi xa không về nữa
Trong thinh lặng, rặng mà nghe buồn rứa?
Dấu kém duyên được diện kiến đành lẽ Thầy
Chỉ vài lần thọ giáo mới đâu đây
Kim Sơn đó, Thôn Yên nữa, phải không Thầy?
Con nhớ nhất Tháng 7, Hè Quý Tỵ (2013)
Khóa Tu Học Thiếu Nhi Tu Viện Kim Sơn
Lễ Bế Mạc Thầy quang lâm hoan hỷ
Ban huấn từ thăm đượm tình đạo vị
Nhớ lời Thầy, Con nguyện mãi khắc ghi
Buông và Xả, Tham Sân Si hãy tránh
Làm việc thiện, lo tu tâm dưỡng tánh
Hiếu đạo vẹn toàn cùng phụng sự chúng sanh
Thật hạnh phúc nghe Thầy dạy điều lành
Rồi sau đó nghe ngâm thơ, Thầy sáng tác
Bài thơ hay với lời thơ mộc mạc
Nhưng đượm nồng hương sắc thể từ bi
Thầy hát tặng Đại chúng bản thứ nhì
Giọng Quảng Nam, nghe rặng mà quen rứa hỉ?
Lời ca vang ấm áp tình đạo vị
Đệ tử cũng cùng quê, "xứ Quảng", Thầy nì
Và như thế Thầy uy nghiêm ngồi đó
Cùng Chư Tôn tham dự suốt chương trình
Thầy còn nói "đủ duyên lành Thầy định"
Mời Tuệ Đăng qua "Chicago" thăm Chùa Thầy
Từ đạo ấy "Trúc Lâm" thành giấc mộng
Thầy vội đến, vội đi không hẹn nữa
Thật ghen ngào không giây phút tiễn đưa
Nơi xa xôi ấy, thành tâm con tưởng niệm

Kính nguyện Giác Linh Thầy Phật Quốc cao đăng!

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật!



LỄ CHUNG THẤT
HT Thích Hạnh Tuấn
(ngày 20/12/2015)



TIỄN BIỆT ÂN SƯ

(Kính dâng Giác linh Hòa Thượng thượng Hạnh hạ Tuấn)

Giai điệu quê hương

$\text{♩} = 100$

Nhạc và lời: Đức Quảng 2015

Nam mô A Di Đà Phật Nam mô A Di Đà Phật Nam mô A Di Đà Phật

Phật... Khi gió lùa chuyền mùa thu đông Rừng cây tro vơ thân vàng lá Chim vắng
Thân tứ đại trả về hư không Thầy tiêu dao nơi An Dưỡng quốc Duy vẫn
mẹ nhìn trời mênh mông Nước mắt rơi kêu thương thành dòng Trời đêm nay trăng sao mờ
một điều thầy trông mong Hãy thương nhau anh em một lòng Tình Lam ta luôn chung một
tới Tông lâm ơi! Sương giăng ngập lối Đêm đồng vọng Tiễn thấy đi... Thân tứ...
hướng Cùng đi qua phong ba bão...
chường Gin quê hương sáng đạo mầu Nam mô A Di Đà Phật Nam mô A Di Đà
Phật Nam mô A Di Đà Phật Ngày nào chân tình giáo huấn đàn con Ngưỡng vọng Trúc
Lâm Chánh pháp hưng truyền Đi khắp mọi miền khai truyền đạo thiêng Quê hương hện
thè Ngày về bình yên Ân Kiết Tường rợp trời hoa lam Rừng cà sa quang huy mở
lối Nghe lá vàng ngập đường tha hương Vô biên tướng hóa như vi trần Kia! Tây
phương hoa sen bùng nở Dù hôm nay xa xôi vạn lý Vẫn tưởng nhớ đức ân thầy.



Phần V

Trong Căn Nhà Lam Hiền (GDPT)



TÔI YÊU MÀU LAM

- Thích Hạnh Tuấn -



Thầy Giác Minh, Thầy Hạnh Tuấn, và Thầy Đạo Quảng -- Đại Hội Huynh Trưởng GDPT Miền Tỉnh Khiết Kỳ IX tại Chùa Tam Bảo, Louisiana, 2009

Có một bài hát viết về màu áo của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam do nhạc sĩ Trần Nhật Thành sáng tác từ thuở nào mà tôi không hay không biết. Bài hát "*Tôi Yêu Màu Lam*" đã làm cho tôi yêu thích màu Lam - màu áo của tổ chức GDPT - tự thuở nào mà tôi không còn nhớ rõ. Phải chăng những năm tháng khi mới lên 5, lên 7, tôi có cơ hội theo Cha Mẹ đến chùa Quang Hòa, thuộc xã Lộc Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để rồi sau đó tôi được chính thức gia nhập GDPT Mỹ An, thuộc thôn Hoán Mỹ, Xã Lộc Hưng, huyện Đại

Lộc, tỉnh Quảng Nam vào những năm 68-72. Trong những năm này, hình như tôi không còn nhớ là có Anh hay Chị nào hát cho tôi nghe bài hát này. Nhưng có một năm làm tôi nhớ nhất khi ấy tôi đã vừa tròn 38 tuổi, năm 1995. Trong khi tôi đến Chùa Viên Giác tại thành phố Oklahoma City, tiểu bang Oklahoma, USA, để chứng minh và thuyết giảng cho Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp II, Trại Huyền Trang II, trên sân khấu của đêm văn nghệ chào mừng Trại Huấn Luyện này tôi đã hát say sưa như chưa bao giờ được hát.

Tôi đã trình diễn bài hát này trong tâm trạng yêu mến màu Lam vô cùng tha thiết. Tôi nhớ rõ lắm, lúc ấy là đêm nhiệm màu làm sao, sau một màn vũ đặc biệt của các Em Oanh Vũ Nam trong GDPT Viên Giác, tôi đã hát bài hát này. Trước khi được hát, tôi lại cao hứng dẫn lời bạt cho bài hát này rằng: "Cách đây trên 30 năm, Thầy cũng múa hát thật dễ thương như các Em Oanh Vũ vừa trình diễn hôm nay". Tôi lại tiếp, "Có người hỏi tôi rằng, "Tôi yêu màu Lam, tại sao tôi không còn mặc áo màu Lam mà mặc áo màu nâu sồng." Tôi đã trả lời một cách đầy thơ mộng là vì màu áo nâu sồng của tôi đang mặc là được hòa từ màu đỏ của máu con tim của mình với màu Lam. Màu đỏ mà đem hòa với



*Lưu niệm Phiên Họp
Thường Niên của BHDTU
tại Hoa Kỳ tại đoàn quán
của GDPT Huyện Quang,
Houston, TX, 2010*

màu Lam chắc chắn thành màu đà, màu nâu. Cho nên trong chiếc áo tràng màu nâu tôi đang mặc đã thấm đượm màu đỏ của máu trong tim tôi hòa với màu Lam tôi đã từng mặc khi còn là đoàn sinh trong GDPT."

Hình như hôm ấy tôi hát không được đúng nhịp điệu của bài hát cho lắm vì không có chuẩn bị trước để tập dợt với người xử dụng đàn Organ. Thế nhưng tôi vẫn tự hào là tôi hát rất hay. Sau khi bước xuống sân khấu văn nghệ, tôi gặp Chị Tâm Minh Vương Thúy Nga, được Chị ấy khen tặng là những lời bạt trên sân khấu để giải thích về màu áo nâu tôi đang mặc giống như Xuân Diệu làm thơ. Tôi cũng vui thêm.

Và kể từ đó, mỗi lần có cơ hội được về sinh hoạt với GDPT, bất cứ ở đâu, bất cứ trại huấn luyện nào từ cấp đơn vị gia đình hay cấp miền hoặc trung ương tôi rất mong được hát bài hát ấy. Và, tôi cũng đã có một lần phát biểu là bài hát này tôi "cắm" không cho ai được hát cả mà chỉ có tôi được "độc quyền" hát bài hát này. Câu nói này đã được nghe và đã được lan truyền khắp nơi trong tổ chức GDPT để hôm nay hầu hết các Anh Chị Huỳnh Trưởng lớn trong tổ chức đều phải biết về "chủ quyền" bài hát này mặc dầu tôi không phải là tác giả mà đã nghiêm nhiên trở thành một ca sĩ kiêm tu sĩ có "độc quyền" hát bài hát này.

Tôi còn nhớ lắm, tôi hát bài hát này trong Trại Huyện Trang II tại Viên Giác, vào năm 1996, rồi tôi cũng hát tại Trại Huyện Trang III được tổ chức tại Fremont, CA rồi dời về tại Marina, CA vì hỏa hoạn. Thế nhưng, tôi không được hát trong Trại Huyện Trang IV, tháng 9, năm 2011 tại Chùa Việt Nam, Houston, TX. Tôi có cảm giác buồn buồn vô hạn và cảm thấy ảm ức vô cùng.

Trong chương trình Văn Nghệ chào mừng Đại Hội Huỳnh Trưởng GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ lần thứ 9, được tổ chức tại Trung Tâm Huấn Luyện và Tu Học Quảng Đức, San Bernadino, CA, tôi đang lo là mình không được hát bài hát này vì chương trình đã được lên sẵn mà người hát là Huỳnh Trưởng Diệu Lan



Thầy Hạnh Tuấn cùng Ban HTr GDPT Trúc Lâm với bài hát "Tôi Yêu Màu Lam" trong Lễ Hội Văn Nghệ Chào Mừng Kỷ Niệm 30 Năm Xây Dựng và Phát Triển Miền Tịnh Khiết, tại Chùa Linh Sơn, Dickinson, TX, 11/2012

Đặng Xuân Hương. Tôi vẫn còn chút hy vọng mỗi lần tôi nhìn lên tờ chương trình Văn Nghệ được dán ở cửa ra vào Hội Trường Đại Hội là Chị Diệu Lan hát bài "Tôi Yêu Màu Áo Lam". Tôi nhớ không lầm là cũng có một bài hát mang tên như vậy do nhạc sĩ Trường Khánh phổ nhạc thì phải. Bài hát này có vài câu mà tôi còn nhớ không rõ lắm như là: *Tôi yêu màu áo lam, màu áo ấy ngoan hiền.....*Tôi cứ nhắm đi nhắm lại câu hát ấy để mình còn chút an ủi là Chị Diệu Lan hát bài hát này sẽ không trùng với bài hát "độc quyền" của mình.

Tôi lại cảm thấy có một chút thất vọng khi nghe Chị MC của chương trình Văn nghệ mừng Đại Hội 9 giới thiệu tiêu đề của bài hát mà Chị Diệu Lan sẽ hát, "Tôi Yêu Màu Lam". Khi nghe như vậy tôi vẫn không tin là tai mình nghe đúng lời giới thiệu bài hát của MC. Trong chờ đợi tôi lại muốn nghe bài hát này được giới thiệu với tiêu đề khác, "Màu Lam Sức Sống". Hình như tôi nghe đâu đây một lần nào đó, bài hát này cũng có MC nào giới thiệu là "Màu Lam Sức Sống"

Hình như anh linh của Chư Thánh Tử Đạo trong tổ chức GDPT làm chứng và gia hộ cho tôi thì phải. Chị Diệu Lan hôm nay không thể hát được vì Chị đã quá bận để lo cho Đại hội trong trách nhiệm của Tiểu Ban Vận Động Yểm Trợ mà không có thì giờ để tập dợt, mà chị cũng không thuộc lòng bài hát này. Chị cũng đã cẩn thận viết bài hát này trên giấy để cầm và hát trên sân khấu, nhưng khi lên sân khấu Chị Diệu Lan không tìm được cái folder, hay cái túi xách mà Chị nói là Chị đã để bài hát trong ấy.

Trong khi loay hoay trên sân khấu để giới thiệu bài hát, Chị Diệu Lan đã "thật thà khai báo" là Chị đã không có lời bài hát nên chị không dám hát mà phải mời Thầy Hạnh Tuấn lên hát mới đúng. Ô! Tôi mừng quá chừng. Tôi cũng

"thật thà khai báo" trên sân khấu là tôi và tất cả Huynh Trường thuộc GDPT Trúc Lâm, Chicago, đã có chuẩn bị và tập hát bài hát "*Tôi Yêu Màu Lam*" trước khi về Đại hội. Thế là cơ hội ngàn vàng đã đến cho tôi và cho Huynh Trường GDPT Trúc Lâm.

Tôi nhảy vọt lên sân khấu trong niềm vui vô hạn với lời cảm ơn chân thành gửi đến Chị Diệu Lan là đã cho Thầy có cơ hội hát bài hát này, nếu không được hát thì đêm nay tôi không thể nào ngủ được...

"Tôi yêu màu Lam là màu thêm sức sống"

Câu hát đầu tiên của bài hát "*Tôi Yêu Màu Lam*" đã nói lên tất cả ý nghĩa cao đẹp của một đoàn sinh có hạnh phúc được mặc áo Lam. Sức sống mà tác giả của bài hát này phải thực sự sống với tổ chức Gia Đình Phật Tử mới có thể viết lên một câu mở đầu cho bài hát đầy ý nghĩa như thế. Nhạc sĩ Trần Nhật Thành phải là một đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Anh Nhật Thành phải là một đoàn sinh rất tinh tấn và phải gia nhập đoàn kể từ khi Anh còn bé thơ khi lên 6 để được vào Đoàn Oanh Vũ. Bây giờ Anh Nhật Thành ở đâu, còn sống hay đã về cõi Phật với anh linh của các Thánh Tử Đạo trong GDPT.

Cho dù Anh Nhật Thành còn sống hay đã khuất thì theo tôi bài hát đã, đang và sẽ có một giá trị tuyệt đối. Màu Lam có thêm nhiều sức sống này đã phải được un đúc từ Phật, Pháp và Tăng với Trí Tuệ, Thanh Tịnh, Từ Bi, Hỷ Xả và Tinh Tấn. Đây chính là những ý nghĩa cao đẹp nhất trong giáo lý của Phật giáo đã được sáng tỏ của GDPT Việt Nam chọn làm huy hiệu cho GDPT - Huy hiệu Hoa Sen trắng có 8 cánh nằm trên vòng tròn viên dung vô ngại của màu xanh lá cây.

Còn gì cao đẹp hơn khi tâm hồn của Anh, của Chị và của Em là những đoàn sinh của tổ chức GDPT mà đã được thấm nhuần giáo lý bình đẳng của Đức Phật. Còn gì cao quý hơn khi tâm hồn của chúng ta được thấm nhuần bởi giáo pháp cao minh, thuần tịnh trong sáng của Đức Phật và còn gì cao quý hơn khi đời sống của chúng ta được hướng dẫn, diu dắt và dạy dỗ của một Tăng Đoàn thanh tịnh hòa hợp.

Thế giới này đã bị ô nhiễm, băng hoại cũng chính vì những tư tưởng tham sân đố kỵ, tranh chấp hận thù, nhỏ nhen ích kỷ. Còn gì cao quý hơn khi được thay thế bằng hình ảnh từ bi độ lượng, bình đẳng lợi tha vô ngã của Từ, Bi, Hỷ, Xả mà chính Đức Phật là kẻ hiện thân sống động cho thông điệp này.



Liên Trại Huấn Luyện Huỳnh Trướng Sơ Cấp Lộc-Uyển (Kỳ IX) và Cấp I A-Dục (Kỳ VIII) do BHD Miền Tịnh Khiết tổ chức tại Chùa Linh Sơn, Dickinson, Texas - 2012.



Trại Huấn Luyện Huỳnh Trướng Cấp II Huyền Trang IV do BHD GDPT-VN tại Hoa Kỳ tổ chức tại Trung Tâm Phật Giáo Chùa Việt Nam, Houston, Texas - 2011.

Thế giới loài người mỗi ngày một thông minh tiến bộ trên nhiều lãnh vực, đặc biệt là lãnh vực khoa học. Con người biết nhận chân ra giá trị tuyệt vời của giáo lý khế cơ, khế lý của Phật giáo, một nền giáo lý mà các nhà khoa học tiên tiến của nhân loại đang tìm kiếm học hỏi. Trong khi đó trên thế giới loài người hằng ngày vẫn tiếp tục bị hủy diệt bởi bom đạn của những nhà độc tài tham vọng với đầy dẫy những lợi danh sắc dục. Thì ra, nhân loại đang cần những trái tim biết thương người biết thương đời, biết chia sẻ và biết sống đơn giản để buổi sáng mang niềm vui cho người và buổi chiều giúp cho người bớt khổ của hàng triệu trái tim mang màu áo Lam. Chất liệu này rất cần thiết và đã được nuôi lớn trong tâm hồn phụng sự bởi các bậc xuất trần thượng sĩ của Tăng đoàn trong chốn thiền môn u tịch. Với tuệ quán các Ngài đã, đang và sẽ lên đường để hiến tặng và ban cho đời nhiều nụ cười tràn đầy tinh thức.

"Tôi yêu màu Lam màu kết bao tình thương"

Trong tâm hồn tôi, trong tâm hồn Anh, trong tâm hồn Chị và trong tâm hồn Em, những đoàn sinh GDPT, đã được kết đọng bằng một thứ tình thương không điều kiện. Tình thương này đã được gieo trồng bằng những hạt giống thơm lành của từ bi, của tinh tấn, của thanh tịnh, của hỷ xả từ khi các Anh, các Chị, các Em mới vào đoàn. Nói đến tình thương hay từ bi của đạo Phật mà các Anh, các Chị, các Em đang tin tưởng và thực tập là một thứ tình thương không điều kiện. Tình thương này chính là chất liệu từ bi không chấp trước của Phật và Bồ Tát. Tình thương này được soi sáng bởi ánh sáng của Trí Tuệ hay là hiểu biết.

Thầy Nhất Hạnh luôn nhắc chúng ta phải có hiểu biết mới có yêu thương thật sự. Tình thương hay yêu thương ở đây là một trong 5 hạnh của GDPT được biểu hiện qua 5 cánh của hoa sen. Để có được tình yêu thương chân thành chúng ta cần có trí tuệ để hiểu biết. Từ khả năng hiểu biết yêu thương này cho phép chúng ta biết bao dung xả bỏ những tâm niệm xấu xa làm cản trở hạnh phúc an lạc chân thực trong cuộc sống. Một con người tràn đầy với những chất liệu cao quý như thế thì làm sao chúng ta có thể thờ ơ hay lãng quên hoặc xa lánh. Hãy cố gắng không ngừng để tô điểm cho mình cho đời thêm tươi thắm với những chất liệu tốt đẹp như thế.

Màu Lam của áo Em mặc chính là kết đọng từ những chất liệu cao quý của Tam Bảo, Phật Pháp Tăng, của Trí Tuệ, Thanh Tịnh, Tinh Tấn của Từ Bi và Hỷ Xả. Tâm hồn của những người Em trong tổ chức GDPT tuyệt vời như thế làm sao tôi không thể yêu thương được. Bạn mà không biết yêu thương những tâm hồn như thế là tâm hồn bạn có vấn đề.

Tôi đã yêu thương màu Lam tự thuở nào. Tôi đã yêu thương màu Lam từ khi tôi vào đoàn. Tôi đã yêu thương màu Lam suốt trong quãng đời tu tập của mình. Tôi đang yêu màu Lam nồng nàn tha thiết, và tôi cũng sẽ yêu thương màu Lam cho đến hơi thở cuối cùng, để ngày mai khi tôi ra đi, tôi sẽ còn được nghe hàng trăm, hàng ngàn đoàn sinh đứng quanh tôi tiễn đưa tôi về cõi Phật bằng bài hát, "Tôi Yêu Màu Lam". Tôi cũng tin tưởng một cách tuyệt đối rằng tất cả các Anh, các Chị, các Em, những đoàn sinh của tổ chức GDPT đã, đang và sẽ yêu màu Lam như chính tôi đang yêu. Các Anh, các Chị, các Em ơi! Cuộc đời chúng ta sẽ đẹp mãi như bài thơ vì tâm hồn chúng ta đã và đang được tô điểm bởi màu Lam bất diệt này.

**- Chùa Trúc Lâm, Chicago, IL, USA
Cuối mùa Hạ 2012**

Một Vị Thầy Một Trái Tim Lam

Eon tàu vượt biển dừng lại ở trại tỵ nạn Pulau Galang Indonesia vào một đêm tối trời như một sự mâu nhiệm. Mọi người đều được bình an. Chỉ hơi lao chao một chút khi đặt chân lên đất liền. Có thể là một chút ngỡ ngàng của những ngày nằm queo khi tàu lênh đênh trên biển. Sáng hôm sau, hai mươi hai tháng một năm 1984. Trời bỗng đẹp và rộn ràng vô kể. Người đang vui, đường sá bỗng thanh thang. Bước chân xa về trên miền đất lạ. Không ngỡ ngàng khi nhìn thấy hàng chữ viết trên bản gỗ “Galang cửa ngõ của tự do và tình người”. Đúng như vậy ở đây đã bắt đầu có những nụ cười. Tay bắt tay hội ngộ cùng đồng bào yêu dấu, bỏ quên lại những ngậm ngùi khi rời bỏ quê hương và tạm vui đi những nỗi chán chường cho những ngày chạy lo tìm đường vượt biển. Dĩ nhiên tại nơi đây không có gì gọi là vinh hiển nhưng tất cả mọi điều đều được triển mở những mùi hương. Có thể gọi đó là những ngày tạm trú thật dễ thương. Buổi sáng làm học trò ôn tập đến trường học dăm ba câu tiếng Mỹ. Trưa quần vào chợ hoặc đi lãnh lương thực làm thức ăn. Chiều lại ôn tập đến trường cùng Thầy giáo ê a vài câu Anh ngữ. Khi một ngày đã có trong đầu vài chữ - tối bình an rủ nhau kéo lên chùa. Qua rồi một tuần nằm trên đỉnh gió lùa, quarantine nơi tạm giữ những người mới đến. Đảo Galang tương đối dài nên có nhiều điểm đến. Rời quarantine bước xuống Galang I đầu tiên. Ở đây đã khởi sắc một đời sống hiền. Có chợ búa đi liền với phố xá, có trường học phổ thông, World Relief dạy nghề, có nhà thương, rạp hát, quán cafe. Những ngày ở đây không quá lê thê dù có thiếu một chút tiện nghi về đời sống. Nhưng điều đó quả không phải mọi người đang trông ngóng. Điều đang chờ là một lời gọi đi định cư. Sự chờ đợi bao giờ cũng cho mình hy vọng, dù gió lạnh của núi đồi tỵ nạn vẫn thường xuyên vang vọng. Những trận mưa rào khiến lòng chạnh nhớ quê hương. Hình ảnh mái chùa và những làn hương vẫn là nơi mà người con Phật tìm về an tĩnh. Galang I có chùa Quan Âm trên đỉnh núi thanh tịnh, có tượng Quan Âm Bồ Tát lộ thiên. Nghe nói đó là công trình của Thầy Như Hùng và một số Thầy đến trước. Tối tối cầm tay nhau từng bước “trèo” lên chùa. Đối với tôi như vậy là bình an dù gió lạnh giao mùa hay núi rừng khuya tịch. Một buổi sáng vào ngày Chủ nhật. Nghỉ học rảnh rang tôi lại đến chùa Quan Âm lễ Phật. Thấp thoáng bên trong có các em đang sinh hoạt. Không ngần ngại vợ chồng tôi nhảy vào nhập cuộc. Nhìn các em gần như có gì thân thuộc, dù không kêu mà vẫn “dạ” như thường. Liên Đoàn Trưởng Tâm Ngôn Huỳnh Tăng Ngữ là em ruột của Huỳnh Trưởng (HTr) Tâm Tấn Huỳnh Tăng Tân; một đồng sự khá thân ở Gia Đình Phật Tử (GDPT) Cát Tường một trong 6 đơn vị của Nội Thành nơi chúng tôi đã từng sinh

hoạt. Ngủ nắm tay kéo tôi nhập vào hàng và coi như một dấu hiệu trình làng không cần giới thiệu, không cần “chào hàng” chi cả. Tôi làm việc với Ngủ cùng các em trong ban HTr Long Hoa được một cái là mọi chuyện trôi qua trong bình an và vui vẻ. Bên cạnh tôi toàn là những HTr trẻ kinh nghiệm về tổ chức thì quá nghèo nàn, nhưng trong tinh thần của các em thì quá dồi dào giàu sang. Những Đại Lễ Vu Lan, Đón Mừng Khánh Đản, Đức Thế Tôn Thành Đạo..... cứ như vậy chị em làm việc cộng đồng tại nơi tỵ nạn không những không phàn nàn mà còn khích lệ tinh thần các em được lên cao. Tôi vô duyên trở thành người cố vấn bất đắc dĩ cùng các em sống chung và làm việc vô cùng hoan hỷ, số mệnh chung đã dành tặng cho mọi người.

Sáu tháng sau, một buổi sáng khi bình minh vừa hé nụ cười. Ban Đại Diện Hội Phật Giáo tại trại cho biết. Ngày mai 23 tháng 6 chúng tôi sẽ cùng đón 3 Thầy từ đảo Kuku đến Galang. Kuku là hòn đảo nhỏ nằm sát Galang nơi 3 Thầy đã đến từ tuần trước vì đảo nhỏ chưa có nơi dung chứa nên quý Thầy được chuyển đến Galang. Chúng tôi đưa các em đến tận bến tàu cùng đón quý Thầy “về nhà mới”.

Buổi tiệc chào mừng hôm ấy thật đơn sơ mà đầy tình đạo vị được tổ chức tại chùa Quan Âm. Phẩm vật tiếp đãi chỉ là những món được làm từ nhu yếu phẩm của trại phát cho; chè đậu xanh hột, bánh xèo nhân đậu xanh, bánh canh làm từ bột bánh mì do các em HTr nữ khéo tay tự làm lấy. Chỉ bấy nhiêu đó mà tình tràn trề chưa từng có.

Sau vài lời thủ tục của bác Nguyễn Cao Thanh vị cao tuổi nhất ở chùa, tất cả HTr và đoàn sinh quỳ lạy đánh lễ quý Thầy. Chúng tôi quỳ lạy nằm sát đất đấy nhé! Vị Thầy gầy nhất đứng giữa tươi cười đáp trả và giới thiệu: Thầy là Thích Hạnh Tuấn, bên trái Thầy là Đại Đức Thích Thiện Tâm, bên phải Thầy là Đại Đức Thích Minh Huệ. Thầy hỏi thăm qua sinh hoạt của Long Hoa. Tôi kính cẩn trình bày để quý Thầy biết. Từ ngày Thầy Như Hùng đi định cư anh chị em chúng tôi như những đứa trẻ mồ côi không ai biết. Giờ đây mới thấy được cần thiết của các vị Thầy. Lòng mừng vui rộn rã chát đây khi thấy được sự lưu tâm của quý Thầy mới đến. Trong khi ấy Thầy Hạnh Tuấn bắt đầu lên tiếng...”xin cảm ơn quý anh chị đã dành cho quý Thầy một niềm vui không thể nói thành tiếng, thành lời. Ở nơi tỵ nạn xa xôi quý anh chị đã hướng dẫn một đoàn thể có quy củ và nề nếp như vậy. Không gì hơn Thầy có một món quà này xin trao gửi quý anh chị gọi là quà “giao ngộ”. Nói rồi Thầy hạ cái túi vải màu nâu đang mang trên vai lấy ra một quyển sách gì không ai rõ. Thầy lật sấp bìa sách xuống dưới và trao cho. Ngủ đẩy vào lưng nhưng tôi không dám bước, tôi lại đẩy vào lưng bác Nguyễn Lưu đứng trước: “bác là gia trưởng mà sao lại đứng yên?”. Không thể làm gì hơn bác Nguyễn Lưu đưa cả hai bàn tay rất trân trọng đón lấy tập sách từ Thầy. Bác lật ngược bìa sách nâng cho mọi người đều thấy. Một tiếng “Ồ” vang lên, và riêng tôi

ơ hồ muốn bật thành tiếng khóc. Quá vui mừng vì quà tặng là quyển “Phật Pháp Bốn Cấp”! Tập tài liệu duy nhất mà tổ chức đang cần dùng đến, không thể làm sao tìm kiếm trong các tủ sách nơi trại tỵ nạn này. Có lẽ người mà mít ướt nhất là bác Gia Trưởng Nguyễn Lưu, bác vừa cầm sách bước xuống với hai hàng lệ ướt. Anh chị em chúng tôi đều sụt mướt trong lòng. Ôi! Buổi gặp đầu thật “Đẹp và Trong Sáng”, Thầy và trò đều hớn hờ trong lòng. Riêng chúng tôi đâu có ngờ có một ngày tuyệt vời như thế.

Của quý giá đang cần bắt ngờ lại tới! Sinh hoạt của Long Hoa bắt đầu đổi mới. Thầy mở trại A Nô Ma - Ni Liên - Tuyết Sơn rồi Lộc Uyển. Anh chị và các em đều là những người rất mới cho nên ý Thầy muốn chấn chỉnh từ đầu. Dù có cùng quê hương nhưng lại lắm sắc màu “phải ổn định phân chia từng loại”. Tuy phức tạp nhưng mọi thuyền nhân đều mong mỗi có những sinh hoạt các đoàn thể tốt đẹp ở nơi đây. Thuyền nhân ơi! Dù sóng gió làm hao gầy – nhưng không làm gầy được niềm tin vào cuộc sống. Nơi đây “Cửa Ngõ Cửa Tình Người” chúng ta cùng núp bóng, cùng đợi chờ một “Định Điem” cho ngày mai. Để nuôi dưỡng cho những niềm tin ấy, Thầy và trò cùng nắm lấy mục tiêu. Đó là đàn em nhỏ thân yêu và cũng là sắc đẹp diễm kiều của tổ chức gọi là Gia Đình Phật Tử. Chúng tôi sống trong tình yêu của những vị trưởng tử quyết vượt khó khăn nuôi giữ đàn con. Tạo thêm sức cho chí nguyện không mòn của những người quyết chọn đời phụng sự.

Sau khi ổn định nhiệm vụ cho Ban Đại Diện, Đại Đức Thích Thiện Tâm lớn tuổi nhất được mời vào nhiệm vụ Chánh Đại Diện, Thầy Minh Huệ Cố Vấn Giáo Hạnh



Chùa Kim Quang - Galang, Indonesia

Gia Đình Phật Tử Long Hoa, Thầy Hạnh Tuấn chỉ khiêm nhường nhận làm Tổng Thư Ký. Tuy nhiên người tiếp cận, ân cần và gần gũi với đơn vị chỉ là Thầy Hạnh Tuấn. Một đêm trăng tròn rất đẹp, đồi núi yên bình bỗng reo ca, Thầy và trò an lạc chan hoà. Sau buổi lễ Phật tại chánh điện Thầy cho tập họp đoàn sinh thành vòng tròn dưới tượng đài Quan Âm lộ thiên. Khi những bát chè được đặt lên trước mặt mọi người. Thầy Hạnh Tuấn bắt đầu với một giọng rất chùng và âm: “Quý vị và các anh chị đã

thấy rõ rồi, chùa Kim Quang ở Galang II nơi rất đông phật tử hằng đêm lễ Phật, và tụng kinh đã quá chật, phật tử phải đứng cả ngoài sân. Căn nhà tranh mục nát đó thật là nguy hiểm. Thầy muốn trùng tu lại, quý vị nghĩ sao”? Mọi người nghe đều cảm giác nghẹn ngào. Một giọng nói dễ thương HTr Đoàn Duy mở đầu: “nhưng bạch Thầy mình lấy gì để trùng tu chứ? Tiền không có, vật dụng gì cũng thiếu”.

Dưới ánh trăng Thầy chiếu cái nhìn về Đoàn Duy và đáp: “Thầy đã có phương cách quý anh chị đừng lo. Không có tiền mình sẽ bàn nhau kiếm ra tiền. Không vật dụng mình cố tìm vật dụng. Điều tiên quyết là tất cả chúng ta phải tận dụng tâm sức và lực của chính mỗi người”. Lời của Thầy như một ánh thép rạng ngời làm tất cả đều im lặng vâng lời tuân lệnh.

Chỉ hai tuần sau trong một buổi họp Ban Đại Diện dĩ nhiên có thành viên của GDPT Long Hoa, Thầy cho mọi người xem một tấm họa đồ do Thầy vẽ về dự án ngôi chùa sắp được sửa cùng một số kế hoạch Thầy phát sơ qua. Tuân theo lệnh chúng tôi cũng vui hòa cùng các bác, quý Thầy bắt đầu công việc chỉnh trang ngôi cổ tự.

Kế hoạch thứ nhất để kiếm tiền đó là lạc quyên do GDPT Long Hoa đảm trách, mỗi ngày đến tại từng barrack để lạc quyên. Sinh hoạt mỗi tuần chúng tôi biến thành những ngày làm công quả. Các anh chị và các em lo công việc sưu tầm gạch đá từ mọi nơi gom lại trước sân chùa. Quý Thầy, quý bác và những HTr khỏe lên rừng đốn cây, xẻ gỗ mang về. Ở chùa có đạo hữu Mạch Văn Tám đón chờ với bàn tay nghệ thuật đầy tâm đạo anh làm ra những tủ thờ, kệ đứng, bàn ghế và tủ giường. Để rồi cuối năm ấy từ một mái tranh xiêu vẹo mục nát rã rời đã trở thành ngôi phạm vũ huy hoàng rạng ngời nơi núi đồi ty nạn với tôn tượng Đức Thế Tôn đẹp vừng vàng dưới bầu trời nắng hạn nơi địa đầu nước bạn Indo. Thế rồi với dòng đời cuốn lũ xô bồ gia đình chúng tôi lên đường định cư sang Mỹ. Được biết không bao lâu ba Thầy cũng được phép lên đường. Nhưng! Với chí nguyện kiên cường ba Thầy đã lên Cao ủy xin ở lại đến khi thật hoàn thành ngôi chùa mới. Trước thiết tha cao đẹp của quý Thầy phái đoàn cao uỷ ty nạn đã vui lòng chấp nhận. Lễ khánh thành chùa được tổ chức vô cùng long trọng có cả chính quyền và Cao ủy đến tham dự. Họ hết lòng ca ngợi một việc làm theo lời phát biểu: “Kỳ quan tuyệt hảo”. Họ còn hết lời tri ân những thuyền nhân đến đảo gieo lại nơi đây dấu vết niềm tin này.

Năm 1985 Thầy và trò cùng gặp nhau tại Mỹ và lại bắt tay ngay vào sinh hoạt với tổ chức. Ngày tháng mới đổi đầu với việc học hành và nhiều công việc khác, nhưng không bao giờ Thầy từ chối bất cứ một lời thỉnh mời nào của tổ chức. Từ những trại huấn luyện cấp nhỏ A Nô Ma, Ni Liên, Tuyết Sơn cho đến Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang, những khóa tu học hay những kỳ hội thảo. Nơi nào tổ chức cần là Thầy có mặt. Ban giáo tử, trực tiếp dạy hoặc thuyết trình. Từ những địa điểm xa xôi với hàng ngàn dặm đường bay Thầy vẫn đến. Không những chỉ dạy dỗ, giảng thuyết Thầy luôn chia sẻ với anh chị em chúng tôi những khó khăn trong tình Thầy trò đầy quý mến. Mỗi năm sinh nhật Thầy ngày 27 tháng 11 anh chị em miền Tịnh Khiết chúng tôi thường ký tên chung vào tấm thiệp và chỉ với những lời tha thiết: “Chúng con thành kính chúc mừng sinh nhật Thầy”. Chỉ chừng ấy

thôi nhưng ý nghĩa tràn đầy. Khi nhận được Thầy lấy làm vui lắm. Thầy cầm lên rồi mỉm cười nhìn ngắm. Thấy các tên đã ký Thầy gọi về ríu rít cảm ơn.

Năm 1991 đau buồn cho tổ chức không nơi nương tựa với tình hình Phật Giáo tại Hoa Kỳ khi các Giáo Hội không cùng ngồi chung một chỗ. Thầy mạnh dạn đứng lên kêu gọi Thống Nhất Phật Giáo toàn quốc. Cùng làm chung Phật sự này với Thầy chỉ có một số anh chị em HTr. Với tâm chí nguyện lực mạnh như lửa đã đưa đến sự thành công như ý nguyện của Thầy. Trong khi ấy Thầy vẫn chuyên cần học tập.

Năm 1992 Thầy tốt nghiệp cử nhân chỉ âm thầm không mời ai cả, chỉ có Thầy Quảng Chơn tham dự với Thầy.

Năm 1995 Thầy tốt nghiệp cao học tại Đại Học Harvard. Rất may mắn tôi được Thầy cho phép về tham dự với một điều kiện rất kỳ lạ “Chị nhớ mặc đồng phục áo dài lam để đi”. Rất vui mừng nhìn thấy Thầy uy nghi trong lễ phục của sinh viên vừa tốt nghiệp. Vui mừng hơn, không thể nào kể xiết khi mỗi tân khoa phải phát biểu nguyện ước của mình, báo dự định sẽ làm sau khi tốt nghiệp. Rất nhiều vị tân khoa hôm đó cho biết rằng mình muốn trở thành Linh Mục, Mục Sư để điều hành một giáo xứ hay một nhà thờ. Chỉ một mình tân khoa Thích Hạnh Tuấn tươi cười trên bục phát biểu đồng dạng rõ ràng: “Sẽ tiếp tục tu hành làm tu sĩ Phật Giáo Việt Nam và suốt đời nguyện phục vụ một tổ chức thanh thiếu niên trẻ của Phật Giáo mà thôi. Đó là Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam mà ở đây đang có một đại diện của họ”.

Thế rồi trên con đường khó nhọc lẫn chông gai Thầy Hạnh Tuấn vẫn kiên gan miệt mài kinh sử và quyết tâm làm người phụng sự. Với đức tài Thầy du thuyết khắp nơi - nguyện đem ánh sáng của Đức Thế Tôn rạng ngời trên muôn nẻo. Thầy vẫn tiếp tục lo cho những công việc của tổ chức như lời phát biểu mặc dù Thầy bắt đầu rất bận với chương trình tiến sĩ khi đã được Đại Học Berkeley tuyển nhận. Vừa lo học hành, nghiên cứu viết lách thế mà chưa khi nào quên tổ chức trong tâm. Rất may mắn bên cạnh Thầy có Thầy Quảng Chơn dìu dắt, giúp đỡ (theo lời Thầy cho chúng tôi biết).

Năm 2005 nhân khóa An Cư Kiết Đông tại Tu Viện Kim Sơn có phái đoàn Ban Đại Diện chùa Trúc Lâm Chicago về tham dự và thỉnh cầu Sư Ông Viện Trưởng cấp cho một vị Trụ Trì. Không ngần ngại Thầy xin phép Sư Ông Viện Trưởng cho được đi với mục đích thâm sâu là được đích thân đảm trách cho một đơn vị và phát triển miền Tịnh Khiết về phía Bắc (theo lời Thầy dạy). Chicago vùng gió lạnh và tuyết dày thế mà vì tổ chức Thầy vẫn phát nguyện về đó. Việc làm này

làm tôi chạnh nhớ hạnh nguyện của Ngài Phú Lô Na khi phát nguyện vào thành Du Na để hoằng hóa. Chưa dừng chân ở đó. Sau khi về Trú Trì chùa Trúc Lâm và trực tiếp dạy dỗ đơn vị GDPT Trúc Lâm từ số lượng 50-60 em bây giờ đã gần 200 đoàn sinh rồi đấy. Năm 2013 tại thị trấn Dakota được biết có một lô đất khoảng 9-10 mẫu cách Chicago khoảng 2 giờ rưỡi lái xe. Thầy bàn bạc với quý bác và các em trong Ban HTr nhất định mua với mục đích cho GDPT Trúc Lâm có nơi sinh hoạt thoải mái. Đồng thời miền Tịnh Khiết hoặc Trung Ương có nơi tổ chức những khóa tu, hay trại hợp bạn toàn quốc. Những ngày cuối cùng trước khi viên tịch Thầy vẫn còn lo lắng về việc “hợp nhất”. Bên cạnh đó Thầy vẫn rất ân cần và bàn luận nhiều về trại Vạn Hạnh vào năm tới.

Viết đến đây tự nhiên tôi rung rung muốn khóc. Không một ý nghĩ, việc làm nào mà Thầy không đặt quyền lợi của tổ chức lên trên. Tôi đang khóc. Không biết anh Trưởng Ban Minh Tuân của tôi có đồng cảm như tôi không nhỉ?!?!? Nếu có thì chúng ta cứ cùng khóc nhé anh!

Này anh! Này chị! Này em!

Anh có thấy không? Chị có thấy không? Và em nữa có thấy không? Từ quyền Phật Pháp Bốn Cấp mang theo trên đường vượt biển. Cho đến những biểu lộ của những việc làm trên đảo, và dù dưới những chướng duyên như vũ bão trong trái tim Thầy chỉ có một “Tâm Lòng” mà trong đó chỉ chứa đựng Một Đóa Sen Gia Đình Phật Tử. Chắc chắn Một Trái Tim Lam chưa bao giờ yên ngủ. Phải thế không anh, chị và các em? Thế mà hôm nay Thầy đã ra đi!!!

Chúng con không tin! Không! Thầy vẫn còn như những ngày cũ. Bên cạnh chúng con để diu dắt chúng con. Thầy của chúng con! Thầy mãi mãi vẫn còn! Dù có cúi lạy một vạn ngàn lần vẫn chưa đủ. Dù có gọi to ngàn vạn tiếng vẫn không vừa. Trăm vạn ngàn khắp nguyện tạ ơn Thầy – Lòng tri ân chưa bao giờ tỏ hết. Chúng con chỉ cúi đầu tha thiết - Thầy trở về lãnh đạo chúng con. Tổ chức còn đây – chúng con vẫn một lòng chờ đợi Thầy trở lại. Cõi Ta Bà đứng dậy dưới ngọn cờ Sen Trắng - do chính Thầy dẫn bước đi lên.

27 tháng 11, 2015.

Sujàtā Tâm Phùng cần bút.



TT Thích Hạnh Tuân

Cố Vấn Giáo Hạnh BHD GDPT Miền Khánh Hòa, Hoa Kỳ

Kính bạch Giác linh Thầy!

Trưa ngày 30/10/2015 hay tin Thầy gặp nạn từ chị Tâm Phùng, chị Tâm Minh, anh Tâm Tụ, rồi em Nguyễn Nhạc... con bàng hoàng không tin đó là sự thật, mặc dù mới từ Nepal trở về. Sáng hôm đó con đã đưa em Nguyễn Nhạc ra phi trường Dallas-Fort Worth để trở về trú xứ Chicago sau hơn 2 tuần theo con từ Trại Huấn Luyện Lộc Uyển tại San Antonio, Texas do BHD GDPT Miền Khánh Hòa tổ chức, đến chuyến đi cứu trợ tại Nepal của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu (Âu châu, Úc Châu, Hoa Kỳ và Canada). Đúng 01 giờ trưa em báo cho con qua tin nhắn là: “Em đã về tới nhà bình yên”, thì 02 giờ chiều anh em lại liên lạc với nhau để tìm tông tích của Thầy, em đã vào nhà thương nhìn thấy thi thể của Thầy và báo cho con biết là: “Thật sự rồi anh Cường ơi!”

Quá bất ngờ, đột ngột...vì còn quá nhiều việc và dự án mà Thầy đã áp ủ... đã từng tâm tình với con mà bây giờ chưa thực hiện được... nào là Họa Mặt Ca Diếp kỳ 9 tại Chicago, Illinois, nào là Khóa Tu Học chung, nào là Lễ Truyền Thống chung, nào là Lễ Hội Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ...và Hội Ngộ Long Hoa Galang nữa!

Thầy ơi!

Nói về Thầy con không biết kể về Thầy từ lúc nào đây, có thể từ lúc Thầy mới sang Mỹ được chị Tâm Phùng giới thiệu về Thầy, rồi con được đi Trại Huấn Luyện Lộc Uyển tại Oklahoma tháng 7/1985 với danh nghĩa của Đoàn Thanh Niên Học Phật Asoka. Trở về Dallas có buổi tối tâm tình với quý Thầy Tín Nghĩa, Thiện Lực, Thầy (Hạnh Tuân) và chị Tâm Phùng, buổi tâm tình này quý Thầy và chị Tâm Phùng đã bắt buộc hay ép con làm Liên Đoàn Trưởng GDPT Từ Đàm... Tối đó con khóc thật nhiều vì con biết khả năng của con không thể, con đã cố tránh né và giới thiệu những người khác, nào là anh Phan Sĩ Đức, anh Trần Văn Nhơn, anh Châu Lam Sơn... Nhưng quý Thầy và chị Tâm Phùng đã phán: “Nếu con không làm Liên Đoàn Trưởng thì sẽ không có GDPT Từ Đàm”. Cuối cùng con phải chấp nhận trước quý Thầy và chị để có một đơn vị GDPT



Trại Huấn Luyện Lộc Uyển 1985 tại Oklahoma mà giờ đây đã có vài người trở thành Tu Sĩ



Liên Trại Huấn Luyện Lộc Uyển - A Dục tại Tổ Đình Từ Đàm, Dallas 1988

ra đời vào ngày Rằm tháng 10, 1985 cho đến nay. Rồi sau đó những lần Thầy về Dallas, những lần Đại hội, Trại mạc... con đều có cơ duyên được gặp lại Thầy... bao nhiêu lần tâm sự được Thầy và quý anh chị dẫn dắt, dặn dò, dạy dỗ... cho con những ngày đầu chập chững bước chân vào nghề Trưởng.

Năm 1989 con di chuyển về Seattle sinh sống, nơi đây con đã gầy dựng lại những sinh hoạt của GDPT, tổ chức trại mạc và thành lập thêm những đơn vị mới... Năm 1992, Đại Hội Tổng Hội PGVN tổ chức tại Chùa Liên Hoa, Olympia, Washington, dự định sẽ có một Ban Hướng Dẫn ra đời, cùng lúc ra đi của Ngài Xử Lý Viện Tăng Thống (Đệ Tam Tăng Thống) HT Thích Đôn Hậu, thế là Thầy và quý anh chị Tâm Kiểm, Tâm Phùng... sắp xếp về Seattle để mong

GDPT không bị chia, con đã trực tiếp đưa Thầy và quý anh chị về tạm trú tại nhà chị Phụng (Phụ huynh Đoàn sinh), để liên lạc và vận động các nơi qua Di Chúc, Tâm Thư của Ngài Xứ Lý Viện Tăng Thống “Thống Nhất Phật Giáo Hải Ngoại” nói chung và “Thống Nhất Phật Giáo Hoa Kỳ” nói riêng. Thời gian đó phương tiện còn khó khăn, phải chờ đợi và canh giờ để nhận từng trang Fax từ Việt Nam gửi qua bằng đường Bưu điện, để có đầy đủ văn bản kêu gọi và vận động cho sự Thống Nhất Phật Giáo mà Thầy và GDPTVN Tại Hoa Kỳ đã góp phần không nhỏ cho công cuộc này... tiến đến Thống Nhất Phật Giáo năm 1993 tại San Jose, California.

Khi Thầy nhận vai trò Tổng Vụ Thanh Niên Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ vào tháng 9 năm 2008, thì tâm nguyện và tâm huyết Kết Hợp GDPTVN Tại Hoa Kỳ của Thầy đã mãnh liệt và dồn dập, hối thúc không ngừng nghỉ... mà con lại có cơ duyên gần gũi với Thầy nhiều hơn khi BHD GDPTVN Tại Hoa Kỳ (BHM) bị Văn Phòng 2 khai trừ. Thầy đã vỡ vụn, an ủi, sách tấn... Thầy luôn sát cánh và đồng hành với anh chị em chúng con.

Đại Hội Huynh Trưởng Toàn Quốc Kỳ 9 của GDPTVN Tại Hoa Kỳ (BHM) được tổ chức vào ngày 4-8/4/2012 tại Tu Viện Năng Nhơn, San Jose, California mà Thầy là một trong những vị Chứng Minh cho Đại Hội này. Buổi họp của Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Tấn Dững trước giờ Đại Hội, Thầy đã kêu gọi sự Kết Hợp, Thầy đã lên tiếng: “Tôi sẽ chịu trách nhiệm trước Giáo Hội để xin cho anh chị em đứng ngoài Giáo Hội mà lo việc kết hợp GDPT của các anh chị em”. Và trong Đại Hội Thầy đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần câu nói đó!

Bốn tháng sau, Đại Hội Khoáng Đại Lần Thứ I – Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ tổ chức vào ngày 10-12/08/2012 tại chùa Cổ Lâm, Seattle, Washington. Chúng con không được là đại biểu của GDPT mà là đại biểu của Tổ Đình Từ Đàm. Trong một khoáng đại anh Nguyên Từ Nguyễn Quốc Hưng đơn thân độc mã bước ra giữa Đại Hội với tư cách là Tổng Thư Ký GDPTVN Tại Hoa Kỳ tác bạch rằng: “GDPTVN Tại Hoa Kỳ chúng con xin đặt trực thuộc Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ”. Thầy đã đứng lên phát biểu (Vi đã nhiều lần khuyên can trong Đại Hội IX mà anh Nguyên Từ bất chấp lời nói của vị Tổng Vụ Trưởng TV Thanh Niên mà đặt GDPT xin trực thuộc Giáo Hội): **“Nếu con có thực quyền của Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, con sẽ phủ nhận Đại Hội Kỳ IX của GDPTVN Tại Hoa Kỳ, con xin quý Ngài hãy để GDPTVN**

Tại Hoa Kỳ đứng ngoài Giáo Hội, con sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm để Kết Hợp GDPTVN Tại Hoa Kỳ trong vòng 2 năm, Nếu sau 2 năm con không hoàn thành trách nhiệm con xin từ chức". Lời phát biểu đầy dũng mãnh của Thầy ngày nào vẫn còn vang dội trong con. Sau Khoáng đại đó ra bên ngoài nghỉ giải lao, anh Nguyễn Từ có đến tiếp xúc với Thầy, Thầy trả lời: "Nếu anh đặt GDPTVN Tại Hoa Kỳ trực thuộc GHPGVNTN Hoa Kỳ, vậy xin anh hãy trình tất cả Biên Bản Đại Hội, Quyết Nghị và Nhân sự... gửi về Tổng Vụ Thanh Niên để được chuẩn y...". Anh Nguyễn Từ bước qua con hỏi (vì đứng gần đó nên đã nghe): "Lúc này sao Thầy Hạnh Tuần kỳ vậy?", con trả lời: "Kỳ gì? Thầy làm đúng nguyên tắc đó chứ!". Thế là sau đó BHD GDPTVN Tại Hoa Kỳ của anh Phan Duy Chiêm tự ra Quyết Định công nhận thành phần



Tân BHD GDPTVN Tại Hoa Kỳ do anh Phan Duy Chiêm làm Trưởng Ban

nhân sự của mình vào ngày 07/09/2012 nhưng chữ ký lại đề ngày 20/06/2012... không trình lên cấp trên cũng như Tổng Vụ Thanh Niên???

Mà đến giờ phút này Ban Hướng Dẫn đó đã có các chức vụ, thành viên xin từ nhiệm hoặc bước ra khỏi BHD như: Phó TB Nghiên Cứu Huấn Luyện Lê Văn Chiêu; Phó TB Truyền Thông Xã Hội Nguyễn Thế Phước; Ủy Viên Tổ Kiểm Hồ Chí Cường; Ủy Viên Doanh Tế Lê Minh Thi; Ủy Viên Hoạt

Động Thanh Niên Nguyễn Xuân Hiệp... Ngoài ra đã có trên 04 văn bản của 3 BHD Miền là: Khánh Hòa, Thiện Hoa, Quảng Đức và Đại Diện BHD tại Miền Khuông Việt phản đối hay có văn thư Bất Tín Nhiệm...; và đặc biệt còn có 22 Huynh Trưởng cấp Tín lên tiếng về việc làm đi ngược lại với Nội Quy và Quy Chế GDPTVN của BHD Hoa Kỳ. Nhất là đã có 4 Huynh Trưởng cấp Dũng và một số Huynh Trưởng cấp Tấn cũng đã có Văn Thư Giải Trình về những sai trái của BHD Hoa Kỳ do anh Phan Duy Chiêm làm Trưởng Ban như: Thư Phúc Đáp Pháp Hội Thủ Ân và Quyết Định Cấp Dũng...

Trong chuyến đi Phật sự của Hòa Thượng Thích Thanh Huyền nhân Lễ Hội Quán Âm tại chùa Việt Nam, Houston, Texas, đại diện Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh GDPTVN Trên Thế Giới cung thỉnh chư Tôn Đức Hoa Kỳ vào hàng chứng minh và cố vấn, thì ý tưởng kết hợp GDPTVN Tại Hoa Kỳ lại sáng tỏ trước khi đi đến GDPTVN Trên Thế Giới, nảy sinh từ lòng khao khát mong đợi của Thầy còn hơn cả chính áo Lam, Khuyến Thư kêu gọi kết hợp GDPTVN Tại Hoa Kỳ do quý Hòa Thượng Thích Minh Đạt, Thích Tịnh Từ, Thích Tín Nghĩa, Thích Minh Tuyên, và Thầy (TT Thích Hạnh Tuân) cùng ký tên ngày 10/05/2013 do đích thân Thầy kêu gọi và vận động, nhưng đáp ứng chẳng được bao nhiêu!!! Y Giáo thì có, Phụng Hành thì chưa???

BHD GDPT Miền Khánh Hòa chung cùng số phận nhiều nhưng mà bị đặt ra khỏi hệ thống BHD GDPTVN Tại Hoa Kỳ của anh Phan Duy Chiêm từ lúc nào không hay, khi Đại Hội Huynh Trưởng Kỳ VI của Miền Khánh Hòa đã gửi Đề Án, Cẩm Nang, Chương Trình và Thư Mời đến BHD GDPTVN Tại Hoa Kỳ,

KHUYẾN THƯ

Kính gửi:

- H.Tr. Minh Hoà Nguyễn Văn Bình
Chủ tịch Hội Đồng Chỉ Đạo và Giám Sát
BHD Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ

- H.Tr. Tâm Vinh Đoàn Văn Lộc
Chủ tịch Hội Đồng H. Tr. Cấp Dũng Cấp Tấn
Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Hoa Kỳ

- H.Tr. Phúc Thiện Ngũ Duy Thành
Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương
GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ

- H.Tr. Tâm Duy Phan Duy Chiêm
Trưởng Ban Hướng Dẫn
GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ

- Tất cả Quý H.Tr. Thành Viên Thuộc Hai BHD/Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ
(Kính nhờ nhị vị H.Tr. Trưởng Ban của Hai Ban Hướng Dẫn Trung Ương phổ biến)

Kính thưa quý Huynh Trưởng,

Kể từ khi thành lập đến nay, Gia Đình Phật Tử Việt Nam khắp nơi trên thế giới đã đóng góp công đức rất lớn cho sự mạng truyền bá chánh pháp Phật đả. Trong quá trình phát triển và xây dựng, tổ chức cũng đã trải qua nhiều thăng trầm gian khổ. Bài học lịch sử của 50 năm qua, một lần nữa chứng minh một cách hùng hồn về sự hy sinh vô cùng cao quý của chư vị Thánh Tử Đạo trong tổ chức GDPT cho sự phát triển của đạo Phật khắp năm Châu. Sức mạnh này được an Đức từ tinh thần của chám ngôn Bi Trí Dũng mà tất cả Huynh Trưởng và Đoàn Sinh đã dày công tạo dựng.

Trong 30 năm qua, tập thể Gia Đình Áo Lam tại Hoa Kỳ không ngừng tiếp tục sự mạng cao cả của sáng tổ GDPT, Cụ Tâm Minh Lê Đình Thám và Anh Linh của Chư vị Thánh Tử Đạo. Tất cả chúng ta, những người đang còn ở lại cũng đang nỗ lực không ngừng tiếp tục làm rạng danh cho ngôn cò Hoa Sen Trắng. Kết quả này, sức mạnh này là tinh hoa của tinh thần hợp nhất bất khả phân mà tổ chức luôn luôn nêu cao để xây dựng và phát triển tại Hoa Kỳ trong 30 năm qua.

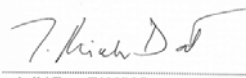
Tiếp thay, tinh thần cao đẹp ấy đã bị biến thể trong nhiều năm qua tại Việt Nam cũng như khắp nơi trên thế giới. Riêng tại Hoa Kỳ, trong 10 năm nay tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã bị phân hoá bởi nhiều quan điểm khác nhau, không ít đã làm giảm đi tinh hoa của tinh thần hợp nhất bất khả phân. Để từ đó, tất cả Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ không có cùng chung một Ban Hướng Dẫn Trung Ương. Đây là một vết thương lòng vô cùng đau nhức của tổ chức cần phải được hàn gắn.

Trong sự lưu tâm của hàng Trưởng Tử Như Lai đối với tiền đồ của tổ chức Gia Đình Phật Tử, chúng tôi đồng ký tên dưới đây, tha thiết khuyến tấn tập thể Áo Lam tại Hoa Kỳ, càng sớm càng tốt tạo cơ hội để cùng nhau ngồi lại mà thảo luận, chia sẻ, tâm tình, gỡ rối chuyển hoá những dị biệt nếu có thành một khối hợp nhất bất khả phân để sinh hoạt theo đúng Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ và sinh hoạt trong vị trí trung hoà giữa các tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ; đúng như tinh thần của 3 lần Đại Hội Huynh Trưởng Toàn Quốc mà quý Anh Chị đại biểu đã đồng thanh quyết nghị trong 9 năm vừa qua. Chúng tôi hy vọng rằng trong vòng 6 tháng kể từ ngày Chư Tôn Đức ký gửi Khuyến Thư, quý Huynh Trưởng sẽ sắp xếp được một lần gặp mặt tại một nơi thích hợp để thảo luận về Phật sự trong đại này.

Chúng ta đã biết, Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã có một chỗ đứng đặc biệt trong lòng Phật giáo thế giới. Và, tập thể Áo Lam tại Hoa Kỳ cũng đã và đang đồng hành trên lộ trình độc đáo này. Hãy tiếp tục tinh tấn nỗ lực hơn nữa trong việc kết hợp thành một khối bất khả phân. Rất mong quý Anh Chị trong Hội Đồng Cố Vấn Chỉ Đạo và Giám Sát, Hội Đồng Huynh Trưởng Cấp Tấn Cấp Dũng, 2 Huynh Trưởng Trưởng Ban cùng với tất cả thành viên trong hai Ban Hướng Dẫn Trung Ương hãy vận dụng hết khả năng của mình để khôi phục lòng thương yêu của chư tôn đức, và mang đến cho hàng ngàn, hàng vạn đoàn sinh khắp nơi tại Hoa Kỳ những nụ cười tròn đầy hoan hỷ như Đức Phật Di Lặc trên đôi mắt của mình trong những lần khoác áo Lam về sinh hoạt hằng tuần với đơn vị.

Chân thành khuyến tấn.

Hoa Kỳ, ngày 10 tháng 05 năm 2013
Đồng Ký Tên



1. Hoà Thượng Thích Minh Đạt,
- Nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thành Niệm, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.



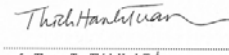
2. Hoà Thượng Thích Tịnh Từ, Viện Trưởng Tu Viện Kim Sơn, Watsonville, CA



3. Hoà Thượng Thích Tín Nghĩa,
- Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ



4. Hoà Thượng Thích Minh Tuyên,
- Tổng Thư Ký Viện Hành Đạo, Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam Trên Thế Giới



5. Thượng Tọa Thích Hạnh Tuân
- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thành Niệm, Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ
- Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ

Ghi Chú Đặc Biệt:

Mọi tìm hiểu và trao đổi ý kiến có liên quan đến Khuyến Thư này, xin quý Huynh Trưởng vui lòng gửi email hoặc điện thoại về: T.T. Thích Hạnh Tuân, email: thichhanhtuan@yahoo.com
Cell: 773-641-4336 (Thư Ký đặc biệt của quý Hoà Thượng ký tên trong Khuyến Thư)

1. H.T. Thích Thanh Huyền, email: quanghuong@gmail.com, cell: 6986863712 (Quốc nội)
2. T.T. Thích Từ Lạc, email: thichtrulac@yahoo.com, cell: 310-331-6899

nhưng không được hồi báo và bị cắt đứt mọi liên lạc qua email??? Một lần nữa Thầy là vị cứu tinh của chúng con, Thầy đã nhận lời làm Cố Vấn Giáo Hạnh, và nhận lời về chứng minh cho Đại hội của chúng con, mà Thầy không nhận bất cứ sự cúng dường nào, trái lại Thầy đã cho chúng con từ tinh thần và cả tịnh tài để Điều Hành Sinh Hoạt. Thầy quả là một vị Ân Sư khả kính... Thầy đã an ủi, vỗ về, sách tấn, chia sẻ... với chúng con trong những ngày cô đơn nhất của chúng con. Thầy đã mang lại niềm hạnh phúc an vui cho Miền Khánh Hòa. Ngoài những sinh hoạt của Miền Khánh Hòa sau này, Thầy và con còn gặp nhau rất nhiều qua những sinh hoạt của GDPT hay trên điện thoại với những hoài bão cho Tổ Chức GDPTVN Tại Hoa Kỳ, Nhưng thật sự Thầy và con chỉ có một đề tài mà thôi! Đó là GDPT mà nói hoài không hết.... Thầy đặt nặng việc kết hợp, Thầy quan tâm đến Trại Trường GDPTVN tại Wills Point, Texas, Thầy xem tất cả giấy tờ, bản vẽ và Thầy đã đề bạt rất nhiều ý kiến. Rồi Thầy lại khoe miếng đất của Thầy vừa mới mua để làm Tu Viện hay Trại Trường (Khi khóa tu là Tu Viện, khi cắm trại là Trại trường). rồi Thầy mơ ước và đã thành dự thảo cho sự kết hợp qua hình thức Tu Học Chung, Trại Chung và đặc biệt là **“LỄ HỘI GDPTVN Tại Hoa Kỳ”** tổ chức 1 tuần lễ tại Miền Nam California. Tấm lòng của Thầy rộng lớn quá! Có thể nói là Thầy đã dành trọn đời cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam.



*Đại Hội Huynh Trưởng GDPT Miền Khánh Hòa
Tại Chùa Vạn Hạnh, Albuquerque, New Mexico - 2013*



Quang cảnh Đại Hội Huynh Trưởng GDPT Miền Khánh Hòa Kỳ VI



Thầy chủ lễ Hiệp Ký



Chứng minh Lễ Phát Nguyễn Tân Ban Hướng Dẫn

Một ngày kia Thầy điện thoại cho con: “Thầy sẽ nhúng tay trực tiếp cùng với mấy anh chị em để lo việc kết hợp GDPTVN Tại Hoa Kỳ của mấy anh chị em trong vòng 6 tháng, dù rằng Thầy phải đi đánh lễ Thầy Huyền Việt và Thầy Quảng Thanh hay bất cứ Thầy nào của các hệ phái cho sự ngồi lại của mấy anh chị em. Nếu sau 6 tháng mấy anh chị em không làm, Thầy sẽ trở về lo việc chùa của Thầy!!!”

Thầy ơi! Giờ này Thầy đã ra đi, công việc đã chuyển mình như Thầy mong đợi, con rất đau lòng vì Thầy không còn bên chúng con để nhìn thấy ngày đó sẽ

không còn xa nữa! Thầy cũng biết anh chị em chúng con đã gặp quá nhiều chương duyên, nặng nghiệp... đã bao lần Thư Kêu Gọi của Thầy Trí Hiền, Thầy Từ Lực, Thầy Phổ Hòa... Bao Tâm Thư của Huỳnh Trưởng rồi đến Khuyến Thư của quý Thầy... Gần đây nhất là những Lá Thư của Thầy Minh Tâm... Anh chị em chúng con cũng đã thảo luận với nhau rất nhiều lần kể từ năm 2008 nhưng không đạt được kết quả mỹ mãn... Thầy ơi! Thầy và các anh chị em Huỳnh Trưởng có biết đâu lần ngồi lại đầu tiên giữa anh Trần Tư Tín, anh Sử Thành và anh Bạch Hoa Mai trước sự chứng kiến và lắng nghe của BHD GDPTVN Tại Quốc Nội (Anh Châu, A Minh, A Thương...) trong Tang Lễ Cố Đệ Tứ Tăng Thống HT Thích Huyền Quang, tại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định (Con là nhân chứng); rồi tới lần Phật Ngọc tại chùa Việt Nam, Houston, Texas; rồi đến Tang Lễ của HT Thích Trí Hiền tại Dallas, Texas...

Thầy ơi! Bây giờ nghiệp duyên đưa đẩy để anh chị em chúng con đã qua lại sau những lần Giải Khuyến Học, Trại Họp Bạn Hoa Lam... và đã có những buổi thảo luận bán chính thức, giờ đây chỉ còn lại là thời gian. Mong Thầy trên cao luôn che chở và gia hộ cho anh chị em chúng con sớm trở về với mái nhà chung đó là mái nhà của GDPTVN, được thể hiện qua và trong ngày Tang Lễ của Thầy.



Thầy Hạnh Tuân và Quảng Dũng

Kính lạy Giác linh Thầy! Con xin sám hối với Thầy đã nói lên tất cả những gì sự thật mà Thầy và con từng ấp ủ cho vận mệnh của GDPTVN Tại Hoa Kỳ. Kính nguyện Giác linh Thầy chứng minh cho lòng thành của con, và ngưỡng nguyện Giác linh Thầy **CAO ĐẰNG PHẬT QUỐC**.

Kính bái,

Quảng Dũng Hồ Chí Cường



Thương Kính Thầy

Sáng 30 tháng 10 năm 2015, mặt trời còn ngủ, tôi nhận điện thoại sớm nhất từ Huỳnh Trường Tâm Tựu báo hung tin: "Thầy Hạnh Tuấn bị tai nạn và đã viên tịch". Ôi chao! Tôi thốt lên hai tiếng và im lặng để con tim đập nhịp theo tiếng tích tắc của đồng hồ gọi thời gian. Dồn dập tin buồn: Một bạn già ở San Jose

nhập viện vì tai biến đang nằm phòng ICU, một bạn trẻ 41 tuổi qua đời vì đột quy, chưa hết bàng hoàng thì tin Thầy viên tịch... Tôi chuyển tin vào điện thoại đến Thầy Từ Lực rồi gọi báo cho vài Huỳnh Trường thân quen.

Thầy là một người rất thân quen với ACE Áo Lam chúng ta, không phải bởi trách nhiệm của Thầy là Tổng Vụ Trưởng Thanh Niên, mà bởi tấm lòng yêu thương GDPT mà Thầy cuu mang từ trước khi nhận nhiệm vụ của Giáo Hội. Tôi không bao giờ quên hình ảnh của Thầy với bài ca "Tôi Yêu Màu Lam" mà Thầy đã hát trên sân khấu của trại Huyền Trang II ở Oklahoma. Tôi vẫn không quên những lời chỉ dạy của Thầy trước Đại Hội GDPT Hoa Kỳ nhiệm kỳ 2012-2016, hoặc lời khuyến tấn của Thầy mười mấy năm trước với BHT Chánh Tâm trong cuộc họp của BHD miền Thiện Minh mà Thầy đã đề nghị nên chia Chánh Tâm thêm một đơn vị mới; khi mà GDPT Chánh Tâm đã vượt số lượng trên 300 đoàn sinh. Đơn vị Chánh Đức đã ra đời sau lời khuyến tấn đó của Thầy và qua sự đồng thuận của Thầy Thích Từ Lực - Cố vấn giáo hạnh của Chánh Tâm.

Hôm nay nhận hung tin Thầy viên tịch, tiếc thay ý nguyện hạ hóa chưa thành, sự phân rẽ GDPT chưa được hàn gắn mà còn nảy sinh thêm nhiều chia cắt mới, thật là đau lòng khi từ đây phải vĩnh biệt Thầy...

Chúng con biết làm gì đây? Chúng con nguyện tinh tấn, diệt tan tham sân hận kết hợp hăng mong sớm đến gần.

Hướng vọng đánh lễ bái biệt Giác linh Thượng Tọa thượng Hạnh hạ Tuấn, cầu xin người tái nhập cõi Ta Bà để tiếp tục hướng dẫn Anh Chị Em Áo Lam thực hiện tinh thần đoàn kết bất khả phân của GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nguyễn Thanh - Nguyễn Văn Hà

THẦY ĐI MỘT BƯỚC NGHÌN THU TIẾC

Tưởng niệm HT Thích Hạnh Tuấn,
Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago,
viên tịch 30-10-2015



ĐƯỜNG ĐI VÔ HẠN, NHỚ LỜI XƯA...

"I feel blessed since not too many people can do what we are doing. Working in this field required a lot of energy and sacrifice. We are in this position as a spiritual leader and carrying out the message of the Buddha to help ourselves and others. To be happy, one must be at ease and mindful about our existence."

— Thích Hạnh Tuấn

Tiếng chuông reo vừa dứt, dạy lớp học Honors Chemistry cuối cùng trong ngày vừa xong, thở một hơi và ngồi xuống mở điện thư, thấy anh Quảng Tịnh Nguyễn Chí Thanh gửi email Tin Buồn, đọc mà không tin vào mắt mình, rồi đọc lại lần nữa: "*Chúng con/chúng chúng tôi kính báo tin: Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn... Đã viên tịch trưa hôm nay, thứ Sáu ngày 30/10/2015...*

Vẫn không tin vào mắt mình!

Cùng lúc quý anh Thị Nghĩa, Quảng Pháp và Nguyên Túc cũng nhận tin qua Facebook. Chúng tôi gọi chị trưởng Tâm Phùng để kiểm chứng.

Thật rồi! Thầy đi thật rồi!

Bàng hoàng và xót xa!

Không biết làm sao hơn, lúc này, chỉ ngồi xuống—hít thở sâu và chậm. Tự nhiên nhớ hai câu cuối trong bài thơ Dạ Tọa của Ôn Tuệ Sỹ, mà Thầy thay mặt ký tặng vào năm 2002, tại Tu Viện Kim Sơn:

"Không môn thiên viển do hoài mộng
Quy lộ vô kỳ nhiệm chuyên bông"
(Hình bóng chùa xưa còn nhớ mãi
Đường về vô hạn, rói lòng thêm)

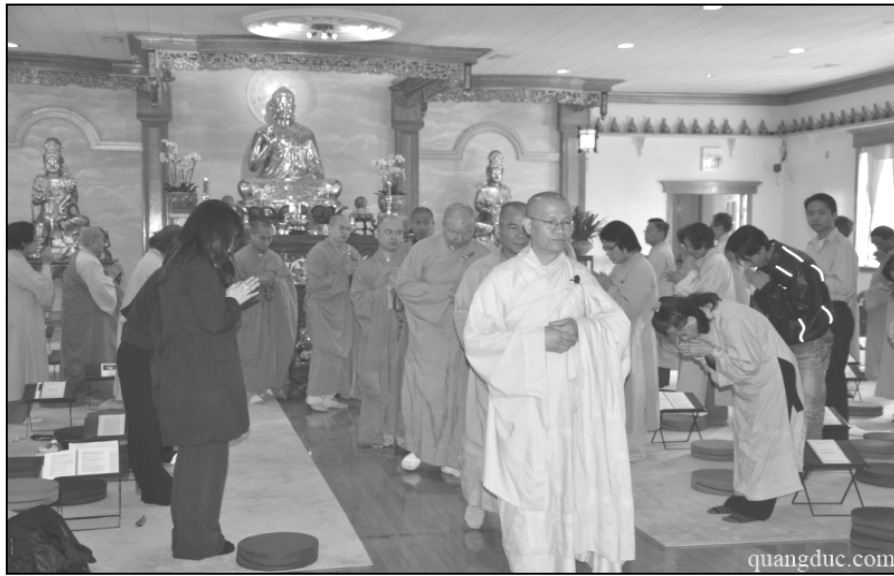
Thầy ơi! Mới ngày nào đây mà, còn hẹn anh chị Nguyễn Phú và Nguyễn Nhơn sẽ về thăm Thầy và GDPT Trúc Lâm. Nhớ ngày nào gặp Thầy tại Chùa Việt Nam, Houston, TX trong kỳ trại Huấn Luyện A-Dục Lộc Uyển, 1998 nghe Thầy giảng pháp thật hay. Nhưng giây phút gây ấn tượng và sâu đậm nhất mà chúng tôi nhớ mãi là Thầy lên sân khấu, hát bài “Tôi Yêu Màu Lam” của nhạc sĩ Trần Nhật Thành. Đó cũng là lần đầu tiên, chúng tôi biết bài hát ấy. Dạt dào cảm xúc!

*Chúng tôi yêu màu Lam là màu thêm sức sống
Chúng tôi yêu màu Lam màu kết bao tình thương
Lòng mến yêu vô vàn về đây ta cùng hát
Hát lên cho đời hết bao đau buồn*

ĐK:

*Bạn ơi về đây ta sống vui bên nhau
Xây mộng ước mai sau cho tương lai thêm đậm ấm
Bạn ơi về đây tay nắm tay vang ca
Vời lời ước cho nhau một nguồn sống bao chan hòa
Chúng tôi yêu đàn em bằng tình thương cao quý
Hôm nay về đây nhìn các em hồn nhiên
Đời sống vui an lành. Và chúng tôi yêu màu Lam
Vời bao nhiêu thành kính trong tâm hồn.*

Hát xong, Thầy còn nói là Thầy được “độc quyền hát” bài này. Bài hát mà Thầy yêu quý nhất và Thầy luôn hát mỗi khi đi trại với Gia Đình Phật Tử, nhưng lý do nào Thầy chọn khoác áo Đà thay áo Lam? Thầy quan niệm rằng màu Nâu sòng là sự hòa quyện tuyệt vời giữa màu Lam và huyết tạng, biểu tượng của lòng nhiệt huyết và tình thương của tuổi trẻ mang chí nguyện đem Đạo vào đời. Đó cũng là bài học kỷ niệm đánh dấu cuộc đời Huynh Trưởng của chúng tôi trong tổ chức GDPT Việt Nam.



Sự dẫn thân Huynh Trưởng của chúng chúng tôi từ đó được dìu dắt, thương yêu và nâng đỡ của nhiều vị Chư Tôn Túc tại Hòa Kỳ, trong đó có Thầy. Lần đầu tiên gặp mặt và tâm sự với Thầy thật lâu là dịp Thanksgiving tại Tu Viện Kim Sơn, 2002, sau khi chia sẻ những ưu tư và hoài vọng cho tổ chức GDPT, Thầy lấy tập thơ của Ôn Tuệ Sỹ, *Ngục Trung Mị Ngữ* do Quảng Hương Tùng Thư xuất bản năm 1988, ký tặng, vì biết chúng tôi là người yêu thơ văn. Nhưng hơn thế nữa Thầy tâm sự, Ôn Tuệ Sỹ là một thiên tài, có chí lớn cho Phật giáo, Quốc gia và Dân tộc, nên chúng ta phải học hỏi và noi theo. Vì thế, bản thân Thầy cũng đang theo đuổi chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại University of California at Berkeley, sau khi học xong văn bằng Thạc Sĩ Tôn Giáo Tỷ Giáo (Master of Theology Studies) tại Harvard University. Thật tự hào vì Thầy là người Tu sĩ mà mình có duyên gần gũi tiếp xúc. Chúng tôi rất kính trọng Thầy, ủng hộ và noi theo hạnh nguyện cao cả của Thầy. Rồi năm 2006, Thầy được thỉnh về Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA để hành đạo.

Từ ngày Thầy đảm nhiệm trọng trách Trụ Trì Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Trúc Lâm, Phật giáo Việt Nam tại tiểu bang Illinois nói riêng và Trung Mỹ nói chung ngày càng phát triển, trong đó có tổ chức Gia Đình Phật Tử, nhất là GDPT Trúc Lâm mà Thầy luôn tự hào và chia sẻ những thành công với chúng tôi.

Từ đó về sau, mỗi khi Thầy về thăm Tu Viện Kim Sơn, Chùa Phổ Từ, Chùa Kim Quang hay đơn vị GDPT Kim Quang là dịp chúng tôi được duyên lành hội ngộ. Ngoài ra, trong mỗi lần học Phật pháp cho các trại huấn luyện, chúng tôi đều có cơ duyên gặp Thầy, lần cuối cùng gặp và tâm sự cùng Thầy bằng xương bằng thịt là ngày phỏng vấn Thầy và Thầy Từ Lực cho luận án tại Tu Viện Kim Sơn vào năm 2013. Chúng tôi học hỏi từ Thầy rất nhiều, lần chót



là Kinh Thắng Man trong bậc Lục trong trại Vạn Hạnh. Sau Đại hội 'hợp nhất' toàn quốc 2004 tại chùa Diệu Pháp, Monterey Park, California, tổ chức GDPTVN Hoa Kỳ xác nhận lập trường trực thuộc vào 'thế' truyền thống trong hệ thống GHPGVNTN, mà sau này vào năm 2008, Thầy đảm nhận chức vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH. Hoài vọng của Thầy cũng như Chư Tôn Túc là sự ngôi lại, hòa giải, và hợp nhất lại tổ chức GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ vì đang bị chia rẽ. Làm được như vậy, tổ chức GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ mới lớn mạnh hầu giúp cho Giáo Hội, giúp Phật Giáo Việt Nam tiếp tục sứ mệnh của mình một cách vững chãi là đem đạo Phật giúp cho đời bớt khổ, nhất là giúp giới trẻ, gia đình họ và xã hội nói chung. Ước mơ, hy vọng và hoài bão đó cũng là nỗi niềm chung của rất nhiều Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni mà duyên lành vẫn chưa đủ, mà Thầy tình nguyện dấn thân chỉ vì tình yêu thương màu Lam bất diệt trong Thầy. Có lẽ bài học vô thường trong sự ra đi đột ngột của Thầy sẽ làm quý anh chị lớn có quyền hạn, bổn phận và trách nhiệm trong tổ chức GDPT ngôi lại và tìm lối đi chung của Tổ Chức, cho Phật giáo Việt Nam ngày càng lợi lạc.

Trở lại việc Thầy trò, chúng tôi với tư cách và trách nhiệm của hàng Huynh Trưởng cấp Tín, chúng con/chúng tôi đã và đang làm những gì có thể cho tổ chức và cho Phật giáo Việt Nam như lời Thầy dạy. Khi chúng tôi, có cơ duyên phỏng vấn Thầy cho luận án của mình, những chi tiết về cách hành hoạt, tu học, lãnh đạo, dấn thân của Thầy có thể là kim chỉ nam cho nhiều người. Thầy là một học giả uyên thâm, Thầy là một trong số ít Tăng Ni Phật giáo Việt Nam viết Phật pháp bằng tiếng Anh và giảng dạy tiếng Anh một cách lưu loát.

Công hạnh và hạnh nguyện của Thầy thì làm sao nói hết, Thầy đi chúng con xót thương, như biết Thầy đã dạy: *“Sự vô thường, tuổi già và bệnh tật không bao giờ hứa hẹn với chúng ta. Chúng có thể đến bất cứ lúc nào mà*

không một lời báo trước. Bởi vì cuộc sống là vô thường, nên chúng ta không biết chắc rằng chúng ta có còn sống ở sát-na kế tiếp hay không. Nếu một tai nạn xảy đến, chúng ta sẽ biến mất khỏi thế giới này ngay tức khắc. Mạng sống của chúng ta ví như hạt sương đọng lại trên đầu ngọn cỏ trong buổi sáng mùa Xuân. Nó sẽ bị tan biến ngay khi ánh mặt trời ló dạng. Những ý niệm của chúng ta thay đổi rất nhanh trong từng sát-na. Thời gian rất ngắn ngủi. Nó chỉ kéo dài trong một sát-na (kṣaṇa), giống như hơi thở. Nếu chúng ta thở vào mà không thở ra, chúng ta sẽ chết”. Hôm nay ngồi đây, nhớ Thầy, nhớ giọng nói tiếng cười và bài hát tuyệt vời, xuất phát từ trái tim yêu màu áo Lam của Thầy. Với chúng con Thầy là đấng Trượng phu, là bậc trưởng tử Như lai mà chúng con thương kính. Đây là bài thơ kính bái biệt Thầy.

THẦY - CÂY TRÚC VÀNG

Tưởng niệm Thầy Hạnh Tuán

*Ngày Thầy mất, vía Quán Âm Bồ Tát
Hiện thân Thầy cũng Bồ Tát Quán Âm
Thầy lắng nghe đời vô thường đau khổ
Đem Từ bi, Trí tuệ gieo bốn phương
Thầy - sống vị tha hóa độ khôn lường
Nay xả bỏ báo thân về Cõi Tịnh
Thầy - hoàng trúc nhẹ lay
in hình mặt đất
vô sanh.*

Sự ra đi bất ngờ của Thầy là một nỗi mất mát quá lớn lao cho tổ chức Gia Đình Phật Tử, cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, cho Phật Giáo Việt Nam nói chung và cho Đạo tràng Chùa Trúc Lâm Chicago và các vùng phụ cận nói riêng. Ngưỡng nguyện Mười Phương Chư Phật Chư Đại Bồ Tát phóng quang tiếp độ cho Giác linh Hòa Thượng thượng Hạnh hạ Tuán Cao Đẳng Phật Quốc.

Phật tử áo Lam đồng kính bái,

Tâm Thường Định - Nguyệt Giác Nghiêm

THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM THẦY... HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN...

Mấy hôm nay trời mưa buồn ảm đạm... Mang theo một áng mây sầu như phủ trùm xuống lòng người Phật tử mang trên mình chiếc áo màu lam.... Khi nhận được hung tin... Thầy HẠNH TUẤN...Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Miền Tịnh Khiết... Đã vĩnh viễn ra đi. Thật không thể nào tin... Chỉ mong không phải là sự thật... Nhưng hỡi ơi! Sự mất mát quá lớn lao này chúng con biết phải làm gì đây???

"Thầy là bóng cây che mát chúng con...
Thầy là con thuyền thanh lương đến bờ giác an vui..."

Thầy ơi! Dù định luật vô thường chúng con đã biết.
Nhưng! Không thể nào chấp nhận nỗi thương đau.

Kể từ đây GDPT chúng con Trúc Lâm, Tịnh Giác nói riêng, cũng như Miền Tịnh Khiết nói chung... Đã vĩnh viễn mất đi tàng cây đại thụ đã hết mực thương yêu, chở che, đùm bọc, dìu dắt, nâng bước chúng con... Trên con đường HOA SEN TRẮNG...Nghẹn ngào...

Không ngăn được dòng nước mắt Thầy ơi!
Kính lạy Thầy! Với nguyện lực vô biên.
Là ngọn đuốc sáng soi cho hậu thế.

Ai đã từng khoác áo Lam thì không thể không biết đến Thầy... Một vị Thầy hiền hòa khả kính, đức độ, tài hoa... Luôn hy sinh thân mình vì tuổi trẻ (GDPT). Chỉ được gặp Thầy trong những kỳ trại, những khóa tu học, hay những khóa hội thảo của GDPT. Nhưng hình ảnh và dư âm lời Thầy dạy vẫn còn vang vọng mãi trong lòng người Huynh Trưởng chúng con...

Giờ đây...! Chỉ biết ngậm ngùi tưởng niệm, kính tiếc xót xa...

Xin thành kính đốt nén tâm hương. Kính nguyện Giác linh Thầy sớm Cao đăng Phật quốc. Hoàn lai Ta bà tiếp độ chúng sanh. Kính lạy Giác linh Thầy! Xin Thương tưởng chúng con mà Đàm hoa tái hiện. Dìu dắt chúng con vững bước dần thân trên con đường Hoa Sen Trắng với màu áo Lam hiền. Nguyện noi theo hạnh nguyện của Thầy "YÊU MÃI MÀU LAM" ...!!!

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

- *GDPT Tịnh Giác, Wisconsin*

Ngày 5/11/2015



Kính cung tiễn Giác Linh Thầy cao đẳng Phật Quốc

Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân

(1956-2015)

Nam Mô A Di Đà Như Lai
Chúng con quỳ, chấp tay, cung kính lạy
Ngăn dòng lệ nóng, dâng nén trầm
hương
Thương kính, tiễn Giác Linh Thầy

Đất Quảng Nam quê hương nước Việt
Nơi Thầy sinh, nhập thế Ta Bà
Chi-ca-go, hoàng dương trung Mỹ
Chùa Trúc Lâm, khơi nguồn đạo sáng

Thầy là tấm gương,
Cho chúng con trên đường tu tập
“Pháp môn không số lượng”

Quê nhà:

Dày công kinh sách
tại Tu Viện Quảng Hương

Quê người:

từ Harvard tới Berkeley
từ Cử nhân tới Tiến sĩ
hết lòng tu tập,
mang tinh hoa Kinh Điển khắc tay,
văn hoa Phật Việt vào đời

Thầy ơi!
Chùa Từ Quang mãi lưu dấu chân
người
Viện Kim Sơn luôn hằng ghi tâm ảnh
Bốn mươi mùa Hoa đạo
Sáu mươi nụ cười Xuân

Trời tự do khai sáng đạo vàng
Đất dân chủ khơi nguồn cam lộ
Thầy ơi!
Với Gia Đình Phật Tử chúng con
Thầy là bài ca Màu Lam hiền,
yêu dấu (*)
Là hiện thân các bài pháp nhiệm mầu
cho bao thế hệ anh chị em
Bước đầu vườn Lộc Uyển
Quyết chí: A Dục vương
Theo nguyện lớn: Huyền Trang
Mang đạo vào đời: Vạn Hạnh

Thầy ơi!

Một ngày là anh em
Mãi mãi là anh em
Một ngày tình Lam thân
Ghi dấu trong cuộc đời

Thầy đi, Anh em nay còn xa
Ước nguyện đoàn viên vẫn chưa tròn bài
ca Sen Trắng
Bóng Thầy như cánh hạc
Chiều thu nhạt nắng buồn
Chúng con nguyện hứa
Sớm tìm nhau, trong vòng dây thân ái
để màu Lam thêm sức sống
cho cuộc đời kết tình thương
như bao điều Thầy mong ước, và đã làm
cho chúng con

Nay,
Thầy dùng bước chân trần giông ruồi
Tịnh về cõi Phật thên thang
Trời xứ Mỹ bi ai, đưa tiễn cánh chim xa ngàn dặm
Đất Việt Nam cố quốc, ghi dấu vàng trắng sáng muôn năm

Chúng con nén lệ tiễn Thầy, Cao đấng Phật quốc

Nam-mô Giác linh Hòa Thượng thù từ chúng giám.

Ngày 3 tháng 11, 2015

Gia Đình Phật Tử Miền Thiện Hoa, Hoa Kỳ

Nguyễn Túc phụng soạn

(*) Tôi Yêu Màu Lam, bài hát Thầy luôn hát cho chúng con nghe mỗi lần gặp gỡ



Sau Lễ Cầu Siêu, Thọ Tang và Tưởng niệm Giác Linh Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân của Miền Liễu Quán, bài hát Tôi Yêu Màu Lam và Giây Thân Ái đã ngân lên như lời tiễn biệt Giác Linh Cố Hòa Thượng. Photo: Trường Trần

NHỮNG KỶ NIỆM VỚI THẦY

Nương theo các lời chia sẻ của Chị Cả Miền Tịnh Khiết, chúng tôi xin chuyên chở thêm vài dấu ấn về người Thầy khả kính. Chúng tôi đến đảo Galang năm 1984, sau Anh Tâm Ngôn, và gia đình Chị Tâm Phùng, nhưng trước Thầy một chút. Chú Mạch Văn Tám, mà Chị TP có nhắc là người khéo tay là người đi chung tàu vượt biển với chúng tôi. Lúc nào thích ăn đồ ăn ngon, thì giả vờ bị bệnh trốn lên bệnh viện tạm ở đảo nhờ Bác Sĩ thiện nguyện Nguyễn Lưu cho nhập viện để được ăn ngon hơn ở barrack, và khỏi phải nấu ăn. Ở đảo thời gian rất nhiều, ngoài việc học tiếng Anh, chúng tôi chỉ biết đi chơi, đi tắm biển, đi làm thiện nguyện, đi Chùa và cùng lúc tham gia vào Liên Đoàn Hướng Đạo Hồn Việt và GDPT Long Hoa.

Trong 3 vị Thầy đến đảo năm ấy thì Thầy Thiện Tâm là Bồn Sư truyền giới cho chúng tôi và pháp danh Tâm Ân từ đó được lưu truyền. Thầy Minh Huệ thì ít nói, làm nhiều. Duy chỉ có Thầy Hạnh Tuấn là gần gũi với chúng tôi nhất. Thầy là người rất đa tài, viết chữ rất đẹp, thông thạo chữ Hán, thảo thư pháp rất đẹp. Hằng tháng được thuận duyên theo Thầy, và bác Am đi lại ra vào từ Galang 1 và Galang 2 để nhận văn phòng phẩm về làm những việc hành chánh cho Chùa. Những lần đi bộ xa như vậy là có dịp hầu chuyện cùng Thầy, vui lắm, thích lắm.

Ở đảo nghèo nàn lắm, chỉ có thực phẩm do Cao Ủy Tị Nạn phát cho hằng tuần. Dù vậy, mọi việc đều không uổng phí, mọi thứ đều được tận dụng tối đa. Xin kể vài việc hầu quý anh chị để thấy tài hoa biến chuyển của Thầy. Trong những điều kiện khắc khổ và khó khăn, thiếu thốn thì sẽ nảy sinh ra những sáng kiến tuyệt vời, dùng những vật liệu có sẵn để làm ra những cái khác hữu dụng hơn, dễ ăn hơn do bàn tay và khối óc của Thầy hướng dẫn. Hạt đậu xanh phát ra từng bịch nhỏ được gom lại từ nhiều người để ủ làm giá ăn. Đậu nành được dùng để xay ra làm sữa uống, làm đậu hũ ăn. Ở Galang 1 mà Chị Tâm Phùng kể là phải “trèo” lên Chùa Quan Âm là do Chùa nằm trên dốc cao, có những bực gỗ để đi lên từng thang cấp mới đến được Chùa. Thế là trong dịp Lễ Vu Lan, Thầy đã dạy cho mấy đứa trẻ ham chơi chúng tôi dùng lon nước ngọt làm chân đèn, lấy mền hư cắt ra làm tim đèn, đổ dầu lửa vào, cắm 2 bên thang cấp gỗ từ dưới chân núi ngay tại thang cấp đầu tiên lên đến thang cấp cuối cùng trên đỉnh núi vào Chùa, sáng cả một khu vực, thật là ấn tượng nhưng không tốn kém gì ngoài thời gian rảnh rỗi của đám trẻ chúng tôi.

Cuối tháng 4 năm 1985, chúng tôi đến định cư tại Wichita, Kansas, và sau đó gia nhập GDPT Bửu Quang, để từ đó tiếp tục theo con đường và lý tưởng này cho đến ngày hôm nay, vẫn luôn có Thầy bên cạnh trong những sinh hoạt chung của Miền Trung Hoa Kỳ - Miền Tịnh Khiết. Thầy không bao giờ vắng mặt trong bất cứ một kỳ trại, một đại hội, một khóa hội thảo nào của Miền chúng con. Khi dạo chơi ở Chùa Viên Giác, Thầy là

người để ý, nhìn thấy và tự động lấy laptop ra để đánh máy lại hết những bài giải cho các quẻ xin xăm quá cũ và rách và đưa cho chúng tôi bản soft copy để in ra cho Chùa. Khi về Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Thầy bôn ba nhiều nơi nhưng cuối cùng ưng ý nhất là tôn tượng Bôn Sư ở Chùa Bửu Quang, Thầy đã gọi cho Thầy Thiện Huyền để xin phép cho chúng tôi được quay phim và chụp hình gửi sang cho Thầy để tạc tượng uy nghi như thế cho Chùa Trúc Lâm. Năm 2006, nhân kỳ Trại Họp Bạn Miền Tịnh Khiết, Thầy đã tự nguyện dẫn thân làm Thư Ký, gạch nối giữa Chư Tôn Đức Cố Vấn Giáo Hạnh của các Đơn Vị trong Miền và Ban Hướng Dẫn Miền trong Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Miền Tịnh Khiết. Thầy là vậy đó, luôn đi đầu, luôn tình nguyện lo cho Tổ Chức Gia Đình Phật Tử trên bất cứ mọi phương diện.

Ghi lại những kỷ niệm này chỉ là vài điểm thô thiển trong những điều đáng nói về người Thầy khả kính để nhắc nhở anh chị em chúng ta về những hạnh nguyện vị tha của Thầy mà chúng ta cần phải suốt đời học hỏi và hành trì mới không khỏi phụ lòng Thầy.

Tâm Ân Lê Trọng Tâm
kính bái biệt Thầy.

Khóc Thầy



Thầy Từ Lực khóc Thầy Hạnh Tuấn. Giọt nước mắt của Thầy cũng là nước mắt của tổ chức GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ.

"Thầy Hạnh Tuấn yêu màu áo lam, không phải yêu màu sắc, mà Thầy yêu cái tính chất hòa hợp mà màu lam tượng trưng. Vậy đâu là huyền, đâu là chơn. Hỏi tức là đã trả lời." — Ảnh và lời của Quảng Pháp

Khóc Thầy nước mắt về Tim

Dấu cho ly biệt con tìm Hiếu Thương

Thầy long lanh tựa vạt sương

Crying for you, our tears flow back to the hearts

*With your departure, we seek to understand
and love more and more each day*

*Oh, our beloved Master, you are beautiful and
sparkling like the dew drops.*

Thơ của Tâm Thường Định

Các Bài Tưởng Niệm của các Đoàn GDPT Trúc Lâm



Bài Tưởng Niệm của đoàn Thiếu Nữ - GDPT Trúc Lâm

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Chúng Con Kính Bạch Quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Chúng con kính đánh lễ trước Giác Linh Thầy kính yêu,

Thầy ơi! Không thể nào diễn tả nỗi đau và sự mất mát quá lớn mà chúng con đang trải qua. Chúng con vẫn không tin sự thật rằng Thầy đã thật sự xa chúng con mãi mãi. Thay mặt cho các em đoàn Thiếu Nữ, chúng con xin đánh lễ và thương kính gửi lòng tri ân sâu sắc đến vị Thầy khả kính, một vị Ân sư trong đời.

Tình thương yêu của Thầy dành cho chúng con là điều mà tất cả đoàn sinh chúng con đều cảm nhận được. Đến bây giờ chúng con luôn ý thức được trang phục đoàn trong các buổi lễ, hay trang phục múa trên sân khấu là phải luôn đồng bộ trang nghiêm là do sự quan tâm và dạy dỗ từng chút một của Thầy. Vì thương chúng con rất nhiều, nên Thầy lúc nào cũng ngợi khen và lấy làm hãnh diện về Vũ khúc Quán Thế Âm Nghìn Mắt Nghìn Tay và bài múa Dâng Hoa của chúng con, dẫu rằng chúng con vẫn còn rất nhiều vụng về, nhưng trong mắt của các bậc cha mẹ thì con cái của mình lúc nào cũng đẹp nhất và hay nhất phải không Thầy?

Chúng con rất thích được tháp tùng Thầy về dự hội thảo hay Phật sự ở những nơi khác. Được làm đệ tử của Thầy Trúc Lâm thật là oai biết làm sao, bởi vì Thầy của chúng con thật là một vị Thầy tài đức. Được ở gần Thầy, chúng con

cảm nhận được sự an ổn và che chở.

Nay Thầy đi rồi, trong những buổi góp vui văn nghệ cho Lễ, Tết, các em của chúng con sẽ chạnh lòng khi từ trên sân khấu nhìn xuống đã vắng đi bóng dáng và ánh mắt bao dung, khuyến khích của người Thầy thân yêu. Vắng bóng Thầy rồi, những khi đi tham dự khóa tu, hội thảo của GDPT mà không có Thầy diu dắt, chúng con sẽ buồn biết mấy Thầy ơi.

Rồi đây mỗi khi về Tinh Xá của chúng ta ở Dakota mà không có Thầy chắc chúng con sẽ ôm nhau mà khóc. Mà đợi chi đến lúc đó, mấy hôm nay nhìn thấy di ảnh của Thầy là chúng con không cầm được nước mắt. Chúng con sẽ nhớ mãi hình ảnh Thầy mỉm cười hạnh phúc khi thấy Tinh Xá từng bước hoàn tất, và nhất là mỗi khi Thầy thấy chúng con tề tựu về Tinh Xá đông đủ. Mấy hôm nay các Quý Thầy về chùa Trúc Lâm thật là đông để lo cho Tang lễ của Thầy được chu tất, thỉnh thoảng một bóng áo nâu hay giọng nói ấm áp của một vị Thầy nào đó hao hao giống Thầy đều gợi nhớ đến một sự thật là Thầy đã ra đi mãi mãi. Chúng con đã cố không khóc mà nước mắt cứ rơi. Hiểu rõ qui luật vô thường, nhưng lòng chúng con đau xót biết bao.

Bây giờ chắc Thầy đang an lạc trên cõi Phật. Thầy của chúng con là một bậc Cao Tăng chân chính, trí dũng song toàn. Chúng con tin chắc rằng Thầy đã về



nơi an lạc. Không biết nơi ấy có giống như những lúc Thầy kể về những hành tinh xa xôi nơi một ngày dài bằng cả trăm năm so với cõi Ta Bà này. Thầy ơi, cõi nước ấy có thanh tịnh và an nhiên đến chừng nào Thầy cũng đừng quên chúng con ở nơi đây. Xin Thầy hãy vì lòng từ bi mà thương xót chúng con còn ngu muội nơi này. Chúng con nhớ và kính thương Thầy nhiều lắm. Một ngày trên kia là mấy kiếp nơi này, chúng con biết bao giờ mới tìm thấy lại Thầy đây? Dù thế nào đi nữa, những nhân duyên và những hạt giống đã gieo trồng, chúng



con tin rằng một lúc nào đó Thầy trò ta lại hội ngộ cùng nhau, để chúng con có thể núp bóng từ quang của Thầy mà cùng Thầy hoàn thành Phật sự.

Bài Tưởng Niệm của đoàn Oanh Vũ Nữ - GDPT Trúc Lâm

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chúng Con Kính Bạch Quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Chúng con kính đánh lễ trước Giác Linh Thầy kính yêu,

Những chiếc lá vàng vẫn lặng lẽ rơi ngoài sân chùa, chỉ còn hai đêm nữa thôi là chúng con sẽ xa Thầy mãi mãi, nhưng trong tâm trí chúng con vẫn in đậm bóng hình Thầy khả kính.

Con còn nhớ, có những chiều Chủ nhật sinh hoạt, sau khi họp Huynh Trưởng, con bắt gặp Thầy đang ngồi xem đi xem lại những thước phim ca nhạc của nhiều năm về trước. Thầy chỉ cho con những em Oanh Vũ ngày xưa nay đã là thiếu nam thiếu nữ. Thầy cũng nhớ và nhắc về những em không còn sinh hoạt nữa với đôi mắt đượm nét buồn sâu. Thầy đã luôn âm thầm lặng lẽ dõi theo từng bước trưởng thành của các em con như người cha già mong chờ đàn con đi học xa về thăm nhà.

Thầy của chúng con rất gần gũi và tâm lý. Vào những ngày sinh hoạt các em Oanh Vũ chúng con rất hiếu động, chạy nhảy chơi đùa ồn ào trong khuôn viên chật hẹp của chùa. Ở cương vị anh chị Trưởng, chúng con đã nói các em giữ im lặng để Thầy nghỉ ngơi. Khi Thầy nghe được, Thầy đã la rầy chúng con rằng "Nghỉ ngơi thì nghỉ ngày khác, Chủ nhật là dành cho các em" hoặc khi Thầy thấy chúng con bắt các em tu và học nhiều quá, Thầy cũng nhẹ nhàng nhắc nhở chúng con là phải cho các em có thời gian vui chơi hồn nhiên nhiều hơn. Chúng con hiểu được tình yêu màu lam da diết trong Thầy, bởi lẽ Thầy đã luôn thấy hình ảnh Oanh Vũ của mình nơi các em con.

Thầy không chỉ chăm lo cho các em đoàn sinh mà còn rất quan tâm sâu sắc đến các anh chị trưởng. Mỗi khi Thầy không đi xa, Thầy thường đi ra vào hỏi thăm từng anh chị em chúng con không thiếu một ai. Thầy đã gọi hỏi thăm con của một Huynh Trưởng đi xa và hẹn là sẽ đến thăm một ngày gần nhất. Thầy của chúng ta là vậy đó, ân cần và chu đáo. Bởi lẽ lòng từ bi của Đạo Pháp đã thấm nhuần trong suy nghĩ và hành động của Người.

Đã có lần Thầy tâm sự rằng, Thầy đến Mỹ khi đã 30 tuổi và Thầy không biết Tiếng Anh nhiều nên khi gặp người Mỹ hỏi thì Thầy trả lời "I'm a monk" một cách đầy tự hào. Làm sao có thể quên lời Thầy dạy việc học có thể mất vài năm hay nhiều hơn nữa nhưng nếu quyết tâm thì sẽ làm được. Thầy đã hiện thực hóa hạnh tinh tấn của Đức Từ Phụ bằng lòng ham học hỏi và hoài bão gieo hạt giống Bồ đề nơi xứ người. Không ngôn từ nào khắc họa tình yêu nồng nàn màu áo lam và niềm tự hào khoác lên màu áo nâu sòng của Thầy kính yêu.

Vẫn biết rằng Thầy luôn hãnh diện về chúng con, nhưng được Thầy hướng dẫn, dạy dỗ là niềm hạnh phúc và tự hào trong mỗi chúng con. Vẫn biết rằng cuộc

đời là vô thường, nhưng sự mất mát này quá lớn cho GDPT Trúc Lâm chúng con.

Thầy ơi, làm sao chúng con có thể quên được hình ảnh một vị khán giả trung thành đặc biệt khi ngồi xem các em con biểu diễn văn nghệ chào mừng Tết cổ truyền. Dù chúng con có biểu diễn vụng về cách mấy thì Thầy vẫn ngồi đó xem không bỏ sót tiết mục nào với nụ cười hiền từ. Tết này chúng con sẽ không còn Thầy nữa, không được Thầy lì xì ban phúc cho chúng con nữa, và chúng con sẽ không còn được nghe Thầy hát, Thầy ngâm thơ cho chúng con nghe nữa...

Thầy ơi! Thầy là bóng cây che mát chúng con, Thầy là ánh sáng dắt dìu lòng son...
dẫu Thầy đã ra đi nhưng chúng con biết rằng Thầy vẫn sẽ dõi theo từng bước trưởng thành của chúng con, Thầy vẫn luôn là cầu nối tâm linh giữa Chư Phật với chúng con.



Chúng con tâm thành, chí kính, nguyện cầu Giác Linh Thầy sớm Cao Đăng Phật Quốc, Tọa-Như-Lai-Tòa, trọn phần mãn nguyện.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Bài Tưởng Niệm của đoàn Thiếu Nam - GDPT Trúc Lâm

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý anh chị,

Con xin đại diện cho đoàn Thiếu Nam có vài lời đến Thầy của chúng con.

Trong bao nhiêu năm nay, Thầy chưa bao giờ thấy con đứng nói chuyện trước đám đông như thế này. Con cũng không ngờ lúc Thầy ra đi lại là lần đầu con đứng nói chuyện trước đám đông như thế này. Sự ra đi của Thầy là sự mất mát rất lớn cho tất cả chúng con nói chung và đoàn Thiếu Nam nói riêng.

Theo con nhớ thì cá nhân con gặp Thầy lần đầu tiên năm 1996 tại chùa Việt Nam - Houston, TX. Lúc đó Thầy nói với con là Thầy rất thích màu lam và con đã hỏi, sao Thầy không mặc áo màu lam để thuyết trình cho chúng con mà

Thầy lại mặc áo màu nâu? Thầy liền nói, vì Thầy lo cho GDPT bao năm nay cho nên màu lam đã thấm vào máu của Thầy, và áo của Thầy trở thành màu nâu. Mấy ngày trước đây các quý anh chị em đã tìm thấy video clip “Tôi Yêu Màu Lam” của Thầy trên Youtube, và trong video clip này Thầy đã nói y như ý của Thầy đã làm trong bao nhiêu năm nay, để cho máu của Thầy thấm vào màu lam và đã trở thành màu nâu rồi.

Không hiểu sao mà câu nói này đã bắt đầu tình Thầy trò của chúng mình mà bây giờ kết thúc cũng trở về câu nói này của Thầy?! Thầy có gợi ý là chúng con phải tiếp tục làm/Thực hiện câu nói này của Thầy và chúng con đã hiểu. Đoàn Thiếu Nam chúng con rất tậ về văn chương, không hay như những đoàn khác nhưng đoàn Thiếu Nam thì giỏi nhất là “làm việc.” Cho nên bây giờ Thầy trò không gặp mặt nữa, con xin đại diện cho đoàn Thiếu Nam hứa trước Giác linh của Thầy là câu nói này của Thầy đã theo chúng con bao nhiêu năm nay và sẽ tiếp tục theo chúng con trong những ngày tiếp theo đây.

Chúng con thành thật tri ân những điều Thầy đã dạy cho chúng con. Chúng con thương tiếc Thầy. Chúng con nhớ Thầy. Con nhớ có lần Thầy đã nói với chúng con nếu lỡ Thầy không còn nữa thì các con đừng nên thương tiếc mà khóc. Cho nên chúng con sẽ không khóc vì mất Thầy mà chúng con sẽ tiếp tục làm, làm theo lời nói của Thầy “Tôi Yêu Màu Lam”. Làm để cho Thầy có thể sống mãi mãi trong tim và máu của chúng con, để hòa chung màu lam của chúng con đang mặc và sẽ mặc mãi mãi.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.



Toàn thể gia đình Áo Lam đã đứng gần lại nhau, vây quanh Kim quan Thầy Ân Sư cùng chung hát bài hát Tôi Yêu Màu Lam dưới ánh nền lung linh kết thúc Đêm Tâm Tình (6/11/2015)

Bài Tưởng Niệm của đoàn Oanh Vũ Nam - GDPT Trúc Lâm

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chúng con Kính Bạch Quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Chúng con Kính Bạch Giác Linh Thầy,

Hôm nay tất cả HTTr Đoàn Oanh Vũ Nam quỳ trước Giác linh Thầy để hoài niệm những ngày mà chúng con được sống và làm việc với Thầy trong suốt 10 năm Thầy về với Chùa Trúc Lâm.

Thầy ơi, bây giờ bên ngoài trời đã vào Thu, khung cảnh mùa Thu gợi cho chúng con một nỗi buồn man mác trong lòng. Chúng con cảm thấy trống vắng và buồn lắm vì chúng con phải chấp nhận một sự thật là Thầy kính yêu của chúng con đã viên tịch. Và từ bây giờ chúng con vĩnh viễn không còn gặp Thầy nữa.

Dẫu biết rằng đời là vô thường, không ai tránh khỏi sự sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng khi phải đối diện với sự thật này, chúng con vẫn không cầm được nước mắt, Thầy ơi!...Hôm nay chúng con tề tựu về đây và quỳ xung quanh Kim quan Thầy để làm lễ Tưởng niệm Thầy, chúng con vẫn còn có cảm tưởng như Thầy vẫn còn ở nơi này, cười, nói, nhắc nhở, và chăm sóc cho chúng con, như chăm sóc đàn con yêu thương của mình.

Mười năm đã trôi qua với sự hướng dẫn của Thầy tại Trúc Lâm. Đoàn Oanh Vũ chúng con đã bao lớp trưởng thành. Thầy ơi, Thầy còn nhớ không? Nhiều em giờ đây đã lên làm Huynh Trưởng nối truyền hạnh nguyện từ các anh chị trưởng của mình. Cũng đã có rất nhiều em giờ đây đã lên ngành thiếu. Cũng có



rất nhiều em giờ đây đang đi học ở các trường đại học. Thầy thấy có vui không Thầy?

Thầy đã không những chăm sóc cho chúng con về mặt tinh thần, mà còn luôn muốn đàn con của Thầy phải học và nói cho giỏi tiếng Việt. Thầy thường khuyến khích chúng con tạo tất cả điều kiện cho các em thi đọc và nói tiếng Việt. Thầy rất vui khi thấy chúng con có lên

chương trình cho thi đố vui Phật Pháp và thi Việt ngữ.

Chúng con còn nhớ rất rõ trong mỗi dịp Xuân về, Thầy muốn chúng con tổ chức cho các em thi đọc tiếng Việt và Thầy nói với chúng con là Thầy đã để dành tiền để thưởng cho các em con rất nhiều, Thầy còn nói rằng nếu số tiền

Thầy để dành mà không đủ tiền thưởng cho các em thì Thầy sẽ đi vận động Quý Thầy và quý Bác trong Chùa để chúng con có đủ tiền thưởng hơi khả quan cho các em mình. Ôi! Hoài niệm lại những lời Thầy dạy mà sao chúng con nghe trong lòng đau nhói, như muốn òa khóc lên cho thỏa chí. Chúng con thật sự rất cần Thầy, các em chúng con rất cần sự hướng dẫn của Thầy.

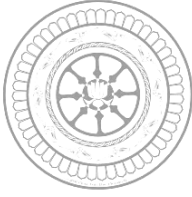
Chúng con còn nhớ vào những ngày cuối tuần, khi chúng con có dịp lên Chùa, chúng con thường xuyên thấy Thầy đem những đoạn phim ca nhạc cũ được quay trong những đêm Hội Làng đón giao thừa tại Trúc Lâm. Thầy xem rất say sưa, như hồi tưởng lại lúc Thầy còn là Oanh Vũ. Khi Thầy thấy chúng con thì Thầy lại nói vào đây xem với Thầy. Rồi Thầy nói khẽ với chúng con, “Con thấy các em Oanh Vũ có dễ thương không? Các em ca, múa có hay không?”

Mỗi lần đến tiết mục của Oanh Vũ Nam, chúng con lại thấy Thầy cười khi xem các em trình diễn. Chúng con cũng biết rằng các em của chúng con trình diễn còn vụng về lắm, nhưng trong ánh mắt Thầy, ánh mắt một vị Cha hiền của chúng con thì đâu đâu cũng đẹp, đâu đâu cũng hay, đâu đâu cũng dễ thương. Ôi hạnh phúc thay khi nghe Thầy khen các em chúng con.

Thật không có một ngôn từ nào có thể diễn tả được tình thương yêu của Thầy đã dành cho các em Oanh Vũ chúng con. Giờ đây, đứng trước Giác Linh Đài Thầy, chúng con có bao nhiêu ngậm ngùi, thương tiếc, nhớ thương, và bao kính mến nhưng không biết nói với Thầy thế nào đây. Chúng con chỉ còn cách đem hết lòng thành kính cầu cho Chư Phật mười phương tiếp độ Giác Linh Thầy về Cực Lạc quốc. Chúng con nguyện ghi nhớ những lời dạy quý báu và noi gương theo những hạnh nguyện cao cả của Thầy.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.





HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT TẠI ILLINOIS
The Vietnamese Unified Buddhist Association at Illinois
TRÚC LÂM BUDDHIST TEMPLE

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI CHICAGO

1521 W. Wilson Avenue, Chicago, IL 60640, Tel. 773-506-0749

THƯ CẢM TẠ

Chicago, ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Môn Đồ Pháp Quyển, Đạo Hữu Phật Tử, GDPT Chùa Trúc Lâm chúng con thành tâm kính lễ và thành kính tri ân:

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ
- GHPGVNTN tại Các Châu Lục: Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Âu Châu, Canada.
- Chư Tôn Đức trong Tổng Hội PGVN Tại Hoa Kỳ.
- Chư Tôn Hòa Thượng Chứng Minh, Chư Thượng Tọa, Chư Đại Đức Tăng, Chư Đại Đức Ni.
- Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh hải ngoại.
- Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni trong Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại quê nhà Việt Nam.
- Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni trụ trì các Tổ Đình, Tự Viện, Tịnh Thất, Chùa ở các nước Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Đức, Pháp, Hà Lan, Thụy Sĩ, Canada, Việt Nam, và Hoa Kỳ.
- Chư Tăng Ni Các Hệ Phái trong và ngoài nước.
- Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam – Các Đạo Tràng tại Chicago, Illinois cùng Các Hội Đoàn.

Và vô cùng biết ơn sâu sắc đến các:

- Gia Đình Phật Tử Việt Nam Trên Thế Giới.
- Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ.
- Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hoa Kỳ.
- Gia Đình Phật Tử Miền Tịnh Khiết và Các Miền.
- Các Đạo Hữu Phật Tử trong và ngoài nước.
- Ban báo chí truyền thông.

Đã đến chứng minh, cầu nguyện, lo cho Tang Lễ cũng như thăm viếng, gọi điện phân ưu, chia buồn và hỗ trợ cho Tang Lễ Thầy Trụ Trì của chúng con, chúng tôi là

Cố Hòa Thượng THÍCH HẠNH TUẤN

Thượng **THỊ** Hạ **TRẠM** Hiệu **HẢI NHƯ**

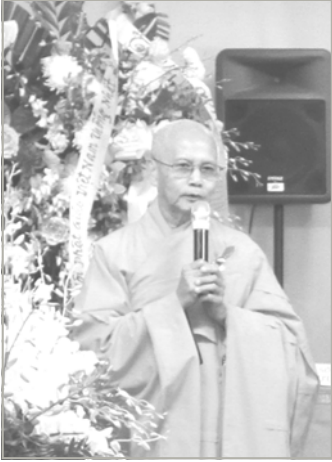
Xả Báo Thân ngày 30 tháng 10 năm 2015 tại Chicago, IL, USA Trụ Thế 60 Tuổi, 39 Hạ Lạp

Trong thời gian tiến hành Tang Lễ, Tăng Thân, Môn Đồ Pháp Quyển, Đạo Hữu Phật Tử GDPT Chùa Trúc Lâm chúng con, chúng tôi không sao tránh khỏi sự thiếu sót trong vấn đề nghinh tiếp, ngưỡng mong quý Ngài, quý vị từ bi hoan hỷ bỏ qua.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính Lễ
Tăng Thân, Môn Đồ Pháp Quyển
Đạo Hữu Phật Tử, GDPT Chùa Trúc Lâm

CHÂN THÀNH CẢM TẠ



Kính bạch chư Tôn Đức,
Thưa toàn thể Quý vị,

Ngồi viết những dòng chữ này sau khi Tang lễ Thầy Hạnh Tuấn hoàn tất được 6 tuần lễ, chúng tôi vẫn còn thấy xót xa, tiếc thương cho một người Pháp lữ, một vị Thầy Cổ Vấn Giáo Hạnh của tổ chức GDPT, một người con xứ Quảng thân thương đã đóng góp những việc làm xứng đáng cho một đời người. Thầy đi, thật sự đã để lại cho chúng ta nhiều thương mến và xúc động.

Hình ảnh của chư Tôn Giáo Phẩm thuộc các Giáo Hội, các Tự viện xa gần, cùng với Đồng hương, Thiện hữu Tri thức và Anh chị em Huỳnh Trường, Đoàn sinh của tổ chức GDPT hiện diện trong những ngày Tang lễ ở chùa Trúc Lâm, Chicago, đã nói lên tấm lòng trân quý của mình. Chúng tôi xin đại diện Ban Tổ chức Tang lễ kính lời chân thành cảm tạ Quý Ngài và Quý vị trong Đạo tình, Thân tình quý báu và trân trọng nhất.

Phần còn lại với tập Kỷ Yếu Tưởng Niệm Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, một cố gắng nhằm ghi lại một số công việc và hình ảnh liên quan cuộc đời hành hoạt của Thầy ở quê hương và trên xứ Mỹ, mà sự đóng góp của tất cả Quý vị là niềm an ủi lớn lao cho chúng tôi. Với những tâm tình hiện thành dòng chữ trong những bài viết, bài thơ, hay điệu văn tưởng niệm và tịnh tài ủng hộ để làm nên tập Kỷ Yếu này, công đức của Quý vị thật vô lượng vô biên. Chúng tôi xin nhất tâm hồi hướng lên ngôi Tam Bảo, kính mong Giác linh Hòa thượng Tân Viên tịch chứng minh.

Vì số trang có hạn và hoàn cảnh không cho phép, một số ý kiến cũng như bài vở không thể thực hiện được trong tập Kỷ Yếu này, chúng tôi đã mạo muội nhờ đăng trên trang nhà Quảng Đức, www.quangduc.com, để làm kỷ niệm cho nhau.

Kính chúc Quý Ngài và Quý vị được nhiều sức khỏe, an lành.

Trân trọng,
HT Thích Minh-Đạt
Trưởng Ban Tổ Chức Tang Lễ

“Màu áo nâu của tôi đang mặc được hòa từ màu đỏ của máu con tim của mình với màu Lam, rồi màu đỏ được đem hòa với màu Lam thành ra màu đà, màu nâu. Cho nên trong chiếc áo tràng màu nâu tôi đang mặc đã thấm đượm màu đỏ của máu trong tim tôi hòa với màu Lam mà tôi đã từng mặc khi còn là đoàn sinh trong GDPT.”

– Thích Hạnh Tuân, 2012

